

Dân Chúa

www.danchua.eu online

Mừng Xuân
NHÂM DẦN
2022

Dân Chúa on line số 78 - tháng 1.2022



Kính Nhớ Tổ Tiên Ngày Tết



Bí tích Xức Dầu Thánh



Trong Số Đây

Số 78 / 01 / 2022

- . Lá Thư Chủ Nhiệm
- . Lịch Phụng vụ tháng 1
- . Sứ điệp của ĐTC Phanxicô cho Ngày Thế giới Hoà bình
- . Kính Nhớ Tổ Tiên Ngày Tết
- . Chuyện Phiếm về Cọp
- . Hỏi-đáp về "Phép Lành "Tòa Thánh"
- . Ý nghĩa và công hiệu của nước thánh
- Bộ Kinh Thánh nào thích hợp cho tôi?
- . Nhìn qua những chặng đường thi ca CGVN.
- . Con Người Đi Tìm Thuốc Trường Sinh.
- . Đức Mẹ LA VANG - Đức Maria mẫu gương của con đường Hiệp Hành.
- . Đất và con người
- . Cười bằng 10 Thang Thuốc Bỏ
- . Tin Thế Giới
- . Tin Giáo Hội
- . Tin Việt Nam
- . Tin Giáo Hội Việt Nam



Năm Dần nói chuyện Cọp



Một số sai lầm lớn khiến cho hôn nhân của nhiều người không bền vững



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - Email: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU : Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thanh

Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải

omi. Chủ biên văn hóa: Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Giuse Trần Anh Dũng omi.

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

ĐÓN MỪNG VÀ SỐNG NĂM MỚI NHÂM DẦN 2022 TRONG NIỀM TIN CẬY MẾN

Lời nguyện xin Thiên Chúa chữa lành thế giới khỏi đại dịch phần hồn và đại dịch phần xác

Quý độc giả thân mến,
Vào những ngày cuối của niên lịch 2021, chúng ta đều có chung một khát vọng với toàn thể nhân loại, của mọi dân tộc trên thế giới: Cầu mong cho thế giới mau thoát cơn đại dịch, trở lại cuộc sống bình thường hơn hai năm trước đây... Vì đại dịch Corona Vũ Hán (Covid-19) với các biến thể mới Delta kịch độc đã cắt đi sinh mạng của bao triệu người trên thế giới trong năm qua, nay lại đang "bắt tay" với biến thể mới Omicron, với hơn 50 đột biến, đang như cơn sóng thần ào tới các quốc gia từ Phi sang Á, từ Âu sang Mỹ và Úc!

Theo trang thống kê worldometers.info, tính đến ngày 30.12, trên thế giới ghi nhận tổng cộng 284.868.761 ca mắc COVID-19 và 5.438.174 ca tử vong. Số ca hồi phục là 252.398.844 trường hợp. Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm 1.195.468 trường hợp mắc COVID-19 và 6.093 ca tử vong.

Tổng giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO)

Tedros Adhanom Ghebreyesus cảnh báo "cơn sóng thần" các ca mắc mới COVID-19 đang ập đến khi các biến thể Delta và Omicron của virus SARS-CoV-2 cùng lây lan nhanh chóng.

Ngày 29.12, đại học Johns Hopkins công bố dữ liệu cập nhật cho thấy trung bình số ca mắc mới tại Mỹ trong 7 ngày qua đã lên tới mức cao nhất kể từ đầu dịch trong bối cảnh biến thể Omicron lây lan nhanh chóng. Cụ thể, trong giai đoạn 7 ngày gần nhất, tính đến ngày 28.12, trung bình số ca mắc mới mỗi ngày tại Mỹ là 265.427 ca, vượt xa mức đỉnh 251.989 ca/ngày ghi nhận hồi giữa tháng 1. Theo báo cáo mới nhất của Học viện Nhi khoa Mỹ (AAP) và Hiệp hội bệnh viện Nhi, nước Mỹ đã có trên 7,5 triệu trẻ em dương tính với COVID-19, chiếm 10% tổng số trẻ em ở nước này. Tuy nhiên, theo Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Mỹ (CDC), hiện nước này ghi nhận khoảng 9.000 bệnh nhân COVID-19 nhập viện mỗi ngày, thấp hơn nhiều so với mức 16.500 ca/ngày từng ghi nhận hồi

tháng 1. Cho đến nay, Mỹ có 54,6 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 844.000 ca tử vong.

Tại châu Âu, cũng ghi nhận số ca mắc mới COVID-19 tăng cao nhất từ trước đến nay: Pháp báo cáo 208.000 ca nhiễm, 53 ca đang được chăm sóc đặc biệt và 184 ca tử vong. Vương quốc Anh báo cáo 183.037 ca mắc mới và 57 ca tử vong. Số ca mới hàng ngày của Ý đã tăng từ 78.313 ca vào ngày 27.12, lên



98.020 ca mới vào 28.12. Đan Mạch báo cáo một kỷ lục 23.228 ca mới. Trong số đó, khoảng 1.205 ca trước đây từng mắc Covid. Bồ Đào Nha báo cáo 26.867 ca - tăng từ 17.172 một ngày trước đó. Hy Lạp cũng báo cáo một kỷ lục mới trong 24 giờ với 28.828 ca. Úc báo cáo 18.241 ca - cao hơn nhiều so với kỷ lục 11.300 hôm 27.12.

Tình hình dịch COVID-19 tại Việt Nam: Kể từ đầu dịch đến nay Việt Nam có 1.680.985 ca mắc COVID-19, đứng thứ 31/223 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong khi với tỷ lệ số ca nhiễm/1 triệu dân, Việt Nam đứng thứ 144/223 quốc gia và vùng lãnh thổ (bình quân cứ 1 triệu người có 17.042 ca nhiễm). Số bệnh nhân tử vong: Trung bình số tử vong ghi nhận trong 07 ngày qua: 227 ca. Tổng số ca tử vong do COVID-19 tại Việt Nam tính đến nay là 31.632 ca, chiếm tỷ lệ 1,9% so với tổng số ca nhiễm.

Tất cả chúng ta đều biết đại dịch COVID-19 đã gây ra biết bao hậu quả vô cùng nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội: Lây lan nhanh, gây bệnh nặng, tỷ lệ tử vong cao và cái chết đến rất nhanh, khi nhân loại chưa có thuốc đặc trị. Bên cạnh đó dịch bệnh đưa đến những đảo lộn trong cuộc sống xã hội cũng như gia đình như bị cách ly, bị phong tỏa, sản xuất kinh doanh, giao thông, du lịch đình trệ, không có việc làm, giảm hoặc mất thu nhập, nhất là sự cô đơn... Trẻ em và thanh thiếu niên không được cắp sách đến trường mất đi sự giao lưu trực tiếp với bạn bè, học online gây căng thẳng... Người già cô đơn càng thấy cô đơn hơn, không có người chăm sóc, mất người thân... Việc sử dụng internet gia tăng, sử dụng chất kích thích tăng, kéo theo hành vi bạo lực, lạm dụng tăng... Riêng đối với các tôn giáo, các buổi cử hành phụng vụ bị hạn chế, phải tham dự qua trực tuyến.. Cũng không còn các sinh hoạt đoàn thể, tổ chức các cuộc hành hương...

khiến cho các tín hữu ngày càng sống xa nhau, xa cộng đoàn, mất dần tinh thần sống đạo, hành đạo và làm chứng tá...Ấy là chưa nói đến các thiệt hại khủng khiếp về kinh tế, về du lịch, về tài chính và môi sinh.

Trong cơn sóng dữ của đại dịch với biến thể Omicron, các chuyên gia về dịch tễ trên khắp thế giới thoáng thấy một ánh sáng le lói cuối đường hầm đen hun hút: Mặc dù hiện Omicron đã trở thành biến thể gây sóng gió tại Mỹ, Anh, Pháp, Đan Mạch, Ý, Bồ Đào Nha..., nhưng giới khoa học cho rằng quá trình này đang diễn ra tương tự như khi biến thể Alpha xuất hiện, gần như "xóa sổ" chủng gốc (lần đầu được phát hiện ở Vũ Hán), và sau đó lại bị biến thể Delta thay thế. Omicron cũng có thể sẽ dần thay thế Delta, trong khi không loại trừ khả năng xuất hiện biến thể mới "lấn át" Omicron.

Sẽ cần thêm thời gian để đánh giá mức độ nguy hiểm của biến thể Omicron, song hầu hết các nghiên cứu cho tới thời điểm này đều chung quan điểm Omicron lây lan rất nhanh nhưng gây triệu chứng nhẹ hơn nhiều và tỷ lệ tử vong cũng giảm so với các phiên bản trước.

Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus tuyên bố nhân loại phải kết thúc đại dịch trong năm 2022, nhấn mạnh con người đã có trong tay mọi công cụ để làm được điều đó.

Nhiều loại vaccine đã được phát triển, kể cả dạng tiêm cho tới dạng xịt mũi hay dạng uống,



rất nhiều người đã được miễn dịch và cũng đã có nhiều phác đồ điều trị hiệu quả căn bệnh này. Theo bà Kerkhove, với những công cụ này "chúng ta có thể giảm tỷ lệ mắc bệnh, nhập viện, bệnh nặng, giảm số người phải chăm sóc tích cực và số người đang hấp hối. Chúng ta có thể khiến COVID-19 không còn gây chết chóc nữa và cũng có thể giảm sự lây lan của nó".

Tổng thống Mỹ Joe Biden cũng khẳng định: "Tất cả chúng ta đều lo lắng về Omicron nhưng không được hoảng sợ. Đây không còn là thời điểm tháng 3.2020. Chúng ta đã được chuẩn bị và có sự hiểu biết nhiều hơn (về cách thức ứng phó dịch COVID-19)."

Báo cáo chính thức đầu tiên của Vương quốc Anh cho thấy nguy cơ nhập viện do nhiễm Omicron thấp hơn từ 50 đến 70% so với Delta. Điều đó khiến nhà chuyên gia lạc quan dự báo sự xuất hiện của Omicron có thể sẽ là sự khởi đầu cho đoạn kết của "con ác mộng đại dịch," thậm chí mở ra tương lai con người sống chung hòa bình với loại virus này như một căn bệnh đặc hữu.

Theo Tiến sỹ Timothy Brewer, Trường Y David Geffen (Mỹ), COVID-19 sẽ không bao giờ biến mất hoàn toàn. Điều đó có nghĩa đây sẽ là căn bệnh đặc hữu và mọi người sẽ phải học cách sống chung với virus. Tiêm chủng thường xuyên và điều trị bằng thuốc kháng virus kết hợp với khả năng miễn dịch sau khi nhiễm bệnh có thể làm cho các đợt bùng phát COVID-19 ít nghiêm trọng hơn đáng kể trong năm tới.

Hầu hết các nước đã chuyển hướng từ chiến lược "không ca mắc" để tập sống chung an toàn với dịch bệnh,

Nhiều quốc gia đã mở cửa trở lại cho khách du lịch quốc tế và nối lại các hoạt động thông thương, do vậy nguy cơ lây lan biến thể Omicron là rất khó tránh khỏi.



Chìa khóa để kiểm soát dịch vẫn là tăng tỷ lệ bao phủ vaccine. Để có thể khống chế đại dịch trong năm 2022, các chuyên gia cho rằng thế giới cần đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêm phòng, đặc biệt là mũi tăng cường, nghiên cứu cải tiến vaccine nếu cần thiết và phân phối nguồn cung bình đẳng.

Kết quả phân tích mới công bố của nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Hoàng gia London, một trong những trường đại học danh giá và lâu đời nhất nước Anh, cho thấy liều tăng cường có khả năng đạt hiệu quả 80-85,9% trong ngăn bệnh trở nặng ở những người nhiễm Omicron.

Do vậy, nhiều quốc gia trên thế giới đã rút ngắn thời gian chờ tiêm liều tăng cường vaccine ngừa COVID-19, từ 6 tháng xuống gần nhất là 3 hoặc 4 tháng. Một số nước như Brazil, Anh, Israel còn đang cân nhắc bổ sung thêm 1 liều nữa sau liều tăng cường cho những đối tượng dễ tổn thương.

Theo Bác sỹ Anthony Fauci, chuyên gia về dịch tễ học tại Mỹ, việc tiêm liều tăng cường ít nhất sẽ giúp tăng khả năng bảo vệ chéo của vaccine ở mức nhất định, có thể chống lại bệnh nặng, thậm chí chống lại biến thể Omicron.

Các chuyên gia kỳ vọng những quốc gia đầu tiên thoát khỏi đại dịch sẽ là những nơi có sự kết hợp giữa tỷ lệ tiêm chủng cao và khả năng miễn dịch tự nhiên ở những người đã mắc COVID-19, như Mỹ, Anh, Bồ Đào Nha, Ấn Độ.... Các quốc gia nghèo hơn với tỷ lệ tiêm phòng rất thấp có



thể sẽ phải chờ thêm một vài năm mới thoát đại dịch. Tình trạng lây lan của virus SARS-CoV-2 trong cộng đồng một phần phụ thuộc vào mức độ ứng phó với bệnh dịch của các chính phủ và người dân.

Cả thế giới đang nỗ lực đạt tỷ lệ miễn dịch trong cộng đồng, đây là điều cần thiết để giảm tối thiểu số ca tử vong, bệnh chuyển biến nặng. Điều này đòi hỏi phải có ít nhất 70% dân số thế giới, hầu hết là người lớn, thanh thiếu niên và đa số những người có nguy cơ mắc bệnh nặng, được tiêm đủ liều cơ bản (tiêm 1 hoặc 2 hoặc 3 mũi tùy theo loại vaccine).

WHO cho rằng thế giới có thể đạt được mục tiêu này vào nửa cuối năm 2022. Theo ước tính của WHO, để tiêm phòng đủ liều cơ bản cho 70% dân số toàn cầu, thế giới cần ít nhất 11 tỷ liều vaccine phòng COVID-19.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cho rằng cần có sự phối hợp để thoát khỏi đại dịch COVID-19 cho tất cả mọi người, ở mọi nơi. Nếu không có cách tiếp cận phối hợp, bình đẳng, việc giảm thiểu các trường hợp mắc bệnh ở bất kỳ quốc gia nào cũng sẽ không được duy trì theo thời gian.

Thuốc điều trị cũng đóng vai trò then chốt và thậm chí, theo như một số nhà khoa học, thuốc điều trị có thể trở nên quan trọng hơn nếu khả năng bảo vệ của vaccine trước biến thể Omicron giảm. Thuốc điều trị hứa hẹn sẽ giảm khả năng nguy cơ chuyển biến nặng và nhập viện ở các bệnh nhân mắc COVID-19.

Tuy nhiên, tương tự như vaccine, việc phân phối công bằng thuốc điều trị là yếu tố mang tính quyết định đối với hiệu quả của công cụ này trong cuộc chiến chấm dứt đại dịch.

Với cách tiếp cận mang tính toàn cầu và nỗ lực chung của cả thế giới, hy vọng những ngày tháng đen tối nhất của đại dịch sẽ đi qua. Virus có lẽ vẫn hiện diện nhưng nếu con người được trang bị những công cụ phù

hợp, COVID-19 sẽ không còn “thống trị” cuộc sống của chúng ta.

Nói cách khác, COVID-19 không còn là một đại dịch mà sẽ trở thành bệnh đặc hữu và con người có khả năng khống chế. Khi đó, mỗi người, mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia sẽ chủ động điều chỉnh để sống an toàn trong điều kiện “bình thường mới”, vừa ứng phó với virus, vừa bảo đảm phát triển kinh tế-xã hội, khôi phục cuộc sống thường nhật./.

Chính Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã tiêm chủng ngừa và kêu gọi mọi người tiêm vắc-xin ngừa Covid-19: Từ khi có vắc-xin, Đức Thánh Cha Phanxicô và Vatican đã luôn kêu gọi phân phối vắc-xin công bằng, và mời gọi mọi người tiêm vắc-xin. Vào tháng 8, ngài đã tuyên bố: “Tiêm vắc-xin là một hành động của tình yêu”.

Chúng ta cùng cầu chúc nhau Năm mới 2022 khang an và đạo đức...Chúng ta cũng tràn đầy hy vọng các nhà khoa học đang ra công gắng sức nghiên cứu và hoàn thiện các phương thuốc chữa trị cơn đại dịch...Đồng thời với long TIN, CÂY vào lời Chúa dạy: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho” (Mt 7,7) chúng ta cùng hiệp chung lời cầu nguyện, Hội Đồng Giám mục Việt Nam, trong Thư Mục vụ tháng 10-2021, đã kêu gọi mọi thành phần dân Chúa tiếp tục cầu nguyện, chay tịnh và làm việc bác ái (x. Mt 6,1-18), xin Chúa cho đại dịch mau chấm dứt và cho thế giới

được bình an. Đây là lời nguyện chính thức của Hội đồng Giám mục Việt Nam để cầu nguyện trong cơn dịch bệnh Covid-19.:

Lời Nguyện Trong Cơn Dịch Bệnh

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi toàn năng, chúng con đang họp nhau cầu nguyện, tha thiết nài xin cho cơn dịch bệnh mau chấm dứt.

Lạy Chúa Cha giàu lòng thương xót, xin nhìn đến nỗi thống khổ của đoàn con trên khắp thế giới, đặc biệt tại những nơi dịch bệnh đang hoành hành. Xin củng cố đức tin của chúng con, cho chúng con hoàn toàn tin thác vào tình yêu quan phòng của Cha.

Lạy Chúa Giêsu là Đấng cứu độ duy nhất, là vị lương y đầy quyền năng và lòng thương xót, xin thương cho các bệnh nhân sớm được chữa lành, và an ủi các gia đình đang gặp khó khăn

thử thách. Xin cho lời chúng con khiêm tốn cầu nguyện, được chạm tới trái tim nhân lành của Chúa, xin giảm bớt gánh nặng khổ đau, và cho chúng con cảm nhận được bàn tay Chúa đang ân cần nâng đỡ chúng con.

Lạy Chúa Thánh Thần là nguồn sức mạnh tình yêu, xin soi sáng các vị hữu trách và những người có khả năng, giúp họ sớm tìm ra phương thuốc chữa trị dịch bệnh, xin ban cho các bác sĩ và nhân viên y tế sức mạnh của tình thương và lòng nhiệt thành quảng đại, luôn tận tâm tận lực phục vụ các bệnh nhân.

Chúng con xin trao vào đôi tay từ mẫu của Mẹ Maria, những lời khẩn nguyện trong cơn đại nạn, nhờ lời Đức Mẹ chuyển cầu, xin Chúa nhận lời chúng con. Amen.

Lm. chủ nhiệm

DÂN CHÚA ĐÓN XUÂN

Xuân về nô nước khắp gần xa,
Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà,
Dân Chúa đón Xuân dâng ước nguyện,
Tin Lành rao báo, Thánh, Thi Ca.
Đào Mai rộ nở khoe Xuân sắc,
Chim chóc xôn xao cất giọng hòa.
Nước Chúa Bình An luôn ngóng đợi,
Ngàn Năm đồng hưởng Phước Ân Cha.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

Con Chúa dinh dư phúc hạnh Trời.
Thêm tuổi, thêm ơn, thêm sức mới.....,
Bốn Mùa đâu chỉ một Xuân chơi.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

XUÂN CẢM

Cảm ơn Thiên Chúa đã gia ân,
"Thất Thập Tứ Niên" sống cõi trần,
Xuân đáo, xuân lai, luân chuyển mãi,
Mỗi ngày có Chúa , ấy ngày Xuân.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

XUÂN ĐỜI, XUÂN TRỜI

Xuân đời yên tiệc chén đầy với,
Chúc thọ trăm năm sống ở đời,
Xuân đến rộn ràng vui cháy hội,
Xuân đi lặng lẽ tiếc ngày rơi.
Người đời ngóng đợi ơn mưa móc,



Dự án Nhà Mẹ Lavang – Fatima

Kính thưa quý Đức Cha, quý cha và quý tu sĩ nam nữ

Kính thưa quý ông bà anh chị em,

Nhân dịp Giáng Sinh và Năm mới dương lịch 2022, xin được chân thành nguyện chúc muôn hức lành của Thiên Chúa cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn và giáo xứ chúng ta.

Xin được thân ái gửi đến tất cả quý vị dự án « Nhà Mẹ Lavang-Fatima » dưới đây và kính mong nhận được những góp ý và tích cực góp « viên gạch » để hoàn thành dự án đáng ghi nhớ này

1) Lý do hình thành dự án **Nhà Mẹ Lavang – Fatima**

1.1. Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima : nhịp cầu nối kết hai giáo hội Việt – Bồ Đào Nha.
Đức Mẹ La Vang đã hiện ra cứu giúp cha ông chúng ta đang bị bách hại vào năm 1798 thời Vua Cảnh Thịnh... Đức Mẹ Fatima đã hiện ra vào năm 1917 với ba trẻ mục đồng trong cảnh điêu linh của thế chiến thứ nhất với ba sứ điệp quan trọng : ăn năn cải thiện đời sống, siêng năng lần hạt Mân Côi và tin sùng Mầu Tâm...

Dở lại những trang sử những năm đầu truyền giáo rao giảng TIN MỪNG CỨU ĐỘ cho dân tộc Việt Nam cách đây gần 500 năm, chắc chắn đã có nhiều nhà truyền giáo Bồ Đào Nha đặt chân đến các vùng đất của Việt Nam trong những năm đầu nổi tiếng nhất là linh mục Francisco de Pina dòng Tên (1585-1625) đến Hội An vào năm 1617 và địa bàn hoạt động truyền giáo của Ngài trải dài từ Thuận Hóa vào đến Quy Nhơn. là một trong những ông tổ đã góp công sáng lập ra chữ quốc ngữ Việt Nam, vừa là bề trên và thầy dạy tiếng Việt của Im. Antonio de Fontes SJ. và Im. Alexandre de Rhodes S.J. (1593-1660)

1.2. Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima : nhịp cầu nối kết giáo dân Việt Nam với Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima. Không ai mà không thuộc nằm lòng bài ca « Năm xưa trên cây sồi, linh Fatima xa xôi » ...Giáo dân xứ Việt đặc biệt có lòng sùng kính Đức Mẹ Fatima : nhiều thánh tượng và đền đài dâng kính Mẹ Fatima... Hàng năm, có nhiều đoàn hành hương từ Quê Hương đến linh viếng Mẹ.

1.3. Đức Mẹ Lavang - Đức Mẹ Fatima còn là nhịp cầu nối kết đoàn con hải ngoại.
Nhà Mẹ Lavang- Fatima sẽ là mái ấm, nhà của mình, khi đến hành hương Fatima.

2) Mục đích của dự án

2.1. Nhà của Mẹ Lavang đón tiếp đoàn con Việt Nam đến hành hương Fatima. Trong dự án, sẽ xây dựng tượng đài của Mẹ Lavang trong khuôn viên của Nhà Mẹ Lavang-Fatima

2.2. Nơi tổ chức các khóa tĩnh tâm linh thao + hành hương : Để giúp tăng trưởng đời sống thiêng liêng, Nhà Mẹ Lavang-Fatima dự định tổ chức các khóa tĩnh tâm linh thao + hành hương trong năm với sự cộng tác của các linh mục tu sĩ chuyên môn.

2.3. Nhà của Mẹ Lavang - Fatima sẽ là nơi gặp gỡ thân tình của con cái Việt Nam khi đến hành hương Fatima, với bầu khí và hương vị Việt Nam...

2.4. Nhà của Mẹ Lavang - Fatima sẽ là nhà nghỉ ngơi bồi dưỡng tâm linh và thể lý cho các linh mục và tu sĩ nam nữ Việt Nam khi đến hành hương Fatima.

2.5. Nhà của Mẹ Lavang – Fatima sẽ là nơi sưởi ấm trong tiết đông lạnh giá cho tuổi ao niên an hưởng tuổi vàng ít tuần bên Mẹ Fatima, nhất là từ các nước Bắc Âu lạnh lẽo...

3) Mỗi người một viên gạch đóng góp cho dự án

3.1. Hiện đã tìm được địa điểm lý tưởng để thực hiện dự án Nhà Mẹ Lavang - Fatima : căn nhà có 20 phòng với nguyên đường và các phòng họp, tọa lạc trong khu vườn gần 5000 mét vuông, bao quanh bằng rừng thông và cây khuynh diệp và cách Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima chừng 1 cây số.

3.2. Tất cả căn nhà và khuôn viên khu vườn cần được trùng tu để có thể trở thành **Nhà Mẹ Lavang - Fatima** với đầy đủ phòng ốc ngăn nắp, thoáng mát, có nhà nguyện các phòng hội họp cho các khóa tĩnh tâm linh thao và hành hương.

3.3. Hệ thống sưởi và nước nóng : Dự án **Nhà Mẹ Lavang - Fatima** sẽ quan tâm đến môi sinh, nên trong dự án trùng tu sẽ đặt hệ thống các tấm solar (để nạp điện mặt trời và hệ thống sưởi cũng như nước nóng) trên mái nhà ...

3.4. -Tượng đài Mẹ Lavang : sẽ được xây dựng trong khuôn viên, ngay bên phải của cổng vào. Mẹ Lavang sẽ rộng vòng tay đón tiếp con cái Mẹ Việt Nam từ khắp năm châu bốn bể về hành hương Mẹ Fatima.

3.5. Trong tương lai, nếu đúng với Thánh Ý Chúa, Nhà Mẹ Lavang - Fatima sẽ được trao lại cho một dòng tu VN tiếp tục điều hành, với sự chấp thuận của giáo quyền địa phương và Việt Nam...

4) Hội thiện Lavang-Fatima đã được thành lập : đây là một hội thiện không nhằm lợi nhuận, theo đúng quy định của luật pháp Bồ Đào Nha, với danh xưng « **Associacao Lavang Fatima** »...

4.1. Mục đích của hội thiện Lavang-Fatima lúc đầu là nhằm gây quỹ để hoàn thành công cuộc trùng tu dự án **Nhà Mẹ Lavang - Fatima** ... Sau khi dự án đã hoàn thành, quỹ sẽ góp vào việc điều hành trung tâm này trong tương lai.

4.2. Hội viên của Hội thiện Lavang - Fatima sẽ hoàn toàn tự nguyện với việc ghi danh và tự nguyện đóng góp lúc đầu và sau đó góp mỗi năm tùy theo lòng hảo tâm...

4.3. Mỗi tháng vào ngày 13 sẽ dâng thánh lễ dưới chân Mẹ Fatima cầu cho tất cả quý ân nhân và hội viên

4.4. Tên của quý ân nhân và quý hội viên sẽ được đặt dưới chân Mẹ Lavang và Fatima.

Mọi đóng góp xin gửi vào trương mục của hội :

Danh xưng: **ASSOCIACAO LAVANG FATIMA**

Nº Conta: 0 0 0 5 6 1 2 3 3 0 7

NIB: 0007 0000 00561233077 23

IBAN: PT50 0007 0000 0056 1233 0772 3

SWIFT / BIC: BESCPTP

Xin hết lòng ghi ơn sự quan tâm và những đóng góp tự nguyện cho **Nhà Mẹ Lavang – Fatima**.

Xin phúc lành của Chúa Giáng Sinh tràn đổ trên tất cả quý vị, quý ân nhân và hội viên.

Trân trọng

Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu

(Thay mặt cho Hội Thiện Lavang-Fatima)

Lịch Phụng vụ tháng 1 - 2022

Ý cầu nguyện của ĐTC: Giáo dục tình huynh đệ

Chúng ta hãy cầu nguyện cho mọi người đang bị kỳ thị và bị đàn áp về tôn giáo, nhờ tình huynh đệ, nhân quyền và phẩm giá của họ được nhìn nhận trong xã hội, nơi mà họ đang sinh sống.

Trong tháng này, các tín hữu hãy sốt sắng tôn kính Thánh Gia và quan tâm đặc biệt đến gia đình mình. Hãy ngắm xem gương lành của Thánh Gia và cố gắng bắt chước.

Để tôn kính Thánh Gia và cầu nguyện cho các gia đình, hãy đọc một kinh Lạy Cha, một kinh Kính Mừng, một kinh Sáng Danh và kinh Thánh Gia.

- Thứ Bảy 1 Đức Maria Mẹ Thiên Chúa Ds 6, 22-27 ; Tv 66 ; Gl 4, 4-7 ; Lc 2, 16-21
- **Chúa Nhật 2 Lễ Hiển Linh Is 60 1 -6 ; Tv 71 ; Ep 3,2-3a.5-6 ; Mt 2,1 -12**
- Thứ Hai 3 Kính Danh rất thánh Chúa Giêsu 1Ga 3, 22 - 4, 6 ; Tv 2 ; Mt 4, 12-17.23-25
- Thứ Ba 4 1Ga 4, 7-10 ; Tv 71 ; Mc 6, 34-44
- Thứ Tư 5 1Ga 4, 11-18 ; Tv 71 ; Mc 6, 45-52
- Thứ Năm 6 1Ga 4, 19 - 5, 4 ; Tv 71 ; Lc 4, 14-22a
- Thứ Sáu 7 Thánh Raymond de Penyafort 1Ga 5, 5-13; Tv 147; Lc 5, 12-16
- Thứ Bảy 8 1Ga 5, 14-21 ; Tv 149; Ga 3, 22-30
- **Chúa Nhật 9 Lễ Chúa chịu Phép Rửa Is 40, 1-5.9-11 ; Tv 103; Tt 2, 11-14 - 3, 4-7; Lc 3, 15-16.21-22**
- Thứ Hai 10 1Sm 1, 1-8 ; Tv 115; Mc 1, 14-20
- Thứ Ba 11 1Sm 1,9-20; 1Sm 2; Mc 1, 21-28
- Thứ Tư 12 1Sm 3, 1-10.19-20 ; Tv 39 ; Mc 1, 29-39
- Thứ Năm 13 Thánh Hilariô 1Sm 4, 1b-11 ; Tv 43 ; Mc 1,40-45
- Thứ Sáu 14 1Sm 8, 4-7.10-22a ; Tv 88 ; Mc 2, 1-12
- Thứ Bảy 15 1Sm 9, 1-4.10c.17-19 & 10, 1 ; Tv 20 ; Mc 2, 13-17
- **Chúa Nhật 16 II Thường Niên Is 62, 1-5 ; Tv 95 ; 1 Cr 12,4-11; Ga 2, 1-11**
- Thứ Hai 17 Thánh Antôn 1Sm 15, 16-23 ; Tv 49 ; Mc 2, 18-22
- Thứ Ba 18 1Sm 16, 1-13 ; Tv 88 ;Mc 2, 23-28
- Thứ Tư 19 1Sm 17, 32-33.37.40-51 ; Tv 143 ; Mc 3, 1-6
- Thứ Năm 20 1Sm 18, 6-9 & 19, 1-7; Tv 55; Mc 3, 7-12
- Thứ Sáu 21 Thánh Agnes 1Sm 24, 3-21 ; Tv 56; Mc 3, 13-19
- Thứ Bảy 22 Thánh Vicentê 2Sm 1, 1-4.11-12.19.23-27; Tv 79; Mc 3, 20-21
- **Chúa Nhật 23 III Thường Niên Nkm 8, 2-43.5-6.8-10; Tv 18B; 1Cr 12, 12-30; Lc 1, 1-4 & 4, 14-21**
- Thứ Hai 24 Thánh Phanxicô Salêsiô 2Sm 5, 1-7.10 ; Tv 88 ; Mc 3, 22-30
- Thứ Ba 25 Thánh Phaolô Tông đồ trở lại Cv 22, 3-16 & Cv 9, 1 -22 ; Tv 116 ; Mc 16, 15-18
- Thứ Tư 26 Thánh Timôthêô và Titô 2 Tm 1, 1-8 hay Tt 1, 1-5 ; Tv 88; Mc 4, 1-20
- Thứ Năm 27 Thánh Angèle Mérici 2Sm 7, 18-19.24-29; Tv 131 ; Mc 4,21-25
- Thứ Sáu 28 Thánh Tôma Aquinô 2Sm 11, 1-4a.5-10a.13-17 ; Tv 50; Mc 4, 26-34
- Thứ Bảy 29 2Sm 12, 1-7a. 10-17 ; Tv 50 ; Mc 4, 35-41
- **Chúa Nhật 30 IV Thường Niên Gr 1,4-5.17-19; Tv 70; 1Cr 12,31 & 13,13; Lc 4,21-30**
- Thứ Hai 31 Thánh Gioan Bosco 2Sm 15, 13-14.30 & 16, 5-13a ; Tv 3; Mc 5, 1-20

Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô cho Ngày Thế giới Hoà bình 2022

Trong Sứ điệp cho Ngày Thế giới Hoà bình lần thứ 55, được cử hành vào ngày 1/1/2022, Đức Thánh Cha Phanxicô chỉ ra ba con đường để xây dựng một nền hòa bình lâu dài: đối thoại giữa các thể hệ, giáo dục và việc làm.

Đối thoại liên thế hệ, Giáo dục và Việc làm: Những Công cụ để Xây dựng Hoà bình bền vững

1. "Đẹp thay, trên đồi núi, bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an" (Is 52,7).

Những lời của ngôn sứ Isaia nói về sự an ủi, nói lên tiếng thở dài nhẹ nhõm của một dân tộc đang bị lưu đày, mệt mỏi vì bạo lực và áp bức, phải sống trong điều kiện không xứng với phẩm giá và chịu đựng sự chết chóc. Ngôn sứ Barúc đã thốt lên: "Vì đâu, Israel hỡi, vì đâu người phải nương thân trên đất thù địch, phải mòn hao nơi xứ lạ quê người? Vì đâu người bị nhiễm uế giữa đám thầy ma, phải nằm chung với những người ở trong âm phủ?" (3,10-11). Đối với dân Israel, sự xuất hiện của sứ giả hòa bình có nghĩa là hy vọng về sự tái sinh từ đống đổ nát của lịch sử, khởi đầu cho một tương lai tươi sáng.

Ngày nay, con đường hòa bình mà thánh Phaolô VI đã gọi bằng tên mới là phát triển toàn diện[1], không may là vẫn còn xa cách với cuộc sống thực của nhiều người và do đó, xa cách với gia đình nhân loại của chúng ta, hiện đang hoàn toàn liên kết với nhau. Bất chấp nhiều nỗ lực nhằm đến việc đối thoại mang tính xây dựng giữa các quốc gia, tiếng ồn ào chói tai của chiến tranh và xung đột đang ngày càng gia tăng. Trong khi các căn bệnh ở tầm mức đại dịch đang lan rộng, tác động của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường ngày càng trầm trọng, thảm cảnh đói khát

ngày càng gia tăng, và mô hình kinh tế dựa trên chủ nghĩa cá nhân thay vì chia sẻ liên đới tiếp tục thống trị. Như trong thời của các vị ngôn sứ xa xưa, ngày nay cũng thế, tiếng kêu của người nghèo và tiếng kêu của trái đất[2] không ngừng vang lên cầu xin công lý và hòa bình.

Ở mọi thời đại, hòa bình vừa là món quà từ ơn trên vừa là kết quả của sự dấn thân chung. Thật vậy, chúng ta có thể nói về một "khoa kiến trúc" của hòa bình, mà các thể chế khác nhau của xã hội đóng góp vào đó, và một "nghệ thuật" của hòa bình bao gồm mỗi người chúng ta cách trực tiếp[3]. Tất cả có thể cùng nhau hợp tác để xây dựng một thế giới hòa bình hơn, bắt đầu từ trái tim của mỗi người và từ các mối quan hệ trong gia đình, trong xã hội và với môi trường, cho đến các mối quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia.

Ở đây, tôi muốn đề xuất ba con đường để xây dựng một nền hòa bình lâu dài. Thứ nhất, đối thoại giữa các thế hệ như là nền tảng cho việc hiện thực hóa các dự án chung. Thứ hai, giáo dục, như một yếu tố của tự do, trách nhiệm và phát triển. Cuối cùng, việc làm, như một phương tiện để nhận thức đầy đủ phẩm giá của con người. Đây là ba yếu tố không thể thiếu để "có thể tạo ra một khế ước xã hội"[4], mà nếu thiếu nó mọi dự án hòa bình đều không bền vững.

2. Đối thoại giữa các thế hệ để xây dựng hoà bình

Trong một thế giới vẫn còn bị bao trùm bởi trận đại dịch đã tạo ra quá nhiều vấn đề, "một số người cố gắng trốn chạy khỏi thực tế, trú ẩn

trong thế giới nhỏ bé của riêng họ; những người khác phản ứng với nó bằng bạo lực hủy diệt. Tuy nhiên, giữa sự thờ ơ ích kỷ và sự phản kháng bạo lực luôn có một lựa chọn khả thi khác: đó là đối thoại. Đối thoại giữa các thế hệ”[5].

Tất cả các cuộc đối thoại trung thực, bên cạnh việc trao đổi quan điểm đúng đắn và tích cực, luôn đòi hỏi có sự tin tưởng cơ bản giữa những người tham gia. Chúng ta cần học cách lấy lại sự tin tưởng lẫn nhau này. Cuộc khủng hoảng sức khỏe hiện nay đã làm tăng cảm giác bị cô lập và xu hướng co cụm lại trong chính mình của chúng ta. Sự cô đơn của người cao tuổi tương ứng với cảm giác bơ vơ và thiếu tầm nhìn chung về tương lai nơi người trẻ. Cuộc khủng hoảng thực sự rất đau đớn, nhưng nó cũng giúp mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con người. Thật vậy, trong đại dịch, chúng ta đã gặp thấy những tấm gương quảng đại của lòng thương xót, chia sẻ và liên đới ở mọi nơi trên thế giới.

Đối thoại có nghĩa là lắng nghe nhau, chia sẻ những quan điểm khác nhau, đi đến thống nhất và bước đi cùng nhau. Cổ võ sự đối thoại như vậy giữa các thế hệ có nghĩa là phá vỡ mảnh đất khô cứng và cằn cỗi của xung đột và sự dừng đứng để gieo hạt giống của một nền hòa bình chung và lâu dài.

Mặc dù sự phát triển công nghệ và kinh tế có xu hướng tạo ra sự chia rẽ giữa các thế hệ, nhưng các cuộc khủng hoảng hiện nay của chúng ta cho thấy nhu cầu cấp thiết của mối quan hệ đối tác giữa các thế hệ. Một đảng, người trẻ cần sự khôn ngoan và kinh nghiệm của người lớn tuổi; đảng khác, những người cao tuổi hơn cần sự hỗ trợ, tình cảm, sự sáng tạo và năng động của lớp trẻ.

Những thách thức lớn lao của xã hội và các tiến trình hòa bình nhất thiết đòi hỏi sự đối thoại giữa những người lưu giữ ký ức - những người già - và những người đưa lịch sử tiến bước - những người trẻ. Mỗi người phải sẵn sàng dành chỗ cho

người khác và không khẳng khái muốn độc chiếm toàn cảnh bằng cách theo đuổi lợi ích trước mắt của riêng mình, như thể không có quá khứ và tương lai. Cuộc khủng hoảng toàn cầu mà chúng ta đang trải qua cho thấy rõ ràng rằng cuộc gặp gỡ và đối thoại giữa các thế hệ phải là động lực thúc đẩy của một nền chính trị lành mạnh, vốn không hài lòng với việc quản trị những gì đã có “bằng các sửa chữa hoặc các giải pháp nhanh chóng”[6], nhưng xem bản thân nó như một hình thức nổi bật của tình yêu dành cho người khác[7], trong việc tìm kiếm các dự án chung và bền vững cho tương lai.

Nếu, giữa những khó khăn, chúng ta có thể thực hành kiểu đối thoại giữa các thế hệ này, “chúng ta có thể bám rễ vững chắc vào hiện tại, và từ đây, nhìn lại quá khứ và hướng đến tương lai. Nhìn lại quá khứ để rút kinh nghiệm và chữa lành những vết thương cũ mà đôi khi chúng ta vẫn còn trần trở. Hướng đến tương lai để nuôi dưỡng lòng nhiệt thành của chúng ta, khiến ước mơ xuất hiện, đánh thức những lời ngôn sứ và giúp hy vọng nở rộ. Bằng cách này, khi đoàn kết, chúng ta có thể học hỏi lẫn nhau”[8]. Vì nếu không có rễ, làm sao cây cối sinh trưởng và kết trái?

Chúng ta chỉ cần nghĩ đến việc chăm sóc cho ngôi nhà chung của mình. Trên thực tế, môi trường “được cho từng thế hệ vay mượn, và thế hệ này phải chuyển giao nó cho thế hệ sau”[9]. Chúng ta



phải đánh giá cao và khuyến khích tất cả những người trẻ tuổi làm việc cho một thế giới công bằng hơn, một thế giới cẩn thận bảo vệ công trình sáng tạo đã được giao phó cho chúng ta quản lý. Họ làm việc này với sự khắc khoải, nhiệt tình và hơn hết là với tinh thần trách nhiệm trước sự thay đổi khẩn cấp về phương hướng[10] mà những khó khăn nảy sinh từ cuộc khủng hoảng đạo đức và môi trường xã hội ngày nay đang đặt ra cho chúng ta.[11]

Mặt khác, cơ hội để cùng nhau xây dựng những con đường hòa bình không thể bỏ qua giáo dục và công việc, vốn là những nơi chốn và bối cảnh đặc quyền cho đối thoại giữa các thế hệ. Giáo dục cung cấp ngữ pháp để đối thoại giữa các thế hệ, và trong kinh nghiệm lao động, những người nam nữ thuộc các thế hệ khác nhau thấy mình có thể hợp tác và chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm và kỹ năng vì lợi ích chung.

3. Dạy dỗ và giáo dục như các động cơ của hoà bình

Trong những năm gần đây, nguồn tài trợ cho giáo dục và đào tạo đã giảm đáng kể trên toàn thế giới; chúng bị xem là tiêu tốn hơn là đầu tư. Tuy nhiên, chúng là phương tiện chính để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người; chúng khiến cho các cá nhân trở nên tự do và có trách nhiệm hơn, và chúng rất cần thiết cho việc bảo vệ và thúc đẩy hòa bình. Nói cách khác, giảng dạy và giáo dục là nền tảng của một xã hội dân sự gắn kết có khả năng tạo ra hy vọng, thịnh vượng và tiến bộ.

Ngược lại, các chi tiêu quân sự đã tăng vượt quá mức vào cuối Chiến tranh Lạnh và chúng dường như chắc chắn sẽ tăng vượt mức.[12]

Do đó, đã đến lúc các chính phủ cần cấp thiết phát triển các chính sách kinh tế nhằm đảo ngược tỷ lệ công quỹ dành cho giáo dục và vũ khí. Việc theo đuổi một quá trình giải trừ quân bị quốc tế



thực sự chỉ có thể mang lại lợi ích to lớn cho sự phát triển của các dân tộc và quốc gia, giải phóng các nguồn lực tài chính để sử dụng một cách thích hợp hơn cho y tế, trường học, cơ sở hạ tầng, chăm sóc lãnh thổ và v.v..

Tôi hy vọng rằng đầu tư vào giáo dục cũng sẽ đi kèm với những nỗ lực lớn hơn để thúc đẩy văn hóa chăm sóc.[13] Đối mặt với sự rạn nứt của xã hội và sự ù lì của các thể chế, giáo dục có thể trở thành ngôn ngữ chung phá vỡ các rào cản và xây dựng cầu nối. “Một quốc gia phát triển mạnh mẽ khi đối thoại mang tính xây dựng diễn ra giữa nhiều thành phần văn hóa phong phú của nó: văn hóa đại chúng, văn hóa đại học, văn hóa giới trẻ, văn hóa nghệ thuật, văn hóa công nghệ, văn hóa kinh tế, văn hóa gia đình và văn hóa truyền thông”.[14] Do đó, điều cần thiết là phải hình thành một mô hình văn hóa mới thông qua “một hiệp ước toàn cầu về giáo dục cho và với các thế hệ tương lai, một hiệp ước trong đó các gia đình, cộng đồng, trường học, trường đại học, tổ chức, tôn giáo, chính phủ và toàn bộ gia đình nhân loại dẫn đầu đào tạo những người nam nữ trưởng thành”.[15] Một hiệp ước có thể thúc đẩy giáo dục trong hệ sinh thái toàn vẹn, theo một mô hình văn hóa hòa bình, phát triển và bền vững, tập trung vào tình huynh đệ và giao ước giữa con người và môi trường.[16]

Đầu tư vào dạy dỗ và giáo dục thế hệ trẻ là con đường chính dẫn họ, thông qua đào tạo cụ



thể, có được vị trí xứng đáng trên thị trường lao động.[17]

4. Tạo ra và đảm bảo việc làm xây dựng hòa bình

Việc làm là nhân tố không thể thiếu trong việc xây dựng và giữ gìn hòa bình. Nó là sự thể hiện bản thân và những tài năng của chúng ta, nhưng cũng là sự gắn kết, vất vả và sự hợp tác của chúng ta với những người khác, bởi vì chúng ta luôn làm việc với hoặc vì ai đó. Nhìn theo quan điểm xã hội rõ ràng này, việc làm là nơi giúp chúng ta học cách đóng góp phần của mình cho một thế giới tươi đẹp và đáng sống hơn.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến thế giới lao động, vốn đã phải đối mặt với nhiều thách thức. Hàng triệu hoạt động kinh tế và sản xuất đã thất bại; các công nhân lao động ngắn hạn ngày càng dễ bị tổn thương; nhiều người trong số những người cung cấp các dịch vụ thiết yếu càng không được công chúng và thế giới chính trị biết đến; và trong nhiều trường hợp, giáo dục từ xa đã tạo ra một sự thụt lùi trong học tập và chậm hoàn thành chương trình học. Hơn nữa, những người trẻ tuổi tham gia thị trường việc làm và những người trưởng thành thất nghiệp hiện đang đối mặt với triển vọng ảm đạm.

Đặc biệt, tác động của cuộc khủng hoảng đối với nền kinh tế phi chính thức, vốn thường liên quan đến lao động nhập cư, đang rất nặng nề.

Nhiều người trong số họ thậm chí không được luật pháp quốc gia công nhận; như thể họ không tồn tại. Họ và gia đình sống trong những điều kiện vô cùng bấp bênh, là con mồi của nhiều hình thức nô lệ khác nhau và không có hệ thống phúc lợi nào bảo vệ họ. Hiện chỉ có một phần ba dân số thế giới trong độ tuổi lao động được hưởng hệ thống bảo trợ xã hội hoặc chỉ được hưởng lợi từ hệ thống này theo những cách hạn chế. Bạo lực và tội phạm có tổ chức đang gia tăng ở nhiều quốc gia, ảnh hưởng đến tự do và phẩm giá của con người, đầu độc

nền kinh tế và cản trở sự phát triển của công ích. Câu trả lời duy nhất cho tình trạng này chỉ có thể thông qua việc mở rộng các cơ hội việc làm xứng với nhân phẩm.

Thực tế, việc làm là nền tảng để xây dựng công bằng và tình liên đới trong mọi cộng đồng. Vì lý do này, "chúng ta không nên tìm cách ngày càng thay thế công việc của con người bằng các tiến bộ công nghệ, vì điều này sẽ gây tổn hại cho nhân loại. Việc làm là nhu cầu thiết yếu, là một phần ý nghĩa của cuộc sống trên trái đất này, là con đường để trưởng thành, phát triển con người và hoàn thiện bản thân".[18] Chúng ta cần kết hợp các ý tưởng và nỗ lực của mình để tạo ra các giải pháp và điều kiện có thể cung cấp cho mọi người trong độ tuổi lao động cơ hội, thông qua công việc của họ, đóng góp cho cuộc sống của gia đình họ và của toàn xã hội.

Điều cấp bách hơn bao giờ hết là thăng tiến, trên khắp thế giới của chúng ta, các điều kiện làm việc đàng hoàng và xứng đáng, hướng đến lợi ích chung và bảo vệ công trình sáng tạo. Cần đảm bảo và hỗ trợ tự do của các sáng kiến kinh doanh; đồng thời phải nỗ lực để khuyến khích ý một sự đổi mới về trách nhiệm xã hội, để lợi nhuận không phải là tiêu chí chỉ đạo duy nhất.

Vì vậy, cần phải thúc đẩy, hoan nghênh và hỗ trợ các sáng kiến, ở tất cả các cấp, thúc giục các công ty tôn trọng các nhân quyền cơ bản của

người lao động, nâng cao nhận thức không chỉ của các tổ chức, mà còn của người tiêu dùng, xã hội dân sự và các thực thể doanh nhân. Khi các thực thể doanh nhân ngày càng ý thức hơn về vai trò của mình trong xã hội, họ sẽ càng trở thành những nơi mà phẩm giá con người được tôn trọng. Bằng cách này, họ sẽ góp phần xây dựng hòa bình. Ở đây, chính trị được kêu gọi đóng một vai trò tích cực bằng cách thúc đẩy sự cân bằng công bằng giữa tự do kinh tế và công bằng xã hội. Tất cả những ai làm việc trong lĩnh vực này, bắt đầu từ các công nhân và doanh nhân Công giáo, đều có thể tìm thấy các hướng dẫn chắc chắn trong học thuyết xã hội của Giáo hội.

Anh chị em thân mến, khi chúng ta tìm cách kết hợp những nỗ lực của mình để thoát khỏi đại dịch, tôi xin lặp lại lời cảm ơn của tôi với tất cả những người tiếp tục làm việc với lòng quảng đại và trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, an toàn và bảo vệ quyền, trong việc cung cấp chăm sóc y tế, tạo điều kiện cho các cuộc gặp gỡ giữa các thành viên trong gia đình và người bệnh, và hỗ trợ kinh tế cho những người khó khăn và những người bị mất việc làm. Tôi bảo đảm nhớ đến các nạn nhân và gia đình của họ trong lời cầu nguyện của tôi.

Tôi đưa ra lời kêu gọi các nhà lãnh đạo chính phủ và tất cả những người chịu trách nhiệm chính trị và xã hội, các linh mục và nhân viên mục vụ, cũng như tất cả những người nam nữ có thiện chí để chúng ta cùng nhau bước đi với lòng dũng cảm và sự sáng tạo trên các con đường đối thoại giữa các thế hệ, giáo dục và việc làm. Chớ gì ngày càng nhiều người nam nữ phấn đấu hàng ngày, với sự khiêm tốn thâm lặng và lòng dũng cảm, trở thành những nghệ nhân của hòa bình. Và cầu xin cho họ luôn được soi dẫn và đồng hành bởi phúc lành của Thiên Chúa bình an!

Vatican, 8/12/2021

[1] Xem Thông điệp *Populorum Progressio* (26/3/1967), 76tt.

[2] Xem Thông điệp *Laudato Si'* (24/5/2015), 49.

[3] Xem Thông điệp *Fratelli Tutti* (3/10/2020), 231.

[4] Sđd., 218.

[5] Sđd., 179.

[6] Sđd., 179.

[7] Xem sđd., 180.

[8] Tông huấn *Hậu Thượng Hội đồng Christus Vivit* (25/03/2019), 199.

[9] Thông điệp *Laudato Si'*, 159.

[10] Xem sđd., 163; 202.

[11] Xem sđd., 139.

[12] Xem Sứ điệp gửi các Tham dự viên Diễn đàn hoà bình Paris lần thứ 4, 11-13/11/2021.

[13] Xem Thông điệp *Laudato Si'* (24/05/2015), 231; Sứ điệp cho Ngày Hoà bình Thế giới năm 2021: Một Văn hoá quan tâm như Con đường đến Hoà bình (08/12/2021).

[14]. Thông điệp *Fratelli Tutti* (03/10/2020), 199.

[15] Xem Sứ điệp Video cho Hiệp ước Toàn cầu về Giáo dục: Cùng nhau nhìn vượt xa hơn (15/10/2020)

[16] Xem Sứ điệp Video cho Hội nghị Thượng đỉnh Cấp cao trực tuyến về Tham vọng Khí hậu (13/12/2020).

[17] Xem Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (14/09/1981), 18.

[18] Thông điệp *Laudato Si'* (24/05/2015), 128.

Nguồn: Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô cho Ngày Thế giới Hoà bình năm 2022 - Vatican News

G. Trần Đức Anh OP. chuyển dịch



Kính Nhớ Tổ Tiên Ngày Tết

Đối với dân tộc Việt Nam, mùa Xuân bắt đầu bằng những ngày Tết, là những ngày đoàn tụ gia đình. Những ngày giáp Tết, ông bà cha mẹ ở nhà trông ngóng con cháu đi xa trở về, còn con cháu ở nơi xa dù đã thành danh, công tác hay còn đi học... cũng trông mong được trở về sum vầy bên những người thân trong ba ngày Tết. Sự trở về của những con, cháu - dù sống trên quê hương hay phiêu bạt khắp năm châu - còn là dịp để thể hiện lòng thành kính, tri ân và nhớ về tổ tiên.

Không chỉ là ngày lễ của người sống, những người đã chết cũng thực sự tham dự vào cuộc sống của gia đình và con cháu trong ba ngày Tết. Trong truyền thống dân tộc, ngày 23 tháng Chạp, người ta tổ chức tiễn ông Táo về trời, và sau đó là mời tổ tiên về cùng “ăn” Tết với gia đình. Vào thời khắc giao thừa và sáng mừng Một tết, gia đình giàu sang hay nghèo khó đều cố gắng sắm sửa mâm cỗ thịnh soạn hoặc chí ít là mâm cơm đạm bạc để dâng lên ông bà, mong ông bà phù hộ cho một năm mới bình an, vạn sự như ý.

Tứ thời xuân tại thủ

Bách hạnh hiếu vi tiên.

(Xuân khởi đầu bốn mùa

Hiếu đứng trên trăm nết)

Còn trong đời sống người Kitô hữu, chữ Hiếu càng được quý trọng hơn vì đó là một trong

10 Điều Răn mà Thiên Chúa trao ban cho con người: Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người (Xh 20,12).

Chúa Giêsu cũng nhắc lại lời ông Mô-sê: “Người phải thờ cha kính mẹ, kẻ nào nguyên rửa cha mẹ thì phải bị xử tử” (Mc 7,10). Ngài phản đối việc hiếu kính “giả tạo” của con người, mặc dù đã được che đậy qua nhiều lễ nghi, phong tục, truyền thống. Ngài khiển trách những luật sĩ và biệt phái về việc áp dụng sai luật Chúa, vì đối với họ, đã dâng lễ vật cho Chúa rồi thì họ không còn bổn phận giúp cha mẹ nữa: “Quả thế, Thiên Chúa dạy: Người hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyên rửa cha mẹ, thì phải bị xử tử. Còn các ông, các ông lại bảo: “Ai nói với cha với mẹ rằng: những gì con có để giúp cha mẹ, đều là lễ phẩm dâng cho Chúa rồi, thì người ấy không phải thờ cha kính mẹ nữa“. Như thế, các ông dựa vào truyền thống của các ông mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa.” (Mt 15,4-6)

Người Công giáo Việt Nam ngay từ lúc học giáo lý vỡ lòng đã được dạy dỗ: “Thảo kính cha mẹ là yêu mến, biết ơn, vâng lời và giúp đỡ cha mẹ khi còn sống và đã qua đời.” (sách giáo lý Tân Định)

Với các tín đồ Công giáo vùng Á Đông, huấn thị “Plane compertum est” của Đức Thánh Cha

Piô XII ngày 08/12/1939 đã công nhận những nghi lễ thờ cúng ông bà tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng đã có những quy định và những giáo huấn liên quan đến việc thờ phượng ông bà tổ tiên trong sứ mạng truyền giáo tại Việt Nam.

Từ đó nhiều phong tục đẹp mà cha ông đã lưu truyền từ đời này sang đời khác được đưa vào trong các nghi lễ Công giáo. Những ngày giáp tết, gia đình nào cũng sửa sang bàn thờ (trên là Thiên Chúa -





dưới là gia tiên), ra nghĩa trang sửa sang, chăm sóc phần mộ ông bà. Và trong ngày đầu Xuân, nhiều gia đình đã đến nhà thờ Phục Sinh, hoặc ra nghĩa trang giáo xứ viếng mộ ông bà, cha mẹ hoặc những người thân yêu trong gia đình.

Cũng trong truyền thống đạo hiếu của dân tộc trong những ngày khởi đầu một năm mới, Giáo hội Công giáo Việt Nam dành ngày mùng Hai tết để kính nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ, là những bậc có công thông truyền sự sống cho chúng ta. Ai cũng mong được đón nhận những giờ phút linh thiêng nhất của ngày đầu năm bên cha mẹ, ông bà dù còn sống hay đã qua đời.

Ngày đó, các người thân trong gia đình cùng nhau đến nhà thờ với tâm trạng bồi hồi xúc động. Có những gia đình đông vui với những mái đầu xanh bên mái đầu bạc, có những gia đình quạnh quẽ với bóng người thân... Nhưng tất cả đều cùng nhau hiệp dâng Thánh lễ thật sốt sắng để tưởng nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những người thân đã qua đời của mình.

Trong Chúa Giêsu Kitô phục sinh, họ tin rằng niềm vui tết của họ chỉ là tạm bợ và chỉ là hình bóng của niềm vui vĩnh cửu trên thiên đàng. Nơi mà tổ tiên, ông bà cha mẹ và những người thân đi trước đang hưởng một mùa xuân đích thực, bất tận và hạnh phúc viên mãn.

Khi cha mẹ còn sống nếu con cái chỉ tỏ lòng yêu mến và biết ơn thì chưa đủ, còn phải thực hiện bằng việc làm là giúp đỡ cha mẹ, nhất là khi các ngài đã về già. Tuổi già với những

khó khăn, hạn chế về thể xác là kết quả của những tháng ngày dài vất vả nuôi dạy con cái, vì thế việc chăm sóc cha mẹ già không phải là dễ. Nhiều người đã coi cha mẹ già là một gánh nặng nên đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, hoặc cung phụng cho cha mẹ tiền bạc rồi cho đó là thảo hiếu cha mẹ, nhưng không hề về thăm hỏi cha mẹ dù là ngày lễ, tết (vì bận đi du lịch, thư giãn...!).

Khi cha mẹ qua đời, con cái vẫn còn bốn phận giúp đỡ cha mẹ qua Thánh lễ và kinh nguyện hàng ngày vì các ngài chỉ an nghỉ về mặt thể xác nhưng phần hồn vẫn còn hiện diện và trông chờ con cháu cầu nguyện cho các ngài. Nhất là trong những ngày đầu năm mới, ngày linh thiêng của người Kitô hữu, ngày mà bất kỳ người con nào cũng không được phép quên cha mẹ đã qua đời của mình, dù tóc đã bạc, răng đã long. Mỗi người con phải để cao bốn phận làm con của mình cho thế hệ mai sau được biết, để thế hệ này qua đi, vẫn còn có thế hệ kế tiếp sẽ làm công việc đền ơn báo nghĩa trong những ngày đầu năm mới.

Thấp lèn những nén hương thơm ngày tết, chúng ta dâng lời tạ ơn Thiên Chúa là cội nguồn sự sống đã tạo dựng nên muôn loài, từ thời Xuân Hạ Thu Đông; tạ ơn Thiên Chúa đã cho ông bà cha mẹ sinh ra chúng ta làm người. Chúng ta tri ân các ngài vì công ơn sinh thành, dưỡng dục và không chỉ thông truyền sự sống làm người cho chúng ta mà còn thông truyền cả sự sống đức tin cho chúng ta.

Chúng ta có được như ngày hôm nay chính là nhờ công ơn của các ngài: những giọt mồ hôi, những vất vả, những lắng lo và hy sinh tốt bụng có khi phải đổ cả máu đào để nuôi dưỡng không chỉ phần xác mà còn cả phần hồn chúng ta. Các ngài như gốc mai đại thụ xù xì già cỗi để cho chúng ta là những cánh hoa vàng rực rỡ khoe sắc trong nắng xuân. Công ơn ấy cao ngất tựa Thái Sơn, bao la như biển Thái Bình mà những kẻ làm con không bao giờ đáp đền cho đủ.

Xin các ngài bầu cử cho chúng ta là con cháu, mỗi năm thêm một tuổi mới được sống xứng đáng hơn với kỳ vọng của các ngài. Biết dạy cho con cháu nhìn lại quá khứ để hãnh diện với công lao



của tổ tiên và bảo tồn truyền thống “uống nước nhớ nguồn” cao đẹp. Góp phần làm rạng rỡ gia phong, cùng như góp phần xây dựng cộng đồng mỗi ngày một tốt đẹp hơn.



BỒI HỒI CUỐI NĂM

Trăng rằm sáng mướt vô thường
Đêm quê Mẹ ngở thiên đường quanh đây
Gió hiu hiu, mắt sè cay
Nghe lòng luyến nhớ những ngày xa xưa
Bao người thân khuất bóng xa
Bùi ngùi đơn độc – Giấc mơ bàng hoàng
Bồi hồi thấp mảy nén nhang
Cầu mong Xuân đến thênh thang diệu kỳ.

QUA NGÕ NHÀ EM

Chiều nay qua ngõ nhà em
Chợt lòng còn vương sợi duyên thưở nào
Xôn xao khúc hát ca dao
Xôn xao điệu lý thương nhau, ơi tình!
Trăm năm vẫn một bóng hình
Nghìn năm thương nhớ vẫn nghìn năm yêu
Sóng xưa lại vỗ rì rào

Chúng ta cũng không quên cầu nguyện cho những bậc sinh thành của chúng ta còn tại thế. Xin Chúa ban cho các ngài được hồn an xác mạnh, vui hưởng tuổi già bên “con đàn cháu đống”, mỗi ngày một thêm phúc đức, làm trụ cột cho con cháu noi theo.

Jos. Hoàng Mạnh Hùng

Nguồn: Kính Nhớ Tổ Tiên Ngày Tết (giaophanvinhlong.net)

Da trắng, má đào, mắt biếc, môi thơm

Chiều nay qua ngõ nhà em
Bâng khuâng chân bước dặt buồn vào thơ
Hình như em đứng lặng chờ
Kiếp sau còn nợ hẹn thề tơ duyên
Khách thơ nặng trĩu nỗi niềm
Xuân về anh ngỡ cùng em giao thừa.

XUÂN LÃNG DU

Loay hoay mãi đã nửa đời
Chợt khóc, chợt cười, chợt nhớ, chợt quên
Ta đang tỉnh hay đang điên
Mà sao cứ mãi gọi tên xa vời?
Loay hoay mãi đã nửa đời
Hồn gầy guộc lạng dưới trời lãng du
Hết mùa Hạ, hết mùa Thu
Rồi Đông cũng hết, Xuân về xênh xang
Nửa đời mới gói chồn chân
Chợt thấy mai vàng – Thảng thốt thi ca!

Trầm Thiên Thu

Năm Dần nói chuyện cạp trong nghệ thuật

Năm Nhâm Dần sắp đến, hình tượng của Chúa Sơn Lâm lại lừng lững xuất hiện cách đặc biệt trong hơn 360 ngày sắp tới. Hình tượng oai phong này cũng trở thành nguồn cảm hứng để Hoạ sĩ Hiếu Lê viết nên bài cảm tác dưới đây:

Chỉ còn ít ngày nữa chúng ta sẽ bước qua một năm âm lịch mới, năm Nhâm Dần, năm con Cạp! Theo luật tuần hoàn của Tạo hóa, Xuân, Hạ, Thu, Đông xoay vần: Trâu đi thì Cạp đến.

Xưa nay cạp vẫn là một ác thú. Nó hung hãn nhất trong 12 con giáp. Nói về sự khôn ngoan, cạp không thể sánh với khỉ và chuột. Nói về sự kiên trì, sao cạp có thể sánh với trâu, nhanh không bằng ngựa, uy vũ sao sánh bằng Rồng, luân lách và hiền độc không thể bằng rắn. Thế nhưng, trong 12 con thú, có lẽ cạp hội đủ các đặc chất: dũng mãnh, can trường, hiền ngang, dám tấn công cả những con thú to khỏe hơn nó. Nhờ những đặc chất ấy mà cạp là một trong những loài trở thành biểu tượng của sự hùng cường và sức mạnh vô song, vì thế nó được con người thần thánh hóa, không riêng ở nước ta mà cả nhiều nước khác cũng đưa cạp dự phần vào đời sống xã hội, văn hóa, và nghệ thuật.

I/ TRONG VĂN CHƯƠNG

Rất nhiều tác phẩm văn chương, những truyện ngụ ngôn, nói về cạp, như truyện ngụ ngôn Cạp và Trí khôn Con người, Ngũ Hồ Tướng trong Tam Quốc Chí của La Quán Trung, tiểu thuyết Cạp Trắng, và đặc biệt trong bài thơ Nhớ Rừng của Thế Lữ:

**Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng buồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đồng dặc, đường hoàng.
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc,
Trong hang tối, mắt thần đã quắc,**

**Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta là chúa tể muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan,
Đâu những ngày mưa chuyển
bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang sơn đổi mới...**

Ngôn ngữ trong thơ được dùng không cầu kỳ, không hoa mỹ, mà dung dị và táo tợn, ý tưởng chuyển biến nhịp nhàng nhưng dứt khoát, kết hợp nhuần nhị giữa Nỗi Nhớ và Rừng, tạo nên một con cạp độc đáo trong thi ca Việt Nam.

II/ TRONG TRANH

Hình tượng cạp có mặt trên các phù điêu bằng gỗ, đá, đồng, ở các đền đài, lăng miếu, trong dòng tranh Đông Hồ của phố Hàng Trống từ xa xưa, nhất là trong các đồ thủ công mỹ nghệ. Tranh vẽ Cạp rất phong phú, đa dạng, không chỉ giới hạn ở nơi thờ tự, trong cung đình, mà còn phổ biến ngoài dân gian.

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cạp là con vật được tôn thờ từ lâu, tên của nó được thần hóa và được gọi là ‘Ngài, ‘Ông Ba Mươi,’ ‘Hổ.’ Nó được tạo dựng thành biểu tượng của sức mạnh của niềm tin. Tranh vẽ được biết đến nhiều nhất, qua nhiều thế hệ, là bức Ngũ Hồ của phố Hàng Trống, được vẽ trên giấy khổ 55 cm x 75 cm. Nó vẽ tả năm con cạp được bố cục cân đối trên không gian được định sẵn, mỗi con một dáng: con đứng, con ngồi, con lướt gió... Đây là loại tranh bản (khắc gỗ rồi in trên giấy). Nhưng cách thức của dòng tranh Hàng Trống là chỉ in bằng nét rồi dùng cọ lông để tô màu. Trong quá trình tô màu, các nghệ nhân vờn màu, tạo độ đậm nhạt, chuyển sắc sáng tối, âm dương, nên cạp trong tranh không còn là mảng bẹt như cách thể hiện của dòng tranh đương thời. Với cách thức sáng tạo độc đáo ấy, các nghệ nhân Hàng

Trống không chỉ tạo nét đặc thù của dòng tranh riêng mà còn làm bật lên sức sống nội tại của tác phẩm. Người xem tranh rất dễ nhận ra điều này qua hình ảnh những con cọp: những khối thân chắc khỏe, dáng ngồi, thế đứng đường bệ, oai phong, đặc biệt là những cái đuôi như đang ve vẩy hoặc uốn cong lên trước khi đập xuống đất để phóng mình lên. Độc đáo nhất phải kể đến đôi mắt cọp: hùng hực, ánh lên sức mạnh của loài chúa sơn lâm.

Màu sắc trong bức Ngũ Hồ là một thể giới hòa sắc, lồng lẩy, uy linh, nhưng vẫn hòa hợp với năm màu: xanh, đỏ, trắng, vàng, đen trên năm con cọp. Lối dùng màu này của các nghệ nhân thể hiện rõ một hàm ý và mang tính triết lý sâu xa của quan niệm dân gian truyền thống:

- Hoàng hổ: Cọp vàng, tượng trưng hành Thổ, ứng với trung ương chính điện.

- Thanh hổ: Cọp xanh, tượng trưng hành Mộc, ứng với phương Đông.

- Bạch hổ: Cọp trắng, tượng trưng hành Kim, ứng với phương Tây.

- Xích hổ: Cọp đỏ, tượng trưng hành Hỏa, ứng với phương Nam.

- Hắc hổ: Cọp đen, tượng trưng hành Thủy, ứng với phương Bắc.

Và như thế, 5 con cọp được vẽ bằng năm màu khác nhau tượng trưng ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Quan niệm tạo hình, cách phối màu, mang tính ước lệ trong nghệ thuật dân gian xưa là phổ biến, mà nếu gạt qua cái vỏ ngoài của sự mê tín, dị đoan, thì đây là bức tranh có giá trị nghệ thuật cao.

III/ TRONG TƯỢNG VÀ PHÙ ĐIỀU

Tượng và phù điêu cọp bằng đá đã có từ thời nhà Trần, Lê, nổi tiếng ở các chùa, lăng tẩm, như Chùa Đại Bi (Hoài Đức, Hà Tây), và đặc biệt là Cọp Đá ở Lăng Trần Thủ Độ, Vũ Thư, Thái Bình. Đây là một tác phẩm điêu khắc đẹp trong nền nghệ thuật cổ Việt Nam: Con cọp ở tư thế nằm, dáng vẻ ung dung, hai chân trước sải dài, hai chân sau thu gọn trong bụng, đầu ngẩng cao, đôi mắt lim dim, hai tai dựng lên như đón nghe một tiếng động nào đó vọng về từ chốn xa xăm.

Khối đá không to như con cọp thực ngoài đời, nhưng nghệ thuật cổ đã khắc dựng một hình tượng có sức lay động tình cảm người xem. Đứng trước tác phẩm, trong khung cảnh của công trình tưởng niệm người có công tạo dựng nhà Trần, giữ gìn sơn hà, xã tắc trên mảnh đất quê hương Việt Nam, ta thấy bùng lên chất sử thi bi hùng. Người tạc tượng đã thổi hồn vào đá, ban cho nó một sức sống tinh thần của một thời liệt oanh, của một con người trí dũng, toàn tâm, toàn ý, vì dân, vì nước.

Cọp trong điêu khắc cổ Việt Nam thường là 'cọp vồ mồi,' 'cọp ngấm trắng,' 'cọp và rồng,' để diễn tả sức mạnh, ý chí, và khai thác chất thơ trong cái oai của chúa sơn lâm. Người ta không dùng 'cương' để biểu hiện sức mạnh, mà dùng 'nhu' để biểu hiện 'chất hùng,' 'chất thép.'

IV/ VÀ TRONG NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI

Với sự tiến bộ như vũ bão của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, con người văn minh hơn, giàu có hơn, hưởng thụ nhiều hơn, và với sự ra đời của trường phái "hậu hiện đại", bản thân cọp hầu như tuyệt chủng, vì ô nhiễm môi trường, vì rừng bị phá hủy để lấy gỗ. Cọp hầu như chỉ còn thấy ở các bảo tàng viện, phim ảnh, sách vở, hoặc trong những bộ sưu tầm của các đại gia giàu có, dưới dạng da hổ, cao hổ cốt, v.v... Và có lẽ đó chính là hình ảnh cọp của nghệ thuật "hậu hiện đại", được triển lãm, trưng bày một cách khéo léo ở các... cửa hàng!

Hiếu Lê

*Năm Dần nói chuyện cọp trong nghệ thuật
(tgpsaigon.net)*



CHUYỆN PHIẾM VỀ CỌP

Theo gã được biết, thì hổ, cọp hay hùm... là một loài thú vừa lớn lại vừa dữ, thuộc nhà mèo. Thân dài, cổ ngắn, đầu tròn, râu cứng, răng nhọn. lông màu vàng đỏ và có nhiều vằn đen. Sống trong các khu rừng, kể cả rừng đầm lầy có lau sậy. Chúng thường ăn thịt hươu nai, lợn rừng, thậm chí có khi bắt cả trâu bò mà ăn. Mỗi bữa dùng tới 30, hay 50 ký lô thịt. Sau đó, có thể nhịn trong nhiều ngày...(Từ điển Bách khoa Việt Nam).

Như vậy, xét theo chính tông dòng họ “miêu” thì có đủ các loại mèo, từ mèo to đến mèo nhỏ, từ mèo mun đến mèo mướp, từ mèo nhà đến mèo rừng...Đây là những loài mèo con nhà “mão”. Bên cạnh đó còn có những con tương cận, tuy theo vóc dáng, và nhất là bộ lông, người ta có thể chia thành:

1. Hổ, cọp, hay hùm.
2. Báo hay beo.
3. Sư tử.

Tóm lại, cọp beo và sư tử đều có liên hệ dây mơ rễ má với nhau, vì cùng chung một gốc gác là mèo. Chẳng thế mà dân bọm nhậu hiện nay vốn gọi mèo là tiểu hổ. Ngoài ra, trong dân gian người ta thường gọi hổ, cọp, hùm là...ông ba mươi. Số là ngày xưa, hễ ai giết được một con cọp, thì sẽ được nhà nước thưởng cho ba mươi quan tiền!

Nói tới hổ, cọp hay hùm là người ta nghĩ ngay tới cái dáng dấp hào hùng mạnh mẽ, cái khí thế oai phong lẫm liệt. Vì vậy, hình ảnh của loài thú này vốn được dùng làm biểu tượng cho các vị tướng lãnh và các bậc anh hùng. Chẳng hạn người ta dùng danh từ “hổ tướng” để nói về một viên võ tướng có dáng điệu uy nghi, oai vệ, trông rất hùng dũng:

- Ra oai hổ tướng đoạt thành, Ngồi tan, trúc chẻ, tan tành thịt xương.

Còn hai chữ “hổ tướng” có ý nói tới nơi đóng quân của viên chủ tướng. Nơi đây thường có vẽ hình con hổ. Tục truyền rằng vua nước Lương là Từ Tri Ngạc, trong những cuộc chinh phạt,

thường dùng da hổ vây quanh trường để họp với các thuộc hạ, luận bàn về quân sự. Vì thế nơi này được gọi là hổ tướng:

- Hợp trong hổ tướng luận bàn quân cơ.

Cũng vì thế, mà người dân Việt Nam đã gọi ông Hoàng Hoa Thám, hay Đề Thám, người anh hùng đất Yên Thế là Hùm thiêng Yên Thế.

Theo sử sách ghi lại, ông là người thôn Lang Trung, thuộc tỉnh Bắc Giang. Tên thật là Trương Văn Thám. Cha là Trương Văn Vinh, còn mẹ là người làng Ngọc Cục, gần thôn Lang Trung. Năm 20 tuổi, Thám tình nguyện xung vào đoàn nghĩa binh của Trần Quang Soạn để chống Pháp. Năm 23 tuổi, theo cha nuôi là Ba Phúc đi Vân Nam vận động nghĩa binh, rồi về giúp việc cho Cai Kinh, được phong làm Đề đốc và từ đó được gọi là Đề Thám.



Đề Thám

Ngày 06.7.1888, Cai Kinh bị giết ở Lạng Sơn, Đề Thám tụ tập nghĩa quân chống Pháp suốt vùng Võ Giang, Hiệp Hoà, Việt Yên...Tháng 4 năm 1889, binh lính được khoảng 500 tay súng, tụ tập ở làng Đình Tảo, làm lễ tế cờ, cùng nhau uống máu ăn thề, rồi lập đồn ải khắp vùng Phủ Lạng Thương, Vĩnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Bắc Giang và đặt tổng hành dinh tại Yên Thế. Lúc

mạnh thì đánh. Lúc yếu thì trá hàng, làm cho Pháp rất cực nhọc, dẹp không được, mà cầm cũng không yên.

Chính trong lần trá hàng chót vào năm 1905, Đề Thám cho tổ chức đảng Nghĩa Hưng để hoạt động trong hàng ngũ của địch, rồi ngày 17.11.1907 làm một vụ nội công ngoại kích tại cửa Nam, Hà nội và ngày 27.6.1908 đầu độc công binh Pháp. Năm 1909, Pháp phải huy động hết lực lượng đánh vào Yên Thế, làm cho Đề Thám phải chiến đấu rất cam go. Nghĩa quân, lớp tử trận, lớp ra hàng, số còn lại cũng dần dần mất hết tin tưởng nơi chủ tướng. Các con lớn đều chết, chỉ còn người con gái nhỏ tên Hoàng Thị Thế, là con bà vợ ba, cũng cùng mẹ bị bắt vào tháng 11 năm 1909.

Mặc dù đã ở vào đường cùng, ông vẫn còn cố gắng hoạt động ở Thượng Yên. Ngày 21.11.1911, Pháp đem quân đến bao vây ngọn đồi gần Yên Lê, làm bị thương 7 người và giết chết 5 người khác. Riêng ông thì thoát khỏi vòng vây. Từ đó, hay tin ông ở đâu là Pháp liền đem quân truy nã, nhưng không thể nào bắt được ông. Cuối cùng, Pháp phải nhờ đến Lương Tam Kỳ là một tên giặc khách cho người trá hàng, lừa thế giết ông trong đêm ngày 9.2.1913, để lãnh tiền thưởng.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nghĩa quân và đảng Nghĩa Hưng bị chấm dứt. Tuy nhiên, người anh hùng đất Yên Thế hay con hùng thiêng Yên Thế vẫn sống mãi trong tâm khảm của người dân Việt Nam.

Thực đúng như người xưa đã từng nói:

- Hồ tử hùng tâm tại. Có nghĩa là cọp tuy chết, nhưng cái khí thế hùng mạnh của nó vẫn còn đó. Người anh hùng tuy chết, nhưng danh tiếng vẫn lưu truyền muôn đời.

Hay như:

- Hồ tử lưu bì, nhân tử lưu danh, có nghĩa là hổ chết để da, người ta chết để tiếng.

Cũng giống như cọp, người anh hùng đôi lúc cũng gặp phải hoạn nạn theo kiểu: hùng thiêng mắc bẫy mọi, có nghĩa là người tài ba mà sa cơ vì mưu kế của một kẻ vô danh.

Đời Tam Quốc bên Tàu, Quan Vân Trường đứng đầu ngũ hổ tướng của Hán Trung Vương.



Khi thủ Kinh Châu, đã từng bắt Vu Cấm, giết Bằng Đức là tướng tài của Tào Tháo. Nhưng rồi lại bị Lữ Mông, một viên tướng tầm thường của Ngô Quyền triệt hạ các phong hỏa đài, đoạt Kinh Châu trong lúc Quan Công đi đánh Phàn thành, rồi phục binh bắt Quan Công nơi Quyết Thạch.

Và một khi dậu đổ thì bìm leo. Hổ lạc bình dương, khuyến khi. Có nghĩa là cọp xuống đất bằng thì bị chó khinh. Người anh hùng một khi đã hết thời, thì ngay cả những kẻ chẳng ra gì cũng dám mở miệng chê bai.

Còn đâu nữa cái thời oanh liệt, bọn tiểu nhân kéo đến núp bóng, lợi dụng danh nghĩa mà ra oai theo kiểu “cáo mượn oai cọp”. Truyện rằng:

Tuyên Vương làm vua cả nước Sở. Chiêu Hề Tuất chỉ là một kẻ bầy tôi. Thế mà người phương bắc, hễ nghe thấy nói về Chiêu Hề Tuất cũng đều phải kính sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm hỏi quần thân là vì có làm sao? Không ai trả lời nổi. Chỉ có Giang Nhất thưa được rằng:

- Con hổ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con cáo. Cáo bảo: Liệu đó! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Trời sai xuống, cầm quyền coi hết cả bách thú. Người ăn thịt ta là người trái mệnh trời, hại đến thân ngay lập tức. Không tin, cứ để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà lại không sợ hãi tìm đường trốn cho mau hay không!

Hổ cho cáo là nói thật, bèn theo cáo đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hổ

vẫn không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ cáo. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả quyền thế cho Chiêu Hề Tuất, người phương bắc sợ Hề Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua, cũng như bách thú sợ cáo vậy.

Những kẻ tầm thường mượn quyền thế người trên để hống hách, dọa nạt người ta. Nếu không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi “hở mà thêm cở, lừa mà thò tai”, thì chẳng những người ta đem lòng khinh, mà còn làm đê nhục cho bổn phận. (trích trong Cổ Học Tinh Hoa).

Còn đâu nữa cái thời oanh liệt làm bá chủ cả sơn lâm, như Thế Lữ đã từng diễn tả qua bài “Nhớ rừng”:

**Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé riều oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.
Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thủa tung hoành, hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn,
với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên, đông dặc, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm-thầm, lá gai, cỏ sắc
Trong hang tối, mất thần khi đã quá
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể muôn của loài
Giữa chốn thảo hoa, không tên không tuổi.
(.....)**

Tiếp đến, gã xin trình bày về cái tình của loài cạp. Cạp tuy dữ, thế nhưng nhiều lúc cái tình của nó cũng thật đậm đà và dễ thương, nó chẳng bao giờ ăn thịt con của mình.



Đối với con người, cạp thường là một mối đe dọa và để lại những hậu quả thảm khốc. Thế nhưng đôi lúc cạp cũng tỏ ra quý mến và biết ơn người đã từng giúp đỡ nó, như câu truyện "Người nuôi cạp" dưới đây:

Ngày xưa, ở huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa có một ông lão tiêu phu tên Nguyễn Quốc Oai, tính khí ngông nghênh. Ông lão không có con, chỉ có hai vợ chồng trợ trợ. Nhà làm ở trong núi, hàng ngày kiếm củi bán để sống.

Một hôm, ông lão đi vào rừng trông thấy ở dưới đèo có một con cạp con lông vuốt chưa mọc mà mình mẩy thì đầm đìa máu. Đoán chừng là cạp mẹ công con đánh rơi xuống không lấy lên được, bèn trèo xuống bắt lên đem về nuôi, lấy thuốc bôi cho khỏi chỗ đau. Bà vợ thấy thế, can chồng rằng:

- Cạp là giống hung tợn, nuôi thế nào được, hãy thả nó ra, kéo lại mắc họa về sau.

Ông lão không nghe, nói rằng:

- Giống vật cũng có linh tính, biết đền ơn trả nghĩa. Như trước kia có người đàn ông kiếm củi ở làng Thuận Lộc chữa cho cạp khỏi hóc, người đàn bà bán rượu ở làng Trung Hà giúp cạp sinh đẻ, đến bây giờ những người ấy vào rừng không lo gì cạp nữa. Những người ấy làm ơn trong một lúc mà con cháu còn được đền ơn đến bây giờ. Huống chi là ta nuôi từ lúc yếu đến lúc mạnh, coi nó như là con.

Từ đó, ông nuôi cạp như con. Lúc ăn uống, cho ngồi ở bên, lấy thức mình ăn thừa cho cạp

ăn. Dần dần, lông cọp mỗi ngày một dài, nanh vuốt đầy đủ, mà cọp lại hiểu ý người ta, lúc thì múa, lúc thì nhảy làm trò cho vui.

Thấy thế, ông lão càng yêu nó lắm. Đi đâu, ông cũng bảo nó đi theo hầu mang đồ nhắm và đeo bầu rượu. Lúc uống rượu xong thì ông lại cười cọp mà đi lảng nhăng ở trong rừng núi, ai trông thấy cũng lấy làm lạ, sợ hãi.

Buổi tối ông thường đơm đố ở dưới khe suối lấy cá, thỉnh thoảng bị kẻ khác lấy đi mất. Vì thế đêm đêm ông dặn cọp cứ ra đấy mà giữ. Khi nào ông đến thì ho lên mấy tiếng cho nó biết. Hễ cọp nghe thấy tiếng thì ra đón rước. Ông xuống khe, đồ đó lấy cá đem đổi lấy thịt để nuôi cọp.

Cứ như thế được nửa năm. Một đêm, ông say rượu, ra chỗ đơm đố quên không lên tiếng, con cọp ngỡ là người khác liền cắn ngay một miếng. Đến lúc trông mặt, biết là cha nuôi mình thì đã muộn. Cọp liền công xác cha nuôi lên bờ rồi về nhà, đến trước vợ ông lão, cọp phục xuống mà chảy nước mắt ra, như là kẻ đến thú tội. Người vợ thấy thế lấy làm ngạc nhiên, đốt đuốc đi theo cọp.

Khi đến nơi, thấy chồng nằm trên bờ suối, áo quần đầm đìa những máu, bà liền kêu lên rồi trở

vào mặt con cọp mà mắng:

- Mày đã quên cái ơn nuôi nấng mà đã vội cắn trả lại chủ mày thế ư? Tao không muốn trông thấy mặt mày nữa, đi đâu thì đi.

Cọp cúi đầu xuống mà ra đi. Sáng hôm sau, người vợ khiêng xác chồng đi chôn.

Đến ngày thành phục thì con cọp đem một con lợn về để ngoài sân, đến ngày cất đám, cọp lại đem về một con bò để cúng chủ. Lại đến ngày tiểu tường, các cọp rủ nhau đến quấy, bắt những súc vật trong làng. Dân chúng sợ hãi xem bói bảo rằng:

- Ấy là cọp muốn báo ơn ông ấy đấy. Các ông nên làm đền mờ thờ Hồ ông. Hễ ông ấy được cúng tế thì yên.

Bấy giờ làng mới đem thờ ông Nguyễn Quốc Oai ở bên tả đình, tôn làm hậu thần, đèn hương ngày đêm cúng tế, gọi là đền Hồ ông.

Quả nhiên từ đấy trong làng được bình yên. (trang Quê Hương)

Cũng vậy, trâu đi, cọp về, mong rằng đất nước sẽ được an bình và dân tộc sẽ được ấm no hạnh phúc.

Gã Siêu

Nguồn : NTH



Trầm Thiên Thu

DUYÊN XUÂN

Cành xuân biếc lộc, thắm hoa
Lòng anh tự hỏi: Xuân già hay non?
Niềm vui cuộn cuộn trong hồn
Hỏi em có biết xuân non hay già?
Đất trời chung kết duyên hoa
Xuân về anh lóng ngóng chờ xuân em.

HỒI XUÂN

Đóa mai nở vội cuối mùa
Cội già thắc thỏm mặn mà nét xuân
Thời con gái cứ qua dần
Mơ vòng tay ấm ân cần yêu thương
Khát khao một nụ hôn nồng
Đời hoa hoài vọng ngược dòng về xuân..

LÍ LẮC MÙA XUÂN

Xuân tô thêm chút son môi
Để cho mộng đỏ đôi môi căng tròn
Xuân thoa thêm chút phấn hồng
Gọi là làm dáng cho nồng nàn xuân
Xuân mà mượt mái tóc huyền
Cài hoa gìn giữ nét duyên ngọc ngà
Xuân mặc áo trắng ước mơ
Gót hài lí lắc cho ngơ ngẩn đời
Xuân mơ mộng nét tuyệt vời
Làm sao không đắm say lời tình xuân..

Mục vụ Gia Đình

Một số sai lầm lớn khiến cho hôn nhân của nhiều người không bền vững

Ngày nay, không ít bạn trẻ, sau một thời gian ngắn kết hôn đã than thở rằng họ đã mắc phải sai lầm quá lớn khi nhầm mắt bước chân vào đời sống hôn nhân bởi họ đã vỡ mộng hoàn toàn đối người bạn đời, với cuộc sống chung đầy khó khăn vất vả, với những mối quan hệ phức tạp giữa gia đình bên vợ bên chồng, giữa họ hàng nhà trai nhà gái v.v.

Thực vậy có người đã nói, “Người ta mơ mộng khi yêu nhau và thức tỉnh khi lấy nhau” (Poppée). Người ta thức tỉnh vì khi kết hôn mới nhận ra rằng họ đã mắc quá nhiều sai lầm nghiêm trọng khiến cho cuộc sống lứa đôi thật nặng nề và không hạnh phúc lâu dài như mong đợi.

Thực vậy, xưa nay một số người từng trải kinh nghiệm trong đời sống hôn nhân gia đình cũng đã không ngại khẳng định rằng: “Chỉ khi nào bạn đi được nửa đường hôn nhân, bạn mới nhận thấy thực ra hôn nhân (marriage) chỉ là ảo ảnh (mirage)”. Thật là bi quan! Hôn nhân chỉ còn là ảo ảnh vì nó không thực sự như mong đợi. Đó chỉ là một thực tế ảo trong đó tình yêu và hạnh phúc là những khái niệm mơ hồ do người ta tự suy diễn. Có người đã ví von thế này, “Tình yêu trông xa lấp lánh như hạt kim cương, nhưng lại gần đó chỉ là giọt lệ”. Tình yêu đôi lứa xem ra chỉ đẹp trong mơ mà thôi!...

Trong bài viết “Những lý do đổ vỡ trong hôn nhân và nỗi đau của người ở lại” trên trang giadinhnazareth.org ngày 31-1-2019, tác giả đã chia sẻ nội dung như sau:[1]

“Tác giả Thụy Sĩ Stephan Schimitz đã khắc họa góc khuất trong hôn nhân mà con người phải đối mặt. Cuộc sống đâu chỉ có vui vẻ, chúng ta còn chịu nhiều áp lực khó nói thành lời.

- Ở quá lâu trong cô đơn, ta dễ cảm thấy bế tắc, tuyệt vọng: Đôi lúc, ta cần một nơi để nương tựa, thoát khỏi sự tù túng, buồn chán thường ngày.



- Bước vào đời sống hôn nhân, có quá nhiều thứ xảy ra mà bạn không lường trước được: Khi lập gia đình rồi, ta mới biết kết hôn chính là ‘đào hố tự chôn mình’.

- Sau khi kết hôn, người ta lại mong mỗi tự do, một sự giải thoát: Áp lực gia đình, cuộc sống rồi gánh nặng cơm áo gạo tiền khiến tình yêu không được như thuở ban đầu. Nhiều người không biết nên lựa chọn giữa tự do hay tiếp tục cuộc sống hôn nhân?

- Suy cho cùng, hôn nhân là bản hợp đồng mà vợ chồng thỏa thuận với nhau để xây dựng cuộc sống: Đôi khi, nó cũng như sợi dây trói buộc khiến họ trở nên đè nén. Tiền bạc không mua được hạnh phúc, nhưng chính là thử thách lớn nhất cho tình yêu, có thể vượt qua nó hay không không phải ai cũng làm được.

- Gia đình chỉ trở nên hoàn hảo khi có đủ cha mẹ, con cái: Đừng cố tìm lý do giải thích khi bạn cố tình từ bỏ gia đình để theo đuổi hạnh phúc khác. Có thể bạn mở rộng vòng tay, giúp một người hạnh phúc. Nhưng đổi lại, có hơn hai người phải đau khổ, trong đó có người từng cùng bạn đầu ấp tay gối, và những đứa con từng chứng kiến cha mẹ chúng vui vẻ bên nhau.

- Tình yêu không thể xây dựng bằng sự dối trá: Nếu cảm thấy hết tình, hãy chấm dứt với đối tượng cũ để bắt đầu cuộc sống mới. ‘Tôi sợ người yêu buồn nên không dám nói lời chia tay’, câu nói ích kỷ, nguy hiểm khiến mọi thứ trở nên phức tạp và hỗn loạn. Đôi khi, buông bỏ là cách giải thoát.

- Khi một người cố tình dứt bỏ, họ cảm thấy mọi thứ thật bình thường. Nhưng nỗi đau người ở lại, đó là vết thương lòng khó chữa lành: Tình yêu, trong tâm trí của mỗi người là thứ gì đó thiêng liêng, hạnh phúc. Khi một người cố tình dứt bỏ, họ cảm thấy mọi thứ thật bình thường. Nhưng nỗi đau người ở lại, đó là vết thương lòng khó chữa lành.” (Hết trích)

Nhân đọc bài trên, chúng tôi xin mạn phép bàn tới chủ đề nói về Những sai lầm trong hôn nhân, qua đó sẽ bàn sâu hơn đến 7 sai lầm nghiêm trọng khác mà nếu đôi bạn nào mắc phải thì phải hết sức cảnh giác kẻo sẽ dễ dàng rơi vào tình trạng vỡ mộng và từ đó có thể dẫn đến những hệ lụy đau đớn khó lường trước được. Khi liệt kê những sai lầm phổ biến và đáng lưu ý này, chúng tôi hy vọng các bạn trẻ đang chuẩn bị xa hoặc gần cho cuộc hôn nhân của mình, sẽ suy nghĩ và cân nhắc kỹ hơn, kẻo sau này hối hận thì không kịp nữa.

Xin giới thiệu Bảy sai lầm, đó là:

1- Sai lầm trong cách hiểu về tình yêu

Để tiến đến hôn nhân với nhau, tất nhiên đôi bạn phải gặp nhau, có cảm tình với nhau rồi tới giai đoạn tỏ tình để nói lên hai chữ “yêu nhau”. Có thể đối với họ, yêu nhau là gặp nhau, là trông

NHỊP ĐIỆU XUÂN

**Tùng các tùng tùng tiếng trống lân
Rộn ràng nhịp Tết đón chào Xuân
Ong bay, bướm lượn cùng chim én
Đào nở, mai vàng với lay-ơn
Bầy cháu, đàn con khoe áo mới
Ông bà, cha mẹ được an tâm
Điệu Xuân rung nhịp cùng thơ nhạc
Hạnh phúc êm đềm vẫn chứa chan**

Kha Đông Anh

thấy nhau, là hẹn hò với nhau, là ngồi cạnh nhau để tâm sự...và quả thực lúc đó tình yêu là cảm xúc cháy bùng khó tả! Điều này là hết sức bình thường trong tiến trình đi đến hôn nhân. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ đơn giản hóa tình yêu như một cảm xúc nam-nữ phát sinh do thu hút giới tính thì tình yêu đó sẽ khó bền, bởi vì cảm xúc có thể phai nhạt, sự gắn bó do giới tính có thể biến đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Do đó, đến một lúc nào đó, đôi bạn cảm thấy ngỡ ngàng vì hôn nhân không còn tình yêu nữa, trái lại chỉ còn chán ngán và hờn dỗi mà thôi.

Hiểu chưa đúng về tình yêu, đó là một sai lầm khá lớn của phần đông chúng ta. Vậy, hôn nhân cần hội tụ những yếu tố tình yêu nào hầu có thể giúp cho đôi bạn đi đúng hướng và đạt được một cuộc hôn nhân bền vững và hạnh phúc? Chúng ta có thể tóm tắt một số đặc điểm cụ thể sau:

- Tình yêu không đơn giản là cảm xúc hay cảm giác: ĐTC Phan-xi-cô trước đây đã từng nói: “Chúng ta đừng tầm thường hóa tình yêu, bởi vì tình yêu không chỉ đơn giản là một cảm xúc hay cảm giác, mặc dù nó có thể bắt đầu theo cách đó. Tình yêu không phải là có tất cả mọi thứ và ngay lập tức, nó không đáp ứng luận lý sử dụng và vứt bỏ. Tình yêu là sự chung thủy, là món quà và trách nhiệm.” Ngày 01-12 vừa qua, ĐTC Phan-xi-cô trong bài giảng giáo lý về đề tài “Thánh Giuse, người công chính, gương mẫu cho các đôi vợ chồng”, đã có một đoạn chia sẻ như sau:

“Cuộc sống của chúng ta thường không giống như những gì chúng ta tưởng tượng. Đặc biệt là trong các mối quan hệ yêu đương tình cảm, khó có thể chuyển từ logic của ‘khi bắt đầu yêu’ sang logic của ‘một tình yêu trưởng thành’. Giai đoạn đầu tiên luôn được đánh dấu bởi một sự say mê nào đó khiến chúng ta sống chìm đắm trong những tưởng tượng thường không dựa trên thực tế và các sự kiện. Nhưng chính xác là khi tình trạng mới bắt đầu yêu và những mong đợi về nó dường như kết thúc, thì đó là nơi tình yêu thực sự bắt đầu.

“Trên thực tế, yêu không phải là nghĩ rằng người kia, hay cuộc sống, tương ứng với sự tưởng tượng của chúng ta. Đúng hơn nó có nghĩa là

hoàn toàn tự do lựa chọn để chịu trách nhiệm về cuộc sống như khi nó xảy đến với chúng ta. Đây là lý do tại sao thánh Giuse dạy cho chúng ta một bài học quan trọng. Ngài chọn Mẹ Maria với ‘đôi mắt mở to’. Sự liễu lĩnh của thánh Giuse dạy chúng ta một bài học: đón nhận sự sống như nó là. Thánh Giuse làm như lời thiên thần Chúa truyền: ‘Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà...’ (Mt 1,24-25). Cũng trong bài giáo lý này, ĐTC đã đặc biệt nhấn mạnh: “Các cặp đôi Kitô giáo đã đính hôn được kêu gọi để làm chứng cho một tình yêu như thế; một tình yêu có can đảm để chuyển từ logic của ngày mới yêu sang logic của tình yêu trưởng thành. Đây là một sự lựa chọn khắt khe mà thay vì giam cầm cuộc sống, nó có thể củng cố tình yêu để tình yêu bền vững khi đối mặt với thử thách của thời gian” (Nguồn: vaticannews.va ngày 01-12-2021).

- Tình yêu phải tự do và trưởng thành: Tình yêu là những tình cảm xuất phát từ con tim và được hướng dẫn bởi lý trí con người, do đó nó phải trong sáng và chân thực. Người ta có thể thích một bông hoa vì nó thơm nó đẹp rồi bỏ đi, nhưng đối với người yêu thì ta sẽ dành cho người ấy một lòng yêu mến tự thâm sâu, chân thành và bền vững. Bởi vì, “Khi yêu nhau, chúng ta cần nhau, muốn có nhau, muốn là một nửa của nhau, muốn sống trọn kiếp với nhau”. Hãy nhớ lại lời tuyên hứa khi cử hành Bí tích Hôn phối: “Anh/Em là ... nhận anh/ em ... làm vợ của anh/ em, và hứa giữ lòng chung thủy với em, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh”. Quả thực, một tình yêu chân chính, tự nguyện, có trách nhiệm bao giờ cũng bao hàm đặc tính của sự yêu thương, tôn trọng và chung thủy.

- Tình yêu phải cho đi và dâng hiến: Tình yêu trong hôn nhân nếu chỉ nhắm mục đích chiếm hữu, chiếm đoạt, hưởng thụ thì ta sẽ hoàn toàn thất vọng, bởi vẻ đẹp và nhu cầu của yêu thương chính là cho đi, dâng hiến, ban tặng. Tình yêu trong hôn nhân là vị tha, cho nên khi yêu người ta không giữ lại cái gì cho riêng mình trái lại tự



nguyện dâng hiến tất cả. Thực vậy, “Dâng hiến sẽ không còn nặng tính toán ích kỉ. Dâng hiến không còn hệ lụy ở việc ‘trao thân cho nhau’ mới là dâng hiến đúng nghĩa. Dâng hiến phải bắt đầu từ trong tình yêu thực sự, đó là một tình yêu tất cả vì hạnh phúc của người mình yêu. Tình yêu đó khi hiến dâng là trao ban tất cả mà không cần nhận lại, là gìn giữ cho nhau và hướng đến một tương lai chung thủy hạnh phúc. Dâng hiến đúng nghĩa cũng mang trong nó đau thương của Thập Giá, đó là sự hi sinh những đòi hỏi của xác thịt nặng nề, sự kiềm chế những ước muốn dung tục và chiến đấu với những cám dỗ quyến rũ của Satan...”[2]

2- Sai lầm trong nhận thức về hôn nhân

Một sai lầm đặc biệt khác nữa mà đa số các bạn thường mắc phải, đó là không nhận thức đúng và đủ về hôn nhân. Họ cứ nghĩ yêu nhau là đủ, lấy nhau là xong, làm đám cưới hoành tráng là đạt mọi ước muốn... Thật ra, đó không phải là mục đích nền tảng chính yếu của hôn nhân. Nhiều danh nhân trải qua kinh nghiệm quý báu về hôn nhân đã đưa ra một số nhận định sâu sắc về hôn nhân mà ta thử bàn đến sau đây.

Trước hết đôi bạn phải xác định một điều này là hôn nhân là một biến cố quan trọng nhất trong đời mình. Nó tùy thuộc vào sự chọn lựa tự do, nghiêm túc và trách nhiệm của họ. Đó không phải là một trò chơi hay hay một canh bạc nhưng là một công trình mà cả hai người phải chung tay

kiến tạo suốt đời (André Maurois). Tục ngữ VN có câu: “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Hôn nhân là hôn ước trong đó hai người cùng thỏa thuận chia sẻ trách nhiệm với nhau, và đảm nhận bốn phận cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình. Có người đã nói, “Trong hôn nhân, gặp nhau là bước đầu, sống chung là bước kế tiếp, làm việc chung với nhau mới làm nên một gia đình êm ấm” (James Thurber).

Sự hợp tác song phương giữa đôi bạn trong cuộc sống lứa đôi là yếu tố cực kỳ quan trọng nhờ đó hạnh phúc gia đình được đảm bảo chắc chắn. Thêm vào đó, trong cuộc sống lứa đôi, hai bạn phải có lý tưởng minh bạch và cùng chung chí hướng. Một văn hào Pháp đã nói, “Yêu nhau không là ngồi đó nhìn nhau, mà cùng nhau hướng về một lý tưởng” (Antoine de St Exupéry). Vợ chồng phải theo đuổi và cùng nhau xây dựng một mục tiêu chung cho cuộc sống hôn nhân và cho gia đình mình. Hạnh phúc sẽ không đến từ sự mơ mộng rủi may nhưng là đến từ sự trưởng thành và ý thức đúng đắn của hai vợ chồng.

Như vậy, sở dĩ nhiều bạn thất bại trong đời sống hôn nhân gia đình, đó là vì họ quá chú quan với nhận định quá hời hợt, nông cạn về mục đích ý nghĩa của hôn nhân. Họ đã vô tình đơn giản hóa hai chữ hôn nhân như là một sự may rủi, như một cuộc mạo hiểm không định hướng, hay như một chiếm hữu ích kỷ tầm thường. Kết cục của cuộc hôn nhân vội vàng, chủ quan đó đã sớm giết chết cuộc tình mà họ nghĩ rằng mình sẽ giữ được lâu dài mãi.

3- Sai lầm trong việc chọn người bạn đời

Nếu phải định nghĩa một cách nghiêm túc thì hôn nhân chính là một sự chọn lựa sáng suốt và dứt khoát với trách nhiệm lâu dài và nặng nề, là sự dấn thân triệt để trên con đường mà đôi bạn cam kết đồng hành với nhau suốt cả đời. Chính vì thế mà chúng ta phải cân nhắc, suy nghĩ, bàn hỏi, tham khảo thật nhiều trước khi quyết định kết hôn. Việc chọn lựa một bạn đời để cùng song hành cả đời là một điều cực kỳ hệ trọng. Như người ta thường nói, trong cuộc đời có năm sự

lựa chọn quan trọng, đó là “Chọn bạn mà chơi, chọn thầy để học, chọn lẽ để sống, chọn việc để làm và chọn người để kết hôn”. Có lẽ trong 5 sự chọn lựa này, việc chọn lựa bạn đời là quan trọng và khó khăn nhất.

Nhiều bạn trẻ sau một thời gian kết hôn buồn bã phàn nàn rằng họ đã chọn sai người bạn đời. Đối với họ, cuộc sống hôn nhân lúc này không còn đẹp như mơ nữa mà đơn giản chỉ là “thảm họa”. Nhiều bạn quyết định thà ở độc thân còn hơn cưới nhầm một người làm chồng hay làm vợ.

Sự sai lầm trong chọn lựa bắt nguồn từ việc nghĩ sai, hiểu sai, đánh giá sai về người bạn đời. Có người chỉ vì ngoại hình mà quyết định lấy cho bằng được người bạn tình. Trên thực tế, nhiều cặp vợ chồng sống với nhau chỉ vài ba năm là quyết định ly hôn. Tại sao vậy? Bởi có những bạn trẻ khi yêu nhau họ không thoát khỏi những ảo tưởng và sai lầm về hôn nhân, về người bạn đời mà họ sắp kết hôn. Có người vì ham mê chút ngoại hình mà chấp nhận ăn đời ở kiếp với

NỖI NIỀM XUÂN

Rộng ràng Tết đến, Xuân về
Mà nhiều người vẫn ưu tư bao điều!
Én chao nghiêng mọi cánh chiều
Bướm, ong như cũng xuyên xao cuối trời
Cành e ấp những nụ mai
Sao chưa muốn nở cho ngày vàng hoe?
Bên đường dừng chổi đứng nghe
Người phu quét rác giao thừa chưa xong
Bước chân từng nhịp long đong
Trên tay xấp vé số buồn ai kia
Tết này lại phải xa quê
Vì tiền không có về nhà đón Xuân
Đời ai cũng khoảng trăm năm
Cớ sao người sướng, kẻ buồn lắt lay?
Bao mùa Xuân đã qua tay
Vẫn không được chút vui ngày Xuân sang
Nghe thơm mùi vị bánh chưng
Bao nhiêu ký ức vô thường còn khôn
Nén nhang thấp, khói bồn chồn
Bàn không kẹo, mứt, Tết buồn, Xuân ơi!

Kha Đông Anh

Mục Vụ Gia Đình

người mà họ nghĩ rằng sẽ là bạn đời đích thực của mình. Như có câu: “Đừng tham da trắng tóc dài, / Đến khi nhổ bữa chẳng mài mà ăn” hay “Biết bao đàn ông chỉ vì yêu một má lúm đồng tiền mà đại dốt cưới nguyên cả một cô gái” (S. Leacock). Rồi có những người lấy nhau chỉ vì tiền tài, vì danh vọng, vì tiếng tăm, vì sĩ diện, vì muốn xuất ngoại...vì đủ mọi thứ lý do, chứ không phải vì hai người yêu nhau thực tình. Tình yêu chính đáng phải xuất phát từ con tim và trở về con tim. Và tình yêu đẹp nhất, bền vững nhất là tình yêu của những trái tim tự do. Hãy sáng suốt chọn lựa một nửa của mình bằng một tình yêu sáng suốt, tự do và trưởng thành.

4- Sai lầm liên quan đời sống chung vợ chồng

Một trong những sai lầm nghiêm trọng khác mà các bạn thường mắc phải đó là không hiểu tường tận sự phức tạp và khó khăn trong cuộc sống hôn nhân. Nhiều người nuôi ảo tưởng rằng cứ yêu nhau, cứ lấy nhau, rồi sống với nhau, tự khắc mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp. Một mái tranh với hai quả tim vàng là viễn ảnh đem lại cho họ hạnh phúc lâu dài. Trong hôn nhân không thể nhắm mắt liếc mạng được.[3]

Một khi đụng chạm với thực tế trong đời sống vợ chồng, người ta sẽ vỡ mộng. Ca dao tục ngữ VN có câu: “Gái có chồng như gong đeo cổ / Trai có vợ như rợ buộc chân”. Lại có người đã than thở thế này, “Hôn nhân là lấy nhau, sống với nhau và sau đó là cãi nhau”. Người khác thì nhận định: “Đám cưới nào cũng hạnh phúc cả, chỉ có cuộc sống chung sau đó là có nhiều rắc rối” (Raymond Hull). Cuộc sống chung vợ chồng không phải lúc nào cũng xuôi chèo mát mái cả đâu. Những khó khăn, thử thách, xung đột sẽ ủa đến. Nào là sự nhầm lẫn thường ngày, nào là những bất đồng lớn nhỏ, nào là những trục trặc trong đời sống tình dục, nào là tính cố chấp, nào là sự thiếu tin tưởng và tôn trọng nhau vv...

Mặt khác, ai cũng biết rằng trong một cuộc hôn nhân bình thường thì quyền lợi của hai vợ chồng phải chia đi mỗi người một nửa, trong khi nghĩa vụ của họ cần phải nhân đôi lên. Vì

khi lập gia đình, đôi bạn nam nữ không còn sống cho mình và chết cho mình nữa, trái lại họ phải sẵn sàng chu toàn nhiều bổn phận nặng nề trong gia đình, phải hy sinh vì người khác, cho người khác. Vậy mà trong nhiều trường hợp, họ sống vô trách nhiệm. Người chồng quên rằng mình là gia trưởng. Người vợ quên rằng mình là nội tướng. Họ dành thời gian, công sức, tiền bạc cho những mục đích riêng tư cá nhân hơn là cho gia đình. Một khi hai người không còn quan tâm đến gia đình, đến bổn phận vợ chồng nữa thì hậu quả sẽ là nghèo túng, thiếu thốn, mâu thuẫn, bất đồng và ly tán. Lúc đó cả hai đều vỡ mộng.

Vậy để cuộc sống vợ chồng của chúng ta thực sự êm ấm, hạnh phúc thì ta nên nhớ điều này là hôn nhân là bổn phận, là trách nhiệm, là hy sinh, là gian khổ. Như có người đã từng nói: “Hôn nhân không phải là luống hổng mà là bãi chiến trường”. Những người sống quá ảo tưởng mà không biết thích ứng với thực tế đời sống chung vợ chồng chắc chắn sẽ là người thất bại trong hôn nhân. Một thống kê cho biết tỉ lệ ly hôn hiện nay ở Việt Nam chiếm khoảng 31%-40%, trong đó tuổi thọ hôn nhân bình quân của thế hệ 8x đưa nhau ra tòa dao động trong khoảng... 30 tháng. Ba mươi tháng đã ly hôn, nghĩa là chưa đầy ba năm cưới nhau người ta đã quyết định chia tay. Họ chia tay hẳn là có nhiều lý do, nhưng trên hết vẫn là do họ chưa được trang bị đủ hành trang để vào đời, để “đi gánh vác”, để làm vợ làm chồng, để xây dựng mái



ấm gia đình. Một danh nhân đã nói, “Hãy cầu nguyện một lần trước khi ra trận, hai lần trước khi ra khơi, nhưng ba lần trước khi kết hôn”.

5- Sai lầm trong cách ứng xử vợ chồng

Có 3 sai lầm trong cách ứng xử vợ chồng mà rất nhiều người mắc phải, khiến cho cuộc hôn nhân không bao giờ hạnh phúc và khó có thể bền vững lâu dài. Đó là thiếu tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau và không hợp tác với nhau.

- Sai lầm trong việc thiếu tôn trọng nhau: Người xưa thường nói “Phu phụ tương kính như tân”, nghĩa là vợ chồng phải kính trọng nhau như người khách quý. Việc này đối với đa số các cặp xem ra rất khó thực hiện. Trong thời gian đầu thì “Anh Anh/ Em Em” nhưng vài năm sau thì “Tôi anh/ Tôi cô”, rồi lâu hơn nữa thì không còn từ gì để nói nữa...Lúc đó thì “Nhiều cuộc hôn nhân thay vì cộng hai người lại với nhau, thì lại trừ người này khỏi người kia” (Ian Fleming). Khi không còn “tương kính như tân” nữa thì hai người sẽ là “đối thủ” của nhau, thay vì là bạn đời, bạn tình, bạn đường của nhau...Một danh nhân đã nói: “Nền tảng của tình yêu vợ chồng là yêu kính trân trọng nhau” (Elijah Fenton). Chính sự tôn trọng nhau một cách nghiêm túc mới chứng tỏ tình yêu đôi bạn dành cho nhau là chính xác và trung thực.

- Sai lầm trong việc không quan tâm nhau:

Khi mới quen nhau và yêu nhau, người ta dành bỏ nhiều thời gian, công sức để có thể gặp nhau, gần nhau, tặng quà nhau và trò chuyện với nhau hết sức sức thân thương, ngọt ngào. Nhưng một khi đã lấy nhau rồi, có người chỉ một thời gian ngắn thôi đã rơi vào tình trạng xơ cứng, lạnh lùng, nhiều lúc vô tâm, vô cảm nữa. Nếu tình trạng này kéo dài thì cuộc hôn nhân sẽ có nguy cơ đổ vỡ.

Vậy đôi bạn hãy thường xuyên quan tâm đến nhau, vì đó là mệnh lệnh của tình yêu và là quy tắc vàng của đời sống hôn nhân hạnh phúc. Khi yêu, người ta có thể làm tất cả vì nhau và cho

XUÂN TÂM LINH

Xuân về gọi mở tâm linh

Này mầm thánh đức say tình Giêsu

Xuân hồng ân đẹp thiên thu

Thi ca êm ả nhẹ ru lòng người

Xuân về âm áp đất trời

Hương kinh thánh thiện sáng ngời đức tin

Hoa lòng dâng kính trọn niềm

Vui Xuân dương thế, vọng Xuân Thiên Đường.

Trầm Thiên Thu

nhau. Việc quan tâm đến nhau phải được coi là một trong những “hạng mục ưu tiên” hàng đầu để giữ cho cuộc hôn nhân bền vững, hạnh phúc.

Quan tâm từ việc nhỏ đến việc lớn. Mỗi người coi nhau như đối tượng chăm sóc thường xuyên. Không phải chỉ có kiểu lãng mạn “nâng khăn sửa túi” lúc ban đầu, mà suốt cả cuộc hành trình đời sống lứa đôi, hai bạn phải chăm sóc, nâng đỡ, hỗ trợ nhau cách tận tình và chu đáo. Nhiều khi chỉ một việc nhỏ thôi cũng đủ hâm nóng tình yêu, vốn rất mong manh, nhờ đó hai bạn vững vàng yên tâm đi tới đích. Có một ý kiến thế này: “Sẽ bớt đi những vụ li dị nếu quý bà tận thời ngày nay chăm lo cho chồng con hơn là chăm sóc các món hàng hạ giá ở siêu thị”. Trên thực tế, có nhiều bà vợ than phiền rằng họ rất buồn tủi và cô đơn vì hầu như ông chồng chẳng tỏ ra quan tâm gì tới họ. Sau một ngày làm việc bên ngoài về nhà, chồng chỉ kịp ăn uống vội vàng rồi chui vào phòng xem TV hoặc chơi game. Nếu sự việc cứ tái diễn lâu dài như thế này, thì chắc chắn cuộc hôn nhân sẽ sớm rơi vào tình trạng tan vỡ...

- Sai lầm trong việc bất hợp tác với nhau:

Dân gian có câu “Vợ chồng như đĩa có đôi”, có nghĩa đôi bạn là một nửa của nhau, một cặp với nhau và họ cam kết đồng hành với nhau trọn đời. Vậy thì không có lý gì mà họ lại sao nhãng, lơ là việc hợp tác với nhau trong mọi công việc trong gia đình. Đây là một sai lầm lớn mà nhiều bạn mắc phải.

Chúng ta nên nhớ rằng đôi bạn nào biết chia sẻ, gánh vác trách nhiệm chung với nhau trong

Mục Vụ Gia Đình

gia đình thì sẽ biến gia đình ấy luôn là một tổ ấm lý tưởng. Thực tế cho thấy, nhiều bạn trẻ sau một thời gian ngắn kết hôn tỏ ra khá thất vọng vì vợ hay chồng không biết chia sẻ trách nhiệm chung gia đình. Người ta lấy lý do bận công việc làm ăn, bận giao tiếp ngoài xã hội nên không còn sức lực, thời gian lo việc nhà nữa. Thông thường thì người vợ phải gánh hết những nhiệm vụ trong gia đình, với danh nghĩa là “nội tướng”. Điều đó xét ra thiệt thòi cho nữ giới. Ông bà ta thường nói, “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Điều đó không có nghĩa là trong gia đình có một sự phân công một cách cứng nhắc, cố định, mà đây chỉ hiểu là ai cũng có nhiệm vụ xây dựng, gánh vác việc chung trong gia đình, theo kiểu “Kẻ thì xay lúa, người thì bồng em”. Vợ chồng vì thế hãy tạo điều kiện để có thể làm việc với nhau để chu toàn trách nhiệm chung.

Có người đã nói: “Trong hôn nhân, gặp nhau là bước đầu, sống chung với nhau là bước kế tiếp, làm việc chung với nhau mới làm nên một gia đình êm ấm” (James Thurber). Trong gia đình dường như lúc nào cũng có nhiều vấn đề phải giải quyết và đối phó, nếu hai bạn cùng hiệp lực, đồng tâm nhất trí nắm tay nhau thực hiện thì việc gì cũng xong. “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Sự thành công của hôn nhân không do tài năng của một người mà chính là do sự đồng tâm hiệp ý của cả hai người.

TRẦM NGUYỆN CUỐI NĂM

Trăng rằm sáng mướt vô thường
Đêm quê Mẹ ngở thiên đường quanh đây
Gió hiu hiu, mắt sè cay
Nghe lòng luyến nhớ những ngày xa xưa
Bao người thân khuất bóng xa
Bùi ngùi đơn độc – Giấc mơ bàng hoàng
Bồi hồi thấp mảy nén nhang
Cầu mong Xuân đến thanh thang diệu kỳ
Nguyện xin Thiên Chúa từ bi
Thương xót Ông Bà, Cha Mẹ chúng con
Dẫn đưa họ tới Thiên Đường
Hường Tôn Nhan Chúa Yêu Thương muôn đời.

Trầm Thiên Thu

6- Sai lầm trong cách giải quyết những xung đột trong đời sống

Chúng ta biết rằng, vợ chồng nào mà chẳng có lúc bất đồng, mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Phải coi đó là chuyện bình thường, vì ông bà ta đã nói “Cái chén cái bát còn xô xát nhau, huống chi con người...”. Tuy nhiên, để duy trì được hòa khí lâu dài thì đôi bạn phải tránh triệt để một số sai lầm sau.

1- Không cố kéo phần thắng về mình:

Khi xảy ra xung đột giữa hai người, nếu ai cũng muốn là kẻ chiến thắng thì sẽ chẳng giải quyết được gì. Các chuyên gia đã nói rằng, “Bạn đang cãi nhau cho mục đích hôn nhân của mình, chứ không phải cãi để thắng bạn đời, cãi để ăn thua nhau”. Do đó, trong nhiều trường hợp, chúng ta phải chấp nhận điều này là có một số vấn đề lớn/ nhỏ mà ta sẽ không bao giờ đi đến thống nhất hay giải quyết được. Nhưng nếu ta yêu nhau thực tình thì chuyện gì cũng sẽ giải quyết được. Như ông bà ta nói, “Yêu nhau trăm sự chẳng nề/ Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”. Cách giải quyết xung đột, mâu thuẫn thông thường nhất là thấu hiểu nhau, thỏa hiệp với nhau và nhượng bộ nhau.

2- Không biết nhường nhịn và lắng nghe nhau:

Ca dao tục ngữ VN có câu: “Chồng giận thì vợ bớt lời/ Cơm sôi nhỏ lửa một đời chẳng khê”. Không có giải pháp nào đơn giản mà lại hiệu quả hơn là sự nhịn nhục trong lúc nóng giận, xung đột. Chính vì vậy mà ông bà ta đã đúc kết thành một kinh nghiệm quý báu, đó là “Một sự nhịn chín sự lành”. Khi người này biết nhường nhịn người kia thì chắc chắn sự lành sẽ tới. Tục ngữ VN có câu: “Thương nhau chín bỏ làm mười”. Nhường nhịn nhau không phải là sự thất thế, thua thiệt nhưng đó là dấu chỉ của một tình yêu chín chắn, trưởng thành.

Ngày nay người ta cũng nói nhiều đến nghệ thuật nhượng bộ trong đời sống vợ chồng, coi đó như là một giải pháp rất hiệu quả nhằm giải quyết các mâu thuẫn, xung đột giữa hai vợ chồng. Nhượng bộ không phải là thái độ yếu thế, buông

xuôi tiêu cực, không dám đương đầu với bất kỳ khó khăn hay rắc rối nào. Nhưng đó là thái độ và phản ứng có chọn lựa, có cân nhắc, có suy nghĩ. Ngạn ngữ Anh có câu: “Nhượng bộ không phải là hạ mình; nhận lỗi không phải là nhục nhã”.

Trong lúc hai vợ chồng bất đồng, người nào biết cách nhượng bộ, người đó là người chiến thắng. Sự nhượng bộ sẽ đem lại hòa khí trong gia đình và nhất là có sức mạnh thuyết phục phía-bên-kia cũng nhượng bộ như mình. Đúng như câu nói xưa, “một sự nhịn chín sự lạnh”, nghĩa là nếu biết nhịn nhục, ta sẽ dễ dàng làm lạnh với nhau và cuộc chiến sẽ mau chóng kết thúc... Tác giả André de Mission đã viết: “Tìm hiểu nhau ba tuần, yêu nhau ba tháng, cãi nhau ba năm và nhường nhịn nhau suốt quãng đời còn lại”. Trong đời sống gia đình, ai mà chẳng mong ước hòa khí. Nếu cả hai bạn đều có thiện chí muốn nhượng bộ để làm hòa với nhau, thì chắc chắn gia đình sẽ êm ấm. Văn hào Alfred Musset đã nói: “Trong tình yêu, niềm khoái lạc nhất là lúc làm lạnh với nhau sau khi cãi vã”.

3- Không kéo dài cơn giận dữ:

Cũng trong bài giảng giáo lý về đề tài “Thánh Giuse, người công chính, gương mẫu cho các đôi vợ chồng” ngày 01-12 vừa qua, ĐTC Phan-xi-cô đã có một đoạn chia sẻ cho các đôi vợ chồng là hãy làm hoà với nhau trước khi đi ngủ. Theo ĐTC, tình yêu của một cặp đôi phát triển trong cuộc sống và trưởng thành mỗi ngày. Tình yêu thời hứa hôn hơi lãng mạn, nhưng rồi nó bắt đầu trưởng thành mỗi ngày, với công việc, với con cái chào đời. Đôi khi sự lãng mạn mất đi một chút, nhưng tình yêu trưởng thành. Việc cãi nhau giữa vợ chồng là cơm bánh hàng ngày, đôi khi chén đĩa cũng bay. Nhưng làm thế nào để điều này không tổn hại đến cuộc sống hôn nhân? Ngài nhấn nhủ: đừng bao giờ kết thúc một ngày mà không làm hoà. Bởi vì chiến tranh lạnh của ngày hôm sau rất là nguy hiểm. Đừng để ngày hôm sau bắt đầu trong chiến tranh. Vì thế hãy làm hoà trước khi đi ngủ. Điều này sẽ giúp các bạn trong đời sống hôn nhân. (Nguồn: vaticannews. va ngày 1-12-2021).



Thực vậy, nếu mỗi bất hòa giận dữ cứ kéo dài âm ỉ từ ngày này qua ngày kia, thì một ngày kia nó sẽ trở thành cuộc chiến tranh lạnh căng thẳng, rồi từ đó nếu ta không kịp thời dập tắt, nó sẽ trở bùng nổ to lớn nghiêm trọng xảy ra những vụ bạo lực trong gia đình, khiến cả hai chẳng còn muốn sống với nhau nữa. Lúc này, sự chia tay dường như đã được dự báo trước.

7- Sai lầm do đồng hóa tình yêu với tình dục

Rất nhiều bạn cho rằng trong hôn nhân tình yêu và tình dục là một. Lý do hai bạn nam nữ đến với nhau, lúc đầu là do họ có tình cảm với nhau. Dần sau đó là yêu thích, quyến luyến, nhớ nhung nhau. Sau nữa là xu hướng đam mê, kích thích tình dục do bản năng khác biệt giới tính thúc đẩy, lôi kéo người nam đến với người nữ. Lúc này người ta thiên về tình yêu nhục dục. Một tác giả đã nhận định: “Tình yêu không phải chỉ là một cảm xúc rạo rực của thân xác; Cũng không phải là một lối yêu nhẹ dạ, hời hợt, lãng mạn hay chỉ chơi qua đường; Tình yêu không phải chỉ ở thỏa mãn của đam mê, si tình, bất chấp đạo nghĩa; Tình yêu không phải chỉ là tình dục, hưởng thụ như một dụng cụ... Con người đã lạm dụng tính dục - nhân danh tình yêu ngay cả khi không yêu thương chút nào”.[4]

Ta cần phân biệt tình yêu khác với tình dục.

Mục Vụ Gia Đình

Trong hôn nhân, tuy tình dục giữ một vai trò cực kỳ quan trọng nhưng không phải là tất cả. Tình dục khẳng định tình yêu và tăng cường gia vị cho tình yêu nhưng nếu không yêu nhau chân thực thì đó chỉ là cách trả món nợ đồng sàng mà thôi. Hạnh phúc đích thực sẽ đến từ trái tim và khối óc hơn là từ những cảm xúc nhất thời. Sự hòa hợp về thể xác luôn đòi hỏi cả sự hòa hợp về tâm hồn, như thế mới làm nên bản nhạc cuộc đời được. Sinh hoạt tình dục trong đời sống vợ chồng đến một lúc nào đó sẽ già nua và xuống cấp theo thời gian, nhưng tình yêu thì mãi xanh tươi. Cuộc sống hạnh phúc của các đôi vợ chồng già sẽ không còn tùy thuộc vào những sinh hoạt tình dục như hồi trai trẻ nhưng thông qua một thứ ngôn ngữ kỳ diệu của trái tim, đó là tình yêu.

Ta từng biết rằng, tình dục đóng vai trò rất quan trọng trong tình yêu vợ chồng, và mặc dù tình dục khác tình yêu nhưng không tách biệt khỏi tình yêu được. Tuy nhiên cũng không được lẫn lộn coi tình dục là tình yêu để chỉ thỏa mãn tình dục mà dẹp bỏ tình yêu. Tình dục mà không có tình yêu thì chỉ là thứ nhu cầu của bản năng thú vật, trái lại tình yêu vợ chồng mà không có tình dục cũng không phải là tình yêu đúng nghĩa.[5]

Thực tế cho thấy một cuộc hôn nhân quá coi trọng chuyện tình dục sẽ dễ dàng rơi vào tình trạng ngoại tình hay nói môm na là “Ông ăn chả, bà ăn nem”. Khi chuyện tình dục giữa hai người có “vấn đề”, nghĩa là xảy ra khủng hoảng tình dục vợ chồng, chẳng hạn sự mất hòa điệu tình dục, sự nhàm chán chuyện chăn gối, sự lạnh nhạt do nhiều nguyên nhân, khiến cho hai vợ chồng xa cách, chán nản và có thể nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, lúc đó sẽ dễ dàng xảy ra chuyện ngoại tình. Bên cạnh đó sẽ xảy ra những xung đột, cãi vã, bất hòa giữa hai vợ chồng và nếu những mối bất hòa này không được giải quyết kịp thời thỏa đáng thì sẽ dẫn đến đổ vỡ, ly hôn.

Giáo lý Hội thánh CG đã dạy rằng: “Nhờ khả năng tính dục, người nam và người nữ hiến thân cho nhau qua những hành vi dành riêng cho vợ chồng. Tính dục không chỉ là hành vi sinh lý, nhưng liên can đến những điều thâm sâu nhất của

nhân vị. Tính dục chỉ thực sự xứng đáng với con người, khi nó là thành phần không thể thiếu của tình yêu giữa người nam và người nữ đã cam kết hiến thân cho nhau trọn vẹn suốt đời” (Số 2361).

Đức thánh GH Gio-an Phao-lô II trong Tông huấn những bổn phận gia đình Ki-tô hữu (FC) cũng đã chỉ rõ: “Tính dục mà nhờ đó người nam và người nữ hiến mình cho nhau bằng những hành vi riêng biệt và chỉ dành cho đôi bạn, tính dục ấy không phải là một điều thuần túy sinh lý, nhưng có liên hệ đến nhân vị trong mức thâm sâu nhất mà nhân vị ấy có được. Tính dục ấy chỉ được thực hiện một cách nhân bản đích thực, nếu nó là một thành phần làm nên tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau cho đến chết...” (số 11) ./

Aug. Trần Cao Khải

- [1] giadinhnazareth.org
- [2] Peter Thái Hùng, “Hiến dâng đúng nghĩa Ki-tô giáo”, nguồn: giaophanlangson.org
- [3] hdmvietnam.com
- [4] songtinmungtinhyeu.org
- [5] LM An-tôn Nguyễn Mạnh Đồng "Chuẩn bị vào đời sống hôn nhân và gia đình" Gp Cần Thơ 2003 trang 52

HỢP MẶT NGÀY XUÂN

Ngày Xuân họp mặt gia đình,
 Đây là cơ hội cho tình nở hoa.
 Nghĩa tình giữa Mẹ và Cha,
 Với cùng con cái đậm đà sắc hương.
 Nơi đây chẳng có ghen tương,
 Cũng không đổ kỵ vẩn vương buồn phiền.
 Cùng nhau tiến bước đi lên,
 Trên đường chân lý trung kiên làm lành.
 Chung vai sát cánh góp phần,
 Dựng xây gia thất ngàn lần đẹp xinh.
 Chẳng ai còn sống cho mình,
 Nhưng cho kẻ khác bằng tình Ba Ngôi.
 Mọi người hoàn tất cuộc đời,
 Bước vào cõi sống muôn đời vinh quang.

J.B. Nguyễn Quốc Tuấn



J.B. Nguyễn Quốc Tuấn

Xuân Tình Chúa

Mùa xuân về thêm hồng tươi ngày tháng
 Như tình Ngài ướp thắm cuộc đời con
 Từng khoảnh khắc dệt ước mộng vương tròn
 Hoa lý tưởng nở bên hồn xanh ngát
 Mùa xuân vui trong lời kinh tiếng hát
 Nắng mưa đời son sắt vẹn tin yêu
 Chúa đỡ nâng che chở con sớm chiều
 Chân sải bước giữa bao nhiêu lộc thánh
 Mùa xuân gọi đi tung gieo tình thánh
 Giữa lòng đời cây nhân ái trở tươi
 Ngày rộng mở say trao ban phúc hạnh
 Cho yêu thương xanh thắm giữa muôn người

VUI XUÂN

Mai, Đào nở rộ trên cành,
 Cùng muôn chim én dệt thành Mùa Xuân.
 Lòng người phấn khởi vui mừng,
 Đồng thanh cất tiếng tưng bừng hoan ca.
 Mọi người vui sống an hòa,
 Ở trong tình mến của Cha nhân lành.
 Cùng nhau tích cực đấu tranh,
 Loại trừ thù hận, thực hành yêu thương.
 Quyết tâm đi đúng con đường,
 Giê-su Đức Chúa khai trương trên đời.
 Khi Ngài xuống thế làm người,
 Chung chia thân phận, cuộc đời phàm nhân.
 Ngõ hầu cứu độ muôn dân,
 Là cho tất cả chung phần vinh quang.

CHÚC XUÂN

Xuân về ta chúc cho nhau,
 Mọi người vui sống, khổ đau chẳng còn.
 Nghĩa tình giữ mãi sắt son,
 Chính nhờ biết sống vương tròn chữ “thương”.
 Trở thành như một tấm gương,
 Vừa trong, lại sáng con đường thiện chân.



Nhờ luôn chăm chỉ thực hành,
 Bao điều thiện hảo tín thành thẳng ngay.
 Giúp cho xã hội đổi thay,
 Cuộc đời nhân thế đẹp hay mọi đàng.
 Vũ hoàn tràn ngập bình an,
 Xác hồn người thế đầy tràn thánh ân.
 Cuối đời tất cả chung phần,
 Vinh quang phúc lộc trong thành thiên cung.

XUÂN YÊU THƯƠNG

Người nghèo chẳng có Mùa Xuân,
 Cuộc đời của họ gian truân ngập tràn.
 Trí tâm đâu được bình an,
 Dẫy đầy sầu muộn muôn vàn đắng cay.
 Chúng ta nào hãy ra tay,
 Chia cơm sẻ áo làm ngay điều lành.
 Đây là cách thể thực hành,
 Giới răn Bác ái chân thành vị tha.
 Điều này làm đẹp ý Cha,
 Khi ta biết sống sâu xa nghĩa tình.
 Vậy là hai chữ Đệ Huynh,
 Trở thành hiện thực bằng tình của Cha.
 Ngày đêm vui sống trong nhà,
 Bởi ta với họ đều là anh em.

Hỏi-Đáp về Bí tích Xức Dầu Thánh

Ai Được Lãnh Nhận Bí Tích Xức Dầu

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần Học và giáo sư Phụng Vụ của Đại Học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Trong giáo xứ của con và các giáo xứ lân cận, vào ngày thứ sáu đầu tháng, bí tích xức dầu được ban trong Thánh Lễ. Những người mà con quen biết là khỏe mạnh hoặc không có nguy cơ tử vong (thí dụ, các vận động viên trẻ) được xức dầu. Điều này dường như đối với con là một sự lạm dụng bí tích. Nền tảng cho ý kiến này là rằng một điều kiện cần thiết để lãnh nhận một bí tích là người phải có khả năng lãnh nhận nó. Nếu một người không được rửa tội, người ấy thiếu khả năng để lãnh nhận bất cứ bí tích nào. Người ấy có thể rước Mình Thánh, nhưng không lãnh nhận bí tích Thánh Thể - vì người ấy là incapax (không đủ khả năng). Nếu một người không phạm tội, người ấy không có khả năng lãnh nhận bí tích giải tội. Nếu một người không bị bệnh nặng hoặc không có nguy cơ tử vong (thí dụ, sắp bị xử tử hình), thì người ấy không có khả năng lãnh nhận bí tích xức dầu. Xin cha cho biết ý kiến của cha về các điểm trên đây; cảm ơn cha nhiều. - F. M., Gosford, Australia



Đáp: Theo qui định hiện hành, bí tích xức dầu được ban “cho một tín hữu đã biết xử dụng trí khôn, khi họ lâm cơn hiểm nghèo vì bệnh tật hay tuổi già” (Bộ giáo luật, điều 1004 §1; bản dịch Việt ngữ của các linh mục Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh). Sách Giáo lý, tổng hợp các công hiệu của bí tích này, cho biết trong số 1532: “Ở riêng của bí tích Xức Dầu có những hiệu quả sau đây:

“- kết hiệp bệnh nhân với Đức Kitô chịu khổ nạn, vì lợi ích cho họ và toàn thể Hội Thánh;

“- được ơn sức mạnh, bình an và can đảm đón nhận theo tinh thần Kitô giáo những đau khổ do bệnh tật hay tuổi già ;

“- tha tội trong trường hợp bệnh nhân không xưng tội được;

“- hồi phục sức khoẻ nếu hữu ích cho phần rỗi;

“- chuẩn bị bước vào đời sống vĩnh cửu” (Bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo Lý Tổng Giáo Phận Sài Gòn).

Các quy định của “Nghị thức xức dầu cho bệnh nhân và chăm sóc mục vụ cho họ [PCS]” do Tòa Thánh ban hành, làm rõ các điều kiện để có thể lãnh nhận bí tích này.

Về việc xem xét mức độ nghiêm trọng của bệnh, số 8 của Nghị thức nói rằng “Thật là đủ khi có một phán đoán thận trọng hoặc có thể xảy ra về mức độ nghiêm trọng của bệnh. Tất cả sự lo lắng về vấn đề này cần được đặt sang một bên và, nếu cần thiết, hỏi ý kiến bác sĩ”.

Ngoài ra: “Bí tích này có thể được thực hiện lại, nếu người bệnh đã phục hồi sau khi lãnh nhận bí tích lần trước rồi. Bí tích cũng có thể được ban thêm một lần nữa nếu, trong lúc bị bệnh tương tự, tình trạng nguy hiểm của người bệnh trở nên trầm trọng hơn”.

Sự phẫu thuật lớn cũng là một nguyên nhân đủ để lãnh nhận bí tích, ngay cả nếu điều kiện là tự thân chưa đe dọa mạng sống ngay lập tức: “Trước khi phẫu thuật (tức là “mổ”), bí tích xức dầu có thể được ban cho người bệnh, vì thường bệnh nguy hiểm là nguyên nhân của phẫu thuật”.

Ở đây, Giáo Hội phân biệt giữa một bệnh tự nó không đảm bảo việc nhận lãnh bí tích, và bệnh tương tự trước khi phẫu thuật. Trong trường hợp sau, việc xúc dầu trở nên bảo đảm.

Về người cao tuổi: "Bí tích xúc dầu có thể được ban cho người già, đang bị yếu nhiều về sức khỏe, mặc dù không có dấu hiệu của một bệnh nguy hiểm". Trong trường hợp này, việc xúc dầu có thể được lặp đi lặp lại theo định kỳ khi tuổi già càng tăng lên.

Bí tích xúc dầu cũng có thể được ban cho trẻ em bị bệnh "từ thời họ đạt đến tuổi khôn và sử dụng lý trí, để họ có thể được tăng sức mạnh bởi bí tích này".

Bí tích xúc dầu cũng có thể được ban cho người bất tỉnh nếu "là tín hữu, họ có thể sẽ xin lãnh bí tích, trong khi họ đang sở hữu khả năng của mình". Tương tự như vậy, nếu một người dường như đã chết, nhưng linh mục "nghe ngờ liệu người ấy đã thực sự chết không, ngài có thể xúc dầu có điều kiện cho người ấy".

Cho đến gần đây, giáo lý Công Giáo không xem bí tích xúc dầu là cần thiết cho các bệnh mãn tính không đe dọa tính mạng, bệnh tâm thần và các điều kiện khác, như nghiện ma túy và nghiện rượu. Tuy nhiên, bí tích có thể được ban, trong trường hợp của một tình trạng nguy hiểm, vốn phát sinh từ các điều kiện ấy, chẳng hạn dùng thuốc quá liều.

Tuy nhiên, y khoa đã phát hiện ra rằng một số bệnh tâm thần là thực ra triệu chứng của sự mất cân bằng về thể chất. Ví dụ, bệnh mất trí nhớ, liên quan đến bệnh Alzheimer, là dường như tâm thần, nhưng nó cũng là một bệnh gây tử vong và không thể chữa khỏi.

Ngay cả khi bệnh tâm thần nghiêm trọng không bị gây ra bởi các hiện tượng vật lý được biết đến, số 53 của phần Dẫn nhập của "Nghị thức xúc dầu cho bệnh nhân và chăm sóc mục vụ cho họ [PCS]" mở ra khả năng của việc sử dụng bí tích xúc dầu trong trường hợp như vậy. Xin mời đọc:

"Một số loại bệnh tâm thần hiện nay được xếp loại như là nghiêm trọng. Những người được đánh giá là có một bệnh tâm thần nghiêm trọng,



và người sẽ được tăng sức mạnh bởi bí tích, có thể lãnh bí tích này. Việc xúc dầu có thể được lặp lại theo các điều kiện đối với các loại bệnh nghiêm trọng".

Thừa tác viên nên tiến hành một cách thận trọng đối với việc xúc dầu cho người bệnh tâm thần. Không có tiêu chuẩn rõ ràng để xác định "tình trạng nghiêm trọng". Vì lý do này, các tình huống này cần được xử lý trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, và nên tham vấn với bác sĩ của người đó.

Thật là quan trọng để nhắc lại rằng các nguồn ân sủng thông thường của Giáo Hội, chẳng hạn việc năng đến với bí tích hòa giải và bí tích Thánh Thể, sùng kính Đức Mẹ, cũng như cầu nguyện và tìm sự linh hướng, là lợi ích nhiều trong việc giúp chúng ta vượt qua các gánh nặng ấy, hoặc ít nhất là nhẫn nại chịu các sự thử thách, vốn được Chúa cho phép.

Động thái ban bí tích xúc dầu không (mặc dù nó có thể bao gồm) là tha tội cá nhân của người lãnh nhận, nhưng để họ có được sức mạnh mà họ có thể cần, hoặc để chịu đau khổ của họ, hoặc để vượt qua sự nản lòng. Như số 52 của Nghị thức xúc dầu nói: "Những người lãnh nhận bí tích này, trong đức tin của Giáo Hội, sẽ thấy nó là một dấu hiệu thực sự của sự an ủi và hỗ trợ, trong thời gian thử thách và đau khổ. Nó sẽ hoạt động để vượt qua bệnh tật, nếu đó là ý Chúa muốn".

Do đó, mặc dù các sự xếp đặt của Giáo Hội cho phép một việc ban bí tích hào phóng cho bệnh nhân, bí tích được nhắm tới việc bệnh trở nên nặng từ một tình trạng thể lý hoặc tinh thần.

Bí tích xúc dầu không nên được ban chung chung và bừa bãi.

Cuối cùng, mặc dù độc giả chúng ta đề cập đến một tội phạm sắp bị tử hình, một người như vậy thường không đủ khả năng cho bí tích xúc dầu. Trong khi cái chết có thể sắp xảy ra, nguyên nhân không phải là do bệnh tật. Đối với một người như vậy, bí tích Hòa Giải và việc rước lễ sẽ là phương tiện bình thường, cho sự an ủi tinh thần trong những giây phút ấy.

(Chuyển ngữ: Nguyễn Trọng Đa/ Zenit.org 28-6-2016)

Ai Có Thể Lãnh Nhận Bí Tích Xúc Dầu Bệnh Nhân?

Một người Công Giáo được rửa tội đến tuổi khôn và bị bệnh “nặng” có thể được nhận bí tích Xúc Dầu Bệnh Nhân. Giáo Hội định nghĩa bệnh “nặng” là bệnh đe dọa đến tính mạng. Có nhiều người có tình trạng sức khỏe nghiêm trọng, cũng như những đau đớn thường xuyên ở tuổi già của họ. Nếu một người Công Giáo sẽ tiến hành một cuộc tiểu phẫu có gây mê, người đó có thể được xúc dầu bệnh nhân. Gây mê có thể là một công việc rủi ro và một số người có thể tử vong vì nó; do đó, việc lãnh bí tích Xúc Dầu là thích hợp.

Một người mắc bệnh nghiêm trọng gần như sẽ chết có thể được xúc dầu. Ngay cả khi cái chết dự kiến không xảy ra, người đó vẫn được khuyến khích xúc dầu bệnh nhân. Phép lạ sẽ xảy ra, và luôn có hy vọng vào ơn chữa lành từ Thiên Chúa qua bí tích. Nhờ bí tích, ân sủng của Thiên Chúa



khích lệ, trợ lực, và tăng sức cho người ta chịu đựng bất kỳ thập giá nào họ phải vác. Trong khi ơn chữa lành thể lý có thể không xảy ra, thì sức mạnh thiêng liêng sẽ trợ giúp người bệnh chống lại cơn tuyệt vọng. Hãy nhớ những lời của Chúa Giêsu, những ai bền chí đến cùng người đó sẽ được cứu thoát. Thông thường, căn bệnh kéo dài có thể làm suy nhược và hao mòn tinh thần. Cuộc sống là một cuộc chiến của sự thiện chống lại sự dữ. Khi cuộc sống đến hồi kết thúc, ma quỷ chắc chắn sẽ tấn công linh hồn và ra sức cướp linh hồn khỏi sự bình an của nó. Việc xúc dầu cho người bệnh mang ân sủng và ơn can đảm của chính Chúa Kitô cho linh hồn, để các linh hồn có thể trung thành vác thập giá mình đến cùng.

Bất cứ ai trên sáu mươi lăm tuổi cũng có thể được xúc dầu. Ngay cả khi các ngài không có nguy cơ tử vong, chính tuổi già, được coi là một lý do chính đáng để xúc dầu. Ai lại không có những đau đớn nghiêm trọng, hoặc thậm chí cô đơn ở tuổi già? Một lần nữa, bí tích là một phương thế khích lệ của Thiên Chúa. Thông thường, các giáo xứ cử hành thánh lễ xúc dầu bệnh nhân. Người già, người bệnh nặng, hay những người chuẩn bị phẫu thuật thường tham dự thánh lễ. Họ không chỉ được củng cố bởi bí tích, mà còn được khích lệ bởi sự trợ lực và cầu nguyện của cộng đoàn và của những người bạn đồng hành trên đường về thiên quốc.

Đau khổ mang tính cứu độ là một kinh nghiệm thiêng liêng quan trọng. Điều này có nghĩa là người già, người bệnh và người đau yếu dâng hiến thập giá của họ cho Chúa Kitô chịu đóng đinh. Nơi đó, họ vui lòng chịu đựng thập giá của mình, để tìm ra ý nghĩa cho những đau khổ của họ, và cuối cùng, để tiếp tục sống với nhân đức hy vọng.

**Chuyển ngữ: Nhóm Majorica,
Học viện Dòng Tên**

Nguồn: Rev. John Trigilio JR., Ph.D., and Rev. Kenneth D. Brighenti, Ph.D., The Catholicism Answer Book- The 300 Most Frequently Asked Question, (Naperville, Illinois: Sourcebooks, Inc., 2007), 119-20.



tòa. Linh mục được Tòa Thánh ủy thác truyền lại lời ân xá (dành cho Tông Tòa hoặc Tòa Thánh) này khi linh hồn lìa đời. Khi các tội được tẩy xóa nhờ bí tích Giải Tội, có một sự sám hối thực sự đối với hối nhân; nhờ ơn tha thứ này, người ấy có thể được ân xá khỏi hình phạt tạm thời trong luyện ngục.

Sau lời xá giải, hối

nhân phải thực hiện một công việc bác ái, cầu nguyện hoặc thao luyện linh hồn như một phần của việc đền tội. Việc đền tội, một cách thiêng liêng, được kết hợp với ân sủng Thiên Chúa, xóa bỏ hình phạt gây ra do tội phạm chống lại Thiên Chúa Toàn Năng. Nếu việc đền tội chưa hoàn tất khi người ấy chết, linh hồn sẽ đi vào luyện ngục trước khi bước vào cuộc sống vĩnh hằng. Trong trạng thái tạm thời này, linh hồn nhận ra rằng nó vẫn còn dính bén với trần gian hoặc sự ăn năn chưa hoàn tất và muốn hoàn thành việc thanh tẩy. Ân xá của Tông Tòa là một ơn đại xá, khi được nhận một cách xứng đáng, sẽ xóa bỏ mọi hình phạt tạm thời và thời gian trong luyện ngục.

Sau đó, linh mục phó linh hồn mà Thiên Chúa đã sáng tạo, cứu chuộc và tiếp tục thánh hóa cho Thiên Chúa. Chỉ có linh mục mới có thể dâng lời nguyện phó linh hồn, vì đó là Chúa Kitô thông qua chức tư tế của bí tích đang ban phép lành. Cuối cùng, Thánh lễ có thể được cử hành, trong đó, lần cuối cùng, người hấp hối sẽ nhận bí tích Thánh Thể, được gọi là của ăn đàng cho cuộc hành trình.

Chuyển ngữ: Nhóm Majorica, Học viện Dòng Tên

Nguồn: Rev. John Trigilio JR., Ph.D., and Rev. Kenneth D. Brighenti, Ph.D., The Catholicism Answer Book- The 300 Most Frequently Asked Question, (Naperville, Illinois: Sourcebooks, Inc., 2007), 120-21.

Ai có thể ban bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân và họ cử hành như thế nào?

Thừa tác viên thông thường của bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân là đức giám mục và các linh mục. Phó tế chia sẻ trong bí tích Truyền Chức Thánh nhưng không có quyền ban bí tích Giải Tội. Chúng ta đọc trong thư Giacôbê 5:15, “Nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha”. Điều đó ngụ ý rằng bí tích Giải Tội có trong mọi cử hành của bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Ngay cả khi không có bí tích Giải Tội, thư Giacôbê cũng nói rõ rằng các “trưởng lão” (tức là các linh mục) sẽ được gửi đến. Các đức giám mục có đầy đủ chức tư tế thừa tác, nên điều này ngụ ý rằng các ngài cũng bao hàm trong khái niệm “trưởng lão”.

Nếu người đó sắp chết, việc linh mục hiện diện là điều rất quan trọng để chuẩn bị linh hồn họ bước vào hành trình cuối cùng của cuộc đời. Thuật ngữ phổ biến hiện nay được sử dụng cho bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, hay Những Nghi Thức Cuối Cùng, là xức dầu vào trong vinh quang. Khi bí tích được cử hành trong giai đoạn này, có một số lời nguyện, phép lành và việc phó linh hồn mà chỉ một mình linh mục có thể cử hành. Thông thường, đó là cơ hội để nghe linh hồn đang lìa đời xưng tội lần cuối và công bố lời xá giải của Chúa Kitô cho họ.

Một lời nguyện khác mà linh mục dùng trong nghi thức xức dầu cuối cùng là lời ân xá của tông

Hỏi-đáp về Bằng "Phép Lành Tòa Thánh"

Xin cho biết ý nghĩa Phép lành Tòa thánh? Phép lành của Đức Thánh Cha và của linh mục có giá trị khác nhau không?

Hỏi:

Thưa cha, trong một số dịp mừng, con thấy thỉnh thoảng người ta tặng nhau tấm bằng "Phép lành Tòa Thánh" do Đức Thánh Cha làm phép xem như món quà quý giá. Có người treo tấm bằng đó nơi phòng khách thật trang trọng còn hình Chúa thì lại không thấy treo. Con xin hỏi là Đức Thánh Cha có thực sự làm phép từng tấm bằng hay làm hàng loạt rồi người ta xin hay mua về và điền tên vào? Phép lành của Đức Thánh Cha và của linh mục có giá trị khác nhau không? Cám ơn cha.

Trả lời:

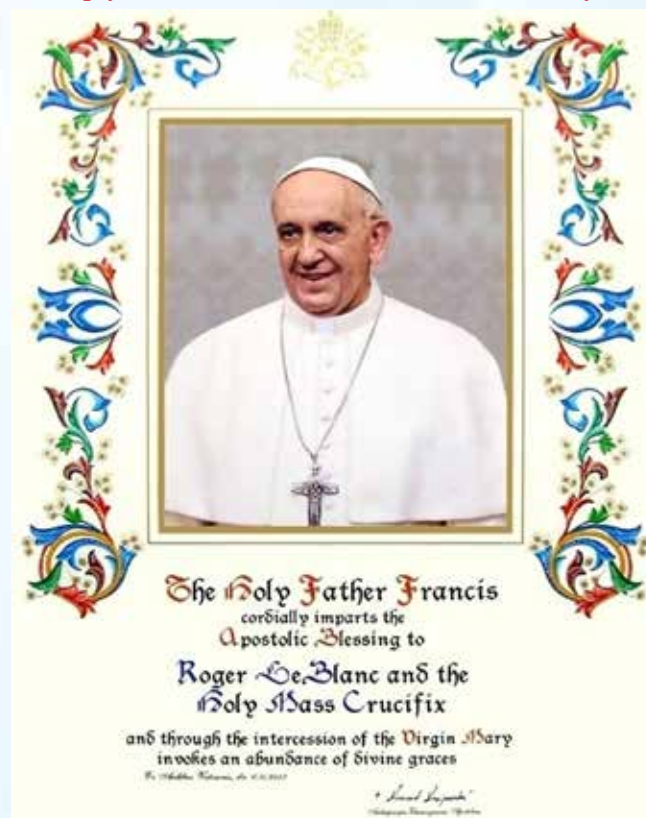
Bạn Hồng Trang thân mến,

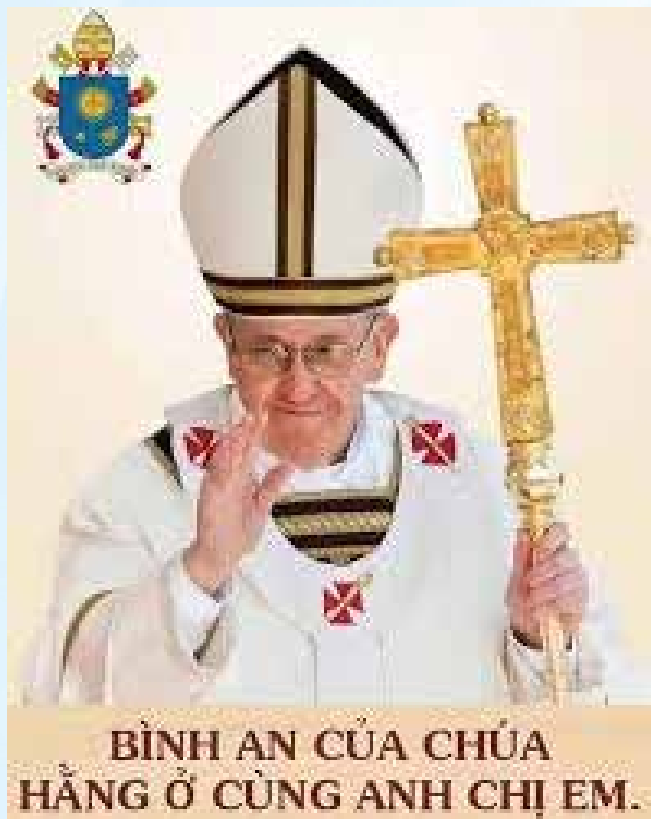
Chúng ta vẫn thấy nhiều gia đình treo rất nhiều ảnh tượng như thế, nhất là gia đình bắc di cư khu toàn tông. Họ thấy hình nào đẹp hay mua về từ những nơi hành hương đâu đó thì treo hết cả ra ngoài phòng khách. Chính vì thế các anh em Tin Lành cũng có lý khi họ nói người Công giáo chỉ biết thờ ngẫu tượng! Chúng ta cũng thông cảm vì ông bà ta trước kia không có nhiều kiến thức về giáo lý, cũng như thói quen của người dân thường chạy theo các vị thánh hơn là đến với Chúa và Mẹ Maria. Vì thế, phòng khách của một số gia đình trở nên như phòng nhiếp ảnh vậy!

Nói về chứng nhận phép lành của tòa thánh (có nơi gọi là bằng Phép lành), đó là giấy có chữ ký của Giám mục phụ trách trong văn phòng xin ơn phúc lành của Đức Giáo Hoàng (dĩ nhiên với

sự phê chuẩn của Đức Giáo Hoàng). Phép lành, Benedictio (hay blessing), là lời cầu xin Chúa chúc lành và ban ơn cho các tín hữu. Mọi tín hữu đều có thể cầu xin Chúa chúc lành cho bản thân và tha nhân, dựa trên mẫu nhiệm "các thánh thông công". Theo lịch sử, việc chúc lành đã có trong Cựu Ước, với sự chúc lành của Thiên Chúa cho dân ngài, cho đến thời Tân Ước và đến ngày nay trong Giáo Hội. Nếu mọi tín hữu đều có thể chúc lành cho nhau, như bên Tây phương, chúng ta thường hay nghe tín hữu chúc lành cho nhau như "God bless you," hay "God bless." Người Việt chúng ta thì không có thói quen ấy. Còn sự chúc lành của những vị được Chúa chọn làm mục tử như Đức Giáo Hoàng, giám mục, linh mục càng có sức mạnh hơn nữa.

Lời chúc lành hay phép lành của Đức Giáo Hoàng được gọi là Phép lành Tòa Thánh. Linh mục cũng có thể ban phép lành tòa thánh, nhưng theo quy định của Giáo Luật (ví dụ lễ mở tay linh





mục đầu tiên, cho người hấp hối, nguy tử). Việc ban phép lành của Đức Giáo Hoàng, giám mục, hay linh mục là như nhau vì đó chỉ là á bí tích.

Muốn có được giấy chứng nhận này, bạn có thể viết thư thẳng tới Vatican, kèm theo giấy chứng nhận hạnh kiểm do cha sở, hoặc cha bề trên dòng nếu là tu sĩ. Sau đó, ngài sẽ chuyển đến giám mục đặc trách việc xin ơn phúc này của Đức Giáo Hoàng, và chính ngài sẽ ký, chứ không phải là Đức giáo hoàng ký. Còn khi bạn đến Rôma hành hương, bạn có thể ghé 1 trong 30 của hàng bán ảnh tượng để nhờ các tiệm quanh đền thánh Phêrô viết giấy chứng nhận Phép lành Tòa thánh và đưa vào trong văn phòng ấy của Vatican để xin chữ ký (của giám mục phụ trách) và sau 10 ngày sẽ được nhận lại. Ngoài các cửa hàng ấy, còn có các Dòng kín chiêm niệm nữ cũng đảm nhận việc viết giấy chứng nhận phép lành này.

Giấy chứng nhận phép lành này là sự chứng tỏ việc ban phép lành của Đức Thánh Cha thật sự thông qua văn phòng của ngài tại tòa thánh Vatican. Khi bạn mua (trả chi phí cho giấy, bút, thuê người viết, vẽ... chứ không phải mua giấy chứng nhận này, vì ơn thánh không thể mua bán) giấy chứng nhận Phép lành tòa thánh, có nghĩa

là bạn cũng đang giúp và đóng góp vào việc từ thiện. Số tiền (khoảng 10 đô Mỹ) một tờ giấy này sẽ chi trả cho những người làm việc trong văn phòng Vatican, số tiền còn lại sẽ sung vào quỹ cho người nghèo khổ mà tòa thánh thực hiện.

Việc treo giấy này chỉ cho thấy bạn hãnh diện khi được Đức Giáo Hoàng ban phép lành mà thôi, chứ không là bảo chứng ân xá hay toàn xá cho bạn. Thông thường chúng ta đề cao địa vị của Đức Giáo Hoàng, và cho rằng phép lành ấy là hơn tất cả các phép lành của giám mục hay linh mục. Thực sự, phép lành được ban ra đều như nhau (á bí tích, hay phụ tích). Thiên Chúa đã ban cho các linh mục quyền mở kho tàng của trái tim Ngài và đổ vào đó một cơn mưa hồng ân trên các linh hồn. Khi linh mục ban phép lành là chính Thiên Chúa ban. Bởi phép lành của Thiên Chúa qua linh mục (hay Đức Giáo Hoàng, Giám mục), bạn sẽ nhận được hồng ân yêu mến, sự mạnh của chịu đựng sự đau khổ và sự cứu giúp cho thân xác và linh hồn. Dĩ nhiên, bạn phải mở lòng và đón nhận phép lành thì phép lành ấy mới sinh ơn ích cho bạn (sự cộng tác từ hai phía: một phía ban tặng, phía còn lại mở lòng đón nhận với ý muốn tốt lành và muốn trở nên tốt hơn).

Mỗi ngày chúng ta vẫn được ban phép lành qua linh mục chủ tế cuối Thánh Lễ. Ôn ích vẫn tuôn đổ xuống cho loài người, nhưng ngày nay có lẽ càng ngày ít tín hữu yêu chuộng và đón nhận phép lành từ tay linh mục. Khi chúng ta chết đi, chúng ta mới hiểu việc ban phép lành (của Giáo hoàng, Giám mục, và linh mục) tuyệt vời và có giá trị như thế nào khi ơn Chúa ào ạt đổ xuống.

Lm. Khất Tuệ

Hỏi:

Xin cho biết ý nghĩa Phép lành Tòa thánh? Ai được quyền ban ngoài Đức Giáo Hoàng?
(ngoctran hỏi qua email)

Đáp:

Phép lành Tòa thánh có 2 loại:

Loại 1/ ban cho một tổ chức trong một biến cố nào đó, chẳng hạn ban cho những người tham dự “Ngày Thánh Mẫu năm 2006” tại Carthage,

Tìm Hiểu - Giáo Lý

Missouri. Phép lành này có ban ơn đại xá cho những ai có điều kiện (là người Công giáo, sạch tội trọng, có ý lành), như Ban Tổ chức cho biết sau thánh lễ chiều thứ Bảy...

Loại 2/ chỉ là phép lành Đức Thánh cha đương kim ban cho người xin được ghi tên trong tờ phép lành. Đây không ban đại xá hay tiểu xá gì, mà chỉ là “chúc lành” của Đức Thánh cha theo ý người xin, ghi trong tờ chứng chỉ, chẳng hạn: cho Giuse Đoàn Văn A- Phạm Thị B và gia đình con cháu...nhân dịp kỉ niệm 25 năm thành hôn của 2 chúng con...

Dĩ nhiên là Đức Giáo hoàng không kí trực tiếp vào những tờ phép lành này, nhưng ủy sẵn cho một giám mục thay thế, đóng con chấm có chữ kí Đức Giáo hoàng.

Mỗi tờ phép lành mất chừng 20 hoặc 30 đôla, tiền này là tiền bút giấy cho Tòa thánh.

Gia đình có tờ phép lành to, mầu mè, có hình Đức Giáo hoàng, đóng khung, treo lên tường phòng khách gia đình, coi cũng đẹp mắt lắm.

Ý nghĩa việc xin Phép lành Tòa Thánh

Tại một số nơi ở Tây phương này, vào những dịp đám cưới, kỷ niệm thành hôn, hoặc những dịp như chịu chức linh mục, kỷ niệm 25 hoặc 50 năm thụ phong linh mục, hay khấn dòng, người ta thường tặng cho đương sự một món quà thật đẹp, đó là tấm bằng Phép lành Tòa thánh được viết giấy da, và trên đó có trang trí tỉ mỉ hình 4 đại vương cung thánh đường ở Roma, với ảnh Đức Giáo hoàng ở giữa, và lời chúc lành của ngài. Mấy lần có dịp đi thăm các gia đình Việt Nam tại Hoa Kỳ, tôi cũng thấy nhiều người có treo bằng Phép lành Tòa thánh một cách hãnh diện.

Làm thế nào để xin bằng phép lành tòa thánh? Đối với những người ở xa, họ có thể viết thư thẳng tới Đức TGM đặc trách việc làm phúc của ĐTC (Elemosiniere apostolico) ở Vatican, kèm theo giấy chứng nhận hạnh kiểm do cha sở, hoặc cha bề trên dòng nếu là tu sĩ. Bất cứ ai cũng có thể xin Phép lành Tòa thánh, chứ không phải là đặc ân của một người nào. Tuy nhiên, cần phải làm sao để tránh lạm dụng. Vì thế, người đứng

xin phải là người sống phù hợp với giáo lý của Giáo Hội.

Cũng như trường hợp xương thánh và các thánh tích, giáo luật cấm mọi hình thức buôn bán. Tuy nhiên, nếu bạn thuê làm một vật dụng để đựng xương thánh, thì bạn phải trả phí tổn đó, tùy theo bạn muốn cỡ lớn hay cỡ nhỏ, bằng vàng, bạc hay bằng khám xà cừ. Cũng thế, Phép lành Tòa thánh trên nguyên tắc hoàn toàn miễn phí. Tuy nhiên, kèm theo đó có phí tổn in các bằng phép lành đó trên giấy da, tiền công thuê người viết chữ đẹp và trang hoàng tấm bằng, rồi tiền cước phí gửi. Tùy theo khổ lớn nhỏ và tùy sự trang trí công phu tấm bằng phép lành tòa thánh, người ta phải trả giá khác nhau.

Người ký tên trên tấm bằng phép lành tòa thánh đó, dĩ nhiên không phải là ĐGH, nhưng là Đức TGM đặc trách việc làm phúc của ĐTC.

Một số nữ tu các dòng kín chiêm niệm đảm nhận việc viết các bằng phép lành tòa thánh và các chi trang trí rất đẹp, giống như một tác phẩm nghệ thuật vậy.

Các tín hữu hành hương đến Roma, họ thường thấy các mẫu bằng phép lành tòa thánh trưng bày tại các tiệm bán ảnh tượng đạo gần khu vực đền thờ thánh Phêrô. Họ có thể nhờ các tiệm này



viết bằng Phép lành Tòa thánh và đưa vào trong Vatican để xin chữ ký. Thời gian xin Phép lành này từ lúc xin cho tới khi xong, vào khoảng 10 ngày. Có khoảng 30 tiệm có dịch vụ Phép lành Tòa thánh như vậy, và Văn phòng làm phúc của Tòa thánh kiểm soát kỹ các tiệm này, và nếu họ lạm dụng tăng giá, thì sẽ bị rút giấy phép.

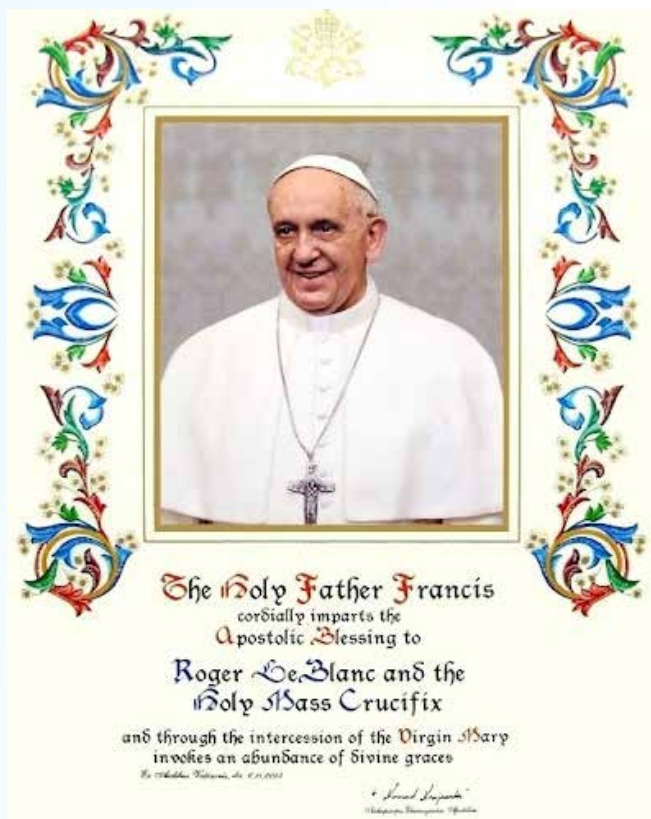
Mỗi năm có vài trăm ngàn bằng Phép lành Tòa thánh được cấp và gửi đi các nơi, nhất là Italia, Tây ban nha, Ba Lan, Hoa Kỳ, Đức và Mỹ châu la tinh. Trong thời gian gần đây, có cả các bằng Phép lành Tòa thánh bằng tiếng Nga nữa. Bằng Phép lành Tòa thánh bằng tiếng Việt đã có từ lâu.

Đức ông Alfredo Volpetti, thuộc Văn phòng bác ái của Tòa thánh, giải thích rằng: "Chúng tôi không bán Phép lành Tòa thánh vì Phép lành Tòa thánh là ơn thiêng liêng, nhưng những người muốn tấm bằng này thì cần phải trả phí tổn cho những người sản xuất, in và viết. Còn lệ phí ký Phép lành Tòa thánh, một phần để trả lương cho những công nhân làm việc trong văn phòng và phần còn lại hoàn toàn được dùng vào việc giúp đỡ những người nghèo. Thực vậy, lợi tức ngày càng gia tăng do dịch vụ bằng Phép lành này đã mang lại phương tiện cho văn phòng bác ái để thực hiện các dự án cung cấp các bữa ăn cho người nghèo và giúp đỡ tài chánh cho họ.

Đức ông Volpetti cho biết thời gian các tín hữu xin bằng Phép lành Tòa thánh đông nhất là mùa Giáng sinh, Phục sinh, khi các tín hữu hành hương tuấn đến Roma, và vào đầu mùa hè, là dịp có nhiều lễ cưới và rước lễ lần đầu.

Nơi một số tín hữu Việt Nam còn có quan niệm cho rằng các bằng Phép lành này là giấy chứng nhận cho tín hữu được ơn toàn xá trước khi chết. Tuy nhiên, trong công thức mới hiện nay đã đổi khác, và chỉ xác nhận việc ĐTC ban Phép lành cho đương sự mà thôi.

Nếu giáo dân xin bằng Phép lành Tòa thánh, thì thường văn phòng Bác ái của Vatican đòi phải có giấy chứng nhận của cha sở hoặc một vị LM. Nhưng nhiều khi các tín hữu hành hương từ nơi xa tới, đích thân ghé xin bằng phép lành, thì các nữ tu ở phòng Bác ái nhìn người và có thể du di,



không đòi phải có giấy chứng nhận của LM. Sự cẩn thận này là để tránh mọi sự lạm dụng có thể xảy ra, như ai đó muốn xin một bằng Phép lành Tòa thánh cho người vô thần chẳng hạn.

Phép lành Tòa Thánh được ân ích gì?

Phép lành, Benedictio, là lời cầu nguyện xin Chúa chúc lành và ban ơn cho các tín hữu. Mọi tín hữu đều có thể cầu xin Chúa chúc lành cho bản thân và tha nhân, dựa trên mẫu nhiệm "các thánh thông công", tất cả mọi phần tử của Giáo Hội như những chi thể có thể mưu ích và giúp đỡ nhau nhất là về đường thiêng liêng.

Việc chúc lành đã có trong Cựu Ước, với sự chúc lành của Thiên Chúa cho dân Ngài, chúc lành của các tổ phụ cho con cháu. Truyền thống chúc lành ấy cũng được tiếp nối trong Tân Ước và trong Giáo Hội. Nếu mọi tín hữu đều có thể chúc lành cho nhau thì lời chúc lành của những vị được Chúa chọn để coi sóc dân Ngài, Đức Giáo Hoàng, các GM, LM, càng có sức mạnh hơn nữa. Trong bối cảnh này, lời chúc lành hay phép lành của ĐTC được gọi là Phép lành Tòa Thánh.

Đức Thánh Cha có ý ban phép lành Tòa Thánh cho tất cả các tín hữu Công Giáo xin ngài. Nhưng có nhiều tín hữu muốn có bằng chứng trên giấy

Tìm Hiểu - Giáo Lý

tờ về việc ĐTC ban phép lành cho họ. Vì thế mới có các bằng Phép lành Tòa Thánh, chứng nhận ĐTC thực sự ban Phép lành. Giấy chứng nhận này có thể là một tờ thư, một điện tín hay một tờ giấy thường, nhưng cũng có các tín hữu muốn giấy chứng nhận đó được trang trí thật đẹp. Đó là nguồn gốc của các bằng phép lành Tòa Thánh, xác nhận ĐTC ban phép lành cho tín hữu nào đó.

Việc chúc lành là một á bí tích: chúng tác động nếu người ta thành tâm cầu nguyện và đón nhận.

Cũng nên nói thêm rằng: việc ban Phép lành Tòa Thánh khác với việc ban ơn toàn xá:

- Ôn toàn xá thuộc thẩm quyền của Tòa Ân Giải Tối Cao

- trong khi việc ban Phép Lành Tòa Thánh thuộc Văn phòng Từ Thiện của ĐTC.

Trong một số trường hợp, ĐTC ban Phép lành Tòa Thánh có kèm theo ơn Toàn Xá, như trưa lễ Giáng Sinh và Phục Sinh. Việc ban này được một vị HY thấp tòng ĐTC trong buổi lễ công bố trước để các tín hữu chuẩn bị lãnh nhận.

Lm. G. Trần Đức Anh OP

Bây giờ bạn có thể xin

Phép lành Tòa Thánh qua mạng

Bạn chưa bao giờ nghĩ đến việc xin Phép lành Tòa Thánh của Đức Phanxicô hoặc nghĩ đến việc xin cho người thân? Tin vui cho bạn! Bây giờ bạn có thể xin qua trang mạng của Sở Từ thiện của Đức Giáo Hoàng. Phép lành Tòa Thánh có thể xin trong nhiều dịp khác nhau. Vào dịp nhận các phép bí tích như rửa tội, rước lễ lần đầu, thêm sức, đám cưới, chịu chức hay khấn dòng nhưng bạn cũng có thể xin vào dịp sinh nhật của các phép bí tích này. Để xin giấy phép lành bạn chỉ cần đến văn phòng của Sở Từ thiện của Đức Giáo Hoàng, văn phòng ở bên trong Vatican hoặc gọi thư, gọi fax đến.

Nhưng đó là chuyện đời xưa; bây giờ Sở Từ thiện của Đức Giáo Hoàng vừa mở trang mạng mới (<https://www.elemosineria.va/papal-blessing-parchments>), bạn có thể xin trực tiếp qua trang này. Tất cả đều được chỉ dẫn rõ ràng, bạn chỉ cần điền vào các chọn lựa của mình, dịp nào, loại giấy nào, số lượng, gọi như thế nào và dĩ

nhiên thông tin cá nhân của bạn. Các mẫu giấy phép lành có nhiều loại khác nhau. Giá cả tùy theo loại giấy, từ 16 đến 24 âu kim cộng thêm tiền cước phí. Trung bình thời gian đặt đơn từ 15 đến 20 ngày.

Truyền thống này có từ các thế kỷ đầu tiên của Giáo hội

Sở Từ thiện của Đức Giáo Hoàng có nhiệm vụ lo cho người nghèo. Hoạt động này có từ các thế kỷ đầu tiên của Giáo hội, thường do các thầy phó tế làm. Sau đó công việc này được giao cho một hay nhiều người thân cận của các giáo hoàng.

Giáo hoàng đầu tiên tổ chức Sở Từ thiện của Đức Giáo Hoàng là chân phước Gregoire X (1271-1276), người quy định các công việc của Sở Từ thiện. Bằng một sắc chỉ năm 1409, giáo hoàng Alexandre V đưa ra các luật lệ để Sở Từ thiện làm việc mà sinh hoạt luôn nhờ sự giúp đỡ của các giáo hoàng.

Để giúp việc gây quỹ cho các việc từ thiện của Sở Từ thiện, giáo hoàng Lêô XIII đã giao cho Sở Từ thiện làm các Phép lành Tòa Thánh bằng giấy cảo thơm. Để được đích thực, các tờ giấy này phải có chữ ký của cha Tuyên úy và con dấu của ngài. Tiền thu được góp vào công việc từ thiện của Đức Giáo hoàng.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

(phanxico.vn / fr.aleteia.org, Marzena Devoud, 2019-03-04)



Ý nghĩa và công hiệu của nước thánh

Cha Anselm Gruen là đan sĩ Biển-đức của đan viện Muensterschwarzach thuộc bang Bavière ở miền Nam nước Đức. Cha là Linh Mục trị liệu tâm linh và là vị đồng hành thiêng liêng vô cùng cao quý. Xin nhường lời cho Cha nói về Nước Thánh trong đời sống của tín hữu Công Giáo.

Vào các buổi cử hành tôn giáo, vị Linh Mục chúc lành cho các tín hữu hoặc làm phép các vật dụng bằng Nước Thánh. Khi cử hành lễ hôn phối, vị Linh Mục làm phép 2 nhẫn cưới, trước tiên bằng lời cầu nguyện, rồi đến dấu Thánh Giá và sau cùng bằng việc rảy Nước Thánh trên 2 chiếc nhẫn. Việc làm phép các vật dụng luôn luôn đi kèm với việc rảy Nước Thánh lên vật ấy.

Nước nhắc nhở công trình sáng tạo của THIÊN CHÚA như ghi trong Sách Sáng Thế: "Lúc khởi đầu, THIÊN CHÚA sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí THIÊN CHÚA bay lượn trên Mặt Nước" (1,1-2). Các vật được rảy Nước Thánh để lấy lại công dụng nguyên thủy. Chúng phải được dùng để phục vụ con người và lấy lại ý nghĩa mà THIÊN CHÚA đã trao ban cho chúng. Cần phải bảo vệ chúng tránh khỏi việc con người dùng chúng để làm điều xấu .. Chẳng hạn, chiếc nhẫn cưới không phải để xiềng xích hai vợ chồng nhưng là để kết hiệp đôi bạn đời trong sự trung tín và tái hợp những gì có khuynh hướng phân ly chia cách. Nước gắn liền với sự phi tội: tất cả những gì được rảy nước phải mang lại hoa trái.

Trong Đêm Phục Sinh, vị Linh Mục làm phép Nước rồi đi quanh nhà thờ rảy Nước Thánh vừa làm phép lên các tín hữu. Ngày xưa, các Linh Mục thường có thói quen rảy Nước Thánh trên các tín hữu trước khi cử hành Thánh Lễ, trong



Ảnh: ucatholic.com

khi toàn cộng đoàn hát bài "Asperges me" trích từ Thánh Vịnh 50: "Xin dùng cành hương thảo rảy Nước thanh tẩy con, con sẽ được tinh tuyền. Xin rửa con cho sạch, con sẽ trắng hơn tuyết" (TV 51(50),9).

Nghi thức rảy Nước Thánh gợi lên ý tưởng tẩy rửa. Nước rửa sạch, và trước Thánh Lễ, tín hữu cảm thấy nhu cầu được rửa sạch khỏi các vết bẩn bám vào người suốt tuần qua: các ô nhiễm xúc cảm đến từ bên ngoài và các vết nhơ do tội lỗi mang lại. Cùng lúc, Nước làm chạm đến nguồn suối nội tâm của chúng ta. Nước phải làm cho cuộc đời chúng ta nên phong phú và ngăn cản không cho chúng ta trở nên khô cằn.

Nơi cửa vào của mỗi thánh đường đều có đặt bình Nước Thánh. Các tín hữu Công Giáo có thói quen lấy Nước Thánh và làm dấu Thánh Giá trước khi vào nhà thờ. Đây là cử chỉ nhắc họ nhớ đến bí tích Rửa Tội: họ đã được đổ Nước trên đầu.

Khi bước vào nhà thờ của đan viện mỗi buổi sáng lúc 5 giờ, tôi lấy Nước Thánh làm dấu Thánh Giá rồi rảy trên các phần của thân thể và linh hồn tôi. Vừa rảy Nước Thánh tôi vừa xin

Tìm Hiểu - Giáo Lý

Chúa làm cho một ngày sống của tôi trở nên phong phú. Tôi xin Chúa tẩy sạch khỏi các hình ảnh làm biến thể tôi như: mơ ước quyền cao chức trọng, thích thành đạt, hoàn tất thiêng liêng hoặc khôn ngoan. Tôi cảm thấy cần phải tước bỏ các hình ảnh này để tìm lại con người thật của mình. Tôi bước vào nhà thờ với các sức lực cùng với các yếu hèn của tôi, với điều tốt lành cũng như với các nguy hiểm đang rình rập mà đôi khi tôi không luôn luôn biết cách tránh né.

Nước Thánh nhắc tôi nhớ mình đã được rửa tội, rằng tôi đã vượt qua con sông của sự chết, rằng tôi không còn được định nghĩa từ thế gian nhưng từ Đức Chúa GIÊSU KITÔ và tôi đã được mặc lấy Người. Khi Đức Chúa GIÊSU vừa lên khỏi Nước sông Giordan, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán rằng: "Con là Con yêu dấu của CHA, CHA hài lòng về Con" (Mácô 1,10-11). Khi lấy Nước Thánh vạch lên người tôi, tôi nhớ rằng tôi được yêu thương và được chấp nhận vô điều kiện.

Nhiều tín hữu Công Giáo có thói quen đặt bình Nước Thánh nơi cửa vào nhà. Như vậy, họ lấy Nước Thánh làm dấu Thánh Giá mỗi khi bước vào nhà hoặc mỗi khi ra khỏi nhà. Đây là một cách thức rất tốt để ghi dấu mỗi cuộc đi ra đi vào. Ngày xưa, con người thường có ý thức cao độ về một cuộc vượt qua. Bước qua ngưỡng cửa có nghĩa là đi vào một lãnh vực khác, xa lạ và nguy hiểm hoặc thánh thiêng. Trong nhiều nền văn hóa, ngưỡng cửa đền thờ được xem là thánh thiêng. Người ta chỉ được bước qua ngưỡng cửa sau khi đã hoàn tất một nghi thức tẩy rửa.

Với tư cách tín hữu Công Giáo, khi lấy Nước Thánh làm dấu Thánh Giá trước lúc bước ra khỏi nhà, tôi bày tỏ niềm hy vọng rằng công việc tôi sắp làm sẽ mang lại hoa quả, rằng tôi sẽ có thể - trong những gì tôi sẽ làm - kín múc từ nguồn suối nội tâm của Đức Chúa Thánh Thần. Như thế, tôi sẽ không trở về nhà kiệt lực, bởi vì nguồn suối nội tâm không bao giờ cạn vì đó là nguồn suối đến từ THIÊN CHÚA.

Khi tôi lấy Nước Thánh làm dấu Thánh Giá lúc bước vào nhà, tôi bỏ lại sau lưng tôi tất cả

những gì làm nhơ bẩn các xúc cảm của tôi, tôi tẩy sạch khỏi cơn giận dữ, khỏi thất vọng để cảm thấy mình được tự do và có thể giao hòa với cuộc sống của tôi. Căn nhà phản ánh đền thờ, nó không phải chỉ là căn nhà của tôi mà còn là căn nhà của THIÊN CHÚA. Vì thế, tôi muốn bước vào nhà sau khi đã tẩy rửa khỏi tất cả những gì làm tôi dơ bẩn trong ngày.

Nghi thức lấy Nước Thánh làm dấu Thánh Giá diễn tả sự tinh túy của mọi nghi thức. Nó đóng một cánh cửa và mở ra một cánh cửa khác. Tôi đóng cánh cửa các hoạt động nghề nghiệp hầu cho các hoạt động này không còn đè nặng trên tôi nữa. Tôi mở cánh cửa căn nhà hầu cho tôi được thực sự bước vào nhà tôi, được thật sự là chính tôi, được tìm thấy niềm an bình và quê hương đích thực của tôi.

... THIÊN CHÚA phán với ông Môsê: "Hãy nói với Aharon và các con nó rằng: Khi chúc lành cho con cái Israel, anh em hãy nói thế này: Nguyện THIÊN CHÚA chúc lành và gìn giữ bạn! Nguyện THIÊN CHÚA tươi nét mặt nhìn đến bạn và đủ lòng thương bạn!"

Nguyện THIÊN CHÚA ghé mắt nhìn và ban bình an cho bạn! Chúc như thế là đặt con cái Israel dưới quyền bảo trợ của Danh Ta, và Ta, Ta sẽ chúc lành cho chúng" (Sách Dân Số 6,22-27).

(Anselm Gruen, "Vous êtes une bénédiction", Éditions Salvator, Paris 2006, pour la traduction française, trang 83-87)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt





Bộ Kinh Thánh nào thích hợp cho tôi?

Chọn một bộ Kinh Thánh thích hợp có phải là một vấn đề khó khăn không? Đã gọi là Kinh Thánh thì cứ đọc việc gì phải thắc mắc hay đặt vấn đề, chúng ta thường nghĩ như vậy! Chẳng có gì sai lầm trong lập luận ấy nhưng ở một xứ sở như Hoa Kỳ có quá nhiều bản dịch Kinh Thánh lưu hành khiến người công giáo chúng ta đâm ra hoài nghi đâu mới là bản dịch chính thức được Giáo Hội Công Giáo công nhận.

Đôi khi cũng một đoạn Kinh Thánh nhưng ba ấn bản có ba lối dịch khác nhau khiến chúng ta đôi khi tự đặt câu hỏi chẳng biết đoạn văn nguyên thủy có ý muốn nói gì. Bài viết này không nhằm nêu lên vấn đề đúng sai của các văn bản Kinh Thánh đang lưu hành nhưng chỉ với mục đích lược qua lịch sử các bản dịch để độc giả tự chọn cho mình một bộ Kinh Thánh thích hợp hầu việc suy niệm Lời Chúa đem lại ích lợi cho đời sống chứng nhân của mình.

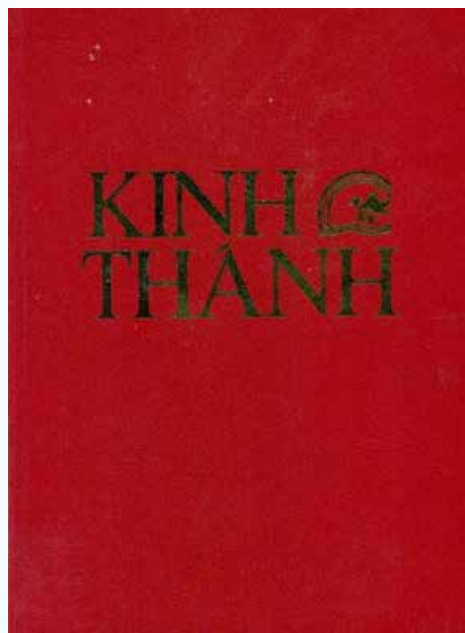
SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁC BẢN DỊCH KINH THÁNH (ANH NGỮ)

Văn bản Anh ngữ đầu tiên của toàn pho Kinh Thánh ra đời khoảng giữa các năm 1380 và 1382. Đây là công trình của John Wycliffe đã chuyển dịch từ văn bản La Tinh Vulgata. Bản dịch này bị Giáo Hội lên án và sau này văn bản này bị cháy mất. Năm 1525, William Tyndale hoàn thành việc chuyển dịch bộ Tân Ước từ bản văn Hy Lạp. Pho Tân Ước này cũng không được Giáo Hội công nhận vì thế bản văn này bị tịch thu và người dịch sau này bị án tử.

Khi Giáo Hội Anh ly khai khỏi Giáo Hội Công Giáo Roma dưới thời vua Henry VIII, Thomas Cromwell đã chính thức phê chuẩn bản dịch Anh Ngữ của ông Miles Coverdale. Bộ Kinh Thánh này đặt căn bản vào công trình của William Tyndale. Ngày 10 tháng 2 năm 1604, vua James I ra lệnh chuyển dịch pho Kinh Thánh mới và hoàn hảo hơn bằng Anh ngữ. Ông đã chọn lựa

một số dịch giả và các nhà nghiên cứu chuyên môn cho công việc này. Pho Kinh Thánh mới này được chuyển dịch trực tiếp từ bản văn Hy Lạp và Do Thái. Kết quả bản dịch Anh Ngữ này có tầm quan trọng nhất và được những người Thệ Phản (Protestants) sử dụng thường xuyên nhất. Người ta gọi đó là ấn bản King James I năm 1611.

Trong khi đó, một văn bản Anh ngữ khác cũng được chuyển dịch, tuy không cùng năm nhưng cũng cùng kỷ nguyên với văn bản Anh ngữ của King James I, dựa trên văn bản Vulgata được người Công Giáo chú ý và sử dụng (Cuối thế kỷ thứ IV, Giáo Hội bành trướng khắp đế quốc Rôma. Vì ngôn ngữ chính trong đế quốc là tiếng Latinh, nên Thánh Giêrôme đã dịch Kinh Thánh ra tiếng này và sau thường gọi đó là bộ Kinh Thánh Vulgata (-vulgatus trong tiếng Latinh có nghĩa là thông dụng, thường ngày -). Văn bản này là công trình chuyển dịch của George Martin, một nhà nghiên cứu Kinh Thánh Oxford. Pho Kinh Thánh này được nổi bật nhờ sự bảo trợ của Đức Hồng Y William Allen (ĐHY Allen đã bị trục xuất khỏi Anh Quốc năm 1565, Ngài sang cư ngụ tại Douay Pháp quốc và mở trường Đại Học nơi đây nhằm đào tạo các linh mục Công Giáo chuẩn bị cho ngày trở về hoán cải Giáo Hội Anh quốc). Bản dịch này xuất hiện ở hai thành phố Douay và Rheims nước Pháp vào khoảng năm 1609 và 1610, vì vậy được gọi là bản



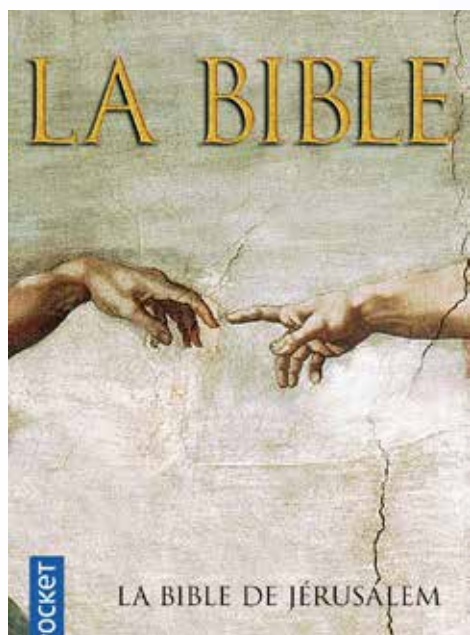
Tìm Hiểu - Giáo Lý

Douay&Rheims. Bản dịch này được người Công Giáo nói tiếng Anh sử dụng trong suốt 350 năm và chỉ được thay thế dần khi ấn bản Kinh Thánh mới của Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ chính thức xuất bản vào thập niên 1970.

Trong khi đó, Ấn bản của King James I cũng được giáo phái Thệ Phản thường xuyên sử dụng trong suốt 250 năm. Tuy nhiên vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, một vài bản dịch Anh ngữ khác đã xuất hiện. Trong khoảng các năm 1952 và năm 1989, tốc độ chuyển dịch tăng nhanh một cách đột ngột, ít nhất đã có 26 bản dịch Anh ngữ được xuất bản trong thời gian này. Có nhiều lý do người ta dùng để biện hộ cho sự kiện trên:

Trước hết, vì khoa khảo cổ ngày càng tiến bộ nhờ thế các nhà nghiên cứu Kinh Thánh đã thu lượm được nhiều thủ bản Kinh Thánh bằng tiếng Hi Lạp, Do Thái và Aram giúp cho việc phiên dịch thêm chuẩn xác trong nhiều đoạn văn hiện còn tối nghĩa.

Thứ đến, người ta cho rằng ngôn ngữ và nhất là Anh ngữ ngày một biến thiên và thay đổi, việc cập nhật hóa những ngôn từ Kinh Thánh trong Anh ngữ là cần thiết. Một đoạn tiêu biểu chẳng hạn Tin Mừng theo Thánh Matthêu 2,16, bản văn năm 1946 trong ấn bản Revised Standard Version dịch là: “Then Herod saw that he had been tricked by the wise men, was in a furious rage, and he sent and killed all the male children in Bethlehem.” và



cũng cùng câu đó trong ấn bản New American Bible's năm 1986 dịch là: “When Herod realized that he had been deceived by the magi, he became furious. He ordered the

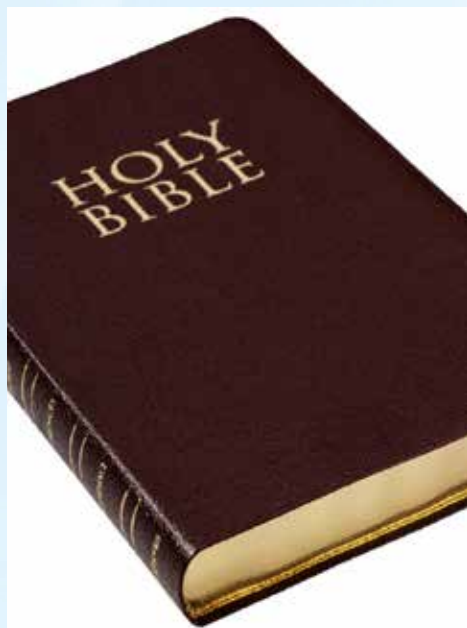
massacre of all the boys in Bethlehem.” Giữa hai bản dịch chỉ cách nhau 4 thập niên, chúng ta đã cảm được lối hành văn khác biệt, văn phong nhẹ nhàng và dễ hiểu hơn nhiều thì thử hỏi nếu đọc lên những đoạn văn của John Wycliffe năm 1382 và của King James I năm 1611 làm sao chúng ta hiểu nổi.

Các dịch giả hiện đại vẫn tiếp tục truyền thống chuẩn xác nhưng thêm phần dễ đọc. Chẳng hạn đoạn thư Thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Philippê đoạn 1, 12 được dịch như sau: “To know now you brethren I want that the things to me rather for the advancement of the gospel have come.” Một vài dịch giả lại dịch bản văn thật sát nghĩa theo từng chữ (word-for-word) và chỉ chuyển đổi vị trí của chữ hoặc những thay đổi khác khi cần thiết và đoạn văn được dịch và viết như sau: “Now I want you to know, brethren, that the things (which have happened) to me have come for the advancement of the gospel”. Cũng có những dịch giả lại chỉ nhắm vào ý nghĩa câu văn (meaning-for-meaning) hơn là chú trọng vào nghĩa từng chữ và đoạn văn được dịch lại như sau: “Now I want you to know, brothers, that what has happened to me has really served to advance the gospel.” Đa số những dịch giả này chú trọng vào việc truyền bá Tin Mừng cho người nói tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (English as second language) và các ấn bản Kinh Thánh này được gọi là International version. Trong những ấn bản này ý nghĩa câu văn được coi là “không thay đổi” nhưng những chữ sử dụng đôi khi không còn là những từ ngữ chính xác dùng trong văn bản Do Thái.

KINH THÁNH CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VÀ CỦA GIÁO HỘI THỆ PHẢN.

Pho Kinh Thánh của Giáo Hội Công Giáo và pho Kinh Thánh của Giáo Hội thệ phản có hoàn toàn giống nhau không? Công Giáo và Thệ Phản giáo đều công nhận 27 cuốn sách của phần Tân Ước, nhưng phần Cựu Ước lại có nhiều phần khác biệt.

Giáo Hội Công Giáo không xác định chính xác số sách trong Cựu Ước được chấp nhận là



có sự Linh Hứng của Chúa Thánh Thần cho mãi tới năm 1546 qua Công Đồng Trentô. Công Đồng chỉ công nhận 46 cuốn sách trong Cựu Ước theo truyền thống của Giáo Hội từ thuở

sơ khai. Trong khi đó lãnh tụ Thệ Phản Giáo, Lutherô, lại quyết liệt phản đối quyết định này của Công Đồng. Ông không chấp nhận 7 cuốn sách: Tôbia, Judith, Khôn Ngoan, Sirach, Baruch, Maccabê I và II. Đồng thời một vài phần trong sách Esther và Daniel cũng bị Ông cho là thiếu sự Linh Hứng của Thánh Linh. Thệ Phản Giáo gọi 7 quyển sách này là Ngụy Thư nhưng Công Giáo thì coi đây là những sách Thứ Luật (Quy điển thứ).

Ngày nay có rất nhiều bản dịch Kinh Thánh hiện đại tại Hoa Kỳ với các ấn bản Công Giáo. Những bản dịch này luôn mang chữ imprimatur (sự bảo đảm của các Giám Mục Công Giáo về văn bản nằm trong đường hướng giảng dạy của Giáo Hội) và bao gồm cả bảy cuốn sách Thứ Luật.

NHỮNG ẤN BẢN KINH THÁNH TẠI HOA KỲ

Revised Standard Version (RSV) Bản dịch này dựa trên văn bản của King James I, có phần tham chiếu cho việc nghiên cứu Kinh Thánh. Bản dịch có tính chính xác và vẫn giữ nguyên các thành ngữ cổ. Có ấn bản Công Giáo.

New Revised Standard Version (NRSV) Bản dịch này vẫn theo đường hướng của bản dịch trên (RSV) nhưng với sự bén nhạy của ngôn ngữ. Những ngôn từ truyền thống khi nói về Thiên Chúa vẫn được giữ nguyên vẹn nhưng với các thành ngữ diễn tả văn hóa của người Hoa Kỳ đã

được cập nhật theo văn chương hiện đại. Có ấn bản Công Giáo.

New American Bible With Revised New Testament and Psalms (BAB-RNT) Bản dịch này là ấn bản tiêu chuẩn của Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ về Kinh Thánh. Đây là ấn bản đã được cập nhật do Hội New American Bible (1952-1970) với sự chuẩn xác và cập nhật trong ngôn ngữ. Bản dịch này hiện đang chính thức được sử dụng trong phần Phụng Vụ Lời Chúa tại các thánh đường Công Giáo Hoa Kỳ và nhiều quốc gia sử dụng Anh ngữ khác.

New International Version (NIV) Bản dịch này nhằm mục đích phổ biến Kinh Thánh cho những người sử dụng Anh ngữ trên toàn thế giới. Bản dịch tương đối trung thành với ngôn từ Thánh Kinh hơn bản NRSV ở trên. Không có ấn bản Công giáo.

Today English Version (TEV)/ Good News Bible Bản dịch này được hội American Bible Society bảo trợ và hoàn thành khoảng giữa các năm 1976 và 1979. Các ấn bản của bản dịch này thường được biết đến qua tên gọi Good News Bible. Bản dịch này với mục đích tôn trọng sự chuẩn xác qua ngôn từ giản lược nên đã chuyển dịch theo nghĩa của đoạn văn. Có ấn bản Công Giáo.

Contemporary English Version (CEV) Đây là bản dịch mới của hội American Bible Society, phát hành năm 1995 với văn phong nhẹ nhàng, trong sáng và hiện đại. Hiện bản dịch còn đang chờ Giáo quyền phê chuẩn nên chưa có ấn bản Công Giáo.

New Jerusalem Bible (NJB) Lần đầu xuất bản năm 1982. Ấn bản này là hậu thân của bộ Kinh Thánh Jérusalem Bible (JB) xuất bản năm 1966. Cả hai bản dịch trên được cảm hứng từ những bản dịch Pháp ngữ của các nhà nghiên cứu Công Giáo Dòng Đa Minh tại viện Kinh Thánh Jérusalem. Bản dịch Anh ngữ này dựa trên nguyên bản tiếng Do Thái, Aram và Hy Lạp và đối chiếu với bản dịch Pháp ngữ. Văn bản đầy tính thơ. Bộ Kinh Thánh Công Giáo này được ca ngợi là đầy đủ tham chiếu và trích dẫn.

New King James Version (NKJV) hoàn thành năm 1982, bộ Kinh Thánh này nhằm cập nhật bản

Tìm Hiểu - Giáo Lý

dịch của King James I mà không sửa đổi nhiều trong bản dịch. Những thành ngữ hay những chữ quá cổ như Thou, Thee sẽ được thay đổi hoặc những câu văn quá dài sẽ được cắt đoạn cho gọn gàng hơn. Những từ ngữ không có trong văn bản Do Thái, Aram và Hy Lạp đã được đổi thành chữ nghiêng. Các nhà biên soạn đã dựa phần Tân Ước vào văn bản Hy Lạp thế kỷ XVI thay vì những văn bản Hy Lạp cổ xưa mới tìm thấy. Không có ấn bản Công Giáo.

NHỮNG BỘ KINH THÁNH VIỆT NGỮ (GIÁO HỘI CÔNG GIÁO)

Tại Việt Nam, cũng có nhiều vị đã dịch Kinh Thánh nhưng đa số dịch từng phần chẳng hạn phần Tân Ước, Phúc Âm Nhất Lãm, Thánh Vịnh.... Những bản dịch trọn bộ chỉ có bốn ấn bản sau đây:

Cha Đ. M. Trần Đức Huân: là người đầu tiên có công dịch trọn bộ Kinh Thánh được Giáo quyền Việt Nam chuẩn ấn. Bộ Kinh Thánh của ngài được coi là bộ Kinh Thánh duy nhất tại Việt Nam được sử dụng cách rộng rãi trong nhiều thập niên. Tuy nhiên vì thiếu sự cập nhật nên một số giáo sư Kinh Thánh cho là nhiều phần thiếu chuẩn xác và nhiều đoạn không rõ nghĩa.

Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn: Bộ Kinh Thánh do Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn chuyển dịch đã sớm được sử dụng nhưng chính thức ra đời khoảng đầu thập niên 80, được phổ biến rộng rãi trong Giáo Hội Công Giáo Miền Bắc. Văn phong bình dân. Đây là một nỗ lực rất đáng quý trong hoàn cảnh nhưng lại không có giá trị chuyên môn và thiếu chuẩn xác. Sau biến cố 1975, bộ Kinh Thánh này dường như không còn ai sử dụng nữa.

Cha Nguyễn Thế Thuấn: Năm 1975, bản dịch trọn bộ của Cha Nguyễn Thế Thuấn ra đời. Pho Kinh Thánh này đã được Đức Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình chuẩn ấn tháng 11 năm 1975. Đây là công trình biên soạn được đánh giá rất cao, tiện lợi cho việc tham khảo và nghiên cứu. Lỗi dịch rất chuẩn xác nhưng không đánh mất vẻ mạch lạc và trong sáng trong văn bản. Tuy nhiên theo một số giáo sư Kinh Thánh, Cha Thuấn đã sử dụng một số ngôn từ địa phương của

Ngài nên đôi khi gây khó hiểu cho người đọc.

Nhóm Phụng Vụ Giờ Kinh: Năm 1998, xuất hiện bản dịch của nhóm Phụng Vụ Giờ Kinh do Đức Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình chuẩn ấn phần Tân Ước và Đức Tổng Giám Mục J.B Phạm Minh Mẫn chuẩn ấn phần Cựu Ước. Bản dịch này được quảng bá rộng rãi và được nồng nhiệt đón nhận. Bộ Kinh Thánh này được dịch theo thể văn hiện đại. Văn phong nhẹ nhàng, dễ đọc và dễ nghe. Tiện ích cho việc sử dụng trong quần chúng, nhưng không tiện cho việc nghiên cứu và tham khảo như bản dịch của Cha Nguyễn Thế Thuấn. Cũng có nhiều người chê trách việc phiên âm các tên riêng theo kiểu phát âm tiếng Việt làm việc hình dung nhân vật quen tên thêm khó khăn và khó đọc.

CHỌN LỰA MỘT BỘ KINH THÁNH THÍCH HỢP

Giữa một rừng bản dịch như thế chúng ta liệu sẽ chọn cho mình bộ Kinh Thánh nào bây giờ? Để đơn giản hóa câu trả lời trước hết chúng ta phải xác định rõ ràng mình là người Công Giáo, chúng ta chỉ chọn những sách có sự bảo đảm của Giáo quyền về văn bản của bộ sách (imprimatur) và những sách có bao gồm bảy cuốn Thứ Luật. Thứ đến chúng ta muốn chọn cho mình một bản dịch thế nào? Bộ Kinh Thánh để đọc hay bộ Kinh Thánh để tham khảo? Một bộ Kinh Thánh dùng để đọc thường không có những phần tham chiếu bên lề hoặc bên dưới trang sách. Nên đọc thử vài phần trong nhiều bộ Kinh Thánh khác nhau để so sánh xem bộ nào mình thấy thoải mái và dễ dàng khi đọc.

Điều quan trọng nhất không phải là hay hoặc dở nhưng là chúng ta cảm nhận được gì qua trang sách chúng ta đọc. Nói cách khác, chúng ta nhận ra tiếng Chúa thế nào qua trang Kinh Thánh chúng ta vừa đọc.

Sách tham khảo: Catholic Digest, Summer 2000

**(Đào Ngọc Điệp,
Catholic Update, April 1999)**

Trang La Vang

Đức Maria mẫu gương của con đường Hiệp Hành

Là con cái Hội Thánh, sống với nhịp đập của trái tim Hội Thánh, cùng thở với luồng khí của Hội Thánh, cùng buồn vui và hy vọng với Hội Thánh, chúng ta không thể không quan tâm đến sứ điệp Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi toàn thể Hội Thánh: “Hướng đến một Hội Thánh Hiệp Hành” cho những năm tới 2021, 2022, 2023, mà tháng 10.2021 vừa qua là khúc nhạc mở đầu hành trình 3 năm cho Hội Thánh khắp Năm Châu.

Bài viết dưới đây, (Trang La Vang) xin mạo muội đưa ra một mẫu gương cho tất cả chúng ta để trong ý hướng nguyện cầu, sống, hợp tác, chúng ta tham gia tích cực, vào sứ vụ của Hội Thánh Thượng Hội Đồng thế giới năm 2023.

Con đường hiệp hành của Đức Maria

Trước hết để hiệp hành tốt thì phải lắng nghe lời mời gọi của Thiên Chúa.

Đức Maria đã lắng nghe. Maria lắng nghe lời mời gọi của Thiên Chúa qua sứ điệp của Sứ thần được Thiên Chúa sai đến gặp một trinh nữ đã thành hôn với Giuse, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Maria - : “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng cô.” Nghe lời ấy, Maria rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. - “Thưa cô Maria, xin đừng sợ, vì cô đẹp lòng Thiên Chúa. Nay đây cô sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao... và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.” - Maria thưa: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng...” - Thiên thần nói: Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên cô, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa... Kìa bà Êlisabét, người họ hàng với cô, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai... bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng.-Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.” Bấy giờ, Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin cứ làm cho

tôi như lời sứ thần nói.” (x. Luca 1, 26-38)

Trang Phúc âm trên thật là một trang đẹp nhất của toàn bộ Thánh Kinh. Mẫu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa xuống thế làm người, điều mà nhân loại bao năm chờ đợi. Đức Maria đã lắng nghe trong sự tĩnh tế, với tâm hồn đơn sơ thánh thiện và nhạy bén... nàng khôn ngoan đặt ra thắc mắc về lời thiên thần vừa nói, mà theo lẽ thường tình thì không thể xảy ra được. Khi được thiên sứ giải đáp, Maria đã khiêm tốn thưa: Vâng, tôi đây là nữ tỳ Chúa, tôi Xin Vâng như lời sứ thần.

Một cuộc đối thoại trong Thần Khí, giữa Thiên Chúa (qua sứ thần) với một cô trinh nữ tâm hồn trinh trong, không một tì vết tội lỗi, một cuộc đối thoại trong lịch sử Cứu độ mà Thiên Chúa và cả thế giới tạo vật hồi hộp chờ mong câu trả lời của người Trinh nữ Maria.

Lời mời gọi của Thiên Chúa vượt không gian và thời gian, vượt trí hiểu của con người, vượt quá sự tự nhiên, như thách thức cô gái Maria



Trang La Vang

trước một tương lai mịt mờ... Điều Thiên thần đã nhắc nhở trấn an cô: “Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”. Tâm trí soi sáng, gợi ý trước bao quyền năng và hành động của Thiên Chúa trong lịch sử Dân Israel, trinh nữ Maria lắng nghe và phân định trước ý cô và Ý Chúa, sau đó cô chọn lựa, chọn làm “nữ tỳ” của Thiên Chúa. Chính trong sự chọn lựa vượt quá trí hiểu này, một lòng tín thác trọn vẹn, Con Thiên Chúa đã Nhập Thể trong cung lòng Đức Trinh nữ Maria. Con đường Thiên Chúa đến với con người trong Mầu nhiệm Nhập Thể và Nhập Thế cũng là một con đường Hiệp Hành giữa Thiên Chúa và nhân loại trên hành trình xuống thế của Ngôi Hai Thiên Chúa - Đấng Tạo Hóa đến với tạo vật mà Chúa đã dựng nên và muốn cho họ được hạnh phúc.

Lắng nghe, đối thoại, phân định là điều mà Đức Maria đã thể hiện cách trọn hảo trong lời mời gọi của Thiên Chúa trên con đường Hiệp Hành mà Đức Maria đang bước đi trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Khi Mẹ chấp nhận, Mẹ “lên đường”, Mẹ đã đi đến cùng con đường có Thiên Chúa đồng hành và có Thần Khí dẫn dắt. Mẹ đã Hiệp hành với Con Mẹ trên hành trình dương thế, trên những nẻo đường hân hoan có, hạnh phúc có, nhưng không tránh khỏi tăm tối, bất hạnh, đầy thử thách trong đức tin, mà suốt 33 năm Con Mẹ cư ngụ trên trần gian ẩn dật thầm lặng trong làng quê Nagiarét với nghề thợ mộc giữa những người dân nghèo. Mẹ đi đến tận cùng con đường Cứu Thế của Con yêu dấu, Mẹ đi đến tận đồi Canvê, nơi Con Mẹ dâng đến giọt máu cuối cùng để chứng tỏ tình yêu Vâng phục với Thiên Chúa Cha và với tình yêu hy tế để chuộc tội nhân loại.

Con đường hiệp hành của Mẹ Maria thật phong nhiêu và ấn tượng. Mẹ cùng bước đi với Thánh Giuse trong giai đoạn đầu của mầu nhiệm Con Thiên Chúa Nhập thể với nhiều đau khổ mà hai vị đã từng bước vượt qua trong cầu nguyện và lắng nghe Thần Khí... Rồi khi vừa cưu mang Con Chúa trong lòng, Mẹ đã lên đường với một hành trình dài nguy hiểm, lên miền núi thăm người chị họ Ysave và ở lại đó phục vụ chừng ba tháng.

Chúng ta phải khâm phục Mẹ vì không dễ để đối thoại, phục vụ một người câm, và một người phụ nữ trọng tuổi đang mang thai! Thế nhưng, thật lạ lùng, sự hiện diện của Mẹ đã đem đến cho gia đình này nguồn ơn Thánh Thần, bình an, hoan lạc. Gioan còn trong lòng Mẹ đã nhảy mừng vì Mẹ đem Chúa đến, cả hai người phụ nữ này đón nhận Thánh Thần để cất tiếng ngợi khen và nói tiên tri. Ông Giacaria cũng được đầy Thánh Thần, miệng lưỡi ông mở ra hát Bài Chúc tụng Thiên Chúa. Cả miền núi Giuđê đều簸 về sự kiện lạ lùng này (x. Lc 1, 39-66). Không ai chỉ cho Mẹ phải thi hành Sứ vụ ấy, nhưng Thánh Thần và tình yêu thúc bách Mẹ ra đi đến với người khác. Tình yêu thì lan tỏa. Tình yêu thì sẻ chia. Tình yêu thì hy sinh. Con đường Hiệp Hành của Mẹ thật phi thường trong cái là bình thường nhất giữa những người phụ nữ miền Nagiarét.

Con đường Hiệp Hành của Mẹ trong đời sống Giáo Hội

Con đường Hiệp hành của Mẹ trong đời sống sơ khai của Hội Thánh, điều này đã được Sách Tông đồ Công vụ ghi lại: “Bấy giờ, các ông từ núi gọi là núi Ôliu trở về Giêrusalem. Núi này

GIÁO ĐƯỜNG MÙA XUÂN

Mùa Xuân thắm sắc mai vàng
 Bình minh tỏa ánh nắng vàng lung linh
 Giáo đường vang vọng lời kinh
 Hối chuông đổ nhịp ân tình ngàn năm
 Tin yêu nở giữa mùa Xuân
 Hồng ân Cứu độ tràn tràn bao la...

Trầm Thiên Thu

NHỊP ĐIỆU XUÂN

Tùng cúc tùng tùng tiếng trống lân
 Rộn ràng nhịp Tết đón chào Xuân
 Ong bay, bướm lượn cùng chim én
 Đào nở, mai vàng với lay-ơn
 Bầy cháu, đàn con khoe áo mới
 Ông bà, cha mẹ được an tâm
 Điệu Xuân rung nhịp cùng thơ nhạc
 Hạnh phúc êm đềm vẫn chứa chan

Kha Đông Anh

ở gần Giêrusalem, cách đoạn đường được phép đi trong ngày sabát. Trở về nhà, các ông lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ...Đó là 11 Tông đồ... Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu và với anh em của Đức Giêsu (Cv 1, 12-14.)

Thánh Luca viết sách Tông đồ Công vụ đã ghi lại cách linh hoạt sống động của Giáo Hội ở giai đoạn đầu cách chi tiết, việc quy tụ của Tông đồ đoàn “Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu và với anh em của Đức Giêsu” (Cv 1, 14). Sự hiện diện của Mẹ thật là một vinh dự cho các ngài và nói lên vai trò thật cần thiết của Mẹ ở giữa họ. Mẹ đang đồng hành với các ngài, hay nói cách khác Mẹ Hiệp Hành với các Đấng trong hiệp nhất ‘đồng tâm nhất trí’, trong ‘chuyên cần cầu nguyện’ để tìm ý Chúa trong sứ vụ. Vì chỉ trước đó vài câu,

NHỚ MẸ NGÀY XUÂN

**Xuân đi rồi xuân lại về
Xuân đến rồi xuân lại đi
Ngày xưa một thời xa ngái
Con nhớ Mẹ lắm, Mẹ ơi!**

**Khói chiều bay lên trắng bếp
Mẹ vẫn quạnh quẽ thân cò
Thương Mẹ chưa hết lặn đạn
Buồn lòng con nỗi xa quê**

**Loanh quanh mãi chuyện cơm áo
Bôn ba vì chuyện công danh
Con đã hoá thành lối đạo
Đánh vần chữ hiêu không thành**

**Con sống nhờ nước mắt Mẹ
Đời con yêu đau, đam mê
Khóc từ khi con còn nhỏ
Mẹ khóc trôi ngày tháng qua**

**Cứ mỗi độ xuân trở lại
Con thao thức nỗi ưu tư
Xuân về không còn Mẹ nữa
Bồi hồi kỷ niệm ngày xưa!**

Kha Đông Anh

TđCv viết: “Chúa Giêsu trước khi lên trời Ngài đã bảo các ông hãy là chứng nhân cho Ngài ở Palestine và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1, 8). Phải chăng các ngài phải cầu nguyện để tìm ý Chúa, phân định ý Chúa trong chương trình hành động mà các ngài phải thực thi trong khi Ngài không còn hiện diện ở giữa họ nữa! Mẹ đã có mặt, Mẹ cùng cầu nguyện, đóng góp ý kiến, Mẹ cùng làm và cùng đi với các ngài...

Có Mẹ hiện diện thì Thánh Thần Thiên Chúa cũng đến như ngày trước Chúa Thánh Thần đã đến với Mẹ để tác thành trong cung lòng Mẹ hình hài Con Thiên Chúa. Hôm nay, các Tông đồ của Chúa GS đang quy tụ với nhau có Mẹ Maria Ở Đó, và Ở Giữa, quy tụ các ngài, Đức Mẹ cầu nguyện, động viên, an ủi, đồng hành với các ngài... sau khi các ngài đã một phen thất đảm vì cái chết của Thầy. Mẹ giúp họ lấy lại niềm tin và vững tin hơn. Thật Mẹ là Mẹ của Hội Thánh. Mẹ của các Tông đồ.

Sách TđCv viết tiếp trong đoạn 2: Chúa Thánh Thần đã hiện đến với hình Lưỡi Lửa đậu trên đầu mỗi người, có Mẹ hiện diện với các Ngài, các đấng được đổ đầy ơn Thánh Thần, nói các tiếng khác nhau do Chúa Thánh Thần ban cho và các ngài đã mạnh dạn tuyên rao lời Chúa cho đông đảo ‘các dân thiên hạ’ đang có mặt ở Giêrusalem. Và thật kỳ diệu; ngay bài giảng đầu tiên của Thánh Phêrô, tông đồ trưởng ‘đã có khoảng ba ngàn người trở lại’. Thánh Thần đã biến các ngài trở thành các chứng nhân đầy can đảm và rục rủa yêu mến trong trái tim và trong hành động (x. TđCv 2, 1- 47).

Sự hiệp thông của cộng đoàn tín hữu sơ khai quá rõ nét: “Họ nghe các tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng... Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến đền thờ... ca tụng Thiên Chúa và được toàn dân thương mến... (TđCv 2, 42-47). Chỉ trong hai chương đầu của sách Công vụ, cho ta thấy những thước phim toàn cảnh của Hội Thánh sơ khai thật sống động. Chắc chắn ai trong ta cũng nhìn thấy được hình ảnh Đức Mẹ: cùng đi lên đền thờ, cùng làm, cùng hiệp thông lễ bẻ bánh và cùng cầu

nguyện ... Chỉ có Mẹ, người được Chúa Giêsu trời lại cho vị tông đồ Gioan ‘người Chúa yêu’, Mẹ đang ở bên cạnh các tông đồ, Mẹ được các ngài tin tưởng; Mẹ đang quan tâm chăm sóc đến các ngài, khi họ không còn Chúa Giêsu Con của Mẹ hiện diện, chỉ dạy bằng chính xương thịt của Ngài trên trần gian.

Trong sách Thần Đô Huyền Nhiệm nói về cuộc đời Đức Maria

Tác giả: Maria Agrede - Chuyển ngữ: Văn Hải, CMC . Đây là một tác phẩm do bà đáng kính Maria Agrêđa biên soạn xuất bản từ Tây Ban Nha, đây là những mặc khải tư về "Cuộc đời Mẹ Maria" nhưng cũng đã được đọc rất nhiều trong các Giáo Hội. Tác giả viết nhiều về Hội Thánh sơ khai đã được Mẹ chăm chút và hướng dẫn như thế nào. Sách mô tả cách chi tiết về cuộc đời Đức Mẹ ở giữa các Tông đồ lúc Hội Thánh sơ khai, như ta thấy sau đây:

“Đức Mẹ Maria là Đấng quan trọng sau Chúa Giêsu Kitô trong mầu nhiệm Cứu Chuộc. Mẹ là Nữ Vương các Thánh Tông đồ. Mẹ đặc biệt đem tình hiền ái săn sóc cho các Tông đồ. Không phải Mẹ chỉ nâng đỡ các Người ở Giêrusalem thôi, mà khi các Người đi giảng Tin Mừng các nơi khác, Mẹ cũng theo giúp bằng lời cầu nguyện, cũng như bằng ánh nhìn trong tâm hồn Mẹ.

Một năm trôi qua từ khi Chúa Giêsu chịu chết, các Tông Đồ được ơn Chúa soi sáng quyết định đi giảng đức tin trong khắp thế giới. Để biết mỗi vị phải đi xứ nào, các tông đồ theo lời khuyên của Mẹ Maria hợp lòng ăn chay cầu nguyện trong mười ngày liên tiếp. Từ ngày Chúa lên trời, các Người vẫn giữ tục lệ thánh thiện này mỗi khi định làm những việc quan trọng”.

Mẹ dự công đồng Giêrusalem. Mẹ cầu nguyện thiết tha và gợi ý cho các Tông đồ phải soạn những điều căn bản cần phải tin, để các tín hữu đầu phải tản mác khắp nơi do bị bắt bớ nắm chắc được các điều tín lý chính yếu của Hội Thánh.

Sách Thần Đô Huyền Nhiệm có 55 chương. Đây là 9 tiêu đề của các chương đã được viết, từ số 40- 50, đề cập đến vai trò của Mẹ trong đời sống Hội Thánh. Các chương: 40. Đức Mẹ



hướng dẫn Giáo Hội 41. Đức Mẹ tôn kính Thánh Thể. 42.43. Đức Mẹ giúp và hướng dẫn Giáo hội bị bách hại. 44. Đức Mẹ phù trợ các Tông đồ. 46. Đức Mẹ sang Ephesô - 47. Đức Mẹ sinh sống tại Ephesô. 48. Đức Mẹ dự Công đồng Giêrusalem. 50. Đức Mẹ giúp viết sách Tin mừng...

Qua đó ta thấy Đức Mẹ đã đồng hành với Hội Thánh cách gần bó và giúp đỡ các Ngài cách thực tế và hữu hiệu dường nào!

Một Hội Thánh đầy Chúa Thánh Thần, Có Mẹ giữa Hội Thánh sơ khai, các tông đồ được đầy Thánh Thần trong ngày Lễ Ngũ Tuần và Thánh Thần tác động trên các đấng, chắc hẳn các ngài đã nhớ lại Lời Chúa Giêsu: “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. (x.Ga 14, 16). Hội Thánh không bao giờ mồ côi cả! Hội thánh sống, hoạt động, rao giảng Lời Chúa, biểu lộ tình yêu thương yêu nhau; vì Hội Thánh đầy tình yêu của Chúa. Hội Thánh đang có Mẹ hiện

NỖI NIỀM XUÂN

Rộn ràng Tết đến, Xuân về
 Mà nhiều người vẫn ưu tư bao điều!
 Én chao nghiêng mỗi cánh chiều
 Bướm, ong như cũng xuyên xao cuối trời
 Cành e ấp những nụ mai
 Sao chưa muốn nở cho ngày vàng hoe?
 Bên đường dừng chổi đứng nghe
 Người phu quét rác giao thừa chưa xong
 Bước chân từng nhịp long đong
 Trên tay xấp vé số buồn ai kia
 Tết này lại phải xa quê
 Vì tiền không có về nhà đón Xuân
 Đời ai cũng khoảng trăm năm
 Cớ sao người sướng, kẻ buồn lắt lay?
 Bao mùa Xuân đã qua tay
 Vẫn không được chút vui ngày Xuân sang
 Nghe thơm mùi vị bánh chưng
 Bao nhiêu ký ức vô thường còn khôn
 Nén nhang thấp, khói bồn chồn
 Bàn không kẹo, mứt, Tết buồn, Xuân ơi!

Kha Đông Anh

diện, cầu nguyện: “Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho (TđCv 2, 1-4). Và ân huệ Thánh Thần vẫn hằng ở với Hội Thánh hôm qua, hôm nay và cho đến ngày tận thế. Ở đâu có Chúa Thánh Thần ở đó có Mẹ Maria.

Giáo Hội với con đường Hiệp Hành

“Trong thiên niên kỷ thứ nhất, “cùng nhau cất bước hành trình” vốn có nghĩa là thực hiện hiệp hành, là cách hành động thông thường của Hội Thánh, được hiểu như “Dân được tập hợp lại trong sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (Tài liệu chuẩn bị). Tuy nhiên chúng ta cũng đã thấy những người phân rẽ trong Nhiệm Thể Hội Thánh xảy ra trong quá khứ... mà

Hội Thánh nhờ ơn Chúa qua sự nỗ lực nhiệt tình của các Chủ Chăn và toàn thể Giáo Hội đã kiên trì vượt qua và bền bỉ cho đến ngày hôm nay.

Công Đồng Vaticanô II, vốn gắn bó với truyền thống năng động này nhấn mạnh rằng “Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ con người không như những cá nhân riêng lẻ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện (LG 9) (Tài liệu chuẩn bị Synod 2021-2023). Để việc chuẩn cho mọi thành phần Dân Chúa tích cực, đi đúng hướng thì mọi thành phần trong Hội Thánh tùy theo phẩm trật, địa vị và ơn gọi riêng của mỗi người, mỗi giáo phận địa phương phải có trách nhiệm, góp ý và phải chu toàn các bổn phận trong việc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô; đương nhiên không thể loại trừ việc lắng nghe Thần Khí, chuyên cần cầu nguyện và phân định.

Thánh Thần là tác nhân chính, Ngài được Cha sai đến và đã hoạt động cách mạnh mẽ trong lịch sử Hội Thánh qua mọi thời, để Hội Thánh được vững mạnh trong đức tin, sâu thẳm trong đức mến và bền bỉ trong đức cậy. Chính Thánh Thần cũng giúp cho Hội Thánh nhận ra những vết nhơ, những lầm lỗi của mình để hoán cải, tái tạo hầu làm cho khuôn mặt Hiền thể của Hội Thánh xứng với tình yêu cứu chuộc của Hôn Phu là Chúa Giêsu Kitô.

Hội Thánh qua mọi thời vẫn sống, vẫn hoạt động, nhưng vẫn luôn có những thử thách mới, bên ngoài cũng như bên trong, những chống đối, chia rẽ do thế gian, ma quỷ và bè lũ chúng tăn công trên mọi lãnh vực thiêng liêng, đức tin, quản trị, luân lý cũng như các cơ cấu tổ chức của Hội Thánh... Một trận chiến không hề ngưng nghỉ.

Mỗi thành viên chúng ta là Hội Thánh. Hội Thánh chính là tôi đây. Theo lời mời gọi của ĐTC Phanxicô, Vị Cha Chung của Hội Thánh, Ngài đã muốn có một Thượng Hội đồng Thế giới, trong 3 năm (Synod 2021-2023), Ngài mời gọi chúng ta góp phần nhỏ bé vào công việc trọng đại có tầm ảnh hưởng trên toàn thể Hội Thánh và thế giới. Tôi có thể làm gì trong vai trò kitô-hữu của mình để xây dựng Hội Thánh?

“Hưởng tới một Hội Thánh Hiệp Hành - Hiệp thông - Tham gia - Sứ vụ. Đó là hưởng Mẹ Maria của chúng ta đã đi, đã thực hành. Mẹ đã đi trọn con đường của Mẹ. Mẹ là mẫu gương cho chúng ta trong việc hưởng tới Hội Thánh Hiệp Hành. Mẹ kết hiệp với Con là Đấng cứu chuộc, Mẹ còn liên kết mật thiết với Hội Thánh... Mẹ là mẫu mực của Hội Thánh trên bình diện đức tin, đức ái và hiệp nhất hoàn hảo với Đức Kitô (LG 63).

Tin tưởng và cậy trông nơi Mẹ, ngày 21.12.2021 vừa qua, vài chị em MTG chúng tôi đã Hành hương đến Đức Mẹ La Vang, Mẹ Giáo Hội Việt Nam. để cầu xin Mẹ đồng hành với Hội Thánh, với những Bậc Phẩm trật, với cộng đồng Dân Chúa, hầu mọi thành phần Hiệp Thông trong Chúa và trong nhau, tham gia chu toàn Sứ vụ của mình trong việc xây dựng Tòa Nhà Hội Thánh giữa lòng thế giới hôm nay đi đúng đường hướng của Chúa Giêsu, Đấng thiết lập Hội Thánh trên trần gian và đang tiến về Vương Quốc Vĩnh cửu, trong Chân lý - Yêu thương tròn đầy.

Trong tâm tình đó, chúng ta dâng Lời kinh

CẦU CHO THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC 2023

Lạy Chúa Thánh Thần là Ánh sáng Chân lý vẹn toàn, Chúa ban những ân huệ thích hợp cho từng thời đại, và dùng nhiều cách thế kỳ diệu để hướng dẫn Hội Thánh, nay chúng con đang chung lời cầu nguyện cho các Giám mục và những người tham dự Thượng Hội đồng Giám mục thế giới.

Xin Chúa làm nên cuộc Hiện Xuống mới trong đời sống Hội Thánh, xin tuân trên các Mục tử ơn khôn ngoan và thông hiểu, gìn giữ các ngài luôn hiệp thông với nhau trong Chúa, để các ngài cùng nhau tìm hiểu những điều đẹp ý Chúa, và hướng dẫn đoàn Dân Chúa thực thi những điều Chúa truyền dạy.

Các giáo phận Việt Nam chúng con luôn muốn cùng chung nhịp bước với Hội Thánh hoàn vũ, xin cho chúng con biết đồng cảm với nỗi thao thức của các Mục tử trên toàn thế giới, ngày càng ý thức hơn về tình hiệp thông, thái độ tham gia và lòng nhiệt thành trong sứ vụ của Hội Thánh.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương các Tông đồ và là Mẹ của Hội Thánh, chúng con dâng lời khẩn cầu lên Chúa, là Đấng hoạt động mọi nơi mọi thời, trong sự hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Con, luôn mãi đến muôn đời. Amen

Huế, ngày 8 tháng 11 năm 2021.

IMPRIMATUR

+GIUSE NGUYỄN CHÍ LINH (đã ấn ký)
TỔNG GIÁM MỤC TGP HUẾ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VN

Maria Nguyễn thị Tuyết MTG Huế



Đất và con người

Abstracts

This paper about Soils and Men is structured into 12 sections

Section 1: following general introduction about soils in various Vietnamese poems and folk literature, various questions about soil are presented: what is soil? where does it come from? are all soils fertile? how does soil work? main problems of soils ? what can we do to manage soils sustainably etc.

Section 2 explains what is soil. Soil can form from the rocks below, or from rocks a very long distance away. Soil is made up of three main components: minerals that come from rocks below or nearby, organic matter which is the remains of plants and animals that use the soil, and the living organisms that reside in the soil. But other factors such as climate, vegetation, time, the surrounding terrain, and even human activities (eg. farming, grazing, gardening etc.), are also important in influencing how soil is formed and the types of soil that occur in a particular landscape.

Section 3 Soil and its relationships with geosphere, hydrosphere, biosphere and atmosphere is explained and discussed.

Section 4 deals about soil microorganisms which range in size from the tiniest one-celled bacteria, algae, fungi, and protozoa, to the more complex nematodes and micro-arthropods, to the visible earthworms, insects, small vertebrates... They help break down crop residues and manures and, as they use the energy of these materials, mix them with the minerals in the soil. As these organisms eat, grow, and move through the soil, they make it possible to have clean water, clean air, healthy plants, and moderated water flow.

Section 5 discusses about the main nutrient cycles.

The Earth has a limited quantity of chemical elements from when it was formed; because the chemicals on Earth function in a closed system, neither significantly increasing nor decreasing in quantity, they are recycled throughout the Earth's biological and geological cycles. The carbon and nitrogen cycles are briefly described.

Section 6 deals with soil problems such as soil erosion due to water, to wind; physical degradation with landslides, bank erosion, chemical degradation with eutrophication, salinisation, acidification, land degradation, desertification.

Section 7 discusses about the role of soils in society and environment sustainability. Soils provide goods and services. Soils have cultural values. Men have improved the soils through irrigation and drainage, flood control but also create erosion through deforestation, made soils compact through overstocking, salinisation by cutting mangrove forests. The role of soil maps is explained.

Section 8 deals with the essential functions of soils. Not only they provide food and fibers but also regulate water flow, recycling nutrients, exchanges gases with the atmosphere, cleaning air and water. With soils, men made bricks, tiles, ceramics

Section 9 deals more specifically on soil pollution which may be caused by pesticides, fertilizers, the disposal of industrial and domestic waste products

Section 10 discusses the two specific ecosystems, namely wetlands and dryland ecosystems. Wetlands typically occur in low-lying areas at the edges of lakes, ponds, streams, and rivers, or

in coastal areas protected from waves. Wetlands prevent flooding by holding water much like a sponge. By doing so, wetlands help keep river levels normal and filter and purify the surface water. Wetlands accept water during storms and whenever water levels are high. When water levels are low, wetlands slowly release water. They can be used for crop production but also for other purposes: ecological tourism, biodiversity conservation. Drylands are in desert areas where rainfall is excessively small. Soil fertility degradation still remains the single most important constraint to food production in sub-Saharan Africa

Section 11 discusses soil management for sustainability. Management choices affect the amount of soil organic matter, soil structure, soil depth, water and nutrient holding capacity. Agroforestry, social forestry, fertility sustainability are discussed

Finally, conclusions are drawn in section 12. With the population pressure, soil is becoming an important factor so that mankind should take care of it, helping it to protect this heritage to maintenance or enhancement of biodiversity, water quality, nutrient cycling, and biomass production.

1. Tổng quan

Trái đất ta ở có sông ngòi, có biển cả, có núi non, có thung lũng; nhưng trên hết có đất. Đất giúp cây cối có thể bám rễ vào, đất giữ được nước đủ thời gian để rễ cây có thể hút được nước nuôi thân, nuôi lá, nuôi hoa. Đất cũng chất chứa vô số vi cơ thể để hoàn thành nhiều biến đổi sinh hoá như hủy hoại các động vật chết, sự cố định ni tơ khí quyển. Trong đất cũng còn có mối, kiến, giun đất... Và chính nhờ các hoạt động của các loài này mà đất có một đời sống. Đất là một cơ thể sống: nhận vào, biến đổi, hủy hoại, phế thải. Đất không hiện hữu mà không có đời sống và đời sống không hiện hữu nếu không có đất. Loài người xây cất trên đất, trong đất và với đất. Đất là một cõi đi về. Đất không phải chỗ nào cũng giống nhau: sự sử dụng đất đai muôn màu muôn vẻ của con người (đồng cỏ, đô thị, ruộng lúa,) đã phản ánh sự đa dạng của đất.

Đất đi liền với con người nên ca dao, tục ngữ, thi văn cũng nhan nhản nhiều câu có chữ đất : đất thiêng, thần đất, thổ thần, thổ nghi, phong thổ, địa linh nhân kiệt v.v... Trong Phật học thì đất là một phần trong Tứ Đại: đất, nước, gió, lửa. Trong kinh Phật cũng có một kinh gọi là kinh Địa Tạng

Trần Hồng Châu có thi phẩm Nhớ đất thương trời ; nhà sử học Tạ Chí Đại Trường có sách

Thần, Người và Đất Việt ; tục ngữ ta có câu *Đất lành chim đậu*; thi bá Nguyễn Du nói về Từ Hải là người đội trời đạp đất ở đời hoặc:

Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên

Làm nên động địa kinh thiêng dùn dùn.

Có những khùng hoảng lớn, người ta nói là đất bằng nổi sóng. Và cũng chính Nguyễn Du cũng đã sử dụng hình ảnh đất trong câu :

Gặp cơn bình địa ba đào

Vậy đem duyên chị buộc vào cho em

Khi thể nguyên cũng đem đất ra mà chúng giám:

Một lời đã trót thâm giao

Dưới dày có đất, trên cao có trời

Tán Đà cũng nói về đất:

Đất say đất cũng lẫn quay

Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười

Vô hình chung, danh từ đất thân thương đến nỗi ăn nhập vào nói chuyện, vào lời thơ tiếng hát, vào ca dao tục ngữ tóm lại vào đời sống cả vật chất lẫn tâm linh của con người Việt như trong câu ca dao :

Đất có bồi có lở

Người có dở có hay

Em nguyên một tấm lòng ngay

Đình ninh một dạ đến ngày trăm năm

hoặc trong câu hò nam nữ :

Nữ :

Phận em là phận má đào,

Nên chẳng trời định biết sao bây giờ,

**Chẳng nên riêng chịu tiếng hư,
Hỡi người quân tử bây giờ biết tính sao?**

Nam:

Đất thấp, lại trời cao.

Dù cho đến chết anh nào dám quên!

Gặp nhau đây ta hãy phi nguyên,

Chết đi em hóa làm nước,

anh liền làm (cá) để theo em.

Nhưng vượt lên trên các thơ, phú, ca dao, tục ngữ, hò đối đáp v.v..., đất là một tài nguyên quan trọng, nhưng lại ít người để ý. Khi dân số hiện nay trên 6 tỷ người và sẽ xấp đôi chỉ trong vòng 50 năm nữa, sản lượng lương thực cũng phải theo kịp với đà tăng dân số. Trong khi đó thì tài nguyên đất suy giảm với ô nhiễm, với sa mạc hoá, mặn hoá, mất dần với đô thị hoá và kỹ nghệ hoá. Con người phải hiểu thêm tài nguyên đất : đất là gì? đất từ đâu đến ? các liên hệ giữa đất và các yếu tố nước, khí hậu, cây cỏ? có những loại đất gì ? có phải đất nào cũng phì nhiêu ? tại sao đất bị xói mòn và làm sao duy trì sản xuất bền vững ? v.v...

Bài tham luận này cố gắng giải đáp các câu hỏi đó.

2. Đất là gì ?

Như vậy, các nhà thơ, nhà văn đều có đề cập đến đất, nhưng thử hỏi đất là gì ? Đất là do sự hủy hoại của các loài đá khác nhau, dưới tác động của mưa, của gió, của các sinh vật. Với thời gian, đất càng lúc càng dày hơn và tự biến đổi; đất dung nạp các chất hữu cơ do thực vật, rễ cây chết đi, các chất sét.. cũng như các biến chất khác như màu sắc (đất đen, đất đỏ, đất xám..), các tầng đất (đất mặt, đất sâu..). Nếu so với chiều sâu của quả địa cầu thì đất rất ư là mỏng, vì chỉ dày từ vài cm đến vài mét. Tuy mỏng nhưng lại rất quan trọng vì giữ nhiều chức năng cho sự sống còn của con người. Đất trồng trọt được chỉ chiếm 17% diện tích các lục địa, tức 5.5% diện tích trái đất (không tính đến diện tích rừng).

Đất cũng rất đa dạng vì có thể biến đổi theo loại đá, theo khí hậu, theo địa hình, theo thảo mộc và theo thời gian.

Đất ra đời cùng với sự sống nghĩa là từ lâu



lắm, trước khi loài người xuất hiện. Và từ khi loài người hiện hữu thì đất đã cứu mang con người. Nếu sống gần đất phì nhiêu thì kinh tế phồn thịnh, dân tình ấm no, văn hoá nảy nở. Nhiều nền văn minh điêu tàn vì đất kiệt quệ, nghèo nàn. Các nền văn minh nhân loại cũng từ vùng đất phù sa phì nhiêu như dọc sông Nil, sông Tigre và Euphrate ở Trung Đông, sông Hồng ở Việt Nam, sông Hoàng Hà và Dương Tử ở Trung Quốc, sông Hằng ở Ấn Độ.

Với con người thì đất như hình với bóng: đất dưới chân ta đi, dưới nhà ta ở, dưới đường ta xây. Đất cũng trước mắt ta với muôn vàn phong cảnh: này là đồng bằng xanh mát, nọ là núi rừng âm u, kia là bưng rạch ngồn ngộn.

Đất tạo ra của cải, tác động đến sự giàu có. Ngày xưa, từ đời vua Lê Đại Hành nước ta có tổ chức lễ Tịch điền là lễ cày ruộng với chính nhà vua đích thân kéo những đường cày đầu tiên trên một thửa ruộng, và đó cũng có ý nghĩa mong cầu cho việc sản xuất nông nghiệp năm mới thắng lợi.

Phải mất rất nhiều năm, có khi hàng trăm năm đất mới hình thành nhưng nhiều tính chất của đất như độ xốp, độ phì nhiêu, cấu trúc, hoạt động sinh học v.v... lại có thể đổi thay nhanh chóng. Thời gian tạo thành đất thường lâu dài vì mọi quá trình như trực di, tích tụ, bào mòn, phân huỷ thực vật, trao đổi cation đều rất chậm và trải dài trên hàng ngàn năm. Có đất trẻ vì được bồi tụ mỗi năm như đất phù sa ven sông suối nhưng cũng có đất già nua trong đó nhiều tính chất đất không thay đổi nữa.

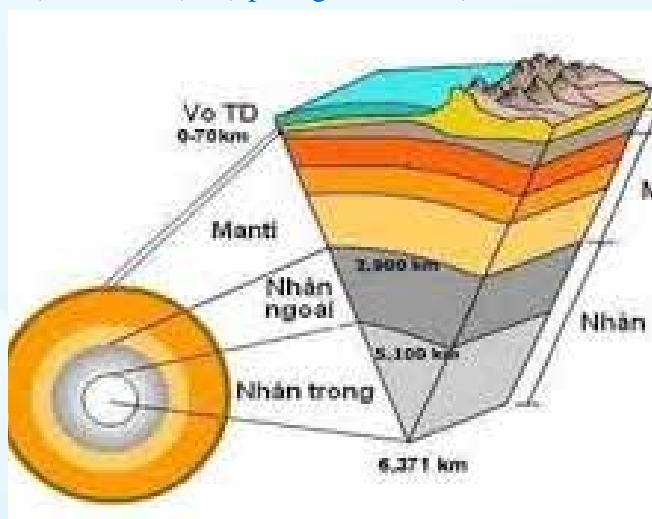
3. Đất và các tương quan.

Nếu vẽ ra 4 vòng tròn giao nhau : vòng tròn thứ nhất tượng trưng cho thủy quyển, vòng tròn thứ hai tượng trưng cho khí quyển, vòng tròn thứ ba cho sinh quyển, vòng tròn thứ tư cho thạch quyển thì phần chung của 4 vòng tròn đó chính là thổ quyển. Thực vậy, thổ quyển liên hệ với cả 4 cái quyển kia :

31. đất liên hệ với thạch quyển.

Trái đất ta ở khi khởi đầu cách đây hơn 4 tỷ năm chỉ là một hình cầu nóng chảy. Lửa, hơi nóng và vật chất dưới lòng đất có thể phun lên cao nếu cấu trúc dưới lòng đất nơi đó thuận tiện để nó len lỏi đi lên. Vật chất phun lên từ núi lửa một phần là chất lỏng, một phần chất rắn và một phần là khí, tất cả đó được gọi là magma (dung nham). Dung nham gồm những đá núi lửa bazan lẫn theo những khe nứt dẫn lên trên đất liền hay miệng núi tìm đường phun trào ra ngoài, chảy tràn lan như một dòng 'suối lửa'.

Dần dà, đá nguội lại trên mặt tạo ra vỏ trái đất. Mảnh đất con người ở là biểu bì, là mảnh da của Trái Đất. Lớp mỏng trái đất ta ở chỉ dày khoảng 32 km. Lớp vỏ này dày hơn ở các lục địa và mỏng hơn dưới các đại dương. Các loại đá trong thạch quyển bị phong hoá, biến chất để lâu ngày sinh ra đất nhưng ngược lại các trầm tích đất trôi ra thềm lục địa và sự di chuyển các mảng kiến tạo đẩy các vật liệu này xuống sâu trong thạch quyển qua các hố đại dương, trộn lẫn với các dung nham núi lửa phun đá các loại lên mặt đất. Đá lại bị phong hoá rồi tạo ra đất.



.Đá mẹ sinh ra đất có thể là đá phun xuất như granit, bazan; cũng có thể là đá biến chất như diệp thạch, sa thạch do đó các loại đất cũng khác nhau. Đất phù sa tùy thuộc vào lưu vực trên đó có các loại đá khác nhau : nếu lưu vực có đá vôi thì đất phù sa có độ kiềm cao; nếu lưu vực nhiều đá axit như granit thì đất cũng có pH axit v.v.

Đá mẹ ảnh hưởng đến phần lớn đặc tính vật lý và hoá học của đất. Ví dụ: đất núi lửa chứa nhiều allophane, phân loại nhóm Andosols

32. đất liên hệ đến thủy quyển.

- có đất than bùn, nhiều chất hữu cơ, thường ngập nước quanh năm, gọi là Histosols
- có đất tại các miền châu thổ đồng bằng, nhóm Fluvisols mới nhìn qua thì bằng phẳng nhưng về ẩm độ trong đất, có ruộng cao, ruộng thấp. Ruộng cao thì dễ thoát nước hơn, ruộng sâu thì úng thủy, đất nặng hơn nên kỹ thuật canh tác cũng khác.

Ca dao ta có câu :

Rủ nhau đi cấy, đi cà

Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu

Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa

- tại các nơi thủy cấp gần mặt đất thì có hiện tượng gley nghĩa là sắt ở dạng Fe ++ có màu xanh xám: đất đai thuộc nhóm Gleysols
- có các vùng đất kiềm: Solonetz
- có vùng đất nhiều muối do bốc hơi: Solonchak
- có vùng ẩm-nóng xen kẽ với nhiều sét loại montmorillonit, phân loại trong nhóm Vertisols (Australia, Texas)

33. đất liên hệ với sinh quyển.

Cụm từ đất lành chim đậu cho thấy ngay có tương quan giữa thổ quyển (đất) và sinh quyển (chim). Đất giúp cho sự sinh trưởng thực vật trong sinh quyển xuyên qua các đường liệu như chất đạm, lân, potat, các vi lượng nhưng ngược lại sinh quyển với cây cối cũng bị các loài vi khuẩn, nấm, giun, mối, kiến phân huỷ để rồi trở về đất. Lớp đất mặt có nhiều vi sinh vật giúp đất có thêm chất hữu cơ, chất khoáng giúp cây trồng. Sinh quyển cũng bao gồm rừng cây mà trên Trái Đất ta ở cũng có các loại rừng khác nhau.



vật còn lại trên đất để tạo ra chất hữu cơ và giúp phân phối/phân tán chất hữu cơ trong đất.

sâm đất “Ở xứ này (Cà Mau), ban ngày thì đi đào sâm đất, bắt ốc len, đêm thì đi bắt ba khía, hay đi biển mới có thu nhập thôi. Ngoài công việc ấy, tôi chẳng biết phải làm gì, bởi gia đình nghèo, không đất sản xuất”, Được biết, sâm đất sống dưới tán rừng, chúng ẩn mình trong lớp bùn đất, dưới độ sâu khoảng 5cm. Sâm đất có màu xám đen, da nhám sần, dài khoảng 2 - 3cm, lớn bằng ngón tay trỏ (người lớn). Sâm đất sống tập trung nhiều nhất trong rừng sâu, cách bờ rừng khoảng vài ba cây số. con mỗi sống với hàng vạn con trong mỗi tổ; chúng có vai trò giúp phân hủy xác thải hữu cơ nhưng chúng cũng gây nguy hại phá hủy cột nhà, tường nhà. Cả thế giới có khoảng 2.600 loài mỗi. Hầu hết các loài mỗi đều đóng vai trò quan trọng trong tự nhiên, cách thức sinh tồn ảnh hưởng nhiều đến lý tính trong môi trường, thay đổi đất quanh ổ, tìm thức ăn, đào xới làm cho đất trở được nước và dưỡng chất, giảm sự chai cứng của đất.

- Động vật kích thước nhỏ, từ 1 đến 100 micromet như các động vật nguyên sinh (Protozoa) là những vi cơ thể có thể bơi trong nước giữa các mảnh đất. Một trong các nguyên sinh động vật rất thông thường là amib. Amib ăn vi khuẩn và nhờ vậy, giúp cây cối sử dụng nhanh hơn chất đạm và giúp khống chế số lượng các nhóm vi khuẩn. Chúng ăn vi khuẩn, nấm men, nấm, xạ khuẩn... Sản phẩm bài tiết cuối cùng của quá trình trao đổi đạm của chúng là ammoniac. Hoạt động tiêu hoá của động vật nguyên sinh cũng giúp giải

phóng photphat. Ngoài nguyên sinh động vật, có thể kể giun tròn (roundworm), tức tuyến trùng. Giun tuyến trùng (nematode) rất nhỏ, thường tập trung ở những nơi có nhiều xác vụn hữu cơ thối rữa và giúp phân hủy nhanh. Phần lớn ăn rễ cây, làm cây bị suy yếu, héo chết khi xâm nhập vào các ống dẫn, làm cây còi cọc, cành bị uốn cong hoặc tạo thành u bướu. Giun tuyến trùng làm lan truyền các bệnh cây do nấm, vi khuẩn, làm cây bị thương, tạo điều kiện cho bệnh xâm nhập. Chúng có thể ăn vi thực vật (microflore) hoại sinh, tảo. Cũng có loại giun tròn ký sinh, ăn thịt, ăn động vật nguyên sinh.

42. vi thực vật như các vi khuẩn, xạ khuẩn, nấm, tảo, địa y..

Vi khuẩn (Bacteria) trong đất rất nhiều : trong 1 gram đất, có hàng triệu vi khuẩn : có vi khuẩn phân huỷ chất hữu cơ để tạo ra các chất đạm, lưu huỳnh, lân cho cây ; có loại giúp phóng thích các hocmon tăng trưởng giúp kích thích sự phát triển của cây.

Vài loại vi khuẩn quan trọng như Nitrosomonas, Nitrobacter giúp cố định chất đạm trong quá trình nitrat hoá,

Xạ khuẩn (Actinomycetes) là nhóm trung gian giữa vi khuẩn và nấm. Tuy không có nhiều như vi khuẩn nhưng chúng giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng trong đất. Rất nhiều loài xạ khuẩn có khả năng sinh chất kháng sinh : chất streptomycin là do một loài xạ khuẩn sinh ra ! Nhưng cũng xạ khuẩn gây bệnh cho khoai tây (Streptomyces scabies). Đa số các chất kháng sinh do xạ khuẩn sinh ra có thể ức chế được vi khuẩn và nấm gây bệnh và nhờ vậy cũng giúp hạn chế được phần nào các tác nhân gây bệnh cho cây trồng. Xạ khuẩn có khả năng phân huỷ nhiều hợp chất hữu cơ như cellulose tồn dư trong đất do xác thực vật để lại để tạo ra chất mùn.

Nấm (fungi) trong đất có nhiều loại, kích cỡ và hình dạng khác nhau. Có loại nấm men (yeast) thường ở dạng đơn bào (one-celled yeasts) giống như vi khuẩn nhưng kích thước thường lớn gấp nhiều lần và cũng có loại nấm sợi (filamentous, threadlike fungi). Vài loại nấm sản xuất ra hocmon

cây, và có loại nấm sản xuất các kháng sinh, kể cả penicillin. Nhưng cũng có nấm gây bệnh (Rhizoctonia, Pythium, Fusarium, Phytophthora, bệnh Mildew). Nấm giúp phân huỷ chất hữu cơ.

Tảo (Algae). Hiện ra như một lớp mỏng màu xanh lục trên mặt đất, sau một cơn mưa. Khác với các cơ thể khác trong đất, tảo tự nó sản xuất ra thức ăn xuyên qua sự quang hợp. Vài loại tảo có thể cố định nitơ để rồi sau đó phóng thích cho cây

Địa y (lichen). Địa y và tảo là những thực vật đầu tiên chiếm cứ các đá còn trống. Chính nhờ các loại tiên phong này đất mới được tạo thành và sau đó mới có thực vật cấp cao sinh trưởng. Rồi sau đó cây chết đi, vi cơ thể phân huỷ chất hữu cơ để tạo thành các chất cần cho cuộc sống trên Trái Đất , thành những chu trình nitơ, chu trình cacbon, chu trình lưu huỳnh v.v...

43. Các tương tác giữa các vi cơ thể trong đất.

Mọi cơ thể trong đất từ nhỏ như vi khuẩn đến lớn như giun cũng như sâu bọ trong đất đều tác động lên nhau. Các loại vi cơ thể này có nhiều chức năng :

- có loại cộng sinh (symbiose) nghĩa là hai bên cùng có lợi : cộng sinh giữa các vi khuẩn Rhizobium với các cây họ Đậu, các rễ nấm (mycorrhize) giúp cây tăng cường khả năng hút nước và chất dinh dưỡng. Rễ cây giúp cho các loài nấm này chất hữu cơ để sinh tồn và các loài nấm tạo điều kiện thuận lợi cho rễ cây hấp thụ các chất khoáng giúp cây sinh trưởng. Đây là loài nấm rất có ích cho một nông nghiệp sinh thái, bớt sử dụng phân hoá học.

- có loài hoại sinh (saprophyte) : đây là nhóm ăn xác hữu cơ thực vật như giun đất, mối, một số sâu bọ và một nhóm sống nhờ xác vụn hữu cơ động vật; chúng phân huỷ chất hữu cơ để tạo ra chất mùn.

- có loài ký sinh (parasite) như nấm gây bệnh trên rễ cây : Rhizoctonia, Pythium tạo ra nhiều bệnh thảo mộc.

Vì sự đa dạng phong phú của các vi cơ thể trong đất nên cũng có các cơ thể có ích : nhiều

loại trụ sinh do các vi khuẩn hình sợi gọi chung là xạ khuẩn (actinomycetes) sản xuất ra. Các vi cơ thể trong đất có thể huỷ hoại nhiều hợp chất độc trong đất nên hiện nay khoa học cũng sử dụng chính các cơ thể trong đất để khử độc các đất bị nhiễm độc (xăng, dầu).

Vài ví dụ : Phân hoá học nitrat khi vào nước ngầm có thể làm nước ô nhiễm. Vi khuẩn Pseudomonas halodenitrificans có thể biến nitrat thành khí nitơ để khí này trở lại không khí.

Vài loại vi khuẩn khử độc khác :

Photphat : Moraxella

Thuốc sát trùng: Enterobacter

Dioxin: Brevibacterium

Cyanid: Thiobacillus, Rhizoctonia

5. Các chu kỳ sinh-địa-hoá.

Đất là một cõi đi về. Đất là một cơ thể sống, với vô vàn vi sinh vật trong đất như giun, bò cạp, dế, các loài vi khuẩn... cũng như rễ thực vật đều bổ túc và ích lợi cho nhau. Cây chết đi, bị phân huỷ tạo ra chất hữu cơ. Các vi cơ thể trong đất như nấm và vi khuẩn biến đổi chất hữu cơ thành chất vô cơ để rễ cây hấp thụ giúp cây tăng trưởng. Và cứ thế hữu cơ thành vô cơ, vô cơ trở thành hữu cơ, cái vòng luân chuyển ấy từ ngàn đời nay có phần xảy ra trong đất, có phần xảy ra trên khí quyển làm thành nhiều chu trình sinh, địa, hoá : sinh theo nghĩa sinh vật, đời sống; địa theo nghĩa đá, đất, địa mạo; hoá như oxydhoá, khử hoá. Oxydhoá trong đất là trong các đất khô, xốp, tôi còn khử hoá là trên đất sinh lầy. Thực vậy, nhiều chu kỳ sinh học như chu kỳ cacbon,



chu kỳ chất đạm, chu kỳ lưu huỳnh, chu kỳ nước v.v... đều diễn ra một phần trong đất, như vậy, đất là một phần của hệ sinh thái.

- nói đến chu kỳ nước, ta liên tưởng ngay đến bài thơ của Tản Đà :

Nước trôi ra biển lại mưa về nguồn

Nước non hội ngộ còn luân

Sự bốc hơi và thoát hơi của thực vật tạo thành mây; mây tạo ra mưa; mưa rơi xuống đất, xuống biển, trở lại thành nước

-nói về chu trình cacbon là nói đến hiện tượng quang hợp : cây cối trên mặt đất cũng như các loài Tảo dưới biển, nhờ ánh nắng mặt trời có thể hút chất CO₂ và nước để tạo ra các hydrat cacbon và oxy theo phương trình:



Khí cacbonic CO₂ trở lại khí quyển theo nhiều cách:

- trước hết là qua sự hô hấp. Trong hiện tượng hô hấp , các hợp chất hữu cơ bị biến đổi thành CO₂:



Nói khác đi, hiện tượng hô hấp là hiện tượng đảo ngược hiện tượng quang hợp.

- ngoài ra, khi thực vật và động vật chết đi, các vi cơ thể trong đất như vi khuẩn và nấm cũng sẽ phân huỷ các hợp chất cacbon thành khí cacbonic.

Khí cacbonic CO₂ có mặt trong khí quyển, thổ quyển, đại dương và tạt đến các trầm tích nằm sâu dưới đất và thêm lục địa như dầu hoả và hơi đốt. Chất CO₂ còn hợp với nước tạo ra acit cacbonic. Chất này tác động huỷ hoại đến các đá để sản xuất các ion bicacbonat. Các ion này trôi ra biển làm thành các cacbonat có nhiều trong vỏ sò, vỏ ốc...

Các vi cơ thể cũng biến đổi chất hữu cơ trong đất thành chất mùn. Chất mùn giúp cải thiện khả năng giữ nước của đất, cung cấp dưỡng liệu cho cây và giúp đất có cấu trúc tốt. Đất có cấu trúc tốt giúp cây cối phát triển thuận lợi hơn vì đất thoáng khí và dễ thấm nước.

Từ trước đến nay, hai hiện tượng quang hợp và hô hấp điều hoà với nhau nhưng với khí CO₂ càng ngày càng nhiều do xe cộ, nhà máy phát thải ra trong khí quyển nên trái đất nóng lên. Mặt khác, phá rừng đồng nghĩa với sụt giảm nguồn



cung cấp Oxygen nên lượng oxy cũng giảm đi. Dưỡng khí trong nước biển bị ô nhiễm cũng sụt giảm không kém. NASA thông báo rằng tại bắc Thái Bình Dương, các quần thể thực vật sản sinh Oxygen hiện nay so với chỉ hơn 30 năm trước, đã mất đi nhanh đáng sợ, tới 30%! Mặt khác, Chương trình môi trường của LHQ từ 2004 đã cảnh báo: Trên các đại dương có tới 150 "vùng chết" mà lượng Oxygen giảm mạnh do ô nhiễm từ chất thải cả công nghiệp lẫn nông nghiệp, khiến các loài thủy sinh khó mà sống nổi

- trong chu trình nitơ, các vi cơ thể trong đất cũng giữ vai trò quan trọng. Không khí có 80% nitơ nhưng nhờ các vi cơ thể cố định thành chất ammonia (NH₃) thì cây mới sử dụng được. Vi cơ thể cũng giúp phân huỷ chất tàn dư của thực vật và động vật và khoáng hoá protein của chúng thành nitrat và những hợp chất có ni tơ để cho cây cối hấp thụ.

Tóm lại, hệ thống Trái Đất bị chi phối bởi một số hệ thống lớn trên vũ trụ : đất đi liền với nước qua chu kỳ nước; đất đi liền với khí hậu qua chu trình cacbon v.v... Các chu trình này ảnh hưởng và tác động lên nhau giúp cho đời sống tồn tại trên mặt đất này.

Hệ thống sinh-địa-hoá của hành tinh này có liên hệ chặt chẽ đến hệ thống khí hậu. Sự di chuyển các dòng hải lưu cũng thuộc vào hệ thống khí hậu. Xưa kia, có thăng bằng giữa đại dương, thực vật rừng cây và đất đai nhưng càng ngày, có sự mất thăng bằng vì khí quyển tăng nhiều khí CO₂ do đốt hoá thạch. Thực vậy, với cuộc cách mạng kỹ nghệ, khí CO₂ tăng lên rất nhanh, làm

đảo lộn các thăng bằng sinh địa hoá vốn tồn tại hàng ngàn năm trước.

6. Các vấn nạn của đất.

Trong khi dân số trên thế giới không ngừng tăng thì tài nguyên đất đai lại càng ngày càng suy giảm. Chỉ kể vài vấn nạn thường nghe thấy hàng ngày trên báo chí : sụp lở bờ sông, nạn cát bay, sa mạc hoá, dòng sông chết, xói mòn, rửa trôi, ô nhiễm đất, đất chuồi, núi lở, sử dụng bừa bãi phân hóa học, hóa chất trừ sâu, diệt cỏ, gây ô nhiễm đất canh tác, nguồn nước mặt, nước ngầm và để dư lượng chất độc hại trong nông sản thực phẩm, suy thoái đất đai làm giảm đi năng suất sinh học

Như vậy, sự suy thoái của thổ quyền tác động tiêu cực đến:

- thủy quyền: chế độ thủy văn thay đổi với lụt, ô nhiễm nước

- khí quyền có nhiều khí nhà kính như khí metan từ các đầm lầy, khí cacbonic

- sinh quyền bị biến đổi trên mặt đất và trong đất

- nhân quyền. Tục ngữ ta có câu : địa linh nhân kiệt. Nếu đất đai phì nhiêu thì kinh tế phồn thịnh, kéo theo giàu có và giáo dục; ngược lại, khi đất đai bị suy thoái thì dĩ nhiên, hoa màu cũng bị giảm sút, kéo theo nạn nghèo đói và thất học. Đất đai có thể suy thoái về lượng và phẩm:

a.về lượng: nhiều diện tích nông nghiệp trước đây trồng hoa màu thì nay phải nhường chỗ cho các khu kỹ nghệ, các nhà máy, các đô thị trong tiến trình kỹ nghệ hoá và đô thị hoá. Các sân golf cũng chiếm thêm đất nông nghiệp. Tóm lại diện



tích đất nông nghiệp càng ngày càng bị thu hẹp, đe dọa đến an ninh lương thực. Đó là chưa nói đến các biến đổi khí hậu cũng làm nước biển dâng lên làm nhiều vùng đất ở các chỗ thấp có thể chìm trong nước.

b. về phẩm: đất bị xói mòn, đất đồi trọc, bờ sông bị xói lở làm đất bị nghèo thêm dưỡng liệu

Sông ngòi không phải cố định vì có lúc lệch dòng sau một cơn lũ, có khi bị lấp đi như trong thơ:

Sông kia rày đã lên đồng

Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai

Đêm nghe tiếng ếch bên tai

Giật mình mình tưởng tiếng ai gọi đò

Tài nguyên đất đai thế giới có nhiều vấn đề: nạn sa mạc hoá, nạn hoang hoá, nạn mặn hoá, nạn bờ biển bị xâm thực, nạn đất dốc bị xói mòn v.v... và ta có thể phân loại ra 4 dạng ưu thế sau đây:

- xói mòn do mưa (water erosion).

Đất dốc vùng núi rất nhiều và dễ bị xói mòn. Sự xói mòn phụ thuộc vào nhiều thông số như chiều dài của độ dốc, độ dốc nhẹ hay nặng (trên 25 độ), độ che phủ thực vật. Xói mòn trên các lưu vực sẽ làm các hồ chứa nước bị lắng tụ rất nhanh và làm lòng sông cạn dần, khiến lưu lượng nước chảy ít đi. Xói mòn làm lớp đất mặt cũng như chất hữu cơ trong đất bị mất đi. Hiện tượng chuồi đất

- xói mòn do gió (wind erosion).

Trên thế giới, nhiều vùng rộng lớn bị sa mạc hoá, do chăn nuôi quá tải, do biến đổi khí hậu, do cát bay. Đó là trường hợp các xứ như Mali, Niger, Tchad ở nam sa mạc Sahara... Chính vì cát bay, nên diện tích đất nông nghiệp bị giảm mỗi ngày, tác động nên đến cảnh nghèo đói.

- thoái hoá hoá học (chemical degradation).

Trong dạng này là mọi suy thoái mặn hoá, phèn hoá, phù dưỡng (eutrophication), ô nhiễm, giảm độ phì nhiêu và chất hữu cơ. Nhiều nơi ở Việt Nam vào cuối mùa nắng, lưu lượng sông ngòi ít đi, nước mặn ngoài biển xâm nhập sâu trong đất làm đất bị nhiễm mặn. Ở Pakistan, gần 25% diện tích tưới bị nhiễm mặn ; ở Ấn độ 17%. Nhiều vùng nuôi tôm gần biển nay bỏ hoang trở lại đất phèn. Đất cũng có thể bị ô nhiễm bởi các



thuốc sát trùng và các hoá chất này có thể tiêu diệt các vi sinh vật trong đất như các loài giun đất, các loại khuẩn vốn giúp đất có cấu trúc cần thiết cho sự mao dẫn hoặc sự bền chặt.

- thoái hoá vật lý (physical degradation)

Trong sự thoái hoá vật lý, phải kể đến đất bị nén cứng như nhiều nơi bên Phi Châu (Mali, Niger...) do chặn thả quá mức với nhiều đàn bò hàng ngàn con di chuyển tự do, làm đất bị nén cứng, (compaction, crusting) làm đất không thể thấm nước, do đó dễ làm môi cho sự xói mòn, làm giảm đi khả năng sản xuất của đất. Đất cũng có thể bị xói mòn do sự phá rừng; phá rừng làm đất mặt bị trôi chảy hết, chỉ còn lại lớp đất sâu với sỏi laterit trên đất mặt không trông trọt được (laterit hoá), ngoại trừ vài lùm bụi thưa thớt.

7. Vai trò của đất trong sự bền vững xã hội và môi trường.

7.1. Các dịch vụ của đất.

Nhiều người cứ tưởng chỉ cần có không khí trong lành và nước trong để sống khỏe. Ít người nhận thức được sức khỏe họ cũng tùy thuộc vào sức khỏe của đất. Đất có 'khỏe' nghĩa là phì nhiêu, không xói mòn, không có bom mìn, không có sa mạc hoá, cát bay v.v... thì mới trông trọt được, mới có khả năng sản xuất thực phẩm và cây có sợi, mới tạo ra phong cảnh đẹp. Đất còn giữ được chất hữu cơ, tái chế biến lại cho cây. Nó tồn trữ được CO₂, làm giảm khí nhà kính. Đất giúp điều hoà dòng nước vì nước mưa, tuyết tan, nước tưới ruộng đồng đều rơi trên đất và

xuống đất. Đất giúp lọc bớt các độc tố nhờ các vi cơ thể trong đất; các vi cơ thể làm huỷ hoại, tan rã, cố định.. các chất hữu cơ và vô cơ trong đất.

Như vậy, đất đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, trong bền vững môi trường nên ta lại càng phải bảo tồn và chăm nom đất như một tài nguyên quý giá...

Dịch vụ của đất	Ví dụ
Cung cấp	
thực phẩm lúa gạo,	nông phẩm
nước uống	giếng, ao, hồ, khe suối
nhiên liệu	gỗ, củi
vật liệu di truyền	nguồn gen thực vật và động vật

Điều hoà	
khí hậu	nguồn và sức chứa các khí nhà kính
dòng chảy	nước ngầm
lọc nước	giữ nước, hút bớt các chất độc
sự xói mòn	giữ trầm tích phù sa
tai biến thiên nhiên trị lụt	
thụ phấn	nơi trú ẩn các loài ong

Văn hoá	
tâm linh và cảm hứng	thổ thần, ngắm cảnh
giải trí	du ngoạn, cắm trại, trò chơi
thẩm mỹ	đồ sành, đồ sứ
giáo dục	thực địa

Yểm trợ	
tạo thổ	giữ phù sa, chất mùn
chu kỳ dinh dưỡng	tồn trữ, tái chế biến dưỡng liệu

Đất không những có giá trị vật chất, tạo ra của cải mà có cả vai trò văn hoá trong đó có yếu tố tâm linh :

**Tưởng tượng ta về nơi bàn thạch
Ơn dày chôn trả đất bao dung
Cụm mây trôi rã trong trời lớn
Như giấc chiêm bao thấy giữa chừng (thơ Tô thùy Yên)**

Đất cùng với nước là diễn tả quê hương ngọt ngào cây trái, nơi chôn rau cắt rốn, một cõi đi về:

**Biển một đường khơi xa thăm xa
Núi vươn tượng tới mây nhòa**

Thì treo cục đất toòng teng giữa Cho cái vô cùng vẫn nở hoa (Mai Thảo)

Xưa kia, vào thời kỳ con người đứng trước những mãnh lực thiên nhiên, chỉ biết thích ứng một phần nào chứ chưa có thể làm chủ động hoàn toàn ngõ hầu biến trở lực thành trợ lực thì người Việt luôn tin vào siêu nhiên, thờ phụng mọi thần linh, từ thần cây, thần đất, đến thần sông, thần núi nên ta có Thủy thần, Sơn thần, Thiên thần, Thổ thần... Theo Nho giáo, đất có mối tương quan giữa Trời và Người : Thiên Địa Nhân. Lễ tịch điền với nhà vua cày ruộng, rồi mỗi làng đều có Thần Hoàng, cúng ông Địa. Cúng ông Địa cũng đồng nghĩa với tục thờ Thổ Công vì Thổ Công là vị thần trông coi nhà cửa như trong tục ngữ: đất có Thổ công, sông có Hà Bá.

Chính vì vậy nên có lễ động thổ, lễ Tế Thần Nông, lễ xuống đồng, mục đích cầu cho tai qua nạn khỏi, mùa màng tốt tươi

Làng nào cũng có đình thờ Thần Hoàng là vị khai canh ruộng đất khi mới đến lập cư. Trong câu Kiều cũng có câu:

Bạc sinh quì xuống vội vàng

Quá lời nguyện hết thành hoàng, thổ công (câu 2131-32)

Danh từ Trời đi liền với Đất, ngụ ý là ruộng đất mùa màng đi liền với thời tiết khí hậu. Hai yếu tố ấy không phải chỉ giới hạn ý nghĩa vào vật chất nhưng còn có ý nghĩa siêu hình thần bí trong đó siêu nhiên dính liền với tự nhiên, phàm trần với tiên cảnh, người sống cạnh người chết, bầu trời với cảnh Bụt nên tục ngữ ta có câu : Trời đất hương hoa, Người ta cơm rượu

Trời đất bao la khi ta tĩnh lặng một mình. Lúc đó, ta thấy mình rất nhỏ trong vũ trụ và dễ thấy mình khiêm tốn, dẹp bỏ được cái ngã để hoà mình vào cái tâm tĩnh lặng của trời đất.

7.2. Loài người cũng đã cải thiện và chăm sóc đất đai như:

- dẫn thủy nhập điền: nhờ vậy nhiều ruộng khô mới có nước để trồng trọt. Nước có thể từ các đập dâng nước lên cao cho tràn vào ruộng, từ máy bơm nước, từ sức người..
- đào kinh thoát nước như ở miền đồng bằng

sông Cửu Long

- đắp đê ngăn mặn như các công trình mà Nguyễn Công Trứ làm ở các huyện duyên hải tỉnh Thái Bình.
- đê sông tránh lụt, đê biển tránh triều cường
- tạo các ruộng bậc thang trên sườn núi (Nepal, miền Sơn La, Lai Châu ở Việt Nam...)
- lượm đá rải rác để làm tường thấp chặn bớt nước xói mòn (Bắc Phi)
- bón phân hoá học, phân chuồng, vôi để tăng cường độ phì nhiêu cho đất

7.3. Tuy nhiên, cũng có những hoạt động của con người đã làm suy giảm tiềm năng sản xuất của đất :

- nạn du canh làm rẫy khiến đất mất chất hữu cơ và chất khoáng, làm đất càng ngày càng nghèo thêm
- nạn khai thác bừa bãi phá rừng ở những vùng cao gây xói mòn đất, chuồi đất với bồi lắng lòng hồ
- nạn mặn hoá, phèn hoá : những rừng ngập mặn bị phá nên nước mặn xâm nhập sâu hơn vào nội địa; đào ao nuôi tôm nên các tầng sinh phèn dễ bị axit hoá
- nạn trâu bò quá tải dẫm chân làm đất bị chai cứng, bị nén chặt nên nước không thấm vào đất được gây trở ngại cho sự trồng trọt (như vùng Sahel ở Phi châu)





- nạn ô nhiễm đất với các chất phế thải trong kỹ nghệ, rác bẩn
- nạn nước ngập các vùng thấp ven biển do biến đổi khí hậu
- nạn đất bị cứng do đô thị hoá: làm nền nhà, nền nhà máy nên sự thoát nước khó khăn hơn khi bị mưa to
- nạn đất bị cát phủ với đồi cát, đụn cát

7.4. Bản đồ đất đai

Nếu phân loại theo địa mạo, ta có từ trên cao xuống dưới: đất núi, đất đồi, đất bãi, đất cồn v.v.

Nếu phân loại theo hoá học, ta có đất mặn (nhiều ClNa), đất phèn (nhiều Sulfat), đất cà gang (nhiều CO_3Na_2). Nếu phân loại theo màu sắc, ta có đất đỏ, đất nâu, đất đen v.v...

Nếu phân loại theo cách sử dụng, ta có : đất xây dựng, đất nông nghiệp, đất trồng rừng v.v...

Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (Geographical Information Systems GIS) giúp quy hoạch đất đai dựa vào nhiều nguồn thông tin cùng một lúc như bản đồ hành chính, dân số, khu kỹ nghệ, giao thông, làng mạc..

Bản đồ đất đai giúp biết được sự phân phối các loại đất và do đó biết được các điều kiện sử dụng đất đai một cách tối ưu : tưới chỗ này,

thoát nước chỗ kia, bón phân loại nào trên đất nào, xây dựng nền móng vững chắc trên đất lầy thụt, không sử dụng đất tốt để xây sân golf v.v...

7.5. Suy thoái đất và hậu quả

Suy thoái đất có nhiều hậu quả quan trọng trên các môi trường có liên hệ đến đất

- trên thuỷ quyển: chế độ thuỷ văn thay đổi (lụt lội) và nước bị ô nhiễm.
- trên khí quyển: khí quyển chứa nhiều khí nhà kính
- trên sinh quyển: sinh quyển bị đổi thay trong đất
- trên nhân quyển: nếu đất bị suy thoái thì nạn đói kém xảy ra, sức khoẻ con người cũng bị suy giảm

Như vậy, nghèo đói, gia tăng dân số, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và thoái hoá môi trường tương thuộc với nhau trong một vòng luẩn quẩn.

Đất sẽ bị biến mất khi xói mòn nhanh hơn sự phong hoá của đá : thực vậy, các loại đá phải mất nhiều thời gian mới tạo ra đất trong khi xói mòn thường rất nhanh, làm mất đất.

(còn tiếp 1 kỳ)

Thái Công Tụng

Nhìn qua những chặng đường thi ca Công Giáo Việt Nam

Chúng tôi rất hân hạnh được trình bày những chặng đường phát triển của thi ca Công giáo Việt Nam từ buổi đầu đến ngày nay. Phạm vi bài lược trình này chỉ cho phép chúng tôi gọi qua những nét nổi bật về mỗi thời kỳ với các thi nhân và các tác phẩm tiêu biểu, thể hiện bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ “Quốc ngữ” và cả Pháp ngữ - vì đã có những thi sĩ công giáo Việt Nam nổi tiếng cả về thơ Pháp văn.

I. THỜI KỲ GIEO TRỒNG CÔNG NƯƠNG CA-TA-RI-NA

Có ai ngờ những trang giáo sử đầu tiên của Việt Nam Đàng Ngoài (xứ Bắc) là những trang đẹp như thơ. Hãy nghe chứng từ của chính giáo sĩ Đắc-lô (Alexandre de Rhodes) tông đồ xứ Bắc.

“Vừa được tin chúng tôi tới phủ chúa (Thăng Long) và đã ra nhà ở, thì rất đông người tuôn đến. Chúng tôi rất khó nhọc mới làm hài lòng tất cả. Người nổi bật nhất và cũng là người thứ nhất trong đám người chịu phép rửa tội và nhận đức tin, chính là bà chị (hay em gái) của chúa (Trịnh Tráng). Bà rất thông chữ Hán lại rất giỏi về thơ, chúng tôi gọi bà là Ca-ta-ri-na vì bà giống như Thánh nữ mang danh ấy, về nhiệt tâm cũng như về đạo hạnh, về những đức tính tinh thần, cũng như sự sang trọng về dòng họ. Thế là bà đã nhanh nhẹn thông báo cho cụ thân mẫu ơn Thiên Chúa đã ban cho bà và đưa bà vào đạo Ki-tô. Thật là một thu phục rất quan trọng của giáo đoàn mới khai sinh này. Vì bà rất tinh thông hán học và trước đây bà rất sùng đạo tà cho nên các vị sai gọi bà là thầy, nghĩa là bậc tôn sư, vì khả năng bà có để giáo huấn kẻ khác. Bây giờ bà thay đổi đạo, bà cũng thay đổi chức vụ, bà chuyên chú giáo huấn các bà còn trẻ về phong cách và đạo đức Ki-tô giáo”.

Đến đây chúng ta đi vào một trang thơ thật sự, vì Cha Đắc-lô kể tiếp : “Còn con gái bà, công nương Ca-ta-ri-na (cùng mang thánh danh như mẹ)



rất ham học biết và suy ngẫm các mẫu nhiệm của đạo, và vì công nương ấy rất giỏi về thi ca bản xứ, nên đã soạn bằng thơ rất hay tất cả lịch sử giáo lý, từ tạo thiên lập địa cho đến đức Ki-tô giáng thế, cuộc đời, sự Thương khó, Phục sinh và Lên trời của Người. Lại còn thêm ở cuối tập thơ một đoạn tường thuật việc chúng tôi tới Đàng Ngoài và công cuộc khởi sự rao giảng Phúc Âm. Tác phẩm này rất có ích vì không những giáo dân tân tòng ngâm nga trong nhà, nơi thành thị cũng như chốn thôn quê, mà cả nhiều lương dân, khi ca hát và thích thú với lời ca dịu dàng, thì cũng học biết được những mẫu nhiệm và chân lý đức tin”

Thế là khi đức tin vừa gieo vào lòng đất chốn kinh kỳ (1627), thì từ một lá ngọc cành vàng đã nảy sinh thiên trường ca vang dội khắp xứ, nhờ phương tiện phổ biến là những bản in khắc gỗ mà đất Thăng Long rất sở trường. Đất nghìn năm văn vật có khác!

Do những liên lạc thường có giữa hai Giáo đoàn Nam Bắc, thi phẩm độc đáo đó hẳn dễ dàng vượt sông Gianh đến với những anh em đồng đạo Đàng Trong. Một tài liệu ghi sự kiện như sau : “Năm 1622, bà chị của Chúa Đàng Trong xin chịu phép rửa tội. Bà thường nghe những bản hát đạo và tiểu sử các Thánh do một nữ ca sĩ Đàng Ngoài trình bày”

Những từ hát và ca trên đây, trong ngôn ngữ

Trang Văn Hóa

của các giáo sĩ, cũng chỉ về thơ và ngâm của người Việt, khiến liên tưởng đến ca vãn của công nương Ca-ta-ri-na từ 1627 về sau.

Sự kiện thi phẩm của Ca-ta-ri-na không còn truyền bản đến nay là một mất mát to lớn. May thay chúng ta có chứng từ của giáo sĩ Đắc-lô để thấp thoáng nhìn ngắm ở đó bông hoa đầu mùa của thi ca Công Giáo Việt Nam.

GIÁO SĨ MAJORICA

Giáo sĩ Girolamo (Jêrônimô, Hiêrônimô) Majorica, Dòng Tên, người Ý, là một trong những thừa sai đồng hành và nối tiếp công trình truyền giáo của Cha Đắc-lô. Ông đã đến Đàng Trong trước, học nói và viết tiếng Việt thành thạo ở đó, rồi mới đến Đàng Ngoài vào năm 1632 và làm bề trên giáo đoàn Đàng Ngoài từ 1650 đến năm từ trần 1656. Hai mươi bốn năm truyền giáo của ông ở Đàng Ngoài chẳng những được ghi dấu bằng những thành quả tông đồ lớn lao cho người đương thời, lại còn lưu lại cho hậu thế một kho tàng văn chương Công Giáo kỳ diệu, mà cho đến nay hậu thế chưa khai thác và biểu dương cho đúng mức. Một tài liệu đã tổng kết công trình tu thư của Majorica như sau : “Giáo sĩ đã viết rất nhiều sách vở bằng ngôn ngữ và văn tự của xứ Bắc. Giáo sĩ đã phiên dịch hoặc sáng tác hơn 45 quyển: đó là một kho tàng mà Giáo Hội ngày nay gìn giữ và kính trọng. Giáo sĩ có soạn 12 quyển khác bằng văn xuôi hay thơ, ví dụ để ngợi khen Thánh Thể, Đức Bà Maria, các thiên thần, Thánh tổ Inhatiô, Thánh Phanxicô Saviê và các ông Thánh bà Thánh khác. Công việc này làm giáo sĩ rất bận. Luôn cả trên tàu khi đi viếng thăm giáo dân, giáo sĩ không khi nào ngưng công việc.”

Tài liệu trên đây xác nhận các tác phẩm của Majorica gồm cả văn xuôi và thơ, vì sáng tác văn vần bằng chữ nôm là thuận theo xu hướng văn học của thời đại. Tất cả các tác phẩm của ông đều ở tình trạng viết tay, hiện tàng trữ tại Thư viện Quốc gia Paris mà một số đã được chụp hình đem về Việt Nam, và đã có cuốn được nghiên cứu như cuốn Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông, do Võ Long Tê giới thiệu, chú thích.

THẦY GIẢNG PHAN-CHI-CÔ, cựu HÒA THƯỢNG

Sáng tác thi ca bằng chữ Nôm là một lựa chọn đúng đắn nhất của các văn thi sĩ Công giáo từ buổi đầu truyền giáo. Tuy nhiên ở vào một thời Hán văn còn được sùng thượng, các nhà sáng tác Công giáo cũng không muốn bỏ qua thứ ngôn ngữ này của giới sĩ phu. Do đó đã nảy sinh một áng thơ kinh Hán - Nôm kỳ diệu làm kinh ngạc các giới nho học và là niềm tự hào của giáo dân. Chúng tôi muốn nói đến bản Kinh nguyện giỗ Cầm Tạ Niệm Từ, quen gọi Phục Dĩ Chí Tôn.

Bản kinh được soạn thảo theo loại số tám với thể tứ lục, mỗi câu thường có nhiều khúc bốn chữ và sáu chữ, có đối mà không có vần, các câu biến ngẫu và các điệp ngữ áp dụng tài tình tạo cho bản văn một âm điệu khi thì hùng tráng thanh cao, khi thì êm dịu lắng sâu.

Văn thể đó lại chứa đựng một nội dung giáo lý phong phú và những lời cầu khẩn thiết tha, khiêm nhường, khiến người lương cũng như người giáo đều cảm động khi nghe vang lên trong các buổi nguyện giỗ.

Áng danh văn coi như thơ này có một lai lịch khá ly kỳ, được ghi rõ trong cuốn Truyện Nước An Nam Đàng Ngoài Chí Đàng Trong, quyển thứ nhất, Nói sự Đàng Ngoài do linh mục Philipphê Bình viết tay tại thủ đô Bồ-đào-nha năm 1822, hiện tàng trữ tại Thư viện Vatican. Tác giả viết nguyên văn: “... Mà Kinh Nguyện giỗ (Cầm tạ Niệm Từ) thì thầy ấy (Thầy Phan-chi-cô) nguyên là hòa thượng tu ở chùa Thành Pháo làm, thì



đặt ra cung số vì rằng PHỤC, DĨ, CHÍ, TÔN, CHẨN, CHÚA, cừu, TRỪNG”

Linh mục Bình còn nói rõ thêm chi tiết : “Đến khi người (thầy cả Jêrônimô Majorica ra Kẻ Chợ (Thăng Long) thì cãi lẽ (tranh luận) với mười sư Hòa thượng ở trước mặt nhà Vương (Chúa Trịnh) cùng các quan triều thần văn võ mà mười thầy Hòa thượng ấy đều thua lẽ người. Cho nên, Sư Hòa thượng thứ nhất cũng là quan văn mà đi tu ở chùa Thành Phao mới xin chịu đạo, thì người rửa tội cho cũng đặt tên Thánh cho là Phan-chi-cô. Từ khi thầy tu ấy chịu phép rửa tội thì chẳng trở về chùa Thành Phao nữa, liền xin ở cùng thầy cả Jêrônimô mà giúp việc người (soạn kinh sách)” (trích trang 28, 29).

Thế là vườn thơ công giáo Việt Nam có thêm một thi nhân độc đáo, từ Hòa thượng trở thành đệ tử Chúa Kitô: thầy giảng Phan-chi-cô.

THẦY GIẢNG

GIO-AN THANH MINH

Trong khi giáo sĩ Majorica và thầy giảng Phan-chi-cô cựa Hòa thượng phô diễn Lời Chúa qua thi ca ở miền Bắc, thì ở xứ Nam sứ mệnh ấy cũng được theo đuổi một cách hào hứng do một thầy giảng mang tên Gio-an Thanh Minh (1588-1663) - Gio-an là tên Thánh bốn mạng ghép với tên quê nội và sinh quán là Thanh Minh, một xã thuộc quận Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi.

Cha mẹ ông là người ngoại. Thân sinh là một quan chức lớn vào bậc thứ nhì trong tỉnh. Ông sớm nổi tiếng là một nhà nho thông thái và một thi sĩ thời danh. Vào năm 1622, lúc ông được 34



tuổi, ông được đọc các sách giáo lý chữ nho do các cha Dòng Tên đem từ Trung hoa vào. Cha Manuel Fernandez truyền giáo ở vùng Hội An - Quảng Nam - Quảng Ngãi, đã dạy đạo và rửa tội cho ông và vợ ông. Sau ông trở thành thầy giảng, và đã đưa nhiều người vào đạo do uy tín, học thức, lời giảng và các tác phẩm của ông. Có một giai đoạn lòng đạo đức của ông suy giảm, ham rượu chè, bỏ xưng tội. Nhưng rồi một giấc mơ về Đức Mẹ và những lời thúc giục của đồng đạo đã làm cho ông hối cải, tìm đến Hội An gặp các giáo sĩ, nhận lại chức thầy giảng, viết sách và hoạt động tông đồ ở đó cho tới khi chết vinh quang vì Đức tin dưới lưỡi gươm của lý hình ngày 11/5/1663.

Đúc kết các nguồn sử liệu truyền giáo, nhà nghiên cứu Võ Long Tê viết : “Thầy giảng Gio-an Thanh Minh viết nhiều thi phẩm chữ Nôm về tiểu sử các danh nhân và các thánh như Constantini le Grand, Barlam Josaphat, Maria Madalêna. Inhaxiô Loyola, Phanxicô Xaviê, Dôminicô, Catarina ... Georg Schurhammer kiểm điểm tất cả là 15 tác phẩm.

“Thi phẩm của ông được viết với: “lời thơ hết sức chải chuốt cùng với lòng thành kính lớn lao đến nỗi làm cho các truyện ấy được ưa thích bởi hết mọi người trong xứ. Giới quan lại đương thời đã chú ý và chịu ảnh hưởng các thi phẩm của Gioan Thanh Minh. Chính Chúa Nguyễn Phúc Lan (1635 - 1658) khi nghe ông ngâm thơ cũng phải khen”

LINH MỤC LỮ - Y ĐOAN

Đến đây chúng ta gặp một thi sĩ công giáo Việt Nam, ngay từ buổi đầu truyền giáo, đã muốn phô diễn Kinh Thánh bằng thơ lục bát với ý hướng hội nhập văn hóa dân tộc. Đó là thi sĩ linh mục Lữ Y Đoan, tác giả bộ sấm Truyền Ca.

Lữ - Y Đoan (1613? - 1678) sinh quán vùng Quảng Ngãi thuộc Dinh Trấn Quảng Nam, nguyên là một thầy giảng kỳ cựu và thông thái của Giáo đoàn Đàng Trong, thụ phong linh mục năm 1676 khi đã cao niên, và chỉ làm mục vụ được hai năm rồi từ trần (1678).

Ông đã cống hiến trọn thời giờ và thi tài của



ông vào việc soạn cuốn Sấm Truyền Ca bằng thơ lục bát để phổ biến Thánh Kinh cho giáo hữu. Tác phẩm quý giá đó đã chịu số phận phiêu dạt và mất mát trong đêm tối lịch sử. Mãi 150 năm sau, nó mới tái xuất hiện bên dòng sông nước Cửu Long: Từ Cái Mơn, ông Simong Phan Văn Cận, người đã có công lưu trữ và chuyển dịch tác phẩm này từ chữ nôm sang chữ quốc ngữ, đã ghi lại như sau :

“... Sách này của thầy (Lữ - Y Đoan) bị nhiều thầy cả Tây dang hồi đó không ưng vì nó lai sách đạo Nho và đạo Phật, nhưng bốn đạo rất ưa và chép lại để đọc. Sau đó cuộc bắt đạo nổi lên, có mấy gia thất chạy vào miền Nam ẩn tránh, cho đến năm 1810, tại Cái Mơn, được biết có sách này, nhưng ít người đọc chữ nôm. Đến năm 1816 nhiều thầy cả dạy tôi chịu khó viết ra chữ quốc ngữ, tôi vâng lời làm như vậy. Nhờ chữ quốc ngữ nên bốn đạo chép theo được và ham đọc lắm, có nhiều người biết chữ nho, lấy làm hay, họ cũng xin chép để dành đọc”.

Tại Cái Mơn ngày 8 tháng chạp tây năm 1820, ký tên : Simon Phan Văn Cận

Từ bản quốc ngữ đầu tiên này, nảy sinh nhiều bản sao khác, như bản của ông Vêrô Trần Hồn Xuyên ở Cái Tắc (đề ngày 17/5/1910); bản của L.m Phaolô Quy có nhuận sắc và ghi số câu Kinh Thánh. Hai bản này sau lại làm nảy sinh hai bản khác còn tồn tại đến nay: bản của ông Paulus Tạo (báo Nam Kỳ Địa Phận) và bản của ông Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn (báo Tông Đồ).

Bản của Nguyễn Văn Nhạn hiện có trước mắt chúng tôi gồm 174 trang đánh máy dòng đôi

khổ 21 X 27, đã chép trọn quyển I : Tạo đoàn kinh (Genesis) và một phần quyển II : Lập Quốc kinh (Exodus) cho đến khi không đọc nổi những trang hư nát nên không chép nữa. Chép xong ngày 20/12/1956, ký tên Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn (báo Tông đồ).

Tạo đoàn kinh còn nguyên vẹn 3599 câu. Lập quốc kinh còn 1631 câu. Tổng cộng 5230 câu.

về sự kiện văn hóa và lịch sử độc đáo này, giáo sư Trần Thái Đình đã nói lên cảm nghĩ sơ khởi của mình như sau - cũng là cảm nghĩ của mỗi người chúng ta.

“Cảm tưởng đầu tiên khi cầm trong tay và đọc tập “Sấm Truyền Ca ” là vui mừng và hãnh diện vì mình có một tài liệu quý giá như thế cả về giá trị văn học lẫn về phương diện lịch sử (...)“Đi sâu vào bản văn, người ta không thể không kính phục sâu xa đối với nền học vấn uyên bác (Nho, Phật) và uyên thâm (thâm nho) của tác giả, khiến tác giả đã có thể “ung dung ” vận dụng sự hiểu biết của mình để đưa Thánh kinh vào trong văn hóa dân tộc và sử dụng văn hóa dân tộc để trình bày đạo lý của Thánh kinh. Đây là công việc mà ngày càng được Giáo hội mạnh mẽ khuyến khích, sau khi đã có những đổi mới rất táo bạo của Công đồng Vatican II, như việc dùng tiếng nói của mỗi dân tộc thay cho tiếng La tinh làm ngôn ngữ của Phụng Vụ, v.v... nhất là để cử hành thánh lễ và các bí tích” .

Vấn đề được đặt ra cấp bách là đến bao giờ di sản văn hóa công giáo số một trên đây mới trở thành tài sản chung của mọi người dưới dạng ấn phẩm Sấm Truyền Ca có hiệu đính và chú thích đầy đủ ?

ÔNG RAPHAEL ĐẮC LỘ

Đọc sử truyền giáo Việt Nam, chúng ta nhớ giáo sĩ Đắc Lộ sau khi rời Việt Nam, để lại một người con thiêng liêng mang đích danh của giáo sĩ kết hợp với tên thánh Raphael, là Raphael de Rhodes tức Raphael Đắc Lộ, sau sẽ là một nhà trí thức, một nhân sĩ, một tông đồ giáo dân vị vọng ở đất Thăng Long.

Raphael Đắc Lộ (1611 - 1687) nguyên quán ở Quảng Nam, quen biết giáo sĩ Đắc Lộ lúc 13-14

tuổi, ngay khi người mới tới địa phương này và bắt đầu học tiếng Việt với Cha Pina. Hãy nghe Cha Đắc Lộ kể lại : “Người giúp tôi đắc lực là một cậu bé người xứ này, trong ba tuần lễ đã dạy tôi các dấu khác nhau và cách đọc hết các tiếng. Cậu bé không hiểu tiếng tôi mà tôi thì chưa biết tiếng cậu, thế nhưng, cậu có trí thông minh hiểu những điều tôi muốn nói. Và thực tế, cũng trong ba tuần lễ, cậu học các chữ của chúng ta {tức của người Châu Âu}, học viết và học giúp lễ nữa (bằng tiếng La-tinh), Tôi từng sốt thấy trí thông minh của cậu bé và trí nhớ chắc chắn của cậu. Từ đó cậu đã làm thầy giảng giúp các cha (...) cậu rất mến thương tôi nên đã muốn lấy tên tôi đặt cho cậu.

Khi Cha Đắc-lộ rời Đàng Trong (1626) để đi truyền giáo Đàng Ngoài, cậu Raphael ở lại với giáo sĩ Leria người Ý, trở thành thầy giảng, để rồi năm 1640 tình nguyện cùng với giáo sĩ này đi truyền giáo tại Lào, qua ngã Xiêm (Thái Lan). Vượt bao nhiêu trở ngại, mãi tới năm 1642, cha Leria, thầy Raphael và mấy thầy giảng Việt Nam khác mới tới được kinh đô Lào, được nhà vua tiếp kiến và cho phép truyền giáo. Sau năm năm hoạt động không mấy kết quả, đầu năm 1647 cha Leria và thầy Raphael rời đất Lào bằng đường bộ. Leria về Macao. Raphael ở lại Thăng Long, thôi làm thầy giảng, lập gia đình với bà Pia, dần dần trở thành một thương gia giàu có, một nhân sĩ có thế lực và là một tông đồ giáo dân thượng hạng. Chính ông đã xây ngôi nhà thờ kính Thánh Giuse ngay trong khuôn viên nhà ông tại Thăng Long và ân cần tiếp đón, nâng đỡ các giáo sĩ, thầy giảng và giáo dân như cột trụ của Giáo Hội Đàng Ngoài lúc giao thời giữa công cuộc truyền giáo của Dòng Tên với công cuộc của Hội Thừa Sai truyền giáo tại Paris.

Ông còn là nhà trí thức tân tiến, thông thạo các tiếng Hán, Nôm, La tinh, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Lào, Xiêm, Và điều liên hệ nhất với chúng ta ở đây là ông đã sáng tác cả văn thơ, cụ thể là Văn Thánh Giuse và Văn ông Tôbia.

Lòng sùng kính Thánh cả Giuse của ông Raphael Đắc-lộ thật xứng đáng với lòng đạo đức của giáo sĩ Đắc-lộ, người Cha thiêng liêng của ông và là tông đồ của Thánh cả Giuse ở Việt Nam.

II. THỜI KỲ BỒI ĐẮP

Sau giai đoạn gieo trồng rất xúc tích như trên, đến thời kỳ bồi đắp thì chúng ta sẽ thấy thế kỷ XVIII tuy sáng chói với “Inê Tù đạo văn” nhưng xét chung lại không phong phú bằng nửa thế kỷ XVII, phải chờ qua thế kỷ XIX, phong trào thi ca Công giáo mới râm rộ trở lại.

INÊ TÙ ĐẠO VĂN

Đây là một thiên trường ca với 563 câu thơ nôôm lục bát kể chuyện cuộc tử đạo của bà Inê (Agnès) xảy ra năm 1700 do lệnh cấm đạo của Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725). Cho đến nay người ta vẫn chưa biết thi phẩm đó do tác giả nào soạn và được khai sinh vào thời gian nào. Chỉ biết rằng tác phẩm đã “sống” mạnh mẽ trong lòng giáo dân Việt Nam và gây tiếng vang rộng rãi về sau. Bằng chứng là đến thế kỷ XIX, đột nhiên nó được dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng La-tinh, để cùng với tiếng Việt (quốc ngữ) in song song trong phần phụ lục cuốn Từ điển La tinh - Việt Nam của Đức Cha Taberd (1794-1840) xuất bản tại Bengale (Ấn Độ) năm 1838. Đến lượt mình, nhà truyền giáo Louvet cũng đưa tập thơ này dưới dạng Pháp dịch vào tác phẩm của mình - La Cochinchine religieuse (Giáo hội Đàng Trong) tập 1, xuất bản ở Paris năm 1885. Đây quả là vinh dự lớn nhất cho một tác phẩm văn chương Việt Nam lần đầu tiên ra mắt với quốc tế.

Bản Việt ngữ còn được tiếp tục in đi in lại nhiều lần, đến năm 1949 là lần thứ 12. Theo Võ Long Tê, người đã có nhiều công phu nghiên cứu



Trang Văn Hóa

về Inê Tử đạo văn, sở dĩ Đức Cha Taberd đưa thi phẩm này vào cuốn Từ điển của người và còn dụng công dịch hay nhờ người khác dịch ra ba ngôn ngữ khác, “chẳng phải nguyên vì ưu tư mục vụ mà thôi, nhưng nhất là vì tập thơ độc đáo ấy là một tiêu biểu về giá trị của thi ca Việt Nam.

Ước mong rồi đây sẽ có những tìm tòi khảo cứu thêm để làm sáng tỏ nguồn gốc tác phẩm độc đáo này và làm nó sống mãi với các thế hệ mai sau.

LINH MỤC PHILIPHÊ BÌNH

Thế kỷ XIX cũng cống hiến cho chúng ta một kho văn thơ quý giá không kém kho tàng Majorica thế kỷ XVII: Đó là kho tàng của linh mục Philipphê Bình được bảo tồn ở thư viện Vatican.

Philipphê Bình là người Hải Dương, sinh năm 1759, thụ phong linh mục năm 1793, được các giáo sĩ Dòng Tên cử cầm đầu phái đoàn gồm một số linh mục và thầy giảng Việt Nam sang Bồ-đào-nha, để vận động cuộc can thiệp của vua nước này với Tòa Thánh trong một cuộc tranh chấp với một gia đình truyền giáo khác. Ra đi năm 1796, sứ mạng không kết quả, Philipphê Bình cùng phần lớn phái đoàn phải lưu vong trên 30 năm tại Lisbonne và hầu hết cũng chết tại đó. Philipphê Bình đã lợi dụng thời gian lưu vong này để trước tác, biên soạn, dịch thuật hoặc sao chép rất nhiều sách vở dành đem về hoặc gửi về Việt Nam.

Một trong những tác phẩm đó đã ra mắt đồng bào và đồng đạo Việt Nam, cuốn Sách sổ sang chép các việc do Viện Đại học Đà Lạt xuất bản năm 1968 với bài giới thiệu trang trọng của linh mục giáo sư và nhà văn Thanh Lãng, qua đó ta biết Philipphê Bình lưu lại 26 tác phẩm viết tay.

Thanh Lãng giới thiệu Philipphê Bình là nhà văn nói và viết tiếng nhân dân, nhà văn Việt Nam thứ nhất viết hồi ký..., nhà ngôn ngữ học Việt Nam đầu tiên, nhà sử học đầu tiên theo phương pháp Âu Tây, nhà họa sĩ vẽ thực trạng xã hội Việt Nam mà cũng là người mặc khải xã hội tây phương, hơn nữa còn là nhà thơ. Thanh Lãng viết : “Ông làm rất nhiều thơ”

Ước mong các nhà văn hóa Việt Nam sớm



khai thác toàn bộ kho tàng này để làm giàu thêm cho sử học, văn học và thi ca Việt Nam nói chung, Công giáo nói riêng.

LINH MỤC ĐẶNG ĐỨC TUẤN

Linh mục Đặng Đức Tuấn (1806-1874) là người Quy Hà, sau gọi Quy Thuận, huyện Mộc Sơn nay là Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, nơi có xứ đạo kỳ cựu và đông đảo bậc nhất miền Trung: địa sở Gia Hựu. Ông thuộc dòng dõi nho phong, dòng dõi Đặng Đức Siêu theo truyền tụng.

Sớm nổi danh nho học tuy chưa đỗ đạt cao, ông được Đức Giám Mục Cuénnot (Thế) giới thiệu đi Pinang (Mã lai á) dạy Hán văn cho các chủng sinh. Nơi đây ông học thông các tiếng Anh, Pháp, La-tinh, mở rộng kiến thức nhờ kho sách của Đại chủng viện. Sau ông trở thành chủng sinh thực thụ, học trọn bảy năm triết lý, thần học. Đến chức sáu, được gởi về thuộc quyền Đức Giám mục địa phận và rồi được thụ phong linh mục tại Tòa Giám Mục Gò Thị.

Năm 1861 đời Tự đức, cuộc cấm đạo khốc liệt khiến ông trốn vào Quảng Ngãi, bị bắt ở đó với hai bản điều trần chữ Hán nằm trong khăn gói. Thế là người tù vì Chúa Ki tô được triệu về kinh, trình lên vua Tự Đức bản điều trần thứ nhất dâng kế hoạch chống Pháp, và bản thứ hai làm sáng tỏ vấn đề tôn giáo, chưa kể một bản khác trình cho các quan ở bộ Binh cũng về tôn giáo và thời cuộc. Sau đó ông được vua Tự Đức cử tham gia phái đoàn Lâm Duy Hiệp - Phan Thanh Giản vào Gia Định thương thuyết hòa ước với Pháp và Tây-ban-nha.



Hòa ước ký rồi, vua Tự Đức lần lần tháo gỡ cuộc cấm đạo, cha Tuấn trở về tiếp tục nhiệm vụ linh mục cùng với sứ mạng thi ca.

Điều may mắn là toàn bộ thi ca của ông lưu truyền trong dòng họ và dân gian, nay đã được in thành sách dưới nhan đề : Đặng Đức Tuấn, tinh hoa Công giáo ái quốc Việt nam, với những chú thích và bình luận của hai tác giả : Võ Ngọc Nhã linh mục và Lam Giang giáo sư, xuất bản năm 1970, 570 trang. Các sáng tác của Đặng Đức Tuấn chủ yếu gồm :

- Việt Nam giáo sử diễn ca (từ khởi thủy đến cuộc bách hại đời vua Tự Đức).
- Lâm nạn phục quốc hành (ghi lại thời kỳ lâm nạn, lai Kinh điều trần và Nam du nghị hòa).
- Minh dân vệ đạo khúc (chỉ đường sáng cho dân và bảo vệ chính đạo. Bài này trả lời cho bài “Hoán mê khúc” của Án Sát Ngụy Khắc Đản coi giáo dân mê lầm cần hoán cải).
- Văn tế giáo dân tử nạn.
- Văn tế các Đẳng linh hồn.
- Đại loạn năm Ất Dậu 1885.
- Giáo nạn trong quốc biến; tác phẩm này cùng với tác phẩm kể trên đều ghi lại những ngày lưu huyết nhất do biến loạn sát tả bình tây.
- Giải sầu ca (an ủi giáo dân sau khi phân sáp trở về).
- Cải quả tự tân luận ...

Mỗi tác phẩm kể trên đều là một thiên trường ca, như một cuốn sách nhỏ.

Sau cùng xin ghi nhận cuốn sách Đặng Đức Tuấn, tinh hoa Công giáo ái quốc Việt Nam, lần đầu tiên đã công bố ba bản điều trần của Đặng

Đức Tuấn, nguyên văn chữ Hán với phần phiên âm và dịch Việt ngữ của giáo sư Lam Giang. Một đóng góp quan trọng cho lịch sử tôn giáo, chính trị và thi ca Việt Nam.

THÁNH PHAN VĂN MINH

Cho đến nay, ít ai ngờ Thánh Tử đạo Phan văn Minh (1815-1853) cũng là một nhà thơ, lại còn sáng lập một “thi xã” gồm nhiều thi nhân ngâm vịnh. Sự thật ấy nay đã được sáng tỏ.

Thánh Minh nguyên quán ở Cái Mơn (Bến Tre) nay thuộc giáo phận Vĩnh Long sớm đi tu, được đào tạo từ chủng viện Lái Thiêu qua chủng viện Pinang. Từ nơi đây, chủng sinh xuất sắc này được Đức Cha Taberd, giám mục địa phận Đàng Trong, tạm lánh nạn cấm đạo ở Calcutta (Ấn Độ), gọi đến với người để giúp ấn hành cuốn Từ điển Latinh - Việt Nam của người. Sau đó ông trở lại Pinang, học hết chương trình đại chủng viện rồi về nước, và được phong linh mục.

Chính trong thời gian ở Pinang, chủng sinh Phan Văn Minh đã tỏ rõ thi tài, và đã có chủ trương sáng tác, xướng họa với các bạn yêu thơ. Do đó hình thành tác phẩm Phi Năng thi tập, được bổ sung sau khi về nước, mà bằng chứng là ba bài họa còn lại của một thi sĩ bên lương.

Phi Năng Thi Tập được lưu truyền đến ngày nay, dầu có mất mát phần nào (?) là công trình Sư tập, bảo tồn của bốn đạo và dòng họ đáng Thánh, đặc biệt phải nói đến thầy Hầu, cự tu sĩ dòng Chúa Kitô ở Cái Nhum; Thầy Trạch cự chủng sinh Đại Chủng Viện Sài Gòn; Ông Paulus Nguyễn Cang Thường, cự chủng sinh Đại Chủng Viện Sài Gòn, ký giả Công Giáo, bạn của thầy Trạch và thầy Hầu, và ông Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn, ký giả công giáo, người được ông Nguyễn Cang Thường ký thác bộ sưu tập riêng Phi Năng thi tập.

Bản sao của ông Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn mà chúng tôi may mắn được sử dụng, qua bản phóng ảnh nguyên cỡ do ông Lê-ô Nguyễn Văn Quý thực hiện, là một tài liệu quý giá, một phát giác văn học quan trọng. Trong khi còn tìm tòi thêm cho đủ toàn bộ, văn bản hiện có gồm ba phần, mỗi phần lấy chủ đề làm biệt nhan.

Trang Văn Hóa

1. Gia-tô Cơ-đốc : khởi sự bằng bài xướng của Philiphê Minh theo thể Đường luật thất ngôn bát cú, nối tiếp bằng 48 bài họa nguyên vận của các thi hữu công giáo và không công giáo, có ghi tên hoặc khuyết danh, kèm thêm một bài xướng thứ hai của Phan Văn Minh với ba bài họa. Tất cả hướng về cuộc đời và giáo huấn của Chúa Ki-tô.

2. Vịnh Evang : Gồm 50 bài vịnh về các sự kiện hay tích truyện trong Phúc âm, cũng mở đầu bằng sáng tác của Phan Văn Minh, tiếp đến bài của các thi hữu (không họa nguyên vận).

3. Nước Trời ca : Gồm 28 bài của Thánh Minh diễn tả bằng thơ lục bát những hình ảnh và ý nghĩa Nước Trời theo Tân Ước và Cựu Ước.

Di cảo của Thánh Phan Văn Minh nay được soạn thành một tác phẩm hoàn chỉnh với những hiệu đính và chú thích cần thiết, thêm phần nghiên cứu tiểu sử tác giả, do Võ Long Tê và Phạm Đình Khiêm đồng thực hiện và hằng nóng lòng chờ ra mắt độc giả.

LINH MỤC TRẦN LỤC

Cụ Trần Lục (1825-1899) nguyên quán ở Mỹ Quan, huyện Nga Sơn (Thanh Hóa), được đặt tên là Phê rô Trần Văn Hữu, sau giáo hữu quen gọi cụ Sáu (vì mang chức Sáu lâu năm), rồi triều đình gọi là Trần Lục trong các văn bản, từ đó trở thành thông dụng. Cụ nổi danh vì đã thực hiện một quần thể kiến trúc vừa lớn lao ở trọng điểm, Nhà thờ lớn Phái Diêm, vừa trải rộng trong không gian với năm đền thờ nhỏ bao quanh, mà một toàn bằng đá, vừa kiên cố, vừa mỹ thuật do bố trí và chạm trổ rất tinh vi - một công trình duy



nhất. Tất cả được hình thành theo các nguyên lý và nghệ thuật Á Đông, làm vinh dự cho ngành kiến trúc, điêu khắc và trang trí truyền thống. Cùng với tòa phượng đình nguy nga và hồ nước menh mông ở phía trước, lại có núi Can-vỏ, hang đá Bê-lem và núi Cây Dầu ở phía sau, Cụ đã tạo cho Phái Diêm một cảnh quan độc đáo ở Việt Nam và nổi danh thế giới.

Song song với “sự nghiệp bằng đá”, Cụ Sáu còn lưu lại một sự nghiệp thi ca quý giá, nhằm bồi đắp gia phong lễ giáo, chấn hưng đời sống xã hội. Ba tác phẩm bằng thơ lục bát sau đây của Cụ đã đi sâu vào lòng dân chúng và tồn tại mãi mãi:

1. Hiếu tự ca, 1088 câu.
2. Nữ tắc thường lễ, 1016 câu .
3. Nịch ái vong ân, 440 câu .

ÔNG NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Ông Nguyễn Trường Tộ (1830-1871) nguyên quán tại làng Bùi Chu, nay thuộc xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, là bậc chí sĩ và bác học, nổi danh vì những tập điếu trần dâng vua Tự Đức, đưa ra những kế hoạch cứu nguy và xây dựng đất nước. Ông cũng là kiến trúc sư tiên khởi của ngành kiến trúc mới ở Việt Nam. Con người say mê khoa học kỹ thuật ấy có liên hệ gì với thi ca chăng?

Một học giả nổi tiếng, ông Từ Ngọc Nguyễn Lâm, tác giả cuốn sách đầu tiên viết về Nguyễn Trường Tộ đã trả lời cho công luận như sau :

“Con người trọng thực dụng ấy lại là người có một tấm lòng đầy tình cảm và một trí tưởng tượng mạnh mẽ. Tình cảm ấy, tưởng tượng ấy thêm vào nền giáo dục thần bí của đạo Gia-tô đã tạo nên cho ông một tâm hồn thi sĩ tuyệt vời.

Những lúc cảm hứng xúc động, tư tưởng dồi dào, ông phải, thốt ra những lời thơ hoặc khảng khái hoặc thiết tha. Tiếc rằng ông chỉ viết loạn thơ chữ Hán, nhưng không vì thế mà ta có thể để ông ra ngoài làng thơ Việt Nam được.”

Thực ra thơ của Nguyễn Tiên sinh không nhiều, nhưng đủ nói lên tấm lòng của ông đối với đất nước, ưu tư của ông trước thời cuộc. Trên báo Nam Phong (số 102), ông Lê Thuộc, trong

hài “tiểu sử Nguyễn Trường Tộ tiên sinh” đã dịch thuật mười một bài thơ chữ Hán của ông, hầu hết là thơ Đường luật thất ngôn bát cú. Ông Nguyễn Lân cũng dịch bốn trong số các bài thơ đó, với lời kết luận : “Mấy bài trích dịch trên này cũng đủ tỏ cái thi tứ phóng đại của ông và nhất là tấm lòng thiết tha của ông đối với đất nước non sông. Chỉ một cái nhiệt tâm đối với tiền đồ tổ quốc, biểu lộ trong lời thơ của ông cũng đủ để ông có địa vị xứng đáng trong thi đàn nước nhà vậy.”

Cũng nên ghi chú: Thơ của Nguyễn Tiên sinh không trực tiếp hướng về tôn giáo, nhưng vì ông là người có đức tin mạnh mẽ thì đương nhiên đức tin đó soi dẫn mọi hành vi ngôn ngữ của ông, nhất là thi ca, Vì thi ca là tiếng nói của con tim .

ÔNG TRƯỞNG VĨNH KÝ

Ông Trương Vĩnh Ký (1837-1898) nguyên quán ở Cái Mơn, được đào tạo từ chủng viện Pinhalu (Campuchia) đến đại chủng viện Pinang để làm linh mục, nhưng hoàn cảnh lịch sử đất nước và sự quan phòng của Thiên Chúa đã đưa ông vào sứ mạng văn hóa. Cuộc hành trình đến Pháp với trong phái đoàn Phan Thanh Giản và, tiếp đó, các cuộc du khảo của ông gần khắp Châu Âu, đã là cơ hội cho ông tiếp thu tối đa học thuật và văn hóa Tây Phương, để rồi trở thành nhà bác học, văn học, ngữ học, sử học và là nhà trước tác hàng đầu của Việt Nam cận đại .

Đối với thi ca ông là người có công đầu trong buổi giao thời. Ông là người đầu tiên xuất bản quyển Kim Vân Kiều của Nguyễn Du bằng chữ quốc ngữ (1875) với lời nói đầu bằng tiếng Pháp để bắt đầu tạo uy tín quốc tế cho thi phẩm số một này của Việt Nam. Tiếp đó ông xuất bản Đại Nam quốc sử kỷ diễn ca; Gia-huấn-ca; Nữ tặc; Thơ dạy làm dâu; Bài hịch con quạ; Thanh suy bĩ thời phú; Hàn nho phong vị phú; Huấn mông ca; Lục súc tranh công; Tam Tự Kinh Quốc Ngữ diễn ca, Phan Trần truyện; nhất là Lục Vân Tiên truyện của Nguyễn Đình Chiểu và Minh Tâm Bửu Giám dịch ra quốc ngữ văn xuôi và văn vần.

Trong danh sách các bản thảo chưa in của Trương Vĩnh Ký, có chỗ ghi nhận nơi mục 2, liệt kê bằng tiếng Pháp, dịch nghĩa như sau : “Sưu

tập các bài thơ đủ loại mà mỗi bài đều có bình luận và ở đầu có bản tóm lược chủ đề: 85 bài

Thực sự các tác phẩm lớn nhỏ đã in, chưa in, hay đang viết dở của Trương Vĩnh Ký vượt xa con số 100 đơn vị, mà vẫn còn chờ những nhà nghiên cứu đưa ra một công trình giới thiệu tổng hợp xứng tầm cỡ, từ đó mới dẫn đến một đánh giá đúng mức về tấm lòng và công khó của ông đối với thi ca Việt Nam.

III- THỜI KỲ NỞ HOA

Thế kỷ XX đưa thi ca Công Giáo rầm rộ đi vào thời kỳ nở hoa, mặc dù chưa phải là trăm hoa đua nở. Đồng cảm với người đồng thời, các nhà thơ công giáo cũng hăng say với thơ mới, mặc dầu vẫn còn nhiều lưu luyến với thơ truyền thống. (Vì các tác giả thời kỳ này đã quen thuộc nhiều với độc giả, vậy nên ở đây xin được trình bày cô đọng hơn).

ÔNG NGUYỄN HỮU BÀI

Ông Nguyễn Hữu Bài, tự Phước Môn (1863-1935) từ nhỏ được đào tạo để làm linh mục (cựu chủng sinh Pinang), nhưng rồi hoàn cảnh và Ý Trên đưa ông đến các chức vụ lãnh đạo cao nhất một thời. Dầu vậy, ông không xao lãng thi ca, trái lại thường hay sáng tác, ngâm vịnh.

Thi ca của ông được một người ái mộ là ông Nguyễn Thúc, nguyên án sát tỉnh Nghệ An, một nho sĩ đất Thần Kinh, sưu tập, chú thích và xuất bản dưới nhan đề Thơ Nôm Phước Môn (1959).



Tập này gồm 69 bài Đường luật. Mỗi đây (1997) sách được tái bản ở Paris với phần bổ sung 32 bài không có trong tập trước, và do ông Thái Văn Kiểm đồ tựa.

LINH MỤC NGUYỄN VĂN THÍCH

Linh mục Giuse Maria Nguyễn Văn Thích (1891-1979), tự Sảng Đình, với bút danh gồm các chữ tắt J.M.T. hay J.M. Thích, là một nhân vật kỳ diệu của Giáo hội Việt Nam, kỳ diệu về ơn tông giáo, ơn làm linh mục và ơn tông đồ trong nhiều lĩnh vực, nhất là văn chương, báo chí, thi ca.

Sự nghiệp thi ca của Cha Thích rất phong phú nhưng chỉ mới được sơ tuyển trong Sảng Đình thi tập với lời tựa của cụ Phước môn Nguyễn Hữu Bài, do nguyệt san Vì Chúa ấn hành (Huế tháng 7-8/1943).

Thi tập này gồm cả thơ sáng tác Việt ngữ và Pháp ngữ cùng với thơ dịch từ Pháp văn và Hán văn, tổng cộng 151 bài. Để đáp ứng lòng mong mỏi và ngưỡng mộ của số đông độc giả, một thừa kế của gia đình Cha Thích tại Hoa Kỳ đã có ý định tái bản thi tập này với phần bổ sung một số bài thơ của Sảng Đình mà nhà thơ Võ Long Tê đã sưu tầm từ sau năm 1943.

Sảng Đình còn là dịch giả Tuồng Phổ Liệt (Polyeucte) một trong những vở kịch hùng tráng của kịch tác gia danh tiếng Pháp Pierre Corneille. Nguyên tác bằng thơ Pháp ngữ được dịch giả chuyển thành thơ Việt nhưng có thêm những câu “nói lối” khiến cho vở kịch càng thêm linh động và có đặc tính “hội nhập văn hóa” Việt Nam.

HÀN MẠC TỬ

Đã có một cậu bé 13 tuổi làm kinh ngạc một giáo sĩ uyên bác là Cha Đắc-Lộ về những khả năng trí thức kỳ diệu của cậu, thì lại có một chàng trai 19 tuổi gây thán phục cho nhà thơ lão thành Phan Bội Châu ngay ở chỗ sở trường nhất của Cụ, khi Cụ nhận được ba bài thơ Đường luật ký bút hiệu Phong Trần mà cụ đã họa vận ngay lại còn tuyên bố: “Từ về nước đến nay, được xem nhiều thơ văn quốc âm, song chưa được bài nào hay đến thế. Hồng nam nhận bắc, ước ao có ngày gặp gỡ, tay bắt cười to một tiếng cho thỏa



hồn thơ”.

Nhà thơ trẻ đó chính là Hàn Mạc Tử (1912-1940), tên thật là Phêrô Phanxicô Nguyễn Trọng Trí. Một nhà thơ trải nhiều đau khổ về tình cảm và nhất là cơn bệnh phong, nhưng vẫn giữ được nét thanh cao tâm hồn và cả sự trong sạch thể lý.

Các tác phẩm của Hàn Mạc Tử gồm:

- Gái quê
- Đau thương (còn có tên Thơ Diên)
- Xuân như ý
- Thượng thanh khí

Cầm châu duyên, gồm một số bài thơ lẻ và hai vở kịch -Duyên kỳ ngộ và Quần tiên hội (đang viết dở)

Sáng tác cuối cùng của ông là một bài văn Pháp ngập tràn hứng thơ, nhan đề “La Pureté de l’âme” (Hồn Thanh Khiết). Ông làm bài này trên giường bệnh có ý tặng các nữ tu sẵn sóc ông tại nhà thương phong Quy Hòa, rồi chính các nữ tu tìm thấy nó trong túi áo của ông khi tắm liệm. Một bài văn kỳ diệu tặng các nữ tu mà phản ánh chính linh hồn Hàn Mạc Tử lúc về cùng Thiên Chúa.

PHẠM ĐÌNH TÂN

Ông Phạm Đình Tân (1913-1992), ra mắt làng thơ với bài “Đá Vọng phu” đăng trên tuần báo Phong Hóa của Tự Lực Văn Đoàn (Hà Nội), khoảng năm 1933. Hồi ấy ông sống ở Hải Phòng, quen thân nhà thơ trứ danh Thế Lữ, và được Thế Lữ đề tựa cho tập thơ đầu của ông nhan đề: Tiếng Thầm. Tuy nhiên phải chờ khá lâu về sau Tiếng Thầm mới ra mắt độc giả (Hà Nội 1952),

và khi tái bản (Sài Gòn 1960) lại kèm thêm tập thứ hai nhan đề Lời Thiêng. Chính tập sau này mới thiên về các đề tài tôn giáo nhiều hơn. Sau đó không thấy ông cho ra đời tập thơ nào khác, có lẽ vì quá bận với công việc sách báo, (tuần báo Văn Đàn do ông làm chủ nhiệm) và các hoạt động văn hoá khác (như Tinh Việt Văn Đoàn do ông chủ trương)...

XUÂN LY BĂNG

Xuân Ly Băng là bút hiệu của Đức Ông Gioan Baotixita Lê Xuân Hoa, Giám chức danh dự của Đức Thánh Cha, linh mục Tổng đại diện giáo phận Phan Thiết (sinh năm 1926).

Cùng với ơn gọi linh mục, “ ƠN GỌI THI NHÂN” (vocation poétique) đến rất sớm với ông -12 tuổi- rồi từ trên ghế chủng viện, ông đã cho đăng thơ của mình trên báo chí Công Giáo, và cho xuất bản hai tập thơ đầu tay: Thơ kinh (1956) và Hương kinh (1958).

Từ đó tác phẩm nối tiếp tác phẩm, dòng thơ Xuân Ly Băng tuôn tràn không bao giờ cạn. Theo hướng sáng tác của ông, ta có thể lược kể:

Hướng Thánh Kinh: Hiến chương Nước Trời; Phép lạ Phúc Âm; Mục lục Phúc âm; Huấn lệnh truyền giáo; Dẫn từ chống biệt phái; Dẫn từ cánh chung; và nhất là Bài ca Thương Khó. Đây là một thiên trường ca coi như cao điểm sáng tác của Xuân Ly Băng vươn lên cao điểm ƠN CỨU CHUỘC của Đức Kitô (1080 câu thơ).

Hướng tâm linh: Thơ kinh; Hương kinh; Trầm tư; Nỗi niềm; Thơ từ chuỗi ngọc; Tình cõi mưa trắng; Một vùng châu lệ; Khúc hát ân tình; Dứt



lời cầu nguyện; Sẽ nên thế nào...

Hướng vào đời: Quê hương và tình đạo; Xin những mảnh chiều; Vang vọng từ xa; Gió hoàng hôn; Hoa vùng sa mạc...

Hướng lịch sử: Sáu bài sử thi...

Hướng giáo dục: Giáo lý diễn ca ; Tuổi dòng sữa Mẹ...

Một nửa thế kỷ liên tục sáng tác, chia sẻ hồn thơ với một cộng đồng rộng rãi...Hai mươi bốn tác phẩm với cả ngàn bài thơ rút từ những điệu hững của nền đạo hoặc xuất phát từ những rung động thẳm sâu của con tim: Đó là Xuân Ly Băng.

VÕ LONG TÊ

Ông Võ Long-Tê, bút hiệu Phương Tùng, sinh năm 1927, được ƠN GẶP GỠ Đức Kitô giữa 25 xuân xanh, từ đó trở nên môn đệ của Ngài và chứng nhân cho tình thương Thiên Chúa, đặc biệt trong lĩnh vực văn chương, thi ca. Ông có khả năng nghiên cứu và sáng tác rất phong phú về cả bốn ngôn ngữ: Việt, Pháp, Hán, Nôm. Đến nay ông đã cho phổ biến trên năm chục công trình, chưa kể gần hai chục công trình khác còn chờ ra mắt độc giả. Riêng về thi ca xin lược kể:

Thơ Việt: Đại phá quân Thanh (kịch thơ, 1953); Khói tình (bi kịch thơ, Lê Thương phổ nhạc, 1968).

Thơ Việt và Pháp: Ánh sáng trong đêm (Lumière dans la nuit, 1966) ; Tiệc cưới (Festin de nocés, 1966)

Thơ Pháp: Chant d'amour (1962); Symphonie orientale (1974); Version à l'unilé ; L'Univers sans barreaux (1992)

Thơ Pháp chuyển thơ Việt: Tendresses (Muôn vằn ái ân, dịch thơ Jean Marie Dancourt, 1966).

Thơ Việt chuyển thơ Pháp: Hàn Mạc Tử, Duyên Kỳ Ngộ (Heureuse rencontre des amoureux, Calgary 1992).

Nghiên cứu thi ca: Những thể thơ Việt Nam; Quan điểm lịch sử và thẩm mỹ về thơ lục bát; Contribution à l'étude d'un des premiers poèmes narratifs d'inspiration catholique en langue vietnamienne romanisée: Inê Tử Đạo Văn -có bản tiếng Việt. Présence du Poète Nguyễn Đình Chiểu; Versions anciennes et modernes d'une

Trang Văn Hóa

légende étiologique vietnamienne.: La Montagne de L'Attente; Rimbaud et Vũ Hoàng Chương; Paul Claudel, le Vietnam et la Spiritualité théosienne...

Và bây công trình về Hàn Mạc Tử, chưa kể bộ Tổng Tập Thơ Văn Hàn Mạc Tử, nghiên cứu và chú thích sẽ xuất bản.

Như vậy Võ Long Tê chẳng những làm thơ, nghiên cứu thơ, lại còn cố gắng giới thiệu thi ca Việt Nam với quốc tế và du nhập tinh hoa thi ca quốc tế vào Việt Nam. Ông quả là “sứ giả” của thi ca Việt Nam với quốc tế vậy.

LÊ ĐÌNH BẢNG

Sinh năm 1942, Lê Đình Bảng lúc 12 tuổi đã làm một bài thơ lục bát dài 128 câu. Lớn lên vẫn tiếp tục nuôi dưỡng hồn thơ, sáng tác và phổ biến thơ qua báo chí, phát thanh nhưng mãi đến năm 1967 mới có tập thơ đầu tiên chào đời, nhan đề Bước chân người Giao Chỉ, tưởng nhớ những người Việt ra đi mở nước. Lại phải chờ đến năm 1994, khách yêu thơ mới được đọc tập thứ hai, nhan đề Hành hương, rồi đến Lời lự tình của bến trần gian và Quỳ trước đền vàng. Ba tập này Hướng về tôn giáo, nối tiếp tập đầu về truyền kỳ sử ca, đủ nêu bật sự đóng góp của Lê Đình Bảng cho thi ca dân tộc và tôn giáo, với sự hưởng ứng của khách yêu thơ như được tỏ rõ qua “Đêm thơ Đình Bảng” tại Tòa Tổng Giám mục Huế (tháng 5-2000) và liên tiếp hai “Đêm thơ Đình Bảng” tại hội trường giáo xứ Đa Minh, Tp. Hồ Chí Minh, (tháng 8-2000)...

HAI NHÀ THƠ NỔI TIẾNG TỪ THỜI TIỀN CHIẾN ĐI VÀO THƠ TÔN GIÁO:

Đến đây chúng tôi xin được đề cập đến hai nhà thơ nổi danh từ thời tiền chiến, phút chót đi vào thơ Công giáo.

HỒ DZÍNH

Ông là một giáo hữu tân tông mang thánh danh Paul Thérèse (1916-1981). Từ khi lãnh Bí tích Thánh tẩy tại Nhà thờ lớn Hà Nội ngày 23-3-1941, ông chưa bao giờ nghĩ đến thơ tôn giáo. Đột nhiên năm 1944 ông cho đăng trên tờ báo



nguyệt san “Thanh Niên” (Nam Định), số 179 ngày 1-4-1944, bài “Thế chất” mà cùng với thời gian, nó đã được đánh giá như một kiệt tác về thơ tôn giáo. Đến Giáng sinh năm đó và Tết, ông xuất bản luôn tập Tác Phẩm Đầu Xuân tràn ngập văn tôn giáo giáo, mà đến sáu bài là của ông dưới nhiều bút hiệu khác nhau, nhất là bài “Lời nói đầu”, bài “Ý nghĩa đêm Noel: Jésus Christ”, bài “Thơ và Chúa”, bài “Hiu quạnh” (lơ) v.v... Chiều hướng tổng quát của tập văn đã khiến nhà nghiên cứu Võ Long Tê, trên nhật báo Xây Dựng trước 1975, coi Tác Phẩm Đầu Xuân như một “Tuyên ngôn Văn chương Công giáo Việt Nam”.

BÀNG BÁ LÂN

Trước đây tuy là người lương, Bàn Bá Lân (1912-1988) đã hoàn toàn thành công với bài thơ tôn giáo đầu tiên nhan đề “Đêm Giáng sinh”, đăng trên tuần báo Văn Dân, số đặc biệt Giáng sinh năm 1960. Để viết bài đó, ông đã đọc trọn cuốn Jésus en son temps (Đức Giêsu trong lịch sử) của văn hào Daniel Rops. Ông đã rung động và những rung cảm của ông đã thành thơ, do đó mà bài thơ có sức truyền cảm mạnh mẽ.

Bàn Bá Lân còn là tác giả bài thơ “Cầu nguyện Đức Mẹ”, dịch giả bài thơ “Ma paix et ma joie” của Thánh nữ Thérèse de l'Enfant Jésus.

Ông còn sáng tác bài “Tê-rê-sa, tôi rất cảm ơn người” và cuối cùng là bài “Cảm hóa”, bộc lộ ý hướng của mình với Thiên Chúa tình thương. Quả thật ông đã lãnh bí tích Thanh tẩy trên giường bệnh tại gia đình ngày 11 tháng 2 năm

1988 và về cùng Thiên Chúa hằng sống ngày 20 tháng 8 năm 1988.

CÁC TÁC GIẢ KHÁC

Đưa Kinh Thánh vào thơ Việt vẫn là mối thao thức lớn nhất của người làm thơ. Sau những nỗ lực của các tác giả Tống Viết Toại (Phúc âm diễn ca, 1956), Mai Lâm (Thánh Vịnh toàn tập, 1958), Long Giang Tử (cũng Phúc âm diễn ca, 1975), nay cùng một thời điểm, bốn linh mục cao niên cùng đóng góp những thi phẩm Kinh Thánh mà các ngài đã nghiền ngẫm cả một đời:

- Linh mục An Sơn Vị với các tác phẩm: Ngũ kinh, Thánh vịnh Thánh ca, Tân ước (1993- 1998)

- Linh mục Maria Duce Xuân Văn (Tuy Hòa, Phú Yên) với cuốn Sứ Diệp Tình Thương diễn tả cuộc đời Chúa Cứu Thế qua bốn sách Tin Mừng (Nxb. Thuận Hóa, 1998) gồm 9768 câu thơ lục bát, xứng đáng với chiều kích bốn Phúc âm tổng hợp.

- Linh mục Giuse Đình Cao Thuấn, với các tác phẩm Trường Ca Cứu Độ - Ca Vang Lời Chúa, Đường Về Đất Hứa (1998-1999).

- Linh mục J.B. Cao Vĩnh Phan, với Trường Ca Dân Chúa, lời liệu giáo lý Thánh Kinh bằng Thơ lục bát viết theo Histoire Sainte des Petits Enfants của văn hào Daniel Rops.

Ở thế hệ kế tiếp, Trăng Thập Tự, tức linh mục Võ Tá Khánh, hăng hái tiến lên với ba tác phẩm đầu: Trường Ca An-rê Phú Yên (1994) với 924 câu thơ làm sống lại vị lữ đạo tiên khởi Việt Nam vừa được phong chân phước ; Chùm thơ vinh quy tặng Chị (1997) chào mừng ngày tuyên phong Tiến sĩ Hội Thánh cho vị thánh trẻ Teresa Hải Đồng Giê Su; và Thơ Thánh Gioan Thánh Giá lần đầu tiên dịch Việt ngữ (1998). Trăng Thập Tự còn cho in cuốn Góp nhặt thơ Công giáo Việt Nam (Nxb. Thuận Hóa 1999) trình bày một số bài thơ lẻ tẻ của các tác giả đăng trên báo chí...

Tiếp theo xin kể một nhà thơ đồng bệnh với Hàn Mạc Tử và muốn nuôi chí Hàn Mạc Tử: Nhà thơ Đôn Phương, tác giả Vườn Xuân Thánh, kịch thơ sáu hồi về khởi nguyên vũ trụ, và Quân Tiên Hội (Nxb. Văn Nghệ Tp. HCM., 1991), kịch thơ năm hồi mà ba hồi là bổ sung phần còn thiếu

trong tác phẩm Quân Tiên Hội viết dở dang của Hàn Mạc Tử.

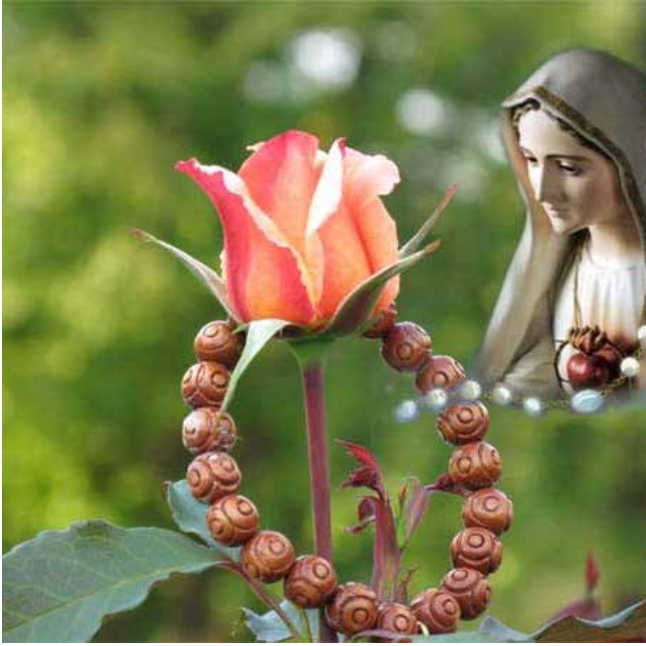
MÓN NỢ QUÁ KHỨ: VĂN, TUỒNG CỦA CÁC TÁC GIẢ VÔ DANH

Đến đây chúng ta còn phải gọi lại món nợ lớn đối với tiền nhân: cả một kho văn và tuồng đạo do các tác giả vô danh để lại mà ta không biết đặt vào thời kỳ nào. Văn và về thuộc loại thơ, tuồng thì kết hợp cả văn xuôi và thơ. Từ hai cuốn Đại Nam Việt Quốc Triều Sử Ký và Văn và Tuồng, ca hai đều do Nhà In Tân Định (Sài Gòn) ấn hành, giáo sư Nguyễn Văn Trung đã rút ra một hằng liệt kê 40 tập văn và 20 vở tuồng.

Chỉ lướt qua nhan đề của mấy tập văn như sau, đủ hình dung được cái bầu khí trong lành, vui tươi, nhân nghĩa, đạo đức mà mảng văn chương công giáo bình dân này tạo nên chung quanh lớp quần chúng hưởng thụ nó: Giáng Sinh văn, Đức Chúa Bà Tự Tích văn; Văn Đức Đà (văn dâng hoa, phải chăng do cụ Cử Thiện?...); Văn Mân Côi; Thánh tổ tông Gia-Cóp văn; Đa-vít văn; Giu-đa văn; Tô-bia văn; Cê-ci-lia đồng trinh tử đạo văn; Thánh An-tôn văn; Thánh Vi-tô Tử đạo văn; Thánh A-lê-xù văn; Hoàng hậu Sa-ve văn; Văn cha Minh và lá Gắm (tập này của Paulus Cửa), vân vân và vân vân ...

Cho đến nay, cứ mỗi khi tháng mười trở lại. Tháng Mân côi Đức Bà, những văn thơ tự thuở nào, như





**“ Vườn Rosa bao quanh trái đất,
Cảnh thiên nhiên thật rất diệu huyền...”**

lại sống lại trong lòng giáo hữu, ngân vang giữa giáo đường, tái tạo một hiệp thông đầm thắm giữa các thế hệ xưa và nay... Chúng ta đã thấy và đã tiếc vì khá nhiều mất mát trong mảng thi văn bác học, nhưng lại được bù đắp phần nào vì những dấu tích của mảng văn chương công giáo bình dân như trên...

**TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH:
ĐỖ ĐÌNH THẠCH.**

Sau cùng chúng tôi xin kết thúc bản lược trình này bằng một điển hình: Ông Phê-rô Đỗ Đình Thạch (1907-1970), con một gia đình quan chức bên lương, đi du học Pháp, đậu cử nhân sử học, viết báo, viết sách tiếng Việt và tiếng Pháp, kết thân với nhiều danh sĩ Pháp, như André Clide... Ông phải sớm hồi hương vì vấn đề tài chánh, nhưng chính trên đường về Việt Nam, giữa trời mây nước bao la, ông đã được lãnh bí tích Thánh tẩy (1932) với tên thánh bốn mạng là Phê-rô (Pierre) đồng nghĩa với tên riêng Thạch, do đó mà có bút hiệu Pierre Đỗ Đình. Hai tác phẩm của Jacques Maritain, triết gia công giáo thượng thặng, đã nuôi dưỡng tâm hồn ông trong chuyến đi “đổi đời” này.

Về nước, ông làm tổng thư ký tòa soạn báo “Patrie Annamite” (Quê hương An nam), cho đăng tiểu thuyết Tiếng Đoàn Trường dịch từ

cuốn La Porte Etroite của A. Gide với tựa của Phạm Quỳnh trên báo Trung Bắc Tân Văn, viết bài cho Nam Phong và Bulletin de la Société d’Enseignement Mutuel du Tonkin. Sau chuyến đi Pháp lần thứ hai, ông về nước dạy triết học và văn chương Pháp tại Viện Đại Học Huế, sau cùng làm chủ bút tờ Đối thoại: cả một đời cho văn nghệ...

Đỗ Đình Thạch nổi tiếng nhất với thi phẩm Pháp ngữ Le Grand Tranquille (Đấng Thái Hòa) mà từ đất Pháp ông gởi về cho thân hữu nơi quê hương, đã được tiếp nhận hết sức nồng nhiệt và xuất bản rất trang trọng. Học giả Cung Giũ Nguyên nhân dịp giới thiệu văn học Việt Nam với trí thức Hoa Kỳ năm 1952 đã nhấn mạnh: “Trong Le Grand Tranquille, Đỗ Đình diễn ngâm thành thơ tuyệt diệu cuộc thảo luận nội tâm của một người Việt Nam lúc sắp trở lại đạo Công giáo” .Nhà bác học Pháp Maurice Durand khen ngợi: “Trong số những nhà thơ Việt Nam nổi tiếng ở Pháp, có Phạm Văn Ký (1916-1992) và Đỗ Đình Thạch được xem như một trong những thi nhân độc sáng và cầu toàn nhất.” . Còn dưới con mắt Võ Long Tê, Đỗ Đình Thạch là “một người đã già từ đời núi tuổi thơ để trèo lên những đồi núi tinh thần mà sống đạo, trước hết và trên hết là một nhà thơ của Nước Trời.

Và đó là điển hình của thi ca Công giáo Việt Nam hiện đại, nối tiếp những điển hình xa xưa như nữ sĩ Ca-ta-ri-na, thầy giảng Phan-chi-cô cụt hoà thượng, linh mục Lữ Y Đoan, thầy giảng Gio-an Thanh Minh v.v...

Xin kính chào và cảm ơn Quý vị.

Bổ sung về sách chữ Nôm của giáo sĩ Majorica (phần trên đây)

Theo nhà nghiên cứu Vũ Văn Kính trong bài “Chữ Nôm Công giáo qua những tác phẩm của Majorica” (Tọa đàm tại Huế ngày 24/10/2000), bộ sách chữ Nôm của Majorica đến nay ở Việt Nam có ba mươi một tác phẩm, tất cả đã được chuyển sang chữ Quốc ngữ đối chiếu chữ Nôm. Tuy nhiên chưa có tập thơ nào. Vậy hẳn là còn phải tiếp tục tìm tòi ?

PHẠM ĐÌNH KHIÊM

Con Người Đi Tìm Thuốc Trường Sinh



Quá trình lão hóa có thể bị đảo ngược từ DNA. (Hình minh họa: Google)

**Nhà Xuân vừa mở thọ diên,
Chén pha Giếng Cúc, bàn chen Non Đào.
Nguyễn Huy Tự**

Giấc mộng trường sinh, bất tử đã được ghi nhận từ thuở hoang sơ, khi con người còn ăn lông ở lỗ. Trong huyền thoại thần tiên, trong niềm mê tín dân gian, trong nguồn cảm hứng xuất thần của văn nhân thi sĩ hay luận lý của triết gia. Tân, Cựu Ước, kinh Koran cũng có nhắc tới nguồn nước trường sinh. Nó là động lực thúc đẩy những nhà thám hiểm lặn lội đi tìm suối nước vĩnh cửu ở vùng đất lạ, cũng như là mục tiêu nghiên cứu của các khoa học gia xưa nay. Nó đã tạo cơ hội làm giàu cho những lang băm, những tên lường gạt rao bán vệt trời giữa chợ với môn thuốc trường sinh bất tử. Nó ám ảnh mọi người, mọi giống. Ai cũng mong mỗi sống mãi không già, thoát khỏi những tàn phá của cơ thể do thời gian, giữ mãi được những nét thanh xuân đầy nhựa sống. Ai cũng nghĩ là ở đâu đó, có môn thuốc mà khi uống vào ta sẽ thi gan cùng tuệ nguyệt. Ta chỉ việc cố gắng, kiên nhẫn tìm là sẽ thấy nó.

Nhân dịp xuân về, chúng tôi mời quý vị, ta lang thang vào cái vườn địa đàng này. Biết đâu lại may mắn nhặt được vài trái đào của Tây

Vương Mẫu rơi rớt đó đây; uống lên được chút rượu Kim Tương. Để rồi cùng nhau bách niên giai lão, tiếp tục mè nheo người bạn đường sung sức...

Trường sinh trong Triết học

Đi trước các dân tộc khác, người Trung Hoa xưa đã có một khái niệm, một triết lý về sự sống lâu. Lão Tử từng quan niệm là nếu một sự vật có thể biến thành sự vật khác thì với con người, sự chết cũng có thể thành bất tử. Như con nòng nọc có đuôi kia biến thành con cóc, con nhái, con sâu róm lột xác thành con bướm. Đạo Lão cho con người sống là nhờ sự hoà hợp của âm/dương, nếu giữ được sự hòa hợp này thì cuộc sống kéo dài. Quan niệm này đã và vẫn là căn bản cho Y thuật Trung Hoa cùng các nước chịu ảnh hưởng văn hóa quốc gia này như Việt Nam, Triều Tiên. Lão cũng khuyên người ta phải tiết kiệm sinh lực bằng vô vi, tập phép hô hấp để tăng dưỡng khí cho não bộ, ăn nhiều trái cây, kiêng rượu, thịt và sống cho phải đạo.

Câu chuyện người Luigi Cornaro, sanh năm 1470, sống cuộc đời phóng đãng hơn 30 năm. Thầy thuốc nói nếu tiếp tục như vậy sẽ không qua được tuổi 50. Ông ta bèn thay đổi nếp sống, tiết mực hơn và kết quả là sống tới tuổi 103, để

lại cho hậu thế nhiều tác phẩm giá trị về bảo vệ sức khỏe. Hai trăm năm sau, nhiều người đã áp dụng lối sống của Cornaro.

Triết gia Plato, thọ 81 tuổi, khuyên ta không được rượu chè say sưa, nhất là ở tuổi trung niên, nếu muốn trường thọ. Thủy tổ nền y học tây phương Hippocrates, sống tới 80 tuổi, nhắc nhở con người nên từ từ, dung hòa ở mọi lãnh vực để giữ gìn nhựa sống. Nhất là từ khi đặt chân lên ngưỡng cửa 60. Có người muốn kéo dài sự sống thì cũng có người quan niệm ngược lại. Sinh, Lão, Bệnh, Tử là lẽ thường của tạo hóa, hà cớ chi phải bận tâm quá đáng. Sự chết cũng tốt cho loài người. Tre già măng mọc, đèn cạn dầu đèn tắt. Và đã hưởng hết lạc thú rồi thì cầu sống lâu làm gì?

Trường sinh trong huyền thoại

Huyền thoại Hy Lạp, Ấn Độ, La Mã ghi lại nhiều giai thoại trường sinh thần tiên. Nàng Eos yêu Tithonus hết mình, muốn cùng chàng bên nhau mãi mãi. Nàng xin Thần lãnh đạo Thiên Đường Zeus cho chàng được bất tử. Tithonus sống mãi, nhưng càng sống lâu càng trở nên đau yếu, bệnh hoạn và phải nuôi trong phòng riêng. Eos trở nên buồn, vì nàng đã quên không xin cho chàng vừa sống lâu vừa giữ được vẻ thanh xuân. Nàng đi kiếm người tình khác.

Người Ả Rập hay kể cho nhau nghe câu chuyện nhân vật quen thuộc El Khidr với Giếng Nước Vĩnh Cửu: Một hôm tình cờ El Khidr rửa con cá khô trong giếng nước, con cá tự nhiên quẫy động, sống lại. Không bỏ lỡ cơ hội, El Khidr nhảy xuống giếng tắm và trở thành bất tử.



Hi Lạp xưa cũng có suối nước vĩnh cửu trong rừng Jupiter, mà, theo tục truyền, ai tắm nước đó sẽ được phục hồi tuổi trai tráng và khỏe mạnh.

Trường sinh trong văn học, nghệ thuật

Văn nhân thi xưa nay cũng khao khát sự trường thọ. Thi sĩ Hy Lạp Hesiod tả hình ảnh đầy hấp dẫn của giống người Golden Race, sống lành mạnh tới cả trên trăm tuổi. Đến khi chết, họ ra đi một cách nhẹ nhàng, thoải mái như đi vào giấc ngủ say. Pindar tả cảnh thiên đường trường thọ của dân chúng trong một hải đảo giữa biển Atlantic: sống cả ngàn năm trong hoan lạc, không biết gì đến đau yếu, bệnh tật.

Trong tiểu thuyết Lost Horizon xuất bản năm 1933, James Hilton tả cảnh sống thiên đường của dân chúng ở vùng Shangri-La.

Trong sách Metamorphoses, thi sĩ La Mã Ovid kể lại chuyện vua Aeson của Hi Lạp được phục hồi sức khỏe bằng cách chích vào tĩnh mạch một hỗn hợp điều chế từ máu cừu đực chưa tiến, da rắn, thịt cú và rễ nhiều thảo mộc khác nhau.

Trường sinh với các nhà thám hiểm

Nhiều nhà thám hiểm cũng đã giương cờ đi khắp năm châu bốn bể để tìm thuốc trường sinh. Juan Ponce de Leon, người Tây Ban Nha, đã lên đường thám hiểm Tân Thế Giới với hy vọng kiếm được thuốc hồi xuân. Ông ta đã già yếu, không thỏa mãn được cô vợ trẻ sung sức. Đồng thời ông ta cũng muốn kiếm thần dược dâng Quốc Vương Ferdinand II. Không kiếm ra thuốc, nhưng ông ta đã tìm ra tiểu bang phi nhiêu, hiền hòa Florida năm 1513. Ông qua đời vì vết thương bị nhiễm độc trong khi giao tranh với thổ dân gốc Indian vào tuổi 63. Tần Thủy Hoàng Đế, sau khi gộp thu lục quốc, dựng nên nghiệp Đế, muốn bất tử để trị vì trăm họ. Ông đã phái các phương sĩ Từ Phước và Lư Sinh căng buồm ra Biển Đông tìm thần dược. Lư Sinh, Từ Phước không tìm ra linh dược, nhưng đã lánh nạn và tìm được những mùa xuân bất tận cho nhiều thế hệ con cháu trên đất Phù Tang mầu mỡ. Năm 1498, Columbus tuyên bố là đã tìm ra miền vĩnh cửu ở dọc theo bờ biển Venezuela, gần đảo Trinidad.



Trường sinh với căn bản khoa học

Bên cạnh những ý kiến, dữ kiện khó tin, nhiều người đương thời đã có cái nhìn nghiêm túc hơn về sự hóa già và phương cách trì hoãn diễn biến này. Tu sĩ dòng Franciscan kiêm khoa học gia Roger Bacon đã lý luận rằng con người già vì sự mất bớt nhiệt năng bẩm sinh. Nếu sống hợp lý cộng với thuốc men hiệu nghiệm, ta có thể trì hoãn sự mất mát này và sống lâu hơn. Ông ta hỗ trợ thuốc chế từ thịt rắn, tim hươu nai và một vài thảo mộc trong rừng ở Nam Phi hay nước san hô, ngọc trai. Nhưng phương thức mà ông ta ưa thích nhất là hít sinh khí hơi thở của trinh nữ. Người Do Thái khi xưa cũng tin rằng con gái là phương thuốc chữa bệnh tốt. Vua David, khi về già không được khỏe, cơ thể lạnh toát, đắp bao nhiêu chăn cũng không đủ ấm. Thần dân bèn đặt Người nằm cạnh những thiếu nữ với ý định là để chân khí từ thiếu nữ tiếp sức cho vua cha. Và Ngài khỏe ra. Boerhaave, danh y người Đức, sống từ 1668 tới 1738, cũng khuyên viên thị trưởng Amsterdam là nếu muốn lấy lại sinh lực thì hãy nằm giữa hai thiếu nữ còn trinh.

Công dụng Hơi Thở thiếu nữ cũng thấy ghi trong ngôi mộ cổ của một lão nhân Ai cập, nói rằng ông ta sống tới tuổi 115 là nhờ những hơi thở này. Nhà luyện kim kiêm y sĩ Paracelsus của Đức, vào thế kỷ 16 đã tin tưởng rằng lão hóa là do sự thay đổi hóa chất trong cơ thể như sự rỉ sét của kim loại. Ông ta khuyên nên ăn uống cân bằng, sống tại vùng khí hậu ôn hoà, dùng những thuốc do ông ta chế. Theo Leonardo Da Vinci, con người mau già

là do hậu quả của mạch máu dày lên, máu lưu thông khó khăn, dinh dưỡng suy giảm. Những thế kỷ kế tiếp, việc tìm kiếm phương thức trì hoãn sự lão hóa mang ít nhiều tính cách khoa học hơn và được thực hiện bởi nhiều nhà chuyên môn quan tâm đến vấn đề này.

Mùa thu năm 1885, Charles Ed. Brown Sequard, 72 tuổi, nguyên giáo sư Đại học Harvard, hùng hồn trình bày trước các học giả uy tín của College of France. Ông ta cho hay là đã lấy lại được sinh lực, thỏa mãn đòi hỏi tình dục của người vợ trẻ bằng cách dùng nước tinh chế từ ngọc hành loài chó. Y giới mọi nơi vội vàng áp dụng môn thuốc này, nhưng hiệu quả không được như lời nói. Sau Thế chiến thứ nhất, viên Y sĩ người Nga, Serge Vernof, sang Pháp và cấy tế bào ngọc hành cho nhiều người để tăng cường sinh lý.

Ở Mỹ, mấy năm sau, John Romulus Brinkly cũng áp dụng phương pháp này cho thân chủ, kiếm được nhiều tiền, mua đài phát thanh và ra tranh cử chức Thống đốc tiểu bang Arkansas. Descartes, Benjamin Franklin, Francis Bacon, Christopher Hufeland ... với nhiều công sức nghiên cứu đều tin tưởng là sự lão hóa và sự tử vong sẽ bị khoa học khuất phục. Hufeland còn khuyên ta nên tránh sự tức giận, sự tự hủy hoại và coi chúng là kẻ thù của trường thọ.

Các nghiên cứu hiện đại

Jean Martin Charcot, Y sĩ Pháp, được nhiều người coi là cha đẻ của Lão-khoa-học, xuất bản cuốn sách đầu tiên về khoa này năm 1867 nhan đề Clinical Lectures on Senile and Chronic Diseases Tác giả đề nghị nghiên cứu diễn tiến sự hoá già, nguyên nhân già, thay đổi cơ thể khi về già. Bác sĩ Ignatz Leo Nascher vận động để các trường Y Khoa đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu vấn đề liên quan tới hóa già. Sir Peter Medawar và Sir Mac Farlane Burnet là những người đầu tiên lưu ý tới ảnh hưởng của gene trong sự lão hoá. Sau thế chiến thứ hai, tốc độ nghiên cứu về vấn đề già phát triển mạnh. Tờ báo uy tín Journal of Gerontology ấn hành số đầu tiên vào năm 1946 ở Hoa Kỳ.

Từ năm 1970, tại Mỹ, do sự đòi hỏi của dân

chúng, các khoa học gia và chính trị gia liên kết thúc đẩy chính phủ trợ cấp nhiều hơn nữa cho việc nghiên cứu các vấn đề về lão hóa. Do sự ủng hộ tích cực của Thượng Nghị Sĩ Alan Cranton, cơ quan Quốc Gia Tuổi Già (National Institute of Aging) được chính thức thành lập năm 1976. Cơ quan này có ngân sách cao tới cả nửa tỷ mỹ kim và chuyên chú về các vấn đề liên quan tới người cao tuổi.

Ngày nay, trên thị trường thương mại, ta có thể kiếm được nhiều sản phẩm được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền về y khoa học, hoặc được người chế ra quảng cáo là có công hiệu trì hoãn sự lão hoá.

Nhớ lại vào giữa thập niên năm mươi, đồng bào ta ở Việt Nam nhiều người đua nhau dùng thuốc Gerovital-KH3. Thuốc này được một y sĩ Lỗ Ma Ni điều chế và nghe nói các nhân vật nổi danh như Tướng De Gaulle, Thủ tướng Adenauer, văn hào Somerset Maugham cũng có dùng. Gerovital vẫn còn được bán tự do ở Âu Châu, nhưng không được cơ quan Dược Phẩm Hoa kỳ công nhận giá trị chống lão hóa.

Nhiều người hiện đang dùng các loại sinh tố, khoáng chất, anti-oxidant, các loại kích thích tố, Q-10, Glutathione, Melantonin, Sod, DHEA, Omega-E ... Và được giới thiệu là có thể làm chậm sự lão hoá. Các khoa học gia đang đi xa hơn trong công việc này. Họ nhắm vào việc thay đổi gene trong nhiễm thể tế bào, việc giới hạn tác hại của các phó sản trong biến hóa căn bản của tế bào.

Đi xa hơn nữa, họ nghĩ tới chuyện thay thế những bộ phận hư hao bằng bộ phận tạo ra do chính tế bào của mình, được nuôi dưỡng, cấu tạo trong phòng thí nghiệm hay trên bào thai, để tránh hiện tượng khước từ thông thường. Một ngày nào đó, biết đâu ta lại chẳng tân trang được cơ thể con người và chỉ cần đưa đi kiểm tra định kỳ mười năm một lần, như một chiếc xe hơi.

Kết luận

Trở lại với thực tại, ta thấy tuổi thọ con người đã tăng đáng kể trong hơn trăm năm qua. Chừng nửa thế kỷ nữa, Hoa Kỳ sẽ có khoảng 75 triệu

người trên 65 tuổi trong tổng số trên dưới ba trăm triệu dân. Tại các quốc gia khác, số người cao tuổi cũng tăng theo cùng nhịp độ. Đó là thành quả những tiến bộ tuyệt vời của khoa học cũng như sự thay đổi nhân sinh quan của loài người.

Nhà bác học người Pháp, Louis Pasteur, năm 1856, đặt nền móng cho việc tiêu diệt hầu hết các bệnh truyền nhiễm, nguyên nhân tử vong cao ở các thế kỷ trước, đã là người có công đầu trong việc tăng gia tuổi thọ. Rồi khi sống lâu, loài người lại phải đối phó với những khó khăn mới gây ra do môi trường cũng như do thói quen, những bệnh nan y. Con người đã ý thức được vấn nạn đó và đang ứng phó rất hiệu nghiệm, tài tình. Do sự tăng gia số người cao tuổi sẽ có nhiều mâu sắc mới, sinh hoạt mới trong gia đình, xã hội. Những người trên 70 tuổi sẽ có nhiều việc để bận rộn trong khoảng thời gian trên dưới 30 năm còn lại của cuộc đời. Sẽ có nhiều người, 70, 80 tuổi còn đi làm, hoặc đi học để cập nhật kiến thức. Tỷ lệ lão niên nữ sẽ cao hơn nam vì sống lâu hơn. Sẽ có nhiều cặp nhân tình đầu bạc sống chung để nương tựa, đầm ấm với nhau. Sẽ có nhiều trường hợp con cái dọn về ở với cha mẹ già để các cụ bớt đơn côi. Kỹ nghệ phục vụ nhu cầu người cao tuổi sẽ phát triển mạnh. Hăng du lịch sẽ phát triển mạnh để thỏa mãn nhu cầu người già. Đồng thời, khối cử tri của người cao tuổi sẽ có ảnh hưởng nhiều tới các vấn đề trọng yếu của quốc gia. Người già sẽ lấy lại được sự trân trọng như trong thời kỳ nữ hoàng Anh Quốc Victoria xưa kia. Và trong tương lai, khoa học nghiên cứu sẽ hướng nhiều vào việc “tăng đời sống cho năm tháng chứ không chỉ tăng năm tháng cho cuộc đời” (adding life to years, not just adding years to life). Để nhân loại sống trong thế kỷ thứ hai mươi mốt với tinh thần “Sống lâu, Sức khỏe, mọi vẻ mọi hay” Đó sẽ là những chén rượu Kim Tương, những trái Bàn Đào mà chúng ta mong đợi.

BS Nguyễn Ý Đức
Texas - Hoa Kỳ.

Cười bằng Mười Thang Thuốc Bỏ

“Laughter is the most inexpensive and most effective wonder drug”

(Bertrand Russel)

Ta thường nghe nói: “Cười bằng mười thang thuốc bỏ”, “Cười là dược phẩm tuyệt hảo”, hoặc “Cười mang vui cho người, cho ta”. Những ý kiến về sự lợi ích của nụ cười với sức khỏe này không phải là khám phá mới lạ, nhưng khoa học thực nghiệm ngày nay đã chứng minh ý kiến đó là đúng.

Cụ Nguyễn Công Trứ của ta chẳng lấy nụ cười để giải cơn sầu:

**“Ngồi buồn mà trách ông Xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười;
Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo”.**

**Vâng, làm cây thông ngạo nghễ vươn cao
lên mà reo cười chẳng thú lắm sao. Cụ Nguyễn Khuyến thì:**

**“Được thua hơn kém lương hồ rượu,
Hay dở khen chê, một trận cười”
Để xóa bỏ mọi tỵ hiềm trách móc khen chê.**

Cụ Phan Bội Châu thì lấy nụ cười để xóa bỏ mọi dị biệt, oán thù giữa con người với con người:

**“Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế,
Mở miệng cười tan cuộc oán thù”**

Friedrich Nietzsche triết lý “Trên thế gian, con người chịu nhiều đau đớn quá ghê gớm khiến họ bất buộc phải sáng tạo ra tiếng cười”.

Nhà nhân chủng học Francois Rabelais thì cho “cười là đặc tính của con người”; triết gia Pháp Henri Louis Bergson thêm “Biết cười và biết chọc cười là hai đặc tính của con người và là một hiện tượng của xã hội” Nhà văn tiền phong Nguyễn Văn Vĩnh thì: “Việt Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hì mà dở cũng hì; phải cũng hì, quấy cũng hì. Nhăn răng hì một tiếng, mọi việc rất nghiêm trang”.

Người Nhật mỗi buổi sáng đều chào đón bình

minh với lời cầu nguyện và vỗ tay, như để khởi động mở màn cho một ngày mới. Chỉ với vỗ tay là tiếng gọi thể xác bừng tỉnh, làm ta thấy vui vẻ, sung sướng.

Vậy Cười là gì vậy?

Theo Tự Điển Việt Nam của Nguyễn Như Ý, cười là “tỏ rõ sự vui vẻ, thích thú bằng sự cử động môi hoặc miệng và có thể phát ra thành tiếng”. Các tác giả Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ định nghĩa cười là “nhích môi, há miệng, nhe răng, phát ra tiếng hay không để tỏ sự vui mừng hay một ý tứ gì”. Một tác giả khác giải thích “cười là một hành động tạo ra những âm thanh và cử động của mặt và thân thể, biểu thị một cách sôi nổi một sự thích thú, vui vẻ hoặc khinh bỉ”.

Cười là một động tác bẩm sinh, xuất hiện ở bất cứ em bé nào sanh ra được dăm tuần lễ, dù các em tật nguyên khiếm khuyết thính thị. Bé mới sanh 10 ngày tới sáu tháng chưa biết nhột mà cảm thấy khó chịu khi ta cù vào chân; sau tuổi đó, khi cù thì bé lại lăn ra ngủ vì không biết cách đối phó; mãi tới bốn tuổi bé mới biết nhột cười khi ta cù gãi vào chân.

Nói chung, để được gọi là cười, phải có sự phối hợp của ba yếu tố: hơi thở thoát khỏi miệng từng hồi đứt đoạn; tiếng động do không khí chạm vào thanh quản và sự co giết của bắp thịt trên mặt. Các bắp thịt này rất nhỏ, ngắn nhưng tương ứng với nhau: một cơ chuyển động thì các cơ khác



cũng phụ họa theo. Cười bắt đầu ở cửa miệng với sự nhếch mép làm chuyển động lan xuống khí quản, dây thanh âm, các bắp thịt ở bụng, hoành cách mô, phổi. Hơi thở thoát ra rộn rập và nếu kéo dài có thể đưa tới hụt hơi, ngộp thở.

Trên mặt có 15 cặp bắp thịt tham dự vào việc cười, trong khi đó thì có tới 72 bắp thịt cần được vận dụng để nhăn nhó, khó chịu. Y lý và võ thuật Đông Phương cho là có cả trăm huyết cười trên cơ thể, với ba huyết chính: một nằm ở gan bàn chân, huyết đại tiểu ở nách và huyết kinh môn ở lưng.

Tùy theo các bắp thịt co mà ta có những nụ cười khác nhau:

Nụ cười nửa miệng, cười miếng chi, chum chim; cười duyên, cười tình, cười con mắt có đuôi; cười rúc rích với nhau như mấy bé gái nói vụng về mấy cậu trai; cười khi, cười hề hề thành thật vì vui không hậu u, vô thường vô phạt; cười khoái trá, cười giòn tạo không khí vui vẻ, sung sướng; cười hóm hỉnh ranh mãnh nhìn vào mắt kẻ đối thoại như muốn tỏ rằng mình đã biết cái bí ẩn của họ; cười xòa, cười huề bỏ qua mọi căng thẳng cho xuôi việc; cười ngoại giao, cầu tài nịnh, cười lớn lên, đã lẽ để được việc; cười mát chế riếu, cười khẩy coi thường, cười nhạt không bằng lòng, cười quỷ quyết ngọt ngào nhưng đầy âm mưu xấu; cười tới chảy nước mắt, vãi dãi và đau cả bụng.

Lịch sử kim cổ đã có nhiều nụ cười đáng nhắc nhở như tiếng cười ô trọc, ngạo mạn của Võ Tắc Thiên; cười khêu gọi của Dương Quý Phi; nụ cười thâm kín, huyền bí khi ẩn khi hiện của thiếu phụ Joconde; nụ cười hứa hẹn của Điều Thuyền khi chuốc rượu Lã Bố; cười vô tư, tự do của bấy trẻ vừa tan lớp học; cười đáng giá ngàn vàng của Bao Tự; cái cười khoái trá, liên tục đến chết của Trình Giảo Kim trước tình đời đen bạc tráo trở; cười hà hà, khanh khách, the thé rồi ằng ặc của Bành Trướng Lão khi bị Hoàng Dung thôi miên; cười thỏa mãn của Ngưu Cao khi nhảy xuống sông bắt sống được tướng địch Ngột Duật.

Và công dụng của Cười ra sao?

Đã có nhiều quan sát, nghiên cứu thực nghiệm



về công dụng của nụ cười với sức khỏe.

Theo bác sĩ thần kinh tâm trí William Fry, chuyên viên về hài hước và sức khỏe, thì đã có những chứng minh khoa học là sự cười đùa thích thú kích thích đa số các hệ thống sinh lý trong cơ thể. Một cơn cười rung bụng làm tim đập mau hơn, máu lưu thông dễ dàng hơn, các bắp thịt vận động co duỗi tốt hơn. Nó giống như một sự vận động và sau trận cười ta cảm thấy thư giãn thoải mái. Cười ngăn cơn suy tim bằng cách làm tâm thần thoải mái, nhẹ nhàng, tan biến buồn rầu, tức giận, giảm ứ đọng máu lưu thông tránh tai biến não, làm giảm khó chịu vì nan bệnh ung thư.

Trên Tạp san Y Học JAMA ngày 12-7-1984, bác sĩ Donald Black cho hay cơn cười vui tái tạo sự thăng bằng, kích thích máu lưu thông và tạo ra cảm giác thoải mái.

Tại Đại Hội lần thứ 73 của Hiệp Hội Tim Hoa Kỳ tại New Orleans ngày 15 tháng 11 năm 2000, bác sĩ chuyên khoa Tim Mạch Michael Miller trình bày là người bị bệnh tim cười 40% ít hơn so với người cùng lứa tuổi không có bệnh tim. Họ thường ít nhận ra hoàn cảnh đáng cười hoặc là lợi dụng hoàn cảnh đó để thoát ra khỏi một khó chịu. Ngoài việc cười ít hơn, họ còn dễ giận hờn dù hoàn cảnh có tích cực, đáng vui. Theo bác sĩ Miller, cho tới bây giờ, để giảm nguy cơ lên cơn suy tim, ta thường giảm chất béo, vận động cơ thể, không hút thuốc lá. Nhưng trong tương lai, có lẽ lời khuyên để có một trái tim lành mạnh, sẽ gồm có vận động cơ thể, ăn uống đúng cách, giảm chất béo, không hút thuốc lá kèm theo một

hoạt động hữu ích khác là cười đùa vui vẻ nhiều lần trong ngày.

Người ta chưa biết tại sao cười ngừa bệnh tim nhưng chắc chắn là sự căng thẳng tâm thần có liên hệ tới tổn thương viêm thành mạch máu rồi chất béo đóng trên động mạch vành, đưa tới lên cơn đau tim. Nên nhớ một trong những nguy cơ của cơn suy tim là căng thẳng, lo âu.. Khi tươi cười thì ta cảm thấy tự tin, tích cực và kiểm soát được sự hoảng sợ và sẽ phục hồi mau hơn.

Cười tăng khả năng chống nhiễm trùng của cơ thể. Theo American Association for Therapeutic Humor, cười tăng sản xuất T cell chống lại vi khuẩn, tăng sức đề kháng, tăng hóa chất tốt trong cơ thể.

Nhà báo Norman Cousins bị bệnh viêm cứng khớp đốt xương sống. Ông ta thấy mỗi ngày khi cười rung bụng mười phút thì giảm đau và ngủ thoải mái được hai giờ mà không cần thuốc men gì. Theo Cousins, sự cười có tác dụng tốt vào tâm trí ông ta, do đó giảm khó khăn bệnh hoạn. Cười làm thư giãn bắp thịt bằng cách tăng hóa chất catecholamine, hóa chất này lại kích thích tiết ra một chất giảm đau tự nhiên của cơ thể là endorphins.

Nhiều bệnh viện đã áp dụng trị liệu bằng Cười như một thứ thuốc làm giảm đau đớn, lo âu ở bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối. Hiện nay có trên 1300 Laughter Club trên thế giới do bác sĩ Kataria bên Ấn Độ khởi xướng thành lập. Ta nhớ rằng có nhiều cơn đau cũng do cảm xúc mà ra và nếu ta ngậm mình trong sầu bi, tự trách thì



cơn đau tăng, mà qua sự vui cười hỗn hờ thì đau cũng giảm lần.

Theo Joe Goodmand, Giám Đốc Humor Project, thì một số kích thích tố tiết ra do căng thẳng đều bị cơn cười vui làm tan biến. Trong đời sống hàng ngày, ta không thể tránh được những phút căng thẳng, nhưng một cơn cười phá đều làm nó hết đi. Ta có thể tự hài hước mà không mất tiền mua, không cần gia nhập câu lạc bộ sức khỏe hoặc đi khám bác sĩ.. Ông ta đề nghị chúng ta lập một thư viện với nhiều phim, sách hài hước khác nhau. Khi thấy dấu hiệu buồn phiền thì vào coi một đoạn phim, đọc một đoạn văn vui, để rồi cười phá lên.

Ngoài ra, Cười làm hô hấp tốt hơn và giảm carbon dioxide trong máu; tăng cường hệ miễn dịch, có nhiều huyết cầu tố A chống lại nhiễm hô hấp; cung cấp nhiều dưỡng khí cho não, khiến ta suy nghĩ tốt hơn; giảm huyết áp, giảm u sầu, làm bắp thịt mạnh hơn. Có người đã nói rằng nếu ta thực hiện từ 100 đến 200 cơn cười mỗi ngày thì sẽ mang lại lợi ích cho cơ thể tương đương với mười phút chạy bộ.

Về tâm lý, Freud coi cười là môn thuốc tẩy xổ ưu phiền; Darwin coi cười là đối nghịch với khóc mà khóc là dấu hiệu của phiền não, đau đớn.

Từ lâu, các nhà y học đã nhận thấy rằng những bệnh nhân yêu đời, tự tin và hy vọng đáp ứng thuận tiện hơn với điều trị và mau lành hơn người lúc nào cũng u sầu, than thân, nản lòng. Voltaire có ý kiến tương tự: “Có người cười như lên cơn động kinh; người ta cũng nói có kẻ chết vì cười; điều này tôi không tin lắm nhưng chắc chắn là có nhiều người chết vì sầu thảm”. Tác giả Nguyễn Gia Thiều cũng đã viết:

**“Giết nhau chẳng cái lưu cầu,
Giết nhau bằng cái u sầu độc chưa”.**

Cười cũng làm ta tự tin, yêu đời hơn, tăng giao hảo với mọi người. Nơi làm việc mà có sự hòa thuận, vui vẻ thì nhân viên làm việc hữu hiệu hơn, giảm căng thẳng, tăng sản xuất và tăng tình cảm giữa họ với nhau. Ngoài ra, Cười là một xúc động lành mạnh dễ lan truyền, chứ không nguy hiểm như lây lan cúm gà, cúm người. Đây là một hoạt động giải trí tự nhiên, không tốn tiền, không

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

có tác dụng xấu, thích hợp cho mọi người, mọi tuổi. Chỉ một nụ cười nhỏ có thể lan truyền khắp trái đất. Cho nên khi thấy một nụ cười, hãy tiếp nhận, đừng để nó lạc lõng và tạo ra một dịch cười, khiến mọi người cũng nhiễm. Cũng may là rất ít người miễn nhiễm, dị ứng với cười.

Kết luận

Nói về ích lợi của Cười đối với cơ thể thì nhiều vô tận. Xin kết luận với câu nói của Steve Bhearman: “hài hước có sức mạnh chữa trị rất lớn

đối với xúc động. Ta không thể vừa tức giận, sợ hãi, đau đớn khi ta đang cười phá lên”.

Và của Đức Đạt Lai Lạt Ma: “Nếu ta duy trì một tình cảm thân ái và đầy tình thương thì tự nhiên cửa lòng ta mở rộng. Qua cánh cửa đó, ta sẽ đối thoại dễ dàng với mọi người. Ta sẽ thấy rằng họ cũng như ta và từ đó ta sẽ sẵn sàng liên hệ với họ và tạo ra một tình bạn tốt, sẽ bớt đi sự e dè, không còn cảm giác sợ hãi, nghi ngờ, bất an”.

BS Nguyễn Ý Đức

KHÚC VALSE MÙA XUÂN

Xuân óng mượt như tóc em xanh biếc
 Nghe cõi lòng rộn khúc ca Xuân tình
 Xuân tươi thắm trời Việt Nam hòa bình
 Dáng Xuân hiền lung linh trong ánh nắng
 Tim xuyên xao nhịp yêu thương thầm lặng
 Giữa mùa Xuân niềm hạnh phúc bất ngờ
 Khúc Valse lướt nhẹ nhàng những ước mơ
 Ngưỡng vọng Xuân đây hồn thiêng sông núi.

NHỚ MẸ NGÀY XUÂN

Xuân đi rồi xuân lại về
 Xuân đến rồi xuân lại đi
 Ngày xưa một thời xa ngoái
 Con nhớ Mẹ lắm, Mẹ ơi!
 Khói chiều bay lên trắng bếp
 Mẹ vẫn quạnh quẽ thân cò
 Thương Mẹ chưa hết lặn đặng
 Buồn lòng con nỗi xa quê
 Loanh quanh mãi chuyện cơm áo
 Bôn ba vì chuyện công danh
 Con đã hoá thành lối đạo
 Đánh vắn chữ hiếu không thành
 Con sông nhờ nước mắt Mẹ
 Đời con yếu đuối, đam mê
 Khóc từ khi con còn nhỏ
 Mẹ khóc trôi ngày tháng qua
 Cứ mỗi độ xuân trở lại
 Con thao thức nỗi ưu tư
 Xuân về không còn Mẹ nữa
 Bồi hồi kỷ niệm ngày xưa!

TÀ XUÂN

Tuổi em mới tròn trăng
 Tà xuân bay nhẹ nhàng
 Duyên sao mà duyên thế
 Bên những cánh mai vàng
 Du dương khúc xuân sang
 Trong lụa nắng tơ vàng
 Em theo mẹ lễ hội
 Giữa trời độ xuân sang
 Miệng em nhón nụ duyên
 E ấp nón che nghiêng
 Bàn tay tiên năm ngón
 Nâng suôi tóc nhung mềm
 Ôi, dáng xuân thon thả
 Óng ả nét xuân riêng.

XUÂN TẠ ƠN

Chúa tặng ban mùa Xuân
 Xin cảm tạ Hồng ân
 Như mai vàng trong nắng
 Hồn ngây ngất vô ngần
 Xuân ngan ngát hương hoa
 Xuân bao la Tình Chúa
 Xưng tụng Ngài muôn thuở
 Dù phận con yếu hèn
 Xuân êm đềm thanh khiết
 Xuân rộn rã tương bừng
 Hy vọng và hạnh phúc
 Chúc tụng Chúa muôn trùng.

Trầm Thiên Thu

Tin Thế Giới

Cập nhật tình hình dịch COVID-19 sáng 29/12



Theo trang thống kê worldometers.info, tính đến 8h sáng 29/12 (theo giờ Việt Nam), trên thế giới có 283.156.277 ca mắc COVID-19 và 5.430.292 ca tử vong. Số ca hồi phục là 251.757.225 ca. Toàn thế giới ghi nhận gần 1,2 triệu ca nhiễm mới trong 24 giờ qua. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ngày 28/12 đã cảnh báo những nguy cơ do sự lây lan nhanh chóng của Omicron - biến thể mới của virus SARS-CoV-2 gây bệnh COVID-19 - hiện vẫn ở mức "rất cao". Thông báo cập nhật tình hình dịch tế học của WHO nêu rõ: "Những nguy cơ tổng thể liên quan đến biến thể mới đáng lo ngại Omicron vẫn còn rất cao. Đã có những bằng chứng rõ ràng cho thấy biến thể Omicron vượt trội hơn so với biến thể Delta về sự lây nhiễm, với tốc độ lây tăng nhanh hơn gấp đôi - từ 2 đến 3 ngày - và sự gia tăng nhanh chóng về tỷ lệ các ca bệnh ghi nhận tại một số quốc gia".

Theo dữ liệu mới nhất của trường Đại học Johns Hopkins, Mỹ đã ghi nhận số ca mắc mới COVID-19 cao nhất từ trước đến nay trong ngày 28/12, với 512.553 ca. Ngoài ra, nước này cũng có thêm 1.762 trường hợp tử vong mới. Như vậy, trong tuần qua, Mỹ có gần 1.660.000 trường hợp mắc mới và hơn 10.000 trường hợp tử vong. Dữ liệu mới nhất của Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (CDC) Mỹ cho thấy mức tăng

trung bình hàng ngày trong 7 ngày (tính đến ngày 26/12 vừa qua) là 206.000 ca. Đây cũng là con số thống kê cao nhất kể từ ngày 18/1.

Tổng thống Mỹ Joe Biden ngày 28/12 thông báo dỡ bỏ lệnh cấm nhập cảnh lần đầu tiên được áp dụng đối với 8 quốc gia miền Nam châu Phi sau khi khu vực này xuất hiện biến thể Omicron. Quyết định này sẽ có hiệu lực vào lúc 12h01 sáng 31/12 theo giờ bờ Đông của Mỹ. Trong khi đó, chính quyền thành phố New York vừa phân phối khoảng 2 triệu bộ xét nghiệm COVID-19 cho các trường để xét nghiệm cho học sinh trong bối cảnh số ca trẻ em phải nhập viện đang gia tăng tại đây. Nỗ lực này nhằm đảm bảo cha mẹ học sinh yên tâm cho phép các con đến lớp học trực tiếp.

Theo báo cáo mới nhất của Học viện Nhi khoa Mỹ (AAP) và Hiệp hội bệnh viện Nhi, nước Mỹ đã có trên 7,5 triệu trẻ em dương tính với COVID-19, chiếm 10% tổng số trẻ em ở nước này.

Trong khi đó, giới chức y tế Pháp ngày 28/12 cho biết nước này ghi nhận 179.807 trường hợp mắc COVID-19 mới trong 24 giờ qua - con số thống kê theo ngày cao nhất tại nước này kể từ khi dịch bệnh bùng phát. Pháp cũng vừa có thêm 242 người không qua khỏi đại dịch và thêm 3.416 người nhập viện trong tình trạng bệnh nặng. Theo Bộ Y tế Pháp, tính đến ngày 28/12, đã có 52.798.871 người ở nước này đã được tiêm ít nhất một liều vaccine ngừa COVID-19, tương đương 78,3% dân số. Ngoài ra, cũng đã có hơn 23 triệu mũi tiêm nhắc lại đã được thực hiện.

Chính phủ Pháp ngày 28/12 đã cho phép các siêu thị của nước này được bán các bộ xét nghiệm kháng nguyên từ nay đến cuối tháng 1/2022. Từ trước đến nay, việc bán các bộ xét nghiệm này chỉ giới hạn ở các hiệu thuốc. Trong khi đó, Thủ tướng Pháp tuyên bố thưởng 100 euro mỗi tháng cho tất cả các nhân viên y tế thuộc các đơn vị chăm sóc đặc biệt cho bệnh nhân.

Trong 24 giờ qua, Anh cũng ghi nhận 129.471 trường hợp mắc mới COVID-19, nâng tổng số trường hợp mắc bệnh ở nước này lên con số 12.338.676. Nước này cũng có thêm 18 trường

Tin Thế Giới

hợp tử vong liên quan COVID-19, nâng tổng số ca tử vong liên quan căn bệnh này lên 148.021 người.

Cơ quan An ninh Y tế Vương quốc Anh (UKHSA) ngày 28/12 xác nhận nước này có thêm 17.269 trường hợp mắc biến thể Omicron - số ca ghi nhận theo ngày lớn nhất kể từ khi biến thể này xuất hiện tại Anh, nâng tổng số trường hợp mắc Omicron tại nước này đến nay lên 177.201 trường hợp. Theo UKHSA, những người mắc biến thể Omicron ít có nguy cơ bệnh trở nặng. Hiện hơn 89% người từ 12 tuổi trở lên ở Anh đã được tiêm liều vaccine đầu tiên ngừa COVID-19, trong khi hơn 82% đã tiêm hai liều. Gần 57% dân số đã được tiêm mũi nhắc lại.

Cục trưởng Cục Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và sức khỏe con người Liên bang Nga - Rospotrebnadzor, bà Anna Popova ngày 28/12 cảnh báo sau kỳ nghỉ Năm mới, tình hình đại dịch COVID-19 ở Nga có thể xấu đi và điều này đòi hỏi sự chuẩn bị sẵn sàng ở tất cả các cấp của hệ thống y tế. Bà Popova lưu ý trong những ngày nghỉ lễ, các chuyên viên Rospotrebnadzor sẽ chuyển sang chế độ hoạt động nâng cao.

Hy Lạp và Bồ Đào Nha cũng thông báo ghi nhận kỷ lục số ca mắc mới trong 24 giờ qua, trong khi Hà Lan và Thụy Sĩ cho biết Omicron đã trở thành biến thể chiếm ưu thế tại các nước này.

Tại châu Á, thủ đô New Delhi của Ấn Độ đã ban bố mức báo động màu vàng do số ca mắc COVID-19 mỗi ngày càng gia tăng, theo đó kích hoạt một loạt biện pháp hạn chế nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan, đặc biệt trong bối cảnh số ca nhiễm biến thể mới Omicron đang tăng lên nhanh chóng. Mức báo động trên được đưa ra sau khi New Delhi ghi nhận tỷ lệ xét nghiệm dương tính trên 0,5% trong hai ngày liên tiếp, ngày 27/12 phát hiện 331 ca nhiễm mới, cao nhất trong 6 tháng, trong khi ngày 28/12 ghi nhận tới 496 ca. Trong hai tuần, tỷ lệ các ca nhiễm Omicron đã tăng từ 2-3% lên 25-30%.

Liên quan đến tình hình dịch COVID-19, Cơ quan phòng dịch Hàn Quốc nhận định dịch COVID-19 ở nước này có dấu hiệu chững lại nhờ công tác tiêm chủng mũi thứ 3 cho người cao tuổi, đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng cho người

chưa tiêm và áp dụng các biện pháp phòng dịch tăng cường từ đầu tháng 12. Mặc dầu vậy, chính phủ Hàn Quốc dự đoán số ca bệnh nặng và tử vong có thể sẽ còn tăng cho đến tuần sau./. (Thanh Phương)

Cập nhật tình hình dịch COVID-19 sáng 29/12 (vnanet.vn)

Toà Thánh công bố hai tài liệu về trẻ em trong đại dịch

Thứ Tư 22/12/2021, Hàn lâm viện Toà Thánh về Sự sống và Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn Diện họp báo công bố hai tài liệu liên quan đến trẻ em trong đại dịch có tựa đề: “Đại dịch và thách thức giáo dục”, và “Trẻ em và Covid-19: những nạn nhân dễ bị tổn thương nhất của đại dịch”.

Hai tài liệu được giới thiệu bởi Đức Tổng Giám mục Vincenzo Paglia, Chủ tịch Hàn lâm viện Toà Thánh về Sự sống; sơ Alessandra Smerilli, Tổng Thư ký “tạm thời” của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện, và bác sĩ Alberto Villani đang phục vụ tại bệnh viện Bambino Gesù của Toà Thánh và Hàn lâm viện Toà Thánh về Sự sống.

Tài liệu “Đại dịch và thách thức giáo dục”

Nguồn lực của trẻ em và thiếu niên trong thời điểm đại dịch

Về tài liệu “Đại dịch và thách thức giáo dục”, trước hết, Đức Tổng Giám mục Vincenzo Paglia nói về nguồn lực của trẻ em và thiếu niên trong thời điểm đại dịch.

Trong những tháng đầu thương này, sự kiên cường đặc trưng của các thế hệ trẻ thể hiện rõ. Các em tiếp tục hướng tới tương lai mặc dù đầy những sự kiện bất ổn và điều kiện khó khăn. Đây

Tiêm vắc-xin cho trẻ em (ANSA)



là khả năng chịu đựng những sự kiện nghiêm trọng trong cuộc sống qua phản ứng của các nguồn lực bên trong và sự hỗ trợ bên ngoài. Trẻ em có khả năng phục hồi, vì vậy các em không thể bị bỏ một mình, cần phải kích hoạt các con đường tái tạo những tổn thương.

Bốn thách đố nghiêm trọng và khẩn cấp

Chủ tịch Hàn lâm viện Tòa Thánh về Sự sống nhấn mạnh rằng, đại dịch lây lan trên toàn thế giới đòi hỏi chúng ta phải đối phó với tương lai gần với một nhận định chính xác và chia sẻ trách nhiệm đối với các thế hệ trẻ. Bốn lĩnh vực cần chú ý đặc biệt là:

(1) Mở lại trường học

Trong tương lai, biện pháp đóng các trường học phải được coi là cuối cùng và chỉ được áp dụng trong trường hợp nghiêm trọng. Bởi vì, đối với các em sự thiếu tương tác đa chiều trong tương quan giáo dục và xã hội có tác động tiêu cực đến cảm nhận về chất lượng cuộc sống, động cơ đào tạo con người, quan tâm trách nhiệm xã hội. Đối với mọi người đặc biệt độ tuổi thanh thiếu niên, đó là “trường đời” của các tương quan, tình bạn và giáo dục tình cảm. Trường học bị đóng cửa làm gián đoạn các tương quan xã hội.

Hậu quả của việc đóng cửa trường học: 10 triệu trẻ em trên thế giới sẽ không bao giờ trở lại trường; việc tiếp thu kiến thức của các em bị hạn chế; các em học ở khu vực có hệ thống trường học cung cấp thực phẩm bị giảm bớt, trái lại các em ở thế giới phát triển thì bị béo phì; các em bị rối loạn lo âu, trầm cảm và căng thẳng; gia tăng tình trạng nghiện Internet, trò chơi điện tử hoặc xem ti vi vô độ.

(2) Bảo vệ các mối quan hệ gia đình

Việc đóng cửa các trường học đã đưa trở lại thiên chức trọng tâm của cha mẹ và ông bà. Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ con cái và giúp chúng vượt qua những khó khăn mà các em gặp phải trong hoàn cảnh mới. Đây là cơ hội để xem lại nội dung của những thách đố giáo dục bắt đầu từ gia đình.

(3) Giáo dục tình huynh đệ phổ quát

Cần phải giáo dục thế hệ trẻ không chạy trốn



khỏi viễn tượng toàn cầu, các thành tựu của khoa học, thách đố sinh thái, quan điểm kinh tế và xã hội với sự bất bình đẳng của nó, vai trò của truyền thông xã hội và công nghệ. Các nhà giáo dục có trách nhiệm dạy cho các học sinh biết mở rộng tầm nhìn, nhận thức rõ hơn về thế giới cũng như trách nhiệm của các em với tư cách là những công dân, những người có đức tin.

(4) Thông truyền đức tin vào Chúa của sự sống

Đại dịch cho thấy những nội dung cơ bản của giáo lý chưa được chú trọng, như những câu hỏi: sự ác đến từ đâu? Thiên Chúa ở đâu trong đại dịch? Tương quan hài hoà giữa đức tin và khoa học mà Giáo hội đề xuất là gì? Những trang Kinh Thánh nào soi sáng cho giai đoạn này? Phải có những lời nói và cử chỉ nào trong khi đồng hành với người bệnh? Đây là những vấn đề mà người lớn phải cố gắng đưa ra câu trả lời cho các em. Chắc chắn đây là một cơ hội để giúp các em trưởng thành trong đức tin. Nhưng để làm được điều này cần có sự cộng tác giữa các gia đình và cộng đoàn Kitô.

Kết luận:

Tài liệu kết thúc, nhắc lại rằng nguồn gốc của sự quan tâm giáo dục của Giáo hội đối với trẻ em ở trong Tin Mừng: “Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giêsu, để Người đặt tay trên chúng. Nhưng các môn đệ la rầy chúng”. (Mc 10, 13). Các môn đệ ngăn cản các em đến với Chúa. Trong xã hội, đôi khi có nhiều di ghê hơn là các bà mẹ, họ bỏ mặc trẻ em và không đáp ứng nhu cầu của các em.

Từ trải nghiệm đại dịch, Giáo hội Công giáo cho thấy nhu cầu cấp thiết phải loại bỏ những

Tín Thệ Giới

cản trở nặng nề ngăn cản sự hoà nhập tích cực của trẻ em và thanh thiếu niên vào xã hội. Về điểm này lời kêu gọi của Giáo hội là hãy cho trẻ em đến trường, hãy trao cho các em những người thầy tốt, những người biết chú ý đến khả năng của các em và nhân nại với các em. Và đặc biệt hãy đưa các em đến trường học của Thầy Giêsu để các em được giáo dục trong trường học đặc biệt này.

Tài liệu “Trẻ em và Covid-19: những nạn nhân dễ bị tổn thương nhất của đại dịch”

Tình trạng của trẻ em

Với tài liệu “Trẻ em và Covid-19: những nạn nhân dễ bị tổn thương nhất của đại dịch”, trước hết Ủy ban Vatican về Covid-19 của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn Diện, trình bày về tình trạng của các trẻ em trong thời điểm đại dịch.

Ủy ban cảnh báo rằng một thế hệ trẻ em đang phải gánh chịu hậu quả kinh tế, sức khỏe và xã hội của đại dịch. Tính đến ngày 30/9/2021, có hơn 5 triệu trẻ em bị mất cha mẹ, ông bà hay người giám hộ. Tình trạng này vẫn còn tiếp diễn trong những năm tới, hậu quả là nhiều trẻ em sẽ bị rơi vào cảnh nghèo đói, thiếu sự chăm sóc của gia đình, bị đưa vào trung tâm mồ côi, thiếu giáo dục. Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, số lao động trẻ em đã tăng lên 160 triệu. Về suy dinh dưỡng, năm 2020, có từ 6 đến 7 triệu trường hợp mới dưới 5 tuổi. Hơn 168 triệu trẻ em không được học trong suốt 12 tháng đầu tiên của đại dịch, và nhiều em khác phải bỏ học.

Hành động

Từ hiện trạng này và sau khi ra những phân tích cụ thể dựa trên giáo huấn của Giáo hội Công giáo đặc biệt các văn kiện gần đây của Đức Thánh Cha, Toà Thánh đưa ra các đề nghị:

Đối với các nhà lãnh đạo chính trị và xã hội

(1) Thúc đẩy phân phối công bằng vắc-xin Covid-19. Vì tác hại của virus đối với trẻ em chỉ có thể giảm hoàn toàn nếu sự lây lan của Covid-19 được hạn chế. (2) Tăng cường các hệ thống chăm sóc trẻ em trong gia đình. Cần tránh

hết sức tình trạng trẻ em bị tách khỏi cha mẹ, và hỗ trợ tâm lý cho các em phải chịu tang cha mẹ. (3) Dành một phần lớn ngân sách cho việc bảo vệ trẻ em. Các chính phủ phải nhận thức rõ việc bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, bóc lột và bỏ rơi. (4) Phối hợp chuyển tiền cho người nghèo với các chương trình bổ sung. Các nghiên cứu chỉ ra rằng khi giải quyết tình trạng đói nghèo về thu nhập, thì chuyển tiền mặt sẽ đem lại hiệu quả hơn. (5) Bảo vệ trẻ em bị tổn thương khi trường mở cửa trở lại. Trong thời điểm đại dịch, nhiều trẻ em bị tổn thương do bị lạm dụng thể chất và tình dục.

Đối với các tổ chức Giáo hội

Toà Thánh đề nghị: (1) Các giáo phận và giáo xứ phải được chuẩn bị can thiệp nhanh khi có các gia đình bị ảnh hưởng bởi Covid-19, như thành lập đội phản ứng nhanh để chủ động hỗ trợ các gia đình gặp khó khăn. (2) Đảm bảo chăm sóc an toàn và phong phú cho toàn thể gia đình phải là một ưu tiên của Giáo hội. (3) Nỗ lực tìm gia đình đón nhận trẻ mồ côi, và thực hiện chuyển từ trung tâm trẻ mồ côi sang các nguồn lực gia đình khác như trường mẫu giáo. (4) Trực tiếp giải quyết sự gia tăng bạo lực đối với trẻ em trong thời điểm đại dịch. Các giáo xứ tạo không gian an toàn, nơi trẻ em gặp khó khăn có thể được tư vấn và hỗ trợ. (Ngọc Yến - Vatican News)

COVID-19 làm gián đoạn việc học của hơn 400 triệu trẻ em ở Nam Á

Học sinh ở Ấn Độ



Hơn 400 triệu trẻ em Nam Á đã bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa trường học kéo dài sang năm thứ hai ở một số quốc gia vì đại dịch COVID-19, theo một báo cáo mới của UNICEF.

Cơ quan của Liên Hợp Quốc đã kêu gọi các quốc gia trong khu vực mở cửa lại hoàn toàn các trường học, cảnh báo rằng hậu quả của việc gián đoạn học hành là rất lớn và sẽ gây hậu quả lâu dài ở một khu vực, nơi việc học từ xa gặp hạn chế.

Ông George Laryea-Adjei, Giám đốc UNICEF khu vực Nam Á, cho biết: “Những thành tựu đáng kể mà khu vực của chúng ta đã đạt được trong việc thúc đẩy quyền trẻ em trong những thập kỷ gần đây đang bị đe dọa”.

Ông nói tiếp: “Nếu chúng ta không hành động, những tác động tồi tệ nhất của đại dịch COVID-19 sẽ còn tồn tại trong nhiều thập kỷ tới”.

Việc đóng cửa trường học ở Nam Á đã kéo dài hơn nhiều nơi khác trên thế giới với các trường học vẫn đóng cửa hoàn toàn trung bình gần 32 tuần từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 8 năm nay, theo báo cáo.

Ở Bangladesh, các trường học đã đóng cửa trong 18 tháng, cho đến tháng 9, một trong những nơi đóng cửa trường học lâu nhất trên thế giới. Ở các nước như Ấn Độ và Nepal, họ mới chỉ mở cửa trở lại một phần.

Việc chuyển đổi sang hình thức học tập trực tuyến gặp nhiều khó khăn ở một khu vực mà nhiều nhà không có kết nối Internet và việc tiếp cận với điện thoại thông minh bị hạn chế. Một nghiên cứu trước đó cho thấy ở Ấn Độ gần một nửa số học sinh trong độ tuổi từ 6 đến 13 cho biết không sử dụng bất kỳ loại hình học tập từ xa trong thời gian trường đóng cửa.

Theo UNICEF, nhiều giáo viên cũng nhận thấy rằng họ không được đào tạo để giúp cho việc học tập từ xa hoạt động hiệu quả.

Nguồn: COVID-19 làm gián đoạn việc học của hơn 400 triệu trẻ em ở Nam Á (voatiengviet.com)

Các cảnh sát Myanmar bày tỏ sự tôn trọng với sơ Ann Rose Nu

Trong số 100 phụ nữ được BBC vinh danh là những phụ nữ có ảnh hưởng và truyền cảm hứng



nhất trong năm có một nữ tu Công giáo đến từ vùng nông thôn Myanmar; đó là sơ Ann Rose Nu Tawng, thuộc dòng thánh Phanxicô Xaviê.

Sơ Tawng đã trở thành biểu tượng cho các cuộc biểu tình mạnh mẽ trên toàn quốc của Myanmar chống lại cuộc đảo chính của quân đội vào ngày 1/2/2021 khi sơ quỳ gối trước lực lượng an ninh vũ trang của Myitkyina, thủ phủ của bang Kachin, ở cực bắc của Myanmar, để ngăn chặn họ truy đuổi người biểu tình chạy trốn.

Can đảm

Hồi tháng 3, các bức ảnh và video ghi lại cảnh sơ Tawng 45 tuổi đang quỳ gối, dang rộng tay kêu xin cảnh sát, đã lan truyền thu hút sự chú ý của thế giới. Sơ đã nói với lực lượng an ninh: “Các ông sẽ phải bước qua tôi. Hãy bắn tôi thay vì những người trẻ này”.

Được dân chúng nhìn nhận

BBC viết về sơ Tawng: “Sơ Ann Rose Nu Tawng đã công khai nói về việc bảo vệ thường dân, đặc biệt là trẻ em. Sơ đã học ngành nữ hộ sinh và đã sống cuộc đời phục vụ trong 20 năm qua, hiện giờ đang chăm sóc bệnh nhân Covid-19 ở bang Kachin của Myanmar.”

Người dân Myanmar ca ngợi sơ Tawng kể cả trên Facebook. Một người dùng Facebook có tên Jewel viết: “Những gì sơ đã làm là một hành động có thể được thực hiện bởi những người có trái tim vĩ đại. Những người kiểu này rất hiếm”. Nhiều người dùng Facebook ở Myanmar, một quốc gia đa số theo Phật giáo, đã bày tỏ “sự tôn trọng” đối với sơ.

Năm nay, một nửa trong số 100 phụ nữ trong danh sách được BBC vinh danh đến từ

Tín Thê Giới

Afghanistan. Có mặt trong danh sách năm nay là Malala Yousafzai, người trẻ nhất từng đoạt giải Nobel Hòa bình; Nữ thủ tướng đầu tiên của Samoa, Fiamé Naomi Mata'afa; và Heidi J. Larson người Mỹ, người đứng đầu Dự án Niềm tin về Vắc xin. (Crux 08/12/2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Theo một tổ chức phi chính phủ hôm nay, 27.12.2021, thiệt hại do các thiên tai bắt nguồn từ hiện tượng khí hậu bị hâm nóng đã lên tới ít nhất 170 tỷ đô la trong năm 2021, một con số có nguy cơ sẽ còn tăng cao.

Trong bản báo cáo thường niên vừa được công bố, tổ chức phi chính phủ Christian Aid của Anh ghi nhận rằng thiệt hại ước tính thành tiền của riêng 10 thảm họa thời tiết lớn nhất trong năm 2021 đã lên tới 170 tỷ đô la, một con số cao hơn mức gần 150 tỷ đô la của năm 2020. Thực tế này phản ánh tác hại ngày càng tăng của hiện tượng Trái Đất nóng lên.

Ngoài thiệt hại vật chất, 10 thảm họa thiên nhiên này cũng đã giết chết ít nhất 1.075 người và khiến hơn 1,3 triệu người phải tản cư. Dù đã ở mức cực cao, nhưng Christian Aid cho rằng “thiệt hại trong thực tế còn nặng nề hơn, vì phần lớn đánh giá thiệt hại chỉ dựa trên các khoản tiền mà ngành bảo hiểm phải chi ra”.

Theo tổ chức này, nhiều sự kiện thời tiết khắc nghiệt tàn khốc nhất của năm 2021 lại xảy ra ở các nước nghèo, nơi mà hầu hết các thiệt hại không được bảo hiểm. Ở Nam Sudan chẳng hạn, lũ lụt trong năm 2021 đã ảnh hưởng đến khoảng 800.000 người, nhưng thiệt hại kinh tế lại không thể đánh giá được.

Khí hậu: Thiệt hại do các thiên tai trong năm 2021 cao hơn bao giờ hết (rfi.fr)

Dòng Phanxicô tại Assisi tặng “Ngọn đèn hòa bình” cho ông António Guterres, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc

Hôm 18.12.2021, các tu sĩ dòng Phanxicô tại Assisi đã tặng “Ngọn đèn hòa bình” cho ông

António Guterres, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc. Đây là sự nhìn nhận quý giá được các tu sĩ trao tặng hàng năm cho một nhân vật đại diện cho các giá trị của đối thoại và hòa bình.

Cha Enzo Fortunato, giám đốc phòng báo chí của Tu viện Assisi cho biết, “Tặng Ngọn đèn Hòa bình cho Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc vì hoạt động quan trọng của ông vì hòa bình cho nhân loại là một ước mơ của chúng tôi trong nhiều năm.”

Thông cáo báo chí nhận định rằng “Ngọn đèn hòa bình” được trao cho ông Guterres “Vì hoạt động trung gian chính trị không mệt mỏi của ông trong sự phức tạp của thế giới chúng ta đang phải đương đầu với rất nhiều xung đột, chiến tranh, những bất công và sự suy thoái của con người và thụ tạo; một sự dẫn thân sâu sắc với một phong cách đối thoại và thân ái, một phong cách của chủ nghĩa nhân văn huynh đệ. Trong quá trình biến đổi càng trở nên cần thiết ngày nay, Liên Hiệp quốc đóng một vai trò quyết định như một phòng thực nghiệm của hòa bình: trên thực tế, cần cấp thiết suy nghĩ lại về tương lai của ngôi nhà chung và dự án chung của chúng ta”.

Ông António Manuel de Oliveira Guterres, sinh năm 1949 tại Lisbon, là cựu Thủ tướng Bồ Đào Nha và Cao ủy về người tị nạn, đảm nhiệm chức vụ Tổng Thư ký thứ 9 của Liên Hiệp quốc vào ngày 1.1.2017 và bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai vào năm 2021.

Những người được trao “Ngọn đèn hòa bình” trong những năm gần đây nhất là Tổng thống Cộng hòa Colombia, Juan Manuel Santos, “vì nỗ lực đạt được trong các quá trình hòa giải với nhóm phiến quân FARC”; cựu Thủ tướng Đức Angela



Merkel, người “nổi bật trong công cuộc hòa giải vì sự chung sống hòa bình của các dân tộc”; quốc vương Abdullah II của Jordan, vì “hành động và dẫn thân của ông nhằm thúc đẩy nhân quyền, sự hòa hợp giữa các tín ngưỡng khác nhau và chào đón người tị nạn”; Tổng thống Cộng hòa Ý, Sergio Mattarella, vì “dẫn thân nhằm ngăn chặn các hình thức hận thù, lạm dụng và ích kỷ đe dọa an ninh và sự chung sống hòa bình cũng như thúc đẩy một xã hội tự do hơn, công bằng hơn và huynh đệ hơn, cho phép sự phát triển nhân bản toàn diện của mỗi người”. (Hong Thủy . Vatican News)

Tàu NASA lần đầu tiên có thể "chạm vào" Mặt trời

Một tàu vũ trụ của NASA đã chính thức lao qua bầu khí quyển chưa được khám phá của Mặt trời (còn gọi là "corona") và "chạm" vào hành tinh này.

Tàu thăm dò Mặt trời Parker thực sự đã bay qua vành nhật hoa vào tháng 4/2021. Các nhà khoa học cho biết phải mất vài tháng để cập nhật dữ liệu và sau đó vài tháng nữa để xác nhận.

Nhà khoa học dự án Nour Raouafi thuộc Đại học Johns Hopkins cho biết: "Đây là một sự kiện vô cùng thú vị!"

Được phóng vào năm 2018, ở lần thám hiểm gần nhất, Parker cách tâm Mặt trời 13 triệu km, đây là lần đầu tiên nó vượt qua ranh giới giữa bầu khí quyển Mặt trời và gió Mặt trời tỏa ra.

Tàu thăm dò Mặt trời Parker của NASA bay qua vành nhật hoa của Mặt trời để theo dõi cách năng lượng và nhiệt di chuyển qua bầu khí quyển. Ảnh: CFP



Theo các nhà khoa học, tàu vũ trụ đã đi vào và ra khỏi vành nhật hoa ít nhất ba lần, mỗi lần đều là một quá trình chuyển tiếp trơn tru.

Justin Kasper của Đại học Michigan nói với các phóng viên: "Lần đầu tiên và ấn tượng nhất mà chúng tôi vào trong kéo dài khoảng 5 giờ... Mặc dù nghe 5 giờ có vẻ không lớn nhưng nó thật sự là một khoảng thời gian rất dài". Ông lưu ý rằng Parker di chuyển với tốc độ rất nhanh, khoảng 100 km/giây.

Theo Raouafi, vầng hào quang có vẻ bụi hơn dự kiến. Ông cho biết, các chuyến du ngoạn trên vũ trụ trong tương lai sẽ giúp các nhà khoa học hiểu rõ hơn về nguồn gốc của gió Mặt trời và cách nó được đốt nóng cũng như tăng tốc ra ngoài không gian. Bởi vì Mặt trời thiếu bề mặt rắn, nên vầng hào quang là nơi diễn ra các hoạt động. Khám phá cận cảnh khu vực có cường độ từ tính này có thể giúp các nhà khoa học hiểu rõ hơn về các đợt "phun trào" Mặt trời có thể gây trở ngại cho sự sống trên Trái đất.

Dữ liệu sơ bộ cho thấy Parker cũng đã lặn vào nhật quang trong lần tiếp cận vào hồi tháng 8/2021, nhưng các nhà khoa học cho biết cần phải có thêm nhiều phân tích.

Parker dự kiến sẽ tiếp tục tiến gần hơn tới mặt trời và lặn sâu hơn vào vành nhật hoa cho đến chu kỳ quỹ đạo cuối cùng vào năm 2025. Các phát hiện mới nhất cũng được công bố bởi Hiệp hội Vật lý Mỹ. (Lê Phương -ABC News)

Tàu NASA lần đầu tiên có thể "chạm vào" Mặt trời (danviet.vn)

Phát hiện khu vực tích trữ nước ngầm khổng lồ trên Sao Hỏa

Tàu vũ trụ ExoMars Trace Gas Orbiter của Cơ quan Vũ trụ châu Âu đã phát hiện lượng nước khổng lồ, có thể ở dạng băng, nằm dưới mặt đất tại khu vực Valles Marineris trên Sao Hỏa.

Tại hệ thống thung lũng Valles Marineris, nước nằm dưới bề mặt lớp đất đóng băng, CNN dẫn thông báo hôm 16/12 của Cơ quan Vũ trụ châu Âu. Valles Marineris chạy dọc trên bề mặt Sao Hỏa, với ước tính có chiều dài hơn 4.000 km, chiều rộng hơn 200 km và sâu tới 7 km.



Phần lớn nước trên Sao Hỏa nằm ở vùng cực dưới dạng đông đá. Tuy nhiên, khu vực Valles Marineris nằm ngay sát đường xích đạo của Sao Hỏa. Tại vị trí này, nhiệt độ thường không đủ thấp để khiến nước luôn ở trạng thái đóng băng.

"Với ExoMars Trace Gas Orbiter, chúng tôi có thể phân tích lớp địa chất sâu 1 m dưới mặt đất, biết được chuyện gì thực sự xảy ra dưới bề mặt Sao Hỏa và quan trọng nhất là xác định được những ốc đảo chứa nước trước đây không thể phát hiện", Igor Mitrofanov, chuyên gia của Cơ quan Vũ trụ châu Âu, cho biết.

Tàu vũ trụ Trace Gas Orbiter sử dụng một thiết bị dò tìm neutron, qua đó xác định được một khu vực tại Valles Marineris chứa lượng hydrogen cao bất thường.

"Giả sử lượng hydrogen chúng tôi phát hiện được liên kết thành phân tử nước, ước tính 40% vật chất gần mặt đất là nước", ông Mitrofanov cho biết.

Các nhà khoa học cho biết khu vực chứa nước tại Valles Marineris có diện tích tương đương Hà Lan. Hiện tượng xảy ra ở Valles Marineris tương tự với các khu vực đất đóng băng vĩnh cửu tại Trái Đất, nơi nước đông đá tồn tại dưới lớp đất khô.

"Thông tin về vị trí và cách thức nước tồn tại trên Sao Hỏa hiện nay là rất cần thiết, giúp hiểu rõ hơn về lịch sử của hành tinh này, cho phép chúng ta tìm kiếm môi trường có thể sống được, các dấu hiệu sự sống trong quá khứ và các vật liệu sinh học của Sao Hỏa thời kỳ đầu", Colin Wilson, chuyên gia của Cơ quan Vũ trụ châu Âu, nói. (Duy Anh)

Sốc: Khủng long con nằm cuộn tròn trong trứng hóa thạch 70 triệu năm tuổi

Phương Đăng (theo CNN)

Hóa thạch "chưa từng thấy" của một con khủng long con nằm cuộn tròn hoàn hảo bên trong quả trứng 70 triệu năm tuổi của nó khiến các nhà khoa học vô cùng kinh ngạc, sửng sốt.

Theo CNN, hóa thạch trứng khủng long 70



Hình ảnh tái tạo phôi thai khủng long con trong quả trứng hóa thạch 70 triệu năm tuổi.

Ảnh CNN



Ảnh chụp quả trứng hóa thạch có phôi thai khủng long con. Ảnh ABC7

triệu năm tuổi đã lưu giữ bộ xương phôi thai của loài khủng long Oviraptorid, được đặt biệt danh là Baby Yingliang theo tên của bảo tàng Trung Quốc lưu giữ nó (Bảo tàng Lịch sử Đá Tự nhiên Yingliang).

Darla Zelenitsky, Phó Giáo sư khoa học địa chất tại Đại học Calgary ở Canada cho biết, do



Tư thế nằm của con khủng long con bên trong quả trứng giống chim non ngày nay. Ảnh CNN.

xương khủng long con rất nhỏ, mỏng manh và hiếm khi được bảo quản dưới dạng hóa thạch, vì thế đây là một phát hiện vô cùng may mắn.

Zelenitsky, đồng tác giả của nghiên cứu đăng trên tạp chí iScience hôm 21/12 cho biết: “Đó là một mẫu vật đáng kinh ngạc... Tôi đã nghiên cứu về trứng khủng long trong 25 năm và chưa từng thấy thứ gì giống nó”.

“Cho đến nay, rất ít người biết về những gì đang diễn ra bên trong quả trứng của một con khủng long trước khi nở, vì có rất ít bộ xương phôi thai, đặc biệt là những bộ xương hoàn chỉnh và được bảo quản trong tư thế sống“, Phó Giáo sư Zelenitsky chia sẻ thêm.

Quả trứng dài khoảng 17 cm và con khủng long ước tính dài 27 cm (11 inch) từ đầu đến đuôi. Các nhà nghiên cứu tin rằng, nếu nó nở ra, khi trưởng thành, nó sẽ dài khoảng 2-3 mét.

Các nhà nghiên cứu từ Trung Quốc, Anh và Canada đã nghiên cứu Baby Yingliang và các phôi thai của loài khủng long Oviraptorid khác được tìm thấy trước đây. Họ kết luận rằng, khủng long di chuyển và thay đổi tư thế trước khi nở theo cách tương tự như chim con.

Waisum Ma, tác giả chính của nghiên cứu và là nhà nghiên cứu tại Đại học Birmingham, Vương quốc Anh cho biết: "Chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy phôi thai này được bảo quản tuyệt vời bên trong một quả trứng khủng long hóa thạch, nằm trong tư thế giống như một con chim con. Tư thế này chưa từng được công nhận

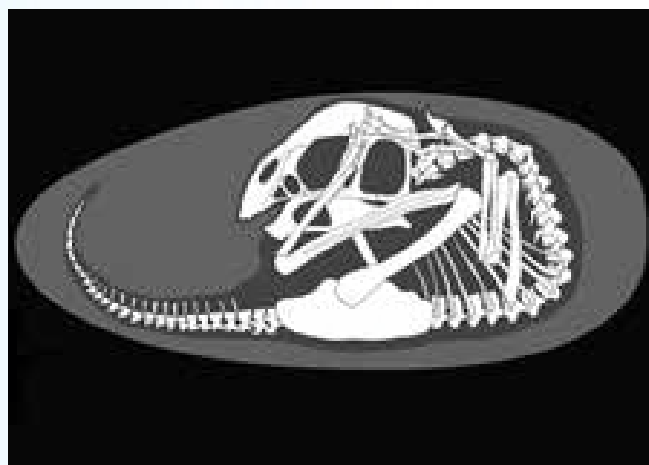
ở những loài khủng long không phải là gia cầm trước đây”.

Theo CNN, tất cả các loài chim đều trực tiếp phát triển từ một nhóm khủng long hai chân được gọi là động vật chân đốt, mà các thành viên của chúng bao gồm khủng long bạo chúa Tyrannosaurus Rex và các loài vật có vận tốc nhỏ hơn.

Hóa thạch trứng khủng long 70 triệu năm tuổi được tìm thấy ở tỉnh Giang Tây, Trung Quốc và được mua lại vào năm 2000 bởi Liang Liu, Giám đốc một công ty đá ở Trung Quốc tên là Yingliang Group.

Quả trứng hóa thạch được cất giữ và bị lãng quên cho đến khoảng 10 năm sau khi Yingliang Group. xây dựng Bảo tàng Lịch sử Đá Tự nhiên Yingliang và trưng bày các mẫu vật. Quả trứng khủng long hóa thạch đã được các nhân viên bảo tàng phát hiện khi phân loại các mẫu vật.

Sốc: Khủng long con nằm cuộn tròn trong trứng hóa thạch 70 triệu năm tuổi (danviet.vn)



JWST đưa nhân loại đến gần hơn với thuở "Bình minh của Vũ trụ"

"Cỗ máy đi ngược thời gian" JWST vừa được tên lửa đẩy Ariane 5 của Pháp đưa thành công lên quỹ đạo. Tên lửa được phóng vào lúc 12h30 giờ quốc tế hôm nay, 25/12/2021, từ sân bay vũ trụ Guyana, Nam Mỹ. JWST là một kính viễn vọng tối tân nhất cho đến nay.

"Cỗ máy đi ngược thời gian" mang tên James Webb (cựu lãnh đạo NASA) (viết tắt là JWST), trị giá 9 tỉ đô la, là sản phẩm hợp tác Mỹ, Châu

Tín Thố Giới

Âu, Canada, được chế tạo trong vòng 30 năm. Kính thiên văn nặng hơn 6 tấn này, dài 12 mét, với nhiều công nghệ tinh vi, được nhiều người coi như "cỗ máy mà nhân loại chưa từng chế ra".

Với kính quan sát bề rộng 6,5 mét, gấp hơn hai lần so với Hubble, kính thiên văn lớn nhất được đưa lên vũ trụ cho đến nay, kính viễn vọng JWST có thể nhận dạng được những thiên hà đầu tiên, cũng như bầu khí quyển của các hành tinh xa xôi, có khả năng có sự sống. Reuters cho biết JWST mạnh gấp 100 lần so với Hubble. Khác với Hubble (quan sát với ánh sáng thường), JWST quan sát bằng tia hồng ngoại.

Để bảo đảm chất lượng hình ảnh, kính viễn vọng khổng lồ sẽ được đưa đến khu vực cách Trái đất 1,5 triệu km, tức gấp bốn lần khoảng cách từ Trái đất đến Mặt trăng. Ở vị trí cách xa hơn nhiều với Mặt trời so với Hubble, chỉ cách Trái đất 600 km. Nhiệt độ càng lạnh và càng xa ánh sáng, kính sẽ càng hoạt động tốt hơn. Đích đến của JWST là nơi nhiệt độ ở vào khoảng -233 độ C.

29 ngày nữa kính viễn vọng James Webb sẽ đến đích. Những hình ảnh đầu tiên do JWST thực hiện sẽ đến với công chúng trong sáu tháng.

JWBB muốn đi xa hơn Hubble. Nhiệm vụ của "cỗ máy đi ngược thời gian" này của NASA là truy tìm những dấu tích sớm nhất ở giai đoạn "bình minh" của vũ trụ khoảng 100 triệu năm sau vụ nổ Big Bang, cách nay khoảng 13,7 tỉ

năm. Tức xa hơn khoảng 300 triệu năm so với khả năng quan sát của kính Hubble.

Kính thiên văn Hubble đã làm nên một cuộc "cách mạng" trong hiểu biết của con người về vũ trụ, đặc biệt với việc phát hiện ra nhiều hố đen, đã được thiên tài Einstein mô tả kỹ trong các lý thuyết về vũ trụ của ông. Năm 2017, với Hubble, các nhà thiên văn đã phát hiện được hố đen ra đời "chỉ" 690 triệu năm sau vụ nổ lớn Big Bang, vào lúc vũ trụ của chúng ta "còn trẻ". Quan sát của Hubble đã đảo lộn một số lý thuyết đã có về giai đoạn vũ trụ ra đời. (Trọng Thành)

JWST đưa nhân loại đến gần hơn với thuở "Bình minh của Vũ trụ" (rfi.fr)



Ảnh chụp màn hình của trang web NasaTV cho thấy hình ảnh mô phỏng 3D của tên lửa Ariane mang theo kính viễn vọng James Webb, hơn một phút sau khi phóng ngày 25/12/2021. © Nasa screengrab



ĐTC Phanxicô : Thánh Giuse người công chính, gương mẫu cho các đôi vợ chồng

Đức Thánh Cha nói rằng thánh Giuse là gương mẫu cho các đôi vợ chồng và cho chúng ta, những người đang ở giữa những thử thách không thể tránh khỏi của cuộc sống, được mời gọi khám phá niềm vui và tự do đích thực từ sự tín thác vào sự quan tâm và quan phòng của Thiên Chúa đối với cuộc sống của chúng ta.

Sáng thứ Tư ngày 1/12/2021, trong buổi tiếp kiến chung tại đại thánh đường Phaolô VI, Đức Thánh Cha đã cùng các tín hữu suy tư về thánh Giuse, như được thánh Máthêu mô tả trong Phúc Âm, là “một người công chính” và là “hôn phu của Đức Maria”.

Đức Thánh Cha giải thích rằng, là một người Israel ngoan đạo, thánh Giuse sẵn sàng tuân giữ các yêu cầu của Lễ Luật và các điều luật liên quan đến hôn nhân. Vì yêu thương và quan tâm đến Đức Maria, nên khi biết Mẹ đã có thai, thánh nhân tìm cách cứu Mẹ khỏi bị sỉ nhục công khai. Rồi trong giấc mơ, qua lời truyền dạy của thiên thần, thánh Giuse hiểu rằng kết hôn với Mẹ Maria là điều đúng đắn.

Đức Thánh Cha nhận xét rằng sự cởi mở của thánh Giuse và Mẹ Maria đối với kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa giúp tình yêu của các ngài trưởng thành, thể hiện qua các đức tính khiết tịnh, trung thành, tôn trọng và khiêm nhường. Trên thực tế, những đức tính này không hề hạn chế sự tự do của chúng ta; ngược lại, chúng mang lại cho tình yêu của chúng ta sự định hướng và bền bỉ. Theo nghĩa này, thánh Giuse và Mẹ Maria có thể là gương mẫu không chỉ cho những người trẻ đã đính hôn, mà còn cho tất cả chúng ta.

Thông điệp cho các đôi hứa hôn và các đôi tân hôn

Mở đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha nói rằng ngài muốn đào sâu thêm về đức tính “công chính” của thánh Giuse và “người đã đính hôn với Đức

Maria”, và từ đó đưa ra một thông điệp cho tất cả các cặp đôi đã đính hôn, cả cho những đôi tân hôn.

Trước hết, Đức Thánh Cha lưu ý rằng nhiều sự kiện liên quan đến thánh Giuse được kể lại trong những câu chuyện trong các Phúc âm nguy thư, tức là những sách Tin Mừng không thuộc quy điển, những sách cũng có ảnh hưởng đến nghệ thuật và những nơi thờ phượng khác nhau. Những sách này, không thuộc Bộ Kinh Thánh, là những sưu tập được thu thập vào thời đó, đáp lại ước muốn trình bày về những điều không được nói đến trong các bản văn Tin Mừng trong Kinh Thánh, và cung cấp cho chúng ta mọi điều cần thiết cho đức tin và đời sống của Kitô hữu. Ngài nhắc rằng các Phúc Âm nguy thư không phải là điều xấu, ngược lại là những điều tuyệt vời, nhưng chúng không phải là Lời của Chúa. Còn các Phúc Âm trong Kinh Thánh là Lời Chúa.

Thánh Giuse - người công chính

Đức Thánh Cha nói tiếp: Thánh sử Máthêu định nghĩa thánh Giuse là một người “công chính”. Chúng ta hãy lắng nghe lời tường thuật của ngài: “Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: bà Maria, mẹ Người, đã đính hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo.” (1,18-19). Và Đức Thánh Cha giải thích thêm: Bởi vì khi người vợ đã hứa hôn mà không chung thủy hoặc có thai, thì người chồng hứa hôn đều có thể tố cáo họ! Họ phải làm như thế. Và người phụ nữ đó bị ném đá. Nhưng thánh Giuse là người công chính. Ngài nói: “Không, tôi sẽ không làm điều này. Tôi sẽ im lặng bỏ đi”.

Phong tục hôn nhân Do Thái cổ xưa



Đức Thánh Cha giải thích về các phong tục hôn nhân của dân Israel cổ xưa để giúp hiểu cách cư xử của thánh Giuse đối với Mẹ Maria. Ngài nói: Hôn nhân bao gồm hai giai đoạn được xác định rõ ràng. Giai đoạn đầu tiên giống như một cuộc đính hôn chính thức và điều này ám chỉ một tình cảnh mới. Đặc biệt, trong khi tiếp tục sống ở nhà cha mẹ để thêm một năm nữa, người phụ nữ trên thực tế đã được coi là “vợ” của người bạn đời hứa hôn của mình. Họ chưa sống chung với nhau nhưng đã được coi như là vợ. Giai đoạn thứ hai là cô dâu chuyển từ nhà cha mẹ để sang nhà chồng. Nghi lễ này diễn ra với một đám rước lễ hội và đám cưới kết thúc. Trên cơ sở của những phong tục này, việc “trước khi họ về chung sống với nhau, Đức Maria đã có thai” khiến Đức Trinh nữ bị buộc tội ngoại tình. Và, theo Luật cổ xưa, tội của Mẹ bị trừng phạt bằng cách bị ném đá (x. Đnl 22,20-21). Tuy nhiên, trong thực hành Do Thái sau này, có một cách giải thích ôn hòa hơn. Theo cách này, người phụ nữ sẽ bị ruồng bỏ cùng với các hậu quả dân sự và hình sự, nhưng không bị ném đá.

Công chính:

tuân giữ luật và bảo vệ Đức Mẹ

Tin Mừng nói rằng thánh Giuse “công chính” bởi vì ngài phải tuân theo luật pháp như bất kỳ người Israel ngoan đạo nào, nhưng trong lòng thánh Giuse, tình yêu dành cho Mẹ Maria và sự tin tưởng của ngài đối với Mẹ đã gọi lên cho ngài cách thức mà ngài vừa có thể tuân giữ lề luật vừa cứu lấy danh dự của vợ sắp cưới của mình. Đức Thánh Cha nhận xét rằng thánh Giuse quyết định

từ bỏ Đức Mẹ cách kín đáo, không gây ồn ào, không khiến Mẹ phải chịu sự sỉ nhục trước công chúng. Ngài đã chọn con đường bảo mật, không đưa ra toà hay đòi bồi thường. Thánh Giuse thật thánh thiện dường nào! Ngược với chúng ta, khi vừa có một chút tin đồn, một chút tin xấu về người khác, chúng ta bắt đầu đi bàn tán đưa chuyện. Còn thánh Giuse thì im lặng!

Sự trợ giúp của Thiên Chúa

Thánh sử Máthêu nói thêm: “Nhưng khi ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: ‘Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cứu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ’” (1,20-21). Tiếng của Thiên Chúa can thiệp vào sự phân định của thánh Giuse. Trong một giấc mơ, Thiên Chúa tiết lộ một ý nghĩa quan trọng hơn sự công chính của thánh nhân. Đức Thánh Cha nhận định: Điều quan trọng đối với mỗi người chúng ta là vun đắp một cuộc sống công chính, đồng thời, luôn cảm thấy cần sự giúp đỡ của Thiên Chúa để mở rộng tầm nhìn của chúng ta và xem xét các hoàn cảnh của cuộc sống từ một quan điểm luôn khác và rộng lớn hơn.

Sự quan phòng của Chúa

Tiếp tục bài giáo lý Đức Thánh Cha nhận xét rằng, nhiều lần, chúng ta cảm thấy bị giam cầm bởi những gì đã xảy ra với chúng ta: “Hãy xem những gì xảy đến với tôi!” và chúng ta bị cầm tù bởi những điều tồi tệ xảy ra với mình; nhưng chính trong một số hoàn cảnh trong cuộc sống mà thoát đầu có vẻ là bi kịch, một sự Quan Phòng được dấu ẩn sẽ được bày tỏ theo thời gian và soi sáng cho thấy ý nghĩa, ngay cả của nỗi đau đã làm chúng ta thương tổn. Cám dỗ là sự đóng kín trong nỗi đau đó, trong suy nghĩ về những điều không tốt đã xảy ra với chúng ta. Và điều này là không tốt. Điều này dẫn bạn đến nỗi buồn và sự cay đắng. Trái tim cay đắng là điều tồi tệ.

Mẹ Maria và thánh Giuse mở lòng đón nhận kế hoạch của Thiên Chúa



Đức Thánh Cha cũng suy ngẫm về một chi tiết của câu chuyện được kể lại trong Tin Mừng nhưng thường bị bỏ qua. Mẹ Maria và thánh Giuse đã đính hôn với nhau. Họ có lẽ đã nuôi dưỡng những ước mơ và kỳ vọng về cuộc sống và tương lai của họ. Thật bất ngờ, Thiên Chúa dường như đã chen mình vào cuộc sống của họ và, ngay cả khi ban đầu điều đó gây khó khăn cho họ, cả hai đều mở rộng trái tim mình với thực tế được đặt trước mặt họ.

Từ lý luận của "ngày mới yêu" sang lý luận của "tình yêu trưởng thành"

Và Đức Thánh Cha nhấn nhủ: Anh chị em thân mến, cuộc sống của chúng ta thường không giống như những gì chúng ta tưởng tượng. Đặc biệt là trong các mối quan hệ yêu đương tình cảm, khó có thể chuyển từ logic của "khi bắt đầu yêu" sang logic của "một tình yêu trưởng thành". Giai đoạn đầu tiên luôn được đánh dấu bởi một sự say mê nào đó khiến chúng ta sống chìm đắm trong những tưởng tượng thường không dựa trên thực tế và các sự kiện. Nhưng chính xác là khi tình trạng mới bắt đầu yêu và những mong đợi về nó dường như kết thúc, thì đó là nơi tình yêu thực sự bắt đầu. Trên thực tế, yêu không phải là nghĩ rằng người kia, hay cuộc sống, tương ứng với sự tưởng tượng của chúng ta. Đúng hơn nó có nghĩa là hoàn toàn tự do lựa chọn để chịu trách nhiệm về cuộc sống như khi nó xảy đến với chúng ta. Đây là lý do tại sao thánh Giuse dạy cho chúng ta một bài học quan trọng. Ngài chọn Mẹ Maria với "đôi mắt mở to". Sự liễu lĩnh của thánh Giuse dạy chúng ta một bài học: đón nhận sự sống như nó là. Thánh Giuse làm như lời thiên thần Chúa truyền: "Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà..." (Mt 1,24-25).

Đức Thánh Cha đặc biệt nhấn mạnh: Các cặp đôi Kitô giáo đã đính hôn được kêu gọi để làm chứng cho một tình yêu như thế; một tình yêu có can đảm để chuyển từ logic của ngày mới yêu sang logic của tình yêu trưởng thành. Đây là một sự lựa chọn khắt khe mà thay vì giam cầm cuộc sống, nó có thể củng cố tình yêu để tình yêu bền vững khi đối mặt với thử thách của thời gian.

Lời khuyên cho các đôi vợ chồng: hãy làm hoà với nhau trước khi đi ngủ

Theo Đức Thánh Cha, tình yêu của một cặp đôi phát triển trong cuộc sống và trưởng thành mỗi ngày. Tình yêu thời hứa hôn hơi lãng mạn, nhưng rồi nó bắt đầu trưởng thành mỗi ngày, với công việc, với con cái chào đời. Đôi khi sự lãng mạn mất đi một chút, nhưng tình yêu trưởng thành. Việc cãi nhau giữa vợ chồng là cơm bánh hàng ngày, đôi khi chén đĩa cũng bay. Nhưng làm thế nào để điều này không tổn hại đến cuộc sống hôn nhân? Ngài nhấn nhủ: đừng bao giờ kết thúc một ngày mà không làm hoà. Bởi vì chiến tranh lạnh của ngày hôm sau rất là nguy hiểm. Đừng để ngày hôm sau bắt đầu trong chiến tranh. Vì thế hãy làm hoà trước khi đi ngủ. Điều này sẽ giúp các bạn trong đời sống hôn nhân.

Cầu nguyện với thánh Giuse

Và Đức Thánh Cha kết thúc bài giáo lý bằng kinh nguyện với thánh Giuse.

Lạy thánh Giuse,

Ngài đã yêu thương Mẹ Maria cách tự do, và đã chọn từ bỏ sự tưởng tượng của mình để dành chỗ cho thực tế,

xin giúp mỗi người chúng con để cho mình được Thiên Chúa làm ngạc nhiên

và đón nhận cuộc sống không phải như một điều bất ngờ mà mình cần phòng thủ, nhưng như một mẫu nhiệm dấu ẩn bí quyết của niềm vui thực sự.

Xin ban cho tất cả các đôi bạn Kitô hữu đã đính hôn niềm vui và sự phấn khích, trong khi luôn nhận thức rằng chỉ có lòng thương xót và tha thứ mới làm cho tình yêu trở nên có thể. Amen.

Hồng Thủy

(Vatican News 01.12.2021)

ĐỈNH CAO THINH LẶNG CỦA CHA THÁNH GIUSE

Kính Dâng Cha Thánh Giuse dịp kết thúc
Năm Thánh của Người

Cha Thánh Giu-se sống Thinh lặng tuyệt đối
Thinh lặng Thánh, Thinh lặng trên cả tuyệt vời
Thinh lặng Khôn Ngoan chiếm lĩnh bầu trời
Thinh lặng như đêm lặng lẽ đón sương rơi.
Thinh lặng cho LỜI thấm vào lòng đơn sơ.

Thinh lặng đón Ma-ri-a về làm vợ
Thinh lặng khi bào thai dần lớn lên
Thinh lặng về Bêlem khai báo họ tên mình
Thinh lặng bên Ma-ri-a

rong đêm Ngôi Lời hạ sinh

Thinh lặng nghe hát câu An bình của thiên sứ
Thinh lặng bờ ngõ đón các trẻ mục đồng
Thinh lặng suy chiêm Lễ thờ
của Đạo sĩ Phương Đông.

Thinh lặng dâng trẻ Giê-su cho Đức Chúa
Thinh lặng đón nhận lời tiên tri của Cự già
Thinh lặng cảm thấu nỗi đau của Mẹ
Thinh lặng bông con Trẻ mà lưỡi gươm thấu.
Thinh lặng trong giấc mơ phải trốn mau
Thinh lặng vội vã trong đêm sang Ai-cập
Thinh lặng chấp nhận cuộc đời bấp bênh
Thinh lặng đưa gia đình trở về theo lệnh
Thinh lặng sống ở quê nghèo Nadarét an nhiên.
Thinh lặng đẹp đường cửa bào sắc sảo
Thinh lặng chan hòa với xóm làng thanh cao
Thinh lặng bên Giê-su Ma-ri-a lên đền trẩy hội
Thinh lặng châu lễ, Người Công Chính
của Chúa Trời.

Thinh lặng nhận nỗi đau lạc mất Trẻ,
đưa con xinh

Thinh lặng xôn xao bước chân trở lại
Đền Thánh

Thinh lặng mừng vui khi gặp lại người Con Yêu

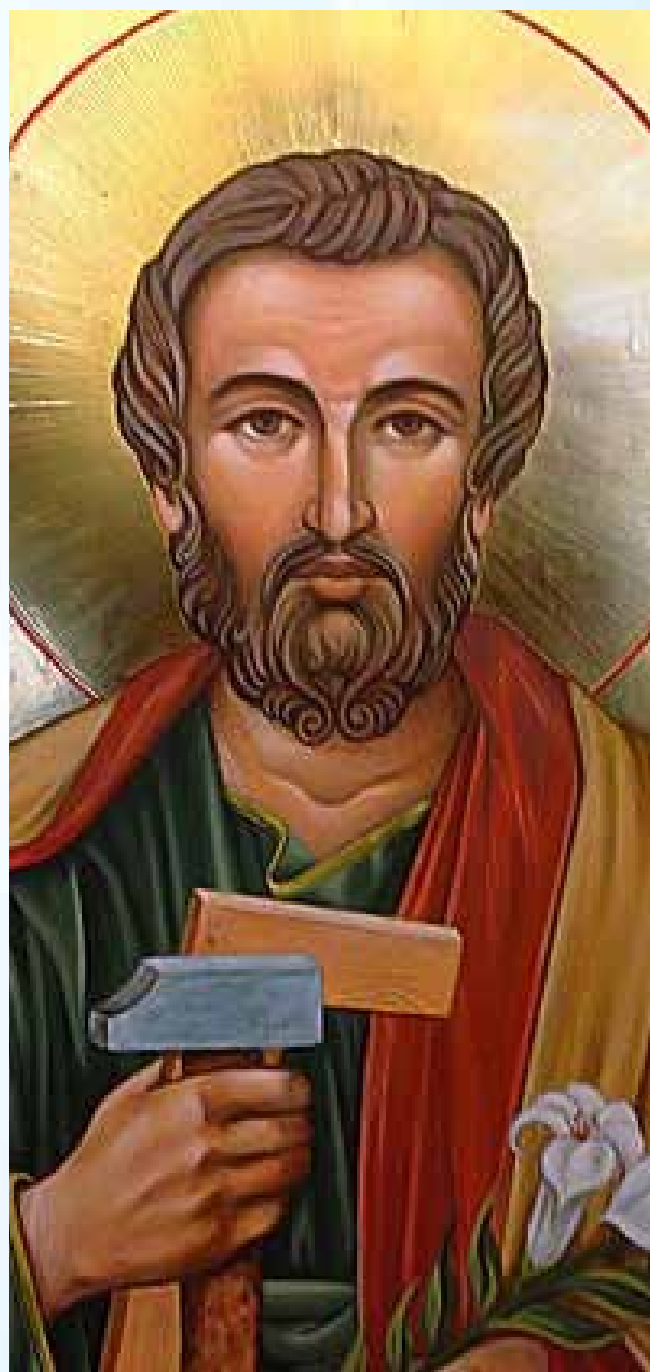
Thinh lặng trước Mầu nhiệm
của Giê-su Cứu Chúa

Thinh lặng thưở khởi đầu Chúa nhập thể
tại gia cư

Thinh lặng sống bên Hai Mẹ - Con toàn hiến

Thinh lặng mà dâng lòng yêu mến triền miên.
Thinh lặng nhận Giê-su là Thầy và là Chúa.
Thinh lặng niềm vui mỗi ngày mỗi tinh khôi
Thinh lặng được ẩn thân bên cạnh Chúa Trời
Thinh lặng Ra Đi như một Giấc mơ Thánh
Thinh lặng Hoàn tất một cuộc đời hùng anh.
Thinh lặng - trên Thiên đàng Ngài bầu cử.
Thinh lặng - chúng con hãnh diện
về Cha Thánh
Thinh lặng - nguyện xin Cha ban ơn
sống Đời Nội tâm.

Mai Bảo Linh



Tin Giáo Hội

12 SỰ KIỆN QUAN TRỌNG CỦA VATICAN TRONG NĂM 2021



Vatican News (23.12.2021). Chỉ còn một tuần nữa sẽ kết thúc năm 2021, hăng tin Công giáo Thụy Sĩ đã điểm lại những sự kiện quan trọng trong năm tại Vatican, đặc biệt liên quan đến các quyết định và hoạt động của ĐTC và các cơ quan của Giáo triều Roma. Vatican News Tiếng Việt xin tóm lược và gởi đến quý vị những sự kiện quan trọng này.

1. ĐTC Phanxicô tiêm và kêu gọi mọi người tiêm vắc.xin ngừa Covid-19

Ngày 14.01, ĐTC Phanxicô tiêm vắc.xin ngừa Covid-19. Khi chiến dịch tiêm vắc.xin ở Châu Âu bắt đầu thì cũng là lúc ĐTC Phanxicô và Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI được nhận liều vắc.xin Pfizer đầu tiên. Trước đó một ngày, Quốc gia Thành Vatican đã thiết lập một trung tâm tiêm chủng tại Đại thánh đường Phaolô VI. Tổng cộng trong 12 tháng, Vatican đã quản lý hơn 25.000 liều vắc.xin.

Từ khi có vắc.xin, ĐTC Phanxicô và Vatican đã luôn kêu gọi phân phối vắc.xin công bằng, và mời gọi mọi người tiêm vắc.xin. Vào tháng 8, ngài đã tuyên bố: “Tiêm vắc.xin là một hành động của tình yêu”.

2. Bổ nhiệm sơ Nathalie Becquart làm Phó Tổng Thư ký Thượng HĐGM

Ngày 06.02, sơ Nathalie Becquart, nữ tu người

Pháp được ĐTC bổ nhiệm làm Phó Tổng Thư ký Thượng HĐGM. ĐHY Mario Grech, Tổng Thư ký Thượng HĐGM tuyên bố rằng, với việc bổ nhiệm này “một cánh cửa đã được mở ra”. Bởi vì nữ tu người Pháp đã trở thành người phụ nữ đầu tiên có quyền bỏ phiếu trong Thượng HĐGM.

Trong năm 2021, ĐTC đã bổ nhiệm một số phụ nữ vào các vị trí có trách nhiệm rất cao, như vào tháng 8, ngài bổ nhiệm sơ Alessandra Smerilli, dòng Salêdiêng, một nhà kinh tế học, làm Tổng Thư ký “tạm thời” của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện, một trong những Bộ lớn của Tòa Thánh.

3. ĐTC viếng thăm Iraq

Ngày 05.3, ĐTC viếng thăm Iraq. Lần đầu tiên, một vị Giáo hoàng bước lên vùng đất của Iraq. Sau hơn một năm không thực hiện chuyến tông du nào do đại dịch, ĐTC đã đến Iraq và thực hiện ước mơ của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Hai mươi năm trước, Giáo hoàng người Ba Lan đã muốn được cầu nguyện ở vùng đất của tổ phụ Ápraham, nhưng không thể.

Trong bối cảnh an ninh và y tế căng thẳng, ĐTC đã đi khắp đất nước bị tàn phá bởi hai thập kỷ chiến tranh. Chắc hẳn mọi người không thể quên cuộc gặp gỡ lịch sử của ĐTC với Đại Ayatollah Sayyid Ali Al.Husayni Al.Sistani, lãnh đạo của Hồi giáo Shiite Iraq; những lời động viên của ngài dành cho nhóm Kitô hữu thiểu số đang đau khổ; và từ đồng đồ nát của Mosul, ĐGH người Argentina đã chủ sự buổi cầu nguyện cho các nạn nhân chiến tranh và lên tiếng kêu gọi hòa bình.

4. Cải cách Giáo luật về lạm dụng và tham nhũng

Ngày 01.6, Tòa Thánh công bố về những sửa đổi lớn đối với Quyển VI của Bộ Giáo luật về hình luật.

Được Đức Biển Đức XVI khởi xướng vào năm 2007, cuộc cải cách lớn của Quyển VI của Bộ Giáo luật đã mất mười bốn năm để hoàn thành. 63 trong số 89 điều của Quyển này về hình phạt

Tín Giáo Hội

trong Giáo hội đã được sửa đổi. Sự thay đổi lớn này nhằm mục đích điều chỉnh luật của Giáo hội cho phù hợp với thế giới ngày nay, và cân bằng lại mối quan hệ giữa công lý và lòng thương xót “mà đôi khi đã bị hiểu sai”, dẫn đến một thái độ lỏng lẻo, đặc biệt trong một số trường hợp lạm dụng tình dục của các giáo sĩ đối với trẻ vị thành niên.

Với cải cách này, một điều khoản rõ ràng về tội liên quan đến tính dục của các linh mục đối với trẻ vị thành niên được thiết lập. Cho đến lúc đó tội này chỉ được coi là tội nghịch với “nghĩa vụ đặc biệt” (Đề mục V) dành riêng cho giáo sĩ như việc vi phạm lời hứa khiết tịnh.

Về tội gây thiệt hại đến tài sản của Giáo hội. Những sửa đổi chú trọng đến nguyên tắc minh bạch trong quản lý tài sản. Những ai lạm quyền, tham nhũng “cả hai phía” đều bị phạt. Hoạt động của các nhà quản trị, vì lợi ích riêng hoặc vì lợi ích của người khác, quản lý tài sản không theo các quy tắc cũng bị xử phạt.

5. ĐTC không chấp nhận việc từ chức của ĐHY Reinhard Marx

Ngày 10.6, ĐTC ra quyết định không chấp nhận đơn từ chức của ĐHY Marx. Trước đó, ngày 21.5, ĐHY Reinhard Marx, một trong những khuôn mặt nổi bật của GHCG quyết định gửi thư lên ĐTC xin từ chức vì sự bê bối lạm dụng tính dục ở Đức và cách xử lý của hàng Giám mục theo ĐHY là chưa đủ. Nhưng ĐTC đã từ chối và nói: “Toàn Giáo hội đang gặp khủng hoảng vì vấn đề lạm dụng”.

Ngoài trường hợp cá nhân của ĐHY Marx,



ĐTC mời gọi toàn thể Giáo hội nhận ra những sai sót và tội lỗi của mình. “Là một Giáo hội, chúng ta phải cầu xin ơn xức dầu”, ĐTC nhấn mạnh, đặc biệt lưu ý trách nhiệm của “mỗi giám mục”, phải đối diện với khủng hoảng và tự hỏi: “Tôi phải làm gì khi đứng trước thảm họa này?”

6. Cầu nguyện Đại kết cho Libăng

Ngày 01.7, ĐTC tổ chức buổi suy tư và cầu nguyện Đại kết cho Libăng. Gần một năm sau vụ nổ kép ở cảng Beirut, đất nước của những cây thông tuyết tiếp tục chìm trong những gì tạo nên một trong những cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử của nó. Là người thường xuyên kêu gọi cầu nguyện cho Libăng, ĐTC đã quyết định quy tụ các lãnh đạo của các tôn giáo Libăng để suy tư và cầu nguyện cho đất nước đang có nguy cơ bị sụp đổ.

Trong dịp này, ĐTC mời gọi người dân Libăng: “Đừng nản lòng, đừng nhụt chí, hãy tìm trong cội nguồn lịch sử của mình niềm hy vọng về một sự nở hoa mới”. Sau đó, hướng về cộng đồng quốc tế, ngài yêu cầu các vị lãnh đạo hỗ trợ Libăng để đất nước này không bị sụp đổ, nhưng bắt tay vào con đường phục hồi, mang lại ích lợi cho mọi người.

7. ĐTC nhập viện phẫu thuật đại tràng

Ngày 04.7, ĐTC nhập viện phẫu thuật đại tràng. Ở tuổi 84, ĐTC Phanxicô trải qua cuộc phẫu thuật tại bệnh viện Gemelli ở Roma vì “chứng hẹp và viêm túi thừa của đại tràng”. Đây là lần nhập viện đầu tiên của ĐTC kể từ khi kế vị thánh Phêrô vào năm 2013.

Gần hai tháng sau khi rời bệnh viện Gemelli, ĐTC nói với một đài phát thanh Tây Ban Nha rằng, ngài vẫn ổn và cho biết: ngài chưa có ý định từ chức như tin đồn. Ngài vẫn ăn uống bình thường, nhưng vẫn dùng thuốc vì các bác sĩ đã cắt bỏ 33cm ruột già. Ngoài ra, ngài có một cuộc sống hoàn toàn bình thường trở lại.

8. Ban hành Tự sắc

“Traditionis custodes

“Những người gìn giữ truyền thống”

Ngày 16.7, ĐTC Phanxicô ban hành Tự

sắc “Traditionis custodes . Những người gìn giữ truyền thống”, quy định về việc cử hành Thánh lễ theo nghi thức Phụng vụ Latinh cũ, tiền Công đồng.

ĐTC giải thích rằng: ngài lo ngại “một công cụ hóa” Sách lễ Roma năm 1962 sẽ biểu lộ sự từ chối không chỉ cải cách Phụng vụ mà còn cả Công đồng Vatican II. Từ đây, cử hành Thánh lễ theo nghi thức cũ rất hạn chế và tùy thuộc vào sự phân định của Giám mục, và của Roma trong một số trường hợp. ĐTC khẳng định: quyết định này nhân danh sự hiệp nhất của Giáo hội.

Trong thư gửi kèm theo văn kiện, ĐTC giải thích rằng: những nhượng bộ do các vị tiền nhiệm của ngài thiết lập để sử dụng sách lễ xưa, chủ yếu được thúc đẩy “bởi mong muốn ủng hộ việc hàn gắn cuộc ly giáo với phong trào của Đức TGM Lefebvre”. ĐTC mong muốn các Giám mục đón nhận quảng đại “nguyện vọng chính đáng” của các tín hữu, những người đã yêu cầu sử dụng sách lễ đó, do đó “có một lý do để Giáo hội tái thiết lập sự hiệp nhất của Giáo hội”. Ngài nhận xét rằng: “nhiều người trong Giáo hội coi năng quyền này là cơ hội để chấp nhận tự do sử dụng Sách lễ Roma do Thánh Piô V ban hành, và sử dụng nó song song với Sách lễ Roma do Thánh Phaolô VI công bố”.

9. Phiên xử đầu tiên của Tòa án Vatican về tham nhũng trong việc mua bán tòa nhà ở Luân Đôn

Ngày 27.7, Phiên xử đầu tiên của Tòa án Vatican về tham nhũng trong việc mua bán tòa nhà ở Luân Đôn đã diễn ra. Đối với một số người, đó là phiên tòa thế kỷ tại Vatican. Trên hàng ghế bị cáo có mười người, trong đó có ĐHY Angelo Becciu, người Ý, từng giữ chức vụ cao trong Vatican. Vụ việc liên quan đến việc Vatican mua một tòa nhà ở Luân Đôn vào năm 2013, đã làm tiêu tốn hàng chục triệu Euro của Tòa Thánh. Thông qua phiên tòa phức tạp này, hiện vẫn chưa kết thúc, Tòa Thánh muốn chứng tỏ khả năng giải quyết tham nhũng. Vì vậy, độ tin cậy của công lý Vatican và những cải cách của ĐTC trong vấn đề này cũng đang là một thách thức.



10. ĐTC ký tuyên bố chung về môi trường với 30 lãnh đạo tôn giáo

Ngày 04.10, tại Vatican, lời kêu gọi chưa từng có của các nhà lãnh đạo tôn giáo đối với khí hậu đã được ký chung. Một tháng trước hội nghị về khí hậu COP26 ở Glasgow, ĐTC đã quy tụ khoảng 30 nhà lãnh đạo tôn giáo và 10 nhà khoa học để ký một tuyên bố chung về tôn trọng môi trường. Trong một tuyên bố, các vị lãnh đạo kêu gọi hạn chế sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu 1,5 độ C, chuyển đổi sinh thái của các quốc gia giàu có nhất hoặc sự tham gia tích cực của chính các nhà lãnh đạo tôn giáo để hành động đem lại ích lợi hơn cho khí hậu.

11. Khai mạc Thượng Hội Đồng về hiệp hành

Ngày 10.10, ĐTC đã khai mạc Thượng Hội Đồng về hiệp hành. Thượng Hội Đồng được khai mạc tại đền thờ thánh Phêrô. Trong hai năm, tất cả người Công giáo được mời gọi suy tư về việc làm cho Giáo hội trở thành một thực tại hiệp hành hơn. Hình thức của Thượng Hội Đồng này là điều chưa từng có, vì sau giai đoạn đầu được suy tư trong tất cả các giáo phận trên thế giới, giai đoạn thứ hai phải diễn ra ở cấp lục địa, và giai đoạn cuối cùng ở Roma vào năm 2023. Thượng Hội Đồng “thế hệ mới” này cũng là một phần của cuộc cải cách lớn do ĐTC Phanxicô khởi xướng vào năm 2013 nhằm phân quyền cai quản của GHCG.

12. ĐTC trở lại đảo Lesbos

Ngày 05.12, ĐTC trở lại đảo Lesbos. Năm

Tín Giáo Hội

năm sau chuyến thăm Lesbos, ĐTC đã trở lại một trong những hòn đảo của Hy Lạp bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi cuộc khủng hoảng di cư. Ngài đã biến nó thành điểm nhấn trong chuyến tông du đến Síp và Hy Lạp . từ ngày 2 đến ngày 6.12. Từ một trại tị nạn, sau khi gặp hàng chục người di cư, ĐTC đã tố cáo một “nền văn minh đắm tàu” thực sự, và bày tỏ sự sợ hãi khi chứng kiến “Biển của chúng ta . Mare nostrum” biến thành “Biển của sự kết . Mare mortuum”. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Á CHÂU

Khủng hoảng ở Myanmar



ĐHY Charles Bo, TGM của Yangon lên án mạnh mẽ cuộc tấn công của quân đội trong ngày lễ Giáng sinh, tại bang Kayanh, làm ít nhất 35 người chết.

Theo các phương tiện truyền thông địa phương, vào ngày Giáng sinh, chính phủ quân đội Myanmar đã ra lệnh vây bắt và giết các thường dân bằng súng, sau đó chất họ lên một chiếc xe và đốt. Trong số 35 nạn nhân có cả phụ nữ, trẻ em, và hai nhân viên của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em. Theo một số nhân chứng, các nạn nhân chạy trốn khỏi cuộc giao tranh giữa các nhóm kháng chiến có vũ trang và quân đội gần làng Koi Ngan. Và trên đường chạy đến các trại tị nạn ở phí tây Hpruso, họ bị quân đội chặn lại và giết.

Trong một tuyên bố được công bố hôm 26.12, ĐHY Bo mạnh mẽ nói “vụ tấn công là một hành động man rợ vô nhân đạo không thể tin được và đáng khinh bỉ”, đồng thời đảm bảo cầu nguyện

cho các nạn nhân và người thân của họ.

“Giờ đây, toàn thể đất nước Myanmar thân yêu của chúng ta trở thành một vùng chiến sự”, TGM của Yangon khẳng định và đề cập đến các vụ không kích ở bang Kayin làm cho hàng ngàn người phải chạy trốn sang biên giới Thái Lan và các vụ đánh bom ở bang Chin. Ngài đặt câu hỏi: “Khi nào thì tất cả những điều này sẽ chấm dứt? Khi nào các cuộc nội chiến ở Myanmar kết thúc? Khi nào thì chúng ta sẽ ngừng giết hại nhau? Anh chị em giết lẫn nhau. Giết hại nhau không bao giờ có thể là một giải pháp cho các vấn đề của chúng ta. Súng đạn và vũ khí không phải là câu trả lời”.

Tiếp đến, ĐHY kêu gọi các bên hạ vũ khí và thúc giục quân đội Myanmar chấm dứt các vụ đánh bom, yêu cầu ngừng các vụ phá huỷ nhà cửa, nhà thờ, trường học và bệnh xá, đồng thời kêu gọi đối thoại với phong trào dân chủ và các nhóm vũ trang dân tộc.

ĐHY Bo nhấn mạnh rằng chiến tranh là điều không thể chấp nhận được, và khẳng định “giải pháp và việc tìm kiếm hòa bình là ở nơi chúng ta và giữa chúng ta” và yêu cầu cộng đồng quốc tế cầu nguyện, liên đới, hỗ trợ nhân đạo và nỗ lực ngoại giao để giúp Myanmar chấm dứt xung đột bi thảm và tìm kiếm công lý và hòa bình. (Ngọc Yến - Vatican News)

Khánh thành nhà thờ chính toà Đức Mẹ Ả Rập ở Bahrain

Sáng ngày 9.12.2022 nhà thờ chính toà Đức Mẹ Ả Rập ở Bahrain đã được ông Sheikh Abdullah bin Hamad Al Khalifa, đại diện cho Quốc vương Hamad bin Isa Al Khalifa của Bahrain, cử hành nghi lễ khánh thành dân sự.

Tham dự sự kiện có Đức cha Paul Hinder, Đại diện Tông toà Bắc Ả Rập; Đức TGM Eugene Nugent, Sứ thần Tòa thánh tại Bahrain và Kuwait; và ĐHY Luis Antonio Tagle, Tổng trưởng Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc. ĐHY Tagle cũng đã chủ sự Thánh lễ cung hiến nhà thờ vào thứ Sáu 10.12.2021.

Lễ Đức Mẹ Ả Rập

Năm 2007, Đức cha Camillo Ballin, dòng

Comboni, khi đó là Đại diện Tông tòa của Kuwait, đã xin Tòa thánh thiết lập một ngày lễ để tôn vinh Đức Trinh Nữ Maria với tước hiệu là Đức Mẹ Ả Rập. Năm 2011, Tòa Thánh chính thức tuyên bố Đức Mẹ Ả Rập là Bốn mạng của hai Hạt Đại diện thời đó tại Bán đảo Ả Rập, là Kuwait và Ả Rập.

Vào tháng 5.2011, Tòa thánh tái cơ cấu Hạt Đại diện Kuwait, gộp vào nó lãnh thổ của Qatar, Bahrain và Ả Rập Xê.út, và đổi tên thành “Hạt Đại diện Tông Tòa Bắc Ả Rập”. Trong khi một Hạt Đại diện khác của Bán đảo Ả Rập, được đổi tên thành “Hạt Đại diện Tông Tòa Nam Ả Rập”, bao gồm các lãnh thổ của Yemen, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Oman. Năm 2012, trụ sở chính của Hạt Đại diện Bắc Ả Rập được chuyển đến Bahrain vì vị trí địa lý của vương quốc này và các lý do hậu cần khác.

Cộng đoàn Công giáo tại Bahrain

Cộng đoàn Công giáo Bahrain gồm những người lao động nhập cư vào vương quốc này. Theo số liệu của Toà Thánh, số tín hữu hiện tại ở nước này có thể lên đến 150.000, phần lớn là người Ấn Độ và Philippines.

Món quà của quốc vương Bahrain

Cho đến nay chỉ có hai nhà thờ được mở cửa ở Bahrain. Tình trạng thiếu nơi thờ phượng, nơi cử hành các nghi lễ và các bí tích ngày càng gia tăng trong cộng đồng Công giáo địa phương. Trước tình hình đó, quốc vương Hamad bin Isa Al Khalifa đã tặng cho Hạt Đại diện Tông tòa một khu đất rộng 9.000 mét vuông nằm trong thành phố Awali, để xây dựng một nhà thờ mới.

Vào tháng 12.2013, chính Đức cha Ballin đã thông báo về món quà của hoàng gia. Vào ngày 19.5.2014, trong chuyến thăm Vatican, chính Quốc vương Hamad bin Isa đã tặng ĐTC một mô hình bằng nhựa của nhà thờ đang được xây dựng. Ngày 25.11 vừa qua, Quốc vương Ahmad bin Isa cũng đã gửi thư tới ĐTC để chính thức mời ngài đến thăm Bahrain. (Fides 09.12.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Trung Quốc cấm phổ biến bài giảng, thánh lễ và tin tức tôn giáo trên Internet



Ảnh: asianews.it

Theo một thông báo của Cơ quan Quản lý Các vấn đề Tôn Giáo của chính quyền Trung Quốc thì các tôn giáo không được dùng internet để phổ biến, tin tức, bài giảng và các nghi lễ tôn giáo.

Vào ngày 3 tháng 12 năm 2021 Bộ An Ninh Nhà Nước và cơ quan trực thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc thông báo họ đã phê duyệt "Các biện pháp hành chính đối với các dịch vụ thông tin tôn giáo trên internet". Các biện pháp mới sẽ có hiệu lực ngày 1 tháng 3 năm 2022.

Cuộc đàn áp mới đối với tự do tôn giáo phản ánh chỉ thị của Chủ tịch Tập Cận Bình. Trong các phiên họp của hội nghị tôn giáo toàn quốc được tổ chức vào đầu tháng 12 năm nay, chủ tịch kiêm tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đã công bố ý định cải thiện sự kiểm soát đối với các tôn giáo. Nói cách khác, để gia tăng sự đàn áp tôn giáo.

Ông Tập nói rõ rằng các tôn giáo phải thích ứng với thực tế Trung Quốc là một nước xã hội chủ nghĩa. Theo ông Tập, quần chúng tín đồ phải đoàn kết xung quanh đảng cộng sản Trung Quốc và chính phủ, đồng thời phải bác bỏ mọi ảnh hưởng của nước ngoài.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin tôn giáo trực tuyến (Internet) phải làm đơn gửi Ban Tôn giáo cấp tỉnh. Các bài giảng, nghi lễ và các hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tu viện, nhà thờ và cá nhân chỉ có thể được phát

Tín Giáo Hội

trực tuyến sau khi đã có giấy phép đặc biệt. Đồng thời không một tổ chức hoặc cá nhân nào có thể gây quỹ "nhân danh tôn giáo" trên internet. Hoạt động tôn giáo trực tuyến cũng bị cấm đối với các tổ chức nước ngoài có mặt tại Trung Quốc.

Theo quy định mới, thông tin tôn giáo trên mạng không được "kích động lật đổ chính quyền, chống lại sự lãnh đạo của Đảng, phá hoại hệ thống xã hội chủ nghĩa, đoàn kết dân tộc và ổn định xã hội". Cũng không được "thúc đẩy chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa ly khai sắc tộc và sự cuồng tín tôn giáo". Các sáng kiến nhằm vào giới trẻ qua trực tuyến cũng không được "lôi kéo giới trẻ hoặc ép buộc họ tham gia vào các hoạt động tôn giáo".

Mục đích của chế độ là thúc đẩy hơn nữa việc "vô hiệu hóa" tôn giáo, một quá trình được chính thức khởi động vào năm 2015. Cục Quản lý Nhà nước về Tôn giáo vào tháng 2 năm nay đã công bố tài liệu "Các biện pháp hành chính đối với cán bộ tôn giáo". Đây là một tài liệu về quản lý giáo sĩ, tu sĩ, linh mục, giám mục, v.v...

Vào tháng 2 năm 2018, Đảng đã thông qua "Quy định mới về hoạt động tôn giáo", theo đó các nhân viên tôn giáo chỉ có thể thực hiện chức năng mục vụ của mình nếu họ tuân theo các cơ quan "chính thức nhà nước" và phục tùng Đảng Cộng Sản Trung Quốc.

Theo AsiaNews, chính quyền Quảng Tây đã cấm tổ chức lễ Giáng sinh. Lý do vì lễ Giáng Sinh là lễ của phương Tây. Giáng sinh là một mối đe dọa đối với văn hóa Trung Quốc. Ngày Giáng sinh được chế độ coi là một hành động xâm lược chống lại văn hóa Trung Quốc. Các giáo viên và Đảng viên được yêu cầu làm việc để duy trì truyền thống Trung Quốc, trong khi tất cả công dân được yêu cầu báo cáo các trường hợp tổ chức lễ Giáng sinh cho cảnh sát. (Nguyễn Long Thao -vietcatholic 24.12.2021)

Chính phủ Thái Lan khen ngợi sự phục vụ của Kitô hữu ở nước này

Ngày 20.12.2021, trong bầu khí chuẩn bị lễ Giáng sinh, Vụ trưởng Vụ Tôn giáo của Thái Lan, ông Kriengkrai Boonyasith, đã có cuộc gặp

gỡ với phái đoàn đại diện của 5 hệ phái Kitô giáo tại nước này và đánh giá cao công việc của các Kitô hữu trên khắp đất nước, đặc biệt là ở "các vùng ngoại vi của xã hội".

Vụ trưởng Vụ Tôn giáo của Thái Lan nói: "Để thể hiện tình yêu thương của Thiên Chúa, quý vị cung cấp rất nhiều dịch vụ xã hội đáng khen ngợi ở nhiều nơi trên đất nước, đặc biệt là ở những vùng ngoại vi của xã hội."

Ông Kriengkrai cho biết ông vô cùng xúc động trước ý nghĩa của lễ Giáng sinh. Ông nói: "Chúa Giê-su được sinh ra như một món quà của Thượng Đế ban tặng cho nhân loại. Cuộc đời và những lời dạy của Người thật đẹp." "Người rất yêu thương chúng ta và cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi bằng cách chết trên thập tự giá."

Cảm ơn sự dẫn thân của Kitô hữu

Nhân dịp này ông Kriengkrai cảm ơn sự phục vụ của phái đoàn Kitô giáo trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và phát triển xã hội. Ông cũng bày tỏ những lời cảm ơn chân thành đối với những công việc bác ái mà các Kitô hữu đã làm cho những người nghèo khó và dễ bị tổn thương, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch, khi họ giúp cung cấp thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu khác cho những người gặp khó khăn.

Theo hiến pháp Thái Lan, quốc gia có đa số dân theo Phật giáo, nước này không có quốc giáo. Hiến pháp đảm bảo quyền tự do tôn giáo cho tất cả mọi người, mặc dù luật pháp quy định nhà vua phải là một Phật tử.

Vụ Tôn giáo được pháp luật giao trách nhiệm điều hành các vấn đề tôn giáo trong nước bằng cách "bảo tồn, phát huy, hỗ trợ và bảo vệ" Phật giáo và các tôn giáo khác đã được chính quyền phê duyệt. Nó hỗ trợ và phát triển tri thức song hành với những giá trị tốt đẹp, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết tốt đẹp và sự hiệp nhất giữa các tín đồ của tất cả các tôn giáo. Nó cũng nâng cao việc áp dụng các nguyên lý và giá trị tôn giáo vào cuộc sống hàng ngày.

Việc truyền giáo đã được bắt đầu tại Thái Lan cách đây 350 năm. Trong số 69,5 triệu người, gần 95% là Phật tử trong khi tín hữu Công giáo

chiếm chưa đến 1% dân số. (Fides 21.12.2021)
(Hong Thủy - Vatican News)

Chuyến xe lửa đặc biệt mang sứ điệp hòa bình của Giáng sinh cho Pakistan

Ông Azam Khan Swati, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Đường sắt Pakistan đã khánh thành “Chuyến xe lửa Giáng sinh cầu nguyện cho hòa bình”, một đoàn xe đặc biệt sẽ đi qua các nhà ga chính của đất nước, mang thông điệp hòa bình, hòa hợp và chung sống hòa bình.

Ông Azam nói: “Thật là một khoảnh khắc vui mừng khi tôi có mặt tại đây cùng tất cả quý vị, những người thuộc cộng đồng Kitô giáo, tại nhà ga Lahore, khánh thành ‘Chuyến tàu Giáng sinh Cầu nguyện cho Hòa bình’ với khẩu hiệu: ‘Hãy cầu nguyện cho Pakistan’”. Ông hy vọng và cầu nguyện rằng đoàn tàu này là biểu tượng của sự thống nhất, hòa bình và hòa hợp trong suốt hành trình đến Karachi và khắp Pakistan.

Bộ trưởng Azam Khan Swati cũng cho biết: “Mục đích của sáng kiến này là chia sẻ niềm vui Giáng sinh với cộng đồng Kitô hữu của chúng ta ở Pakistan và tăng cường sự hòa hợp và hòa bình giữa các tôn giáo khác nhau.” Ông tin tưởng và hy vọng rằng sẽ sớm đến lúc các cộng đồng tôn giáo thiểu số sống ở Pakistan sẽ thịnh vượng hơn và có thể hưởng đầy đủ quyền được sống trong hòa bình và phẩm giá.

Chuyến tàu đặc biệt khởi hành ngày 17.12 từ ga Lahore và đến Karachi. 36 mục sư và các nhà lãnh đạo Kitô giáo, thuộc nhiều hệ phái khác nhau, cùng với các thành viên khác trong Giáo hội của họ đã lên đường hát những bài thánh ca Giáng sinh, các Thánh vịnh và liên tục cầu nguyện cho sự thịnh vượng, hòa bình và hòa hợp ở Pakistan.

Mục sư Suleman Manzoor, thuộc tổ chức “Truyền giáo Quốc tế Rapha”, người tổ chức chính của chuyến tàu đặc biệt, cho biết: “Ước mơ của chúng tôi là có thể tổ chức một chuyến tàu Giáng sinh, để công bố thông điệp hòa bình của Giáng sinh trên khắp đất nước, cầu nguyện cho Pakistan và cầu xin phúc lành của Thiên Chúa

cho quê hương thân yêu của chúng tôi. Chúng tôi biết ơn Thiên Chúa đã chúc lành cho sáng kiến này.”

Còn mục sư Jamil Nasir, người đứng đầu Giáo hội Ngũ tuần ở Pakistan, nói với hãng tin Fides: “Đây là lần đầu tiên các tín hữu của chúng tôi cầu nguyện công khai trong nhà ga, hát thánh ca để ca ngợi Thiên Chúa. Đó là một lý do khiến chúng tôi vô cùng vui mừng khi thấy sự hiện diện của các anh em Hồi giáo, những người tích cực ủng hộ chúng tôi. Cộng đồng chúng tôi đã không chỉ cầu nguyện trên tàu, mà còn ở tất cả các ga nơi đoàn tàu này dừng lại.” (Fides 21.12.2021)
(Hong Thủy - Vatican News)

Giáo hội Bangladesh cử hành 50 năm quốc gia được độc lập

Ngày 11.12, Giáo hội Bangladesh đã tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm (1971.2021) đất nước được độc lập, và 100 năm ngày sinh người cha của dân tộc, Sheikh Mujibur Rahman.

Tại buổi lễ có sự tham gia của nhiều đại diện chính quyền và Giáo hội địa phương. Ông Shirin Sharmin Chowdhury, phát ngôn viên của Quốc hội Bangladesh nói: “Trong cuộc chiến giành độc lập, đã có nhiều Kitô hữu đấu tranh cho tự do. Các nhà thờ, bệnh viện và trường học Công giáo đã cung cấp nơi trú ẩn và bảo vệ những người chiến đấu và người tị nạn”.

Tiến sĩ Shirin, cựu sinh viên trường Thánh Giá ở Dhaka, bày tỏ cảm phục đối với những đóng góp của các Kitô hữu trong công cuộc xây dựng đất nước. Bà nói: “Các Kitô hữu là một cộng đồng nhỏ bé nhưng luôn đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của đất nước”.



Sứ điệp tương tự cũng được Đức cha Paul Ponon Kubi, Tổng Thư ký HĐGM Bangladesh, đưa ra trong bài diễn văn chào mừng: “Hôm nay chúng ta tụ họp nơi đây để bày tỏ lòng kính trọng đối với những người đã góp phần tạo nên một quốc gia độc lập. Nếu không có sự hy sinh của họ, chúng ta sẽ không có một nhà nước cho chính chúng ta”.

Hiện diện tại buổi lễ, về phía Giáo hội còn có ĐHY Patrick D’Rozario, Hồng y tiên khởi của Bangladesh; ông Mohammad Faridul Haq Khan, Bộ trưởng Bộ Tôn giáo và ông Asaduzzaman Khan Kamal, Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Nội vụ ca ngợi các tổ chức Công giáo: “Tôi rất vui khi thấy các hoạt động hợp tác của các Kitô hữu ngày càng khởi sắc và tôi hy vọng họ cũng là mẫu gương cho những người khác”.

Kết thúc lễ kỷ niệm, Đức TGM Bejoy N D’Cruze của tổng giáo phận Dhaka gửi lời cảm ơn đến hơn 1.000 người tham gia đến từ khắp mọi miền đất nước. Ngài nói: “Người cha của dân tộc chúng ta Bangabandhu Sheikh Mujibur Rahman đã mơ về một đất nước không còn đói nghèo và bất công. Trong 50 năm qua, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả, nhưng tôi mơ ước về một đất nước thịnh vượng, trong đó tất cả tôn giáo có thể chung sống hài hòa”.

Khoảng 417 chiến binh là Kitô hữu đã tham gia cuộc chiến giành độc lập năm 1971. Ít nhất 10 người thiệt mạng, trong đó có một nữ tu và ba linh mục. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Kết thúc kỷ niệm 200 năm truyền giáo tại Singapore

Tổng giáo phận Singapore kết thúc năm kỷ niệm 200 năm truyền giáo tại lãnh thổ này.

Ngày 11 tháng Mười Hai năm 1821, thánh Laurent Imbert, thuộc Hội Thừa sai Paris, đổ bộ lên mỏm cực nam của bán đảo Malayia, gọi là Singapore, được người Anh thành lập hai năm trước đó, như một trung tâm thương mại và giao dịch.

Nhiệm vụ của cha là gặp gỡ các tín hữu Công giáo rải rác tại địa phương, vào khoảng 12, 13 người. Cha gửi bản tường trình tình hình địa phương về Đức cha Esprit-Marie-Joseph Florens,



bấy giờ là Đại diện Tông Tòa Xiêm La. Công cuộc loan báo Tin mừng tại Singapore bắt đầu từ đó. Về sau, cha Imbert trở thành giám mục Đại diện Tông Tòa tại Hàn Quốc, chịu tử đạo năm 1839 và đã được phong thánh.

Lễ kỷ niệm 200 năm truyền giáo tại Singapore không được coi như một điểm tới, nhưng như một ký ức và khích lệ mở ra một giai đoạn dẫn thân mới, tăng trưởng và chia sẻ theo khẩu hiệu: “Hãy thấp sáng và chiếu tỏa với đức tin” (Ignite and Shine with Faith). Câu này xác định hai điểm cốt yếu của biến cố kỷ niệm, đó là củng cố và đẩy mạnh cộng đoàn Công giáo, thăng tiến các giá trị đức tin với một đà tiến truyền giáo.

Chương trình kỷ niệm đã được Đức TGM William Ngô Thành Tài (Goh Seng Chye) khai mạc ngày 13 tháng Mười Hai năm ngoái (2020) với nhiều sáng kiến và kết thúc vào ngày 11 tháng Mười Hai này. Trong số các sáng kiến đó, có tám ngày gặp gỡ, các cuộc tham quan có hướng dẫn, triển lãm, thuyết trình về lịch sử, các truyền thống và những dẫn thân về mặt xã hội và văn hóa góp phần vào sự hội nhập vào đất nước Singapore, một trong những nơi “tứ chiếng” nhất Á châu, và một cộng đoàn có 360.000 tín hữu Công giáo.

Về mặt chủng tộc, 76% dân Singapore là người Hoa, 15% người Mã Lai, 7,4% là người Ấn Độ. Tính chung, các tín hữu Kitô thuộc mọi hệ phái khác nhau, chiếm 15% trong tổng số 5,7 triệu dân.

(G. Trần Đức Anh, O.P.- Đài Chân Lý Á Châu)

ÂU CHÂU

Tòa Thánh chuẩn bị Năm Thánh 2025

ĐTC mở cửa Năm Thánh 2015



Vatican News (27.12.2021) . Theo thông cáo được đưa ra hôm Chúa Nhật 26.12, Phòng Báo chí Tòa Thánh cho biết, ĐTC đã giao việc chuẩn bị Năm Thánh 2025 cho Hội đồng Tòa Thánh về tái Truyền giảng Tin Mừng.

Để thực hiện trách nhiệm điều phối các hoạt động chuẩn bị này, trong những ngày gần đây, Đức TGM Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh tái Truyền giảng Tin Mừng đã gặp gỡ các vị đứng đầu của Phủ Quốc Vụ khanh Tòa Thánh, Cơ quan Quản trị Tài sản của Tòa Thánh (APSA) và Bộ Kinh tế để bàn luận về Năm Thánh sắp tới.

Theo truyền thống Giáo hội Công giáo, Năm Thánh là một sự kiện tôn giáo lớn. Năm Thánh đánh dấu một năm tha tội và hình phạt do tội gây ra, một năm hòa giải giữa những người đối lập nhau, một năm hoán cải và lãnh nhận Bí tích Hòa giải. Các chủ đề của năm này bao gồm: liên đới, hy vọng, công bằng, dẫn thân phụng sự Chúa với niềm vui và bình an với anh chị em của chúng ta. Năm Thánh, trên hết là Năm của Chúa Kitô, Đấng mang lại sự sống và ân sủng cho nhân loại.

Năm Thánh 2025 sẽ là Năm Thánh thường lệ thứ 27 trong lịch sử Giáo hội. Năm Thánh đầu tiên được ĐGH Bonifacio VIII công bố trong năm 1300. (Ngọc Yến - Vatican News)

2021.12.26 Angelus (Vatican Media)

ĐTC Phanxicô gửi thư cho các đôi vợ chồng

Sau kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật Lễ Thánh Gia, 26.12, ĐTC công bố thư gửi cho các đôi vợ chồng. Ngài nói: “Hôm nay, Lễ Thánh Gia Thất, tôi nghĩ đến anh chị em và tôi gửi đến anh chị em một thư. Đây là quà Giáng sinh của tôi dành cho các đôi vợ chồng.”

ĐTC nói: "Thư là một lời khích lệ, một dấu hiệu của sự gần gũi của tôi và cũng là một cơ hội để suy gẫm. Điều quan trọng là phải suy tư và trải nghiệm lòng nhân từ và sự dịu dàng của Thiên Chúa. Đấng hướng dẫn các vợ chồng trong hành trình cuộc sống bằng đôi tay của người cha. Xin Chúa ban cho các vợ chồng sức mạnh và niềm vui để tiếp tục cuộc hành trình đã bắt đầu. Tôi cũng muốn nhắc anh chị em rằng chúng ta đang đến gần Cuộc Gặp gỡ các Gia đình Công giáo Thế giới. Tôi mời anh chị em hãy chuẩn bị sự kiện này, đặc biệt bằng cầu nguyện, và cùng với gia đình sống cuộc gặp gỡ này trong giáo phận của anh chị em. Và khi nói về gia đình, tôi có một mối bận tâm thực sự, đó là mùa đông dân số. Dường như nhiều người đã đánh mất khát vọng có con và nhiều đôi vợ chồng thích không có con hoặc chỉ một con duy nhất. Anh chị em hãy nghĩ đến điều này, đó là một tai họa. Cách đây vài phút tôi xem một chương trình ‘Trong hình ảnh của bạn’, nói về vấn đề nghiêm trọng này, mùa đông dân số. Chúng ta hãy làm tất cả có thể để lấy lại lương tâm, để vượt qua mùa đông dân số đang chống lại gia đình, quê hương, và tương lai của chúng ta”.



Tín Giáo Hội

Tiếp đến, ĐTC chào thăm các tín hữu đến từ Ý và các quốc gia, mời gọi mọi người tiếp tục chiêm ngắm Hài Nhi Giêsu, trung tâm của lễ Giáng sinh. Điều này có thể giúp khơi dậy thái độ huynh đệ và chia sẻ trong các gia đình và cộng đoàn.

Sau cùng, ĐTC cảm ơn những lời chúc ngài nhận được khắp nơi trên thế giới. ĐTC nói ngài không thể trả lời cho từng người, nhưng cầu nguyện cho tất cả.

(Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Vatican cho mọi người: Ứng dụng dành cho những người mắc chứng rối loạn giao tiếp

Vatican . Bộ Truyền thông Toà thánh phát hành một Ứng dụng miễn phí mang tên “Vatican cho mọi người” để cung cấp thông tin về các hoạt động của - ĐTC và Giáo hội trên toàn thế giới cho những người khuyết tật giác quan giao tiếp, đây là một phần của dự án mang tên “Không ai bị bỏ lại”.

Trong những ngày trước lễ Giáng sinh, Bộ truyền thông Toà thánh đã phát hành ứng dụng “Vatican cho mọi người” (Vatican for All) lên mạng internet. Ứng dụng này được dành cho những người khiếm thính và những người gặp khó khăn trong giao tiếp.

Ứng dụng có thể được tải xuống miễn phí từ Google Play và App Store hoặc xem tại kênh YouTube Vatican News. Ứng dụng cung cấp quyền truy cập thông tin về các buổi Tiếp kiến chung sáng thứ tư hàng tuần, Kinh truyền tin trưa Chúa nhật hàng tuần và các sự kiện khác của ĐTC.

Hiện tại, ứng dụng đang phục vụ ngôn ngữ ký hiệu Ý và Mỹ (LIS và ASL) và nội dung thông tin cũng ở định dạng có thể sử dụng cho người khiếm thính, ứng dụng giúp cập nhật kịp thời về các hoạt động của ĐTC và của Tòa thánh cũng như về đời sống Giáo hội trên toàn thế giới.

‘Không ai bị bỏ lại’

Ứng dụng này là một phần của dự án “Không ai bị bỏ lại”, được Bộ truyền thông Toà thánh thực hiện vốn khởi hứng từ thông điệp và Phép lành Urbi et Orbi Phục sinh 2021 của ĐTC.



Ứng dụng này giúp cho những người gặp khó khăn trong giao tiếp có thể tiếp cận dễ dàng các bài chia sẻ của ĐTC trong các buổi tiếp kiến chung, Kinh Truyền Tin, Thánh lễ đêm Giáng sinh và Tam Nhật thánh, cũng như khi khai mạc Thượng Hội đồng và những Ngày quốc tế.

Sơ Veronica Donatello hướng về những người khuyết tật

Dự án này được điều phối bởi Sơ Veronica Donatello, người đứng đầu Văn phòng Quốc gia về Mục vụ Chăm sóc Người Khuyết tật của Hội đồng Giám mục Ý.

Sơ nói rằng dự án sử dụng công cụ ngôn ngữ ký hiệu để cho phép “mọi người tiếp nhận Lời Chúa và lời của ĐTC, bởi vì những lời này được gửi đến cho tất cả mọi người.”

Dự án “Vatican cho mọi người” được thực hiện nhờ sự hợp tác và hỗ trợ tài chính của Học viện Pio Deordi (Pio Istituto dei Deordi) tại Milano, Tổ chức Sứ mạng Công giáo Ý dành cho người khiếm thính (CBM), Những vị ân nhân của Radio Vatican, và Trung tâm Người khiếm thính St Francis Borgia tại Chicago. (Văn Cường, SJ - Vatican News)

Lễ phong chân phước cho ĐGH Gioan Phaolô I vào ngày 04 tháng Chín năm tới

Tòa Thánh đã ấn định lễ phong chân phước cho Đức Cố Giáo hoàng Gioan Phaolô I, sẽ được ĐTC Phanxicô cử hành ngày 04 tháng Chín năm tới, 2022.

Ngày 13 tháng Mười năm nay, với sự chấp



thuận của ĐTC Phanxicô, Bộ Phong thánh đã công bố sắc lệnh nhìn nhận một phép lạ nhờ lời chuyển cầu của Vị tôi tớ Chúa Gioan Phaolô I, tục danh là Albino Luciano, Giáo hoàng. Ngài sinh năm 1912 và qua đời ngày 28 tháng Chín năm 1978, tại dinh Tông Tòa Vatican.

Người được phép lạ là một em bé gái ở Buenos Aires, Argentina, bị bệnh não trầm trọng, đã được khỏi bệnh lạ lùng hồi năm 2011, nhờ thân nhân và tín hữu cầu nguyện xin ĐGH Gioan Phaolô I cứu chữa. Các bác sĩ của Bộ đã đồng thanh đi tới kết luận cuộc khỏi bệnh này không thể giải thích được về phương diện khoa học. Tiếp đến, ngày 06 tháng Năm năm nay (2021), Ủy ban thần học của Bộ Phong thánh đã cứu xét và đưa ra phán quyết tích cực. Trong những ngày qua, các hồng y và giám mục thành viên của Bộ Phong thánh đã nhìn nhận đây là phép lạ của Đức Gioan Phaolô I.

Đức Gioan Phaolô I qua đời đột ngột trong đêm 28 tháng Chín năm 1978, sau 33 ngày được bầu là người kế vị thánh Phêrô. Đức cha Maffeo Docoli, Giám mục giáo phận Belluno-Feltre, nguyên quán của Đức Cố Giáo hoàng, cho biết đã nhận được hàng ngàn thư xin giáo phận mở án điều tra làm hồ sơ để xin phong chân phước cho Đức Gioan Phaolô I. Tại nhiều nơi ở Thụy Sĩ, Pháp, Hoa Kỳ và Canada, người ta đã phát động chiến dịch thu thập chữ ký xin Tòa Thánh cho mở án phong chân phước cho Đức Cố Giáo hoàng. Đặc biệt, Đức TGM Serafim Fernandes Araújo của Tổng giáo phận Belo Horizonte, bên Brazil đã trình thư thỉnh nguyện của toàn thể HĐGM Brazil, với chữ ký của 226 giám mục. Án này đã được chính thức khai mạc ngày 23

tháng Mười Một năm 2003, tại Nhà thờ chính tòa giáo phận Belluno, 25 năm sau khi Đức Gioan Phaolô I qua đời.

Trong cuộc điều tra, 167 chứng nhân đã được lấy chứng từ, trong đó có cả ĐGH Biển Đức XVI. Công cuộc điều tra tiến hành trong ba năm, qua 203 phiên họp và kết thúc ngày 10 tháng Mười Một năm 2006, sau đó toàn bộ hồ sơ được gửi về Bộ Phong thánh. Sau tám năm làm việc, các chuyên gia đã hoàn thành hồ sơ đức kết, gọi là “Positio” gồm 5 cuốn, tổng cộng hơn 3.600 trang, về cuộc đời và việc thực hành các nhân đức Kitô của Đức Cố Giáo hoàng tới mức độ anh hùng. Ngày 03 tháng Mười Một năm 2017, ĐTC Phanxicô cho công bố sắc lệnh nhìn nhận các nhân đức anh hùng của Vị tôi tớ Chúa Gioan Phaolô I, và bốn năm sau, phép lạ được Bộ Phong thánh xác nhận. (G. Trần Đức Anh, O.P.- Đài Chân Lý Á Châu)

Tổng thống và Thượng phụ Chính thống Nga chúc mừng sinh nhật của ĐTC Phanxicô

Tổng thống Vladimir Putin và Đức Thượng phụ Kirill của Chính thống Nga đã chúc mừng ĐTC Phanxicô, nhân dịp sinh nhật thứ 85 của ngài, hôm 17 tháng Mười Hai vừa qua.

Tổng thống Putin đã điện thoại chúc mừng ĐTC và ca ngợi những cố gắng của ngài củng cố các quan hệ giữa Vatican và Nga. Ông cũng nhận xét rằng uy tín của ĐGH rất cao trên thế giới và ngài đã đóng góp rất nhiều cho sự phát triển quan hệ giữa Tòa Thánh và Liên bang Nga.

Thông cáo của Điện Kremlin cho biết Tổng thống Putin và ĐGH cũng đồng ý tiếp tục các nỗ lực chung để duy trì các giá trị tinh thần và nhân bản, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đối thoại liên tôn xây dựng.

Đức Thượng phụ Kirill, Giáo chủ Chính thống Nga cũng chúc mừng ĐTC nhân dịp sinh nhật và tuần tới đây, Đức TGM Hilarion, Chủ tịch Hội đồng ngoại vụ Tòa Thượng phụ Chính thống Nga sẽ đến Vatican để chính thức chúc mừng ĐTC và trao đổi về các vấn đề có liên hệ tới hai Giáo hội.

Trong cuộc họp báo trên máy bay, hôm 06

Tín Giáo Hội

tháng Mười Hai vừa qua, trên đường từ Hy Lạp về Roma, ĐTC cho biết có dự án cuộc gặp gỡ thứ hai giữa ngài và Đức Thượng phụ Kirill và ngài sẵn sàng đi Mascova để gặp. Tuy nhiên, thời điểm và nơi chốn chưa được ấn định. (G. Trần Đức Anh, O.P.- Đài Chân Lý Á Châu)

Caritas Quốc tế: Hoạt động hôm nay vì một tương lai tốt đẹp hơn

Caritas Quốc tế phát động chiến dịch toàn cầu “Cùng nhau chúng ta hoạt động hôm nay vì một tương lai tốt đẹp hơn”. Đây là một trong các hoạt động mừng kỷ niệm 70 năm thành lập tổ chức bác ái quốc tế và sẽ kéo dài trong 3 năm, theo tinh thần hai thông điệp Laudato si’ và Fratelli tutti.

Tại Đại hội mừng kỷ niệm 70 năm thành lập Caritas Quốc tế, hôm thứ Hai, 13.12 ở Đại học Giáo hoàng Urbaniana, Roma, ông Aloysius John, Tổng Thư ký Caritas Quốc tế cho biết: Chiến dịch sẽ được thực hiện trong ba giai đoạn. Giai đoạn đầu nhằm nâng cao nhận thức về tương quan giữa suy thoái môi trường và nghèo đói, bị gạt ra bên lề và bất bình đẳng trong xã hội. Giai đoạn thứ hai tập trung vào việc “làm cho các chính phủ, các quốc gia và các tổ chức quốc tế nghe tiếng kêu của người nghèo”. Và giai đoạn thứ ba, giai đoạn cuối, chuyển từ nhận thức sang hành động được tiếp nối vào năm 2024.

“Chiến dịch này dựa trên nền tảng vững chắc đã kéo dài 70 năm”, Tổng Thư ký tái khẳng định và nhắc lại Caritas Quốc tế được ĐGH Piô XII thành lập năm 1951, nhằm điều hợp các hoạt động bác ái, đáp ứng những nhu cầu nhân đạo phát sinh vào cuối Thế chiến thứ hai.

Phát biểu tại Hội nghị, ĐHY Luis Antonio Tagle, Tổng trưởng Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc, Chủ tịch Caritas Quốc tế nhận định

Logo của chiến dịch



rằng, 70 năm qua, Caritas đã chứng kiến những đau khổ và suy thoái do nghèo đói và do thái độ thờ ơ bất công gây ra, nhưng Caritas cũng đã làm

chứng cho sức mạnh của sự quan tâm, hiệp thông và lòng nhân ái. ĐHY khẳng định “Caritas là trung tâm của Giáo hội, thế giới và người nghèo”.

Trong buổi đọc kinh Truyền tin, trưa Chúa nhật ngày 12.12 vừa qua, ĐTC cũng đã có những lời chúc mừng đến Caritas Quốc tế. Ngài nói: “Trên toàn thế giới, Caritas là bàn tay yêu thương của Giáo hội đối với những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, trong đó Chúa Kitô hiện diện. Tôi mời gọi anh chị em hãy tiếp tục các hoạt động phục vụ trong khiêm tốn và sáng tạo, để đi tới những người bị gạt ra ngoài lề nhiều nhất và giúp phát triển toàn diện, như thuốc giải chống lại nền văn hóa vứt bỏ và dừng dừng”.

ĐTC đặc biệt khuyến khích chiến dịch của Caritas, một chiến dịch dựa trên sức mạnh của các cộng đoàn trong việc thăng tiến việc chăm sóc thiên nhiên và những người nghèo. Theo ĐTC, những vết thương gây ra cho căn nhà chung của chúng ta có những hậu quả thê thảm trên những người rốt cùng, nhưng các cộng đoàn có thể góp phần vào sự hoán cải môi sinh cần thiết. Vì thế, ngài mời gọi mọi người tham gia chiến dịch của Caritas Quốc tế, để hoạt động của tổ chức được nhẹ nhàng mau lẹ hơn. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Vatican ban hành nghị thức phụng vụ trao thừa tác vụ giáo lý viên

Ngày 13.12.2021, Đức TGM Arthur Roche, Tổng trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã ban hành hướng dẫn và nghị thức phụng vụ mới trao thừa tác vụ giáo lý viên. Nghị thức này sẽ là một trong những nghị thức phụng vụ được sử dụng để trao thừa tác vụ giáo lý viên.

Sau khi đã thiết lập thừa tác vụ giáo dân giáo lý viên qua tự sắc Antiquum ministerium (“Thừa tác vụ cổ kính”) được ban hành hồi tháng 5 năm nay, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của vai trò của giáo lý viên trong lịch sử và ngày nay đối với việc truyền đạt đức tin Công giáo, ĐTC đã phê chuẩn tài liệu giới thiệu Nghị thức cụ thể về việc trao thừa tác vụ giáo lý viên. Đây là tài liệu cơ bản; các HĐGM trên thế giới sẽ dịch và điều chỉnh.



Nghi thức mới

Nghi thức trao thừa tác vụ giáo lý viên có thể diễn ra trong Thánh lễ hoặc cử hành Lời Chúa; tài liệu cũng đưa ra các bài đọc từ Cựu ước và Tân ước sẽ được sử dụng trong nghi thức. Nghi thức sẽ tuân theo một hình thức chính xác, bắt đầu bằng lời khuyên nhủ dành cho ứng viên, sau đó là lời mời cầu nguyện, ban phép lành và trao Thánh giá.

Bản chất của thừa tác vụ giáo lý viên

Trong một lá thư gửi các giám mục được công bố cùng với nghi thức mới, Đức TGM Roche giải thích rằng giáo lý viên là một thừa tác vụ giáo dân khác với chức linh mục qua việc truyền chức, nhưng giáo lý viên “nhờ Bí tích Rửa tội của họ, được kêu gọi đồng trách nhiệm trong Giáo hội địa phương về việc loan báo và truyền dạy đức tin, thực hiện vai trò này trong sự cộng tác với các thừa tác viên chức thánh và dưới sự hướng dẫn của họ.”

Quyết định thuộc quyền giám mục

Đức TGM Roche nói rằng hai nhiệm vụ chính của giáo lý viên là dạy giáo lý, hoặc giảng dạy đức tin, và tham gia vào việc tông đồ. Những người Công giáo trưởng thành, những người đã lãnh nhận các Bí tích Thêm sức và Rước lễ lần đầu và muốn được thi hành thừa tác vụ Giáo lý viên có thể gửi thư thỉnh nguyện có chữ ký cho Giám mục giáo phận, người quyết định ai có thể được nhận làm ứng viên.

Trong thư, Đức cha Roche nhấn mạnh đến “khía cạnh ơn gọi” của thừa tác vụ, và lưu ý tầm quan trọng của các giám mục giáo phận trong

việc suy xét cẩn thận ai sẽ thực hiện thừa tác vụ. Bộ Phụng tự cũng đưa ra các hướng dẫn về những người, trừ một số trường hợp ngoại lệ, không nên trở thành giáo lý viên trong giáo phận. Danh sách này bao gồm những người nam đang chuẩn bị nhận thánh chức linh mục hoặc phó tế, các tu sĩ nam nữ. trừ khi họ đảm nhận vai trò đặc trách tại một cộng đoàn giáo xứ, giáo lý viên cho các phong trào của giáo hội, và giáo viên môn tôn giáo Công giáo ở các trường học. (CSR_7893_2021) (Hong Thủy . Vatican News)

Tổng thống Bồ Đào Nha lần thứ hai phủ quyết dự luật an tử

Tổng thống Marcelo Rebelo de Sousa của Bồ Đào Nha, một tín hữu Công giáo trung thành và sống đạo, Tổng thống được yêu mến trong hơn 5 năm qua, đã lần thứ hai từ chối ký một dự luật do quốc hội phê chuẩn cho phép thực hiện an tử và sự trợ tử của bác sĩ.

Ngày 29.1.2021, các thành viên Quốc hội Bồ Đào Nha đã bỏ phiếu thông qua dự luật hợp pháp hóa an tử, với kết quả 136 phiếu thuận, 78 phiếu chống và 4 phiếu trắng và dự luật đã được trình lên Tổng thống.

Sau đó, ngày 18.2.2021, Tổng thống đã quyết định yêu cầu tòa án hiến pháp đánh giá lại xem dự luật có phù hợp với hiến pháp quốc gia không. Ông nêu lên lo ngại rằng dự luật không phù hợp với hiến pháp, vốn mô tả sự sống con người là “bất khả xâm phạm.” Và Tòa án hiến pháp cũng đã bác bỏ dự luật. Ngày 15.3.2021 Tổng thống đã phủ quyết dự luật lần thứ nhất.

Phủ quyết lần thứ hai

Trong lần thứ hai này, Tổng thống de Sousa đã từ chối ký dự luật và nói rằng từ ngữ diễn đạt trong dự luật không chính xác và tạm hoãn dự luật cho đến khi một quốc hội và chính phủ mới được chọn vào đầu năm tới.

Hôm thứ Hai 29.11.2021, trang web của Phủ Tổng thống Bồ Đào Nha cho biết Tổng thống trả lại dự luật đã sửa cho quốc hội và cho rằng cần phải nói rõ thêm về “những gì có vẻ mâu thuẫn” liên quan đến các nguyên nhân biện minh cho việc sử dụng cái chết với sự hỗ trợ y tế.

Tín Giáo Hội

Trong khi dự luật ban đầu yêu cầu “bệnh hiểm nghèo gây tử vong” là điều kiện tiên quyết cho việc thực hiện an tử, phiên bản mới đề cập đến “bệnh nan y” hoặc “bệnh nặng” trong một số công thức của nó. Theo ý kiến của Tổng thống De Sousa, việc không còn coi bệnh nhân cần phải mắc “bệnh hiểm nghèo gây tử vong” có nghĩa là “một sự thay đổi đáng kể trong việc cân nhắc các giá trị của sự sống và quyền tự quyết định trong bối cảnh xã hội Bồ Đào Nha”.

Các đảng trung tả ở Bồ Đào Nha đã tài trợ cho dự luật an tử, như họ đã từng làm với luật cho phép phá thai vào năm 2007, và hôn nhân đồng tính vào năm 2010, ở quốc gia đa số là Công giáo. (Crux 30.11.2021) (Hong Thủy-. Vatican News)



Cựu thuyền nhân trở thành TGM Tirana, thủ đô Albani

Một cựu thuyền nhân đã được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm làm TGM giáo phận Tirana.Durazzo, bên Albani hôm 30 tháng Mười Một vừa qua.

Đó là Đức cha Arjan Dodaj 44 tuổi, kế nhiệm Đức TGM George Anthony Frendo, 75 tuổi, thuộc dòng Đa Minh người Malta, về hưu.

Năm 1993, Arjan Dodaj, 16 tuổi đã vượt biên từ Albani sang Ý. Anh cho biết đã đặt nhiều hy vọng nơi Âu châu, các giá trị tự do, sự thật, bình đẳng và tình huynh đệ. Và sau đó anh mới biết đó là những giá trị Kitô. Trong chế độ cộng sản Albani, những người mang hy vọng và bênh vực các quyền con người bị loại trừ, nhất là các giáo sĩ.

Chế độ này, hồi năm 1967, đã tuyên bố Albani

là quốc gia vô thần đầu tiên. Cho đến năm 1990, những ai thực hành tôn giáo đều bị bắt và cầm tù, lao động khổ sai hoặc bị kết án tử hình. Sau khi chế độ cộng sản sụp đổ, các cơ cấu của tôn giáo dần dần được tái thiết.

Tại Ý, anh Dodaj làm nghề thợ hàn và làm vườn mỗi ngày hơn mười tiếng đồng hồ. Anh được tiếp xúc lần đầu tiên với đức tin Kitô, nên đã xin rửa tội và nảy sinh ước muốn làm linh mục. Anh học triết và thần học và thụ phong linh mục, do ĐGH Gioan Phaolô II phong chức, trong Huynh đoàn Linh mục nam tử Thánh Giá (Fraternità Sacerdotale dei Figli della Croce), cộng đoàn Nhà Đức Maria ở Roma. Năm 2017, cha Dodaj trở về quê hương như linh mục “Hong ân đức tin” (Fidei Donum) và chỉ ba năm sau được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục Phụ tá Tổng giáo phận Tirana.Durazzo.

Trong cuộc viếng thăm mới đây tại Vienne và trả lời phỏng vấn của hãng tin Kathpress, Đức cha Dodaj cho biết trường hợp những người Albani tìm được đức tin Kitô như bản thân ngài, không phải là điều hiếm. Tại Albani ngày nay có nhiều người lớn xin trở lại. Ví dụ, tại Nhà thờ chính tòa Tirana, năm nay vào dịp vọng Phục sinh, có 60 người được rửa tội. GHCG tăng trưởng nhanh tại Albani và đức tin rất sinh động. Nhiều người Albani di cư ra nước ngoài, đã học được nhiều khả năng và sau đó, khi hồi hương, họ đã góp phần kiến tạo các điều kiện sinh sống tốt đẹp hơn và họ trở thành những người mang hy vọng”.

Đức cha Arjan Dodaj | Vatican News



Tổng giáo phận Tirana có gần 140.000 tín hữu Công giáo trên tổng số một triệu 250.000 dân cư, với 19 giáo xứ và chỉ có 5 linh mục giáo phận và 31 linh mục dòng. (G. Trần Đức Anh, O.P.- Đài Chân Lý Á Châu)

Vatican khánh thành hang đá và thấp sáng cây thông Giáng Sinh tại quảng trường thánh Phêrô

Vatican News (11.12.2021) . Vào lúc 5:00 giờ chiều ngày 10.12.2021, Đức TGM Fernando Vergez Alzaga và sơ Raffaella Petrini, Chủ tịch và Tổng Thư ký Phủ Thống đốc thành Vatican đã khánh thành hang đá và thấp sáng cây thông tại quảng trường thánh Phêrô. Vì trời mưa, nghi lễ diễn ra tại hội trường Phaolô VI.

Hiện diện trong sự kiện có các đoàn đại diện chính thức của các nơi tặng hang đá và cây thông. Hang đá nghệ thuật được một cộng đồng ở miền Huancavelica của Peru tặng, gồm các tượng miêu tả đời sống của người dân vùng Andes. Trong số các thành viên của phái đoàn từ Peru có Đức cha Carlos Salcedo Ojeda, Giám mục giáo phận Huancavelica, và tiến sĩ Oscar Maurtua de Romaña, Bộ trưởng Ngoại giao của Peru.

Cây thông cao 28 mét và nặng khoảng 8 tấn, được trang hoàng với các quả cầu bằng gỗ, đến từ thị trấn Andalo ở Trentino của Ý. Phái đoàn của Andalo gồm có Đức cha Lauro Tisi, TGM Trento; ông Alberto Perli, Thị trưởng của Andalo, và khoảng 80 tín hữu ở Andalo.

Dự án liên đới

Có một dự án nối kết với cây thông của miền Andalo. Dự án của các phụ huynh của trẻ em ung thư dành cho các thiếu nhi đang được điều trị tại bệnh viện Công giáo Gemelli ở Roma. Các trẻ em đến trung tâm trị liệu của Trentino để điều trị, nơi các em được chăm sóc đặc biệt, và trong những lúc rảnh rỗi, các em được đón tiếp tại trung tâm thể thao và giải trí của Andalo.

Do đó, qua các vật trang trí, cây thông mang sứ điệp liên đới. Khoảng 40 tình nguyện viên đã làm khoảng 600 quả cầu bằng gỗ, bên trong có các mảnh gỗ thơm của vùng Trentino, cùng với các đồ trang trí khác. Những đồ vật này sẽ mang

đến cho kinh thành của Kitô giáo (Roma) một sứ điệp hòa bình, hy vọng và tin tưởng, ngay cả sau thời gian tồi tệ của đại dịch và 3 năm sau trận bão tàn phá các cánh rừng vùng Alpi.

Một số đồ trang trí này, sau đó sẽ được tặng cho các thiếu niên của Hiệp hội phụ huynh của trẻ em ung thư, làm chứng cho sức mạnh và sức sống của thiên nhiên, của những khu rừng Trentino. Một lời khích lệ cho những thiếu nhi này cũng sẽ được gửi đến qua những lời chúc viết tay của các học sinh ở Andalo và được đặt bên trong các quả cầu trang trí cây thông.

Hiện diện trong nghi lễ cũng có một phái đoàn từ giáo xứ thánh Bartolomeo của thành phố Vicenza của Ý; nhóm này đã dựng hang đá trong đại thánh đường Phaolô VI.

Hang đá và cây thông tại quảng trường thánh Phêrô sẽ được trưng bày cho đến Chúa Nhật 9.1.2022, lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa, kết thúc mùa Giáng Sinh. (CSR_7842_2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Sách mới của Đức Thánh Cha về Tin Mừng Luca

Trong những ngày vừa qua, Nhà xuất bản Vatican đã cho xuất bản sách mới của ĐTC Phanxicô với tựa đề “Ngước nhìn lên trên, nhìn đến người khác. Những suy tư về Tin Mừng Luca”.

“Tin Mừng nhắc nhở chúng ta rằng sự khôn ngoan của tâm hồn nằm ở chỗ biết kết hợp hai yếu tố: chiêm niệm và hoạt động”. Câu này tóm tắt ý nghĩa toàn bộ nội dung sách mới của ĐTC.

Sách trình bày những dẫn giải của ĐTC về Tin Mừng Chúa nhật hàng tuần và đồng hành với



Tín Giáo Hội

độc giả trong việc khám phá sứ điệp của Chúa Giêsu theo Thánh Luca, một Tin Mừng đặc biệt nêu bật lòng thương xót của Thiên Chúa đối với nhân loại, và mời gọi mỗi người trở thành môn đệ và thực hiện sự chào đón vô điều kiện này đối với người khác.

Trong sách có đoạn ĐTC viết: “Tìm kiếm những điều trên cao không có nghĩa là xa lánh thực tế, nhưng là tìm kiếm những điều có giá trị đích thực: công bằng, liên đới, đón tiếp, tình huynh đệ, hòa bình, tất cả những gì tạo nên phẩm giá đích thực của con người. Đó là việc hướng tới một cuộc sống được thực hành không phải theo kiểu thế gian, nhưng theo Tin Mừng: yêu Chúa hết lòng, và yêu thương người lân cận như Chúa Giêsu đã yêu, nghĩa là phục vụ và trao ban chính mình”.

ĐHY Gualtiero Bassetti, Chủ tịch HĐGM Ý, giải thích trong lời tựa: Trong những trang này, ĐTC “mô tả cuộc gặp gỡ với một chiều kích đức tin. Một mặt là lời loan báo về một Thiên Chúa trở thành người lân cận, bạn hữu, anh em, người cha; và mặt khác, bác ái phải là một bằng chứng tình yêu của Thiên Chúa đã thực sự thay đổi tâm hồn và cuộc sống của những người tự nhận là đã gặp Người”.

Theo Nhà sách Vatican, sách này có thể rất hữu ích đối với mọi độc giả. Bởi vì, người tin Chúa sẽ tìm thấy ở đây một sự đồng hành khôn ngoan trong sự hiểu biết về Tin Mừng. Còn người chưa tin sẽ được hướng dẫn để khám phá bản chất của sứ điệp Kitô trong sự đơn giản của nó. Linh mục hoặc tín hữu đang dẫn thân phục vụ sẽ tìm thấy vô số ý tưởng để hơn bao giờ hết đón nhận với sự khôn ngoan sức mạnh cách mạng của Tin Mừng, điều ĐTC truyền cho chúng ta như một kho tàng và một nén bạc để sinh lợi (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

MỸ CHÂU

Các nhà truyền giáo bị bắt ở Haiti trốn thoát ngoạn mục

BERLIN, Ohio (NV) - Một số nhà truyền giáo bị bắt cóc ở Haiti hồi tuần trước đã có cuộc vượt ngục táo bạo trong đêm, trốn thoát khỏi những kẻ



bắt cóc bằng cách vượt qua chặng đường với địa hình hiểm trở, xuyên qua các cánh rừng, theo hăng thông tấn AP hôm Thứ Hai, 20 Tháng Mười Hai.

Ban đầu, nhóm truyền giáo có tổng cộng 17 người, trong đó có 16 người Mỹ và một người Canada, bị bắt cóc vào ngày 16 Tháng Mười sau khi đến thăm một trại nuôi trẻ mồ côi ở Ganthier. Trong thời gian qua có năm người được lần lượt thả tự do, sau khi đòi hỏi nộp tiền chuộc mạng được đưa ra.

Các viên chức của Cơ Quan Viện Trợ Thiên Chúa Giáo (CAM), có trụ sở đặt tại Berlin, Ohio, hôm Thứ Hai cho biết, nhóm 12 người, có cả một trẻ sơ sinh và vài em nhỏ khác, đã dựa vào ánh trăng dẫn đường và định hướng bằng vị trí của các vì sao để tìm được đến nơi an toàn, kết thúc hai tháng bị bắt giữ.

Trước đó, những kẻ bắt cóc họ, thành phần băng đảng 400 Mawozo, đòi mức tiền chuộc hàng triệu đô la. Ông David Troyer, tổng giám đốc CAM, cho biết những người ủng hộ tổ chức này đã có những cuộc gây quỹ để nộp tiền chuộc, nhưng ông từ chối cho biết liệu có khoản tiền chuộc nào được trả hay không.

Sau khi trốn thoát thành công, 12 người đã bay đến Florida trên chuyến bay do Lực Lượng Tuần Duyên Mỹ (USCG) tiến hành và đoàn tụ với năm con tin được thả trước đó.

Ông Weston Showalter, phát ngôn viên của CAM, cho hay các nạn nhân không bị bọn bắt cóc gây hại về thể chất, nhưng phải chịu tổn thương từ nắng nóng, muỗi chích, và sử dụng nước ô nhiễm để tắm, gây lở loét da và khiến một vài trẻ em bị bệnh. Tuy nhiên, hiện tại tình

trạng sức khỏe của các nhà truyền giáo đã ổn định trở lại. (V.Giang) [qd]

Các giám mục Hoa Kỳ kêu gọi cầu nguyện và trợ giúp các nạn nhân lốc xoáy ở Hoa Kỳ



Cảnh hoang tàn sau lốc xoáy
(AFP or licensors)

Sau những cơn bão với lốc xoáy để lại hậu quả chết chóc và tàn phá ở một số tiểu bang ở miền Nam và Trung Tây của Hoa Kỳ, các giám mục nước này kêu gọi cầu nguyện và dẫn thân hỗ trợ cho các nạn nhân.

Chỉ riêng tại bang Kentucky đã có khoảng 100 người thiệt mạng vì lốc xoáy. Thành phố Mayfield ở phía tây Kentucky, nằm trong giáo phận Owensboro, là nơi bị thiệt hại nhất. Một nhà máy nển, nơi có 110 người làm việc vào tối 10.12.2021 khi xảy ra lốc xoáy, đã bị san bằng hoàn toàn. Các giới chức cho rằng hàng chục người đã thiệt mạng trong đống đổ nát.

Hiệp nhất trong cầu nguyện

Đức cha William Medley của giáo phận Owensboro mời gọi: “Là một cộng đồng Công giáo, chúng ta hãy hiệp nhất trong lời cầu nguyện cho tất cả những đau khổ do thảm họa này gây ra”. Giáo phận đã quyên góp đặc biệt vào cuối tuần qua để hỗ trợ cho những người trong các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thảm họa.

Cầu nguyện xin ơn bình an, an ủi và hy vọng

Trong tuyên bố hôm 11.12.2021, Đức TGM

José H. Gomez, Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ, và Đức TGM Paul S. Coakley, Chủ tịch Ủy ban Công lý trong nước và Phát triển Con người, kêu gọi người Công giáo giúp đỡ những người bị ảnh hưởng bằng cách hỗ trợ mạng lưới các Tổ chức Từ thiện Công giáo Hoa Kỳ.

Các ngài viết: “Thật đau lòng khi chứng kiến sự tàn phá và hoang tàn do những cơn lốc xoáy xé toạc miền Nam và Trung Tây chỉ trong một đêm. Trong suốt Mùa Vọng này, khi chúng ta hân hoan chờ đợi sự ra đời của Chúa chúng ta, chúng ta cầu nguyện cho những người bị thương, những người đã thiệt mạng, và cho những gia đình và cộng đồng đang đau buồn của họ. Cầu xin cho những người đã bị ảnh hưởng bởi những cơn bão này tìm thấy bình an, sự an ủi và hy vọng trong đức tin của chúng ta và vào tình yêu thương vô tận của Thiên Chúa.” (CNA 12.12.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Các giám mục Canada cầu nguyện cho việc chữa lành và hoà giải với các nhóm “Dân tộc Đầu tiên”

Hai tháng sau khi đưa ra lời xin lỗi chính thức về trách nhiệm của GHCG trong hệ thống trường nội trú cho người bản địa, trong sứ điệp Mục vụ hàng năm của Hội đồng Bản địa Công giáo của các Giám mục Canada nhân Ngày Toàn quốc Cầu nguyện liên đới với Người Bản địa, các Giám mục Canada lặp lại lời kêu gọi chữa lành, tha thứ và hoà giải.

Ngày Toàn quốc Cầu nguyện liên đới với Người Bản địa được tổ chức hàng năm vào dịp lễ Đức Mẹ Guadalupe, 12.12. Năm nay Ngày này chỉ diễn ra vài ngày trước cuộc gặp của một số đại biểu Người Bản địa với ĐTC tại Vatican, từ ngày 17.20.12.2021.

Sự đa dạng chống lại sự chia rẽ

Sứ điệp của các giám mục Canada bắt đầu bằng việc nhắc lại rằng: là Thân Mình của Chúa Kitô, chúng ta được mời gọi sống trong tình thân hữu và hoà hợp với mọi dân tộc. Thiên Chúa tạo dựng và duy trì sự đa dạng tuyệt vời của các dân tộc, văn hoá, sắc tộc và tín ngưỡng. Do đó thật đáng buồn khi sự đa dạng phong phú này trở thành nguồn gốc chia rẽ, đe dọa và bất khoan dung.



Trẻ em Người Bản địa Canada tại một trường nội trú dành cho Người Bản địa (ANSA)

Không có công lý nếu không có sự tha thứ

Nhắc rằng sự chia rẽ cũng có thể được tiếp sức bởi sự nhượng bộ trước cám dỗ trả thù cho những tổn thương trong quá khứ; điều này làm mất đi “cơ hội được tha thứ và chữa lành”. Các giám mục nói rằng “nếu chúng ta không chịu trách nhiệm về việc chữa lành của mình, thì rất khó để tiến về phía trước”. Các ngài nhắc lại lời của Thánh Gioan Phaolô II: “Không có hòa bình nếu không có công lý, không có công lý nếu không có sự tha thứ”.

Không nhượng bộ trước sức mạnh của sự huỷ diệt

Các giám mục nói rằng tha thứ không thể là “tạm thời hoặc nông cạn” và trích dẫn thông điệp Fratelli tutti: “Sự tha thứ nhưng không và chân thành phản ánh khả năng tha thứ vô hạn của Thiên Chúa. Những ai thật lòng tha thứ thì không quên, nhưng họ chọn không nhượng bộ trước sức mạnh hủy diệt tương tự, điều đã gây ra cho họ quá nhiều đau khổ”.

Ơn tha thứ của Thiên Chúa và trách nhiệm của chúng ta

Các giám mục nói thêm rằng đặc ân được Thiên Chúa tha thứ vô hạn cho những lỗi lầm của chúng ta đi cùng với trách nhiệm tôn trọng và chăm sóc cho anh chị em của chúng ta. đặc biệt là những người phải đối mặt với những trở ngại, bất công hoặc những rào cản khác đối với

tự do và phúc lành của họ trong tư cách là con người. (Vatican News 29.11.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

4 giám mục và 41 linh mục Venezuela qua đời trong đại dịch Covid 19

Theo số liệu thống kê do HĐGM Venezuela công bố trong những ngày vừa qua, kể từ đầu đại dịch đến nay, Giáo hội Venezuela đã có 41 linh mục và 4 giám mục chết vì Covid-19.

Thống kê cho biết từ tháng 3.2020 đến tháng 12.2021, Giáo hội Venezuela đã có 413 linh mục và 26 giám mục bị nhiễm Covid-19, tức chiếm 20,77% tổng số giáo sĩ trong cả nước.

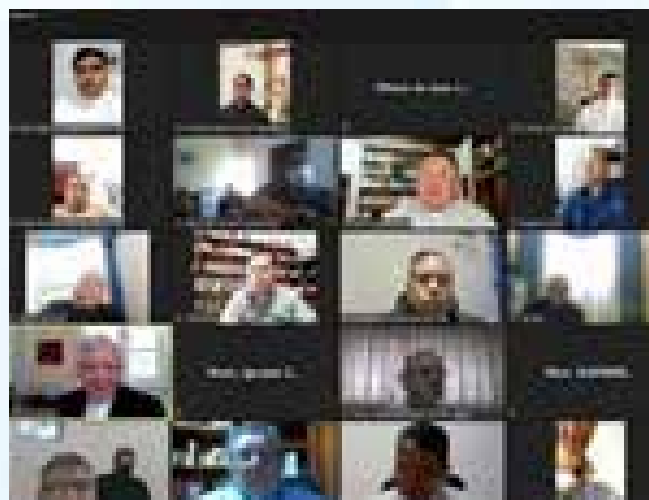
Có 41 linh mục và 4 giám mục qua đời, chiếm 10,25% tổng số linh mục và giám mục bị nhiễm virus, và nếu tính tổng số giáo sĩ Venezuela thì số linh mục qua đời chiếm 2,13%.

Bốn giám mục qua đời là Đức TGM Cástor Oswaldo Azuaje, Đức cha César Ortega, Đức TGM Tulio Chirivella, ĐHY Jorge Urosa Savino.

Hầu hết các giáo phận, 38-41, đều có các giáo sĩ bị nhiễm Covid-19, trong đó 17 giáo phận có các ca tử vong do Covid-19. Tuổi của các vị qua đời từ 40 đến 90 tuổi, trung bình là 61 tuổi. Linh mục chết trẻ nhất là 36 tuổi.

Hiện nay, Giáo hội ở Venezuela có 2.068 linh mục, 345 phó tế vĩnh viễn và 60 giám mục.

Sau khi cho công bố các số liệu trên, HĐGM viết: “Giữa cuộc khủng hoảng toàn cầu do đại dịch gây ra, các linh mục không được nài lý do sợ Covid-19 mà sao lãng việc thi hành sứ vụ



của mình, vào thời điểm mà mọi người tìm kiếm sự an ủi tinh thần và sự gần gũi với đức tin, vì thế các linh mục dâng hiến sự phục vụ của họ cho Giáo hội”.

HDGM cũng nhắc lại rằng từ khi bắt đầu đại dịch Covid-19, Giáo Hội Venezuela đã kêu gọi các tín hữu tuân thủ các hướng dẫn về an toàn sinh học để ngăn ngừa lây nhiễm virus. Các Giám mục mời gọi các tín hữu tăng thêm lòng tin cậy nơi Chúa trong những lúc nguy cấp về sức khỏe và khuyến khích họ tiếp tục cầu nguyện. Các vị mục tử cũng nhấn mạnh rằng để ngăn chặn sự lây lan Covid-19 có hiệu quả, mọi người phải quan tâm đúng mức đến bản thân, gia đình và cộng đồng. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Tượng Đức Mẹ Fatima của đền thờ Đức Mẹ Vô nhiễm ở Washington bị chặt tay và đập phá gương mặt

Tượng Đức Mẹ Fatima được đặt gần Đền thánh Quốc gia Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội ở thủ đô Washington của Hoa Kỳ đã bị một người đàn ông chặt tay và dùng búa đập vỡ mũi, trầy xước khuôn mặt, tháo gỡ Thánh giá trên triều thiên.

Ngày 8.12.2021, phát ngôn viên của đền thánh cho biết, camera an ninh cho thấy, vào khoảng 10 giờ 45 tối Chúa Nhật ngày 5.12.2021, một người đeo mặt nạ đã trèo lên hàng rào có khóa bao quanh lối đi bộ và khu vườn Mân Côi, nơi đặt tượng Đức Mẹ bằng đá cẩm thạch Carrara, và chặt tay của tượng Đức Mẹ; người này còn dùng búa đập vỡ mũi của tượng, cũng như tháo Thánh Giá trên triều thiên trên đầu tượng Đức Mẹ. Khi



rời đi, người này đã mang theo tay của tượng. Sự việc được phát hiện vào sáng thứ Hai, ngày 6.12, khi nhân viên an ninh đến mở cửa đền thờ.

Tượng Đức Mẹ Fatima và khu vườn xung quanh được hoàn thành vào năm 2017, kỷ niệm 100 năm ngày Đức Maria hiện ra với ba trẻ mục đồng tại một cánh đồng gần Fatima, Bồ Đào Nha.

Cầu nguyện cho thủ phạm

Đức ông Walter Rossi, giám quản đền thánh, cho biết đã liên hệ với các cơ quan chức năng và “mặc dù vô cùng đau xót trước sự việc này, chúng tôi cầu nguyện cho thủ phạm qua sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria dưới danh hiệu Đức Mẹ Fatima”.

Các cuộc tấn công nhắm vào các địa điểm Công giáo

Vụ tấn công tượng Đức Mẹ là một trong những vụ tấn công mới nhất trong các vụ tấn công nhắm vào các địa điểm Công giáo. Ngày 14.10.2021, HDGM Công giáo Hoa Kỳ cho biết đã có 100 vụ phá hoại được báo cáo tại các địa điểm Công giáo ở Hoa Kỳ kể từ tháng 5.2020 cho đến khi đó.

Xã hội đang rất cần ơn Chúa

Khi đó, ĐHY Timothy Dolan của New York và TGM Paul Coakley của thành phố Oklahoma, Chủ tịch Ủy ban Tự do tôn giáo và Công lý trong nước của HDGM Công giáo Hoa Kỳ, đã lên án “những hành động thù hận”, nhưng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận với những kẻ gây án bằng lời cầu nguyện và sự tha thứ. Các ngài nói: Vẫn còn nhiều điều chúng ta chưa biết về hiện tượng này, nhưng ở mức tối thiểu, chúng nhấn mạnh rằng xã hội của chúng ta đang rất cần ân sủng của Thiên Chúa”. Các ngài cũng kêu gọi các quan chức dân cử của quốc gia dẫn thân lên án những vụ tấn công này”. (Ucanews 08.12.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

PHI CHÂU

ĐTC chia buồn về sự qua đời của Đức TGM Tutu

ĐTC Phanxicô gửi điện chia buồn đến gia đình và người thân của Đức TGM Anh Giáo người



Nam Phi Desmond Tutu, qua đời hôm Chúa nhật 26.12, hưởng thọ 90 tuổi.

Trong một điện thư gửi tới Đức TGM Peter B. Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Nam Phi, được ký bởi ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, ĐTC bày tỏ sự thương tiếc khi hay tin Đức TGM Tutu qua đời.

ĐTC cũng bày tỏ lòng kính trọng đối với sự phục vụ Tin Mừng của Đức TGM qua việc “thúc đẩy bình đẳng chủng tộc và hòa giải ở Nam Phi”. ĐTC cầu xin “phúc lành bình an và sự an ủi của Chúa” cho tất cả những ai thương tiếc sự ra đi của Đức TGM Tutu.

TGM Anh giáo Tutu đã dành phần lớn cuộc đời để lãnh đạo nhiều cuộc tuần hành và chiến dịch phản đối chính sách kỳ thị chủng tộc và phân biệt đối xử. Khi chế độ phân biệt chủng tộc chấm dứt vào năm 1990 và Nelson Mandela trở thành tổng thống của đất nước, Đức TGM Tutu được bổ nhiệm làm chủ tịch Ủy ban Sự thật và Hòa giải của Nam Phi.

Ngoài giải Nobel Hòa bình được nhận năm 1984, Đức TGM còn nhận giải Templeton vì “đã dành cả đời cho việc thúc đẩy các nguyên tắc tinh thần như tình thương và sự tha thứ, điều đã giúp giải phóng con người trên khắp thế giới”.

Ghi nhận những cống hiến của Đức TGM, ông Cyril Ramaphosa, tổng thống Nam Phi thay mặt cho toàn thể người dân Nam Phi, bày tỏ nỗi buồn sâu sắc về sự ra đi của ngài. Tổng thống nói: “TGM là một khuôn mặt nổi bật của lịch sử đất nước. Ngài là một người yêu quê hương, một vị lãnh đạo đã nối kết đức tin với công việc, một người có trí tuệ đặc biệt và chính trực, một người

chiến thắng các thế lực phân biệt chủng tộc, luôn gần gũi với những ai phải chịu áp bức, bất công và bạo lực. Hơn thế nữa, ngài là người có khả năng chỉ ra ý nghĩa của sự hoà giải và tha thứ, đã để lại cho các thế hệ một di sản là Nam Phi được giải phóng”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Các lãnh đạo tôn giáo Ethiopia xin ĐTC can thiệp xung đột

Trong những ngày vừa qua, trong một tuyên bố gửi đến Hãng tin Fides, các vị lãnh đạo tôn giáo của Hội đồng liên tôn của cộng đồng hải ngoại Tigrinya (TDIRC), xin ĐTC, các vị lãnh đạo và các tổ chức khác can thiệp nhằm ngăn chặn thảm trạng đang diễn ra ở Ethiopia.

Trong lời thỉnh cầu, trước hết các vị lãnh đạo tôn giáo mô tả người dân đang phải chịu đựng sự tàn bạo không thể tưởng được dưới bàn tay của quân đội Ethiopia và các bên trong cuộc chiến đang diễn ra ở đất nước Đông Phi này.

Các vị lãnh đạo hy vọng, như những lần trước và giờ đây một lần nữa, ĐTC có thể yêu cầu chính phủ Ethiopia và các đồng minh của họ “ngừng săn đuổi các dân tộc, phân biệt đối xử, bạo lực, giam giữ người hàng loạt ở tất cả các vùng của Ethiopia và trả tự do cho các công dân của Tigrinya và các nhóm dân tộc khác bị giam giữ bất hợp pháp. Trong lời thỉnh cầu, các vị lãnh đạo tin tưởng ĐTC sẽ cầu nguyện và làm mọi sự có thể để ngăn chặn một cuộc diệt chủng khác như đã xảy ra ở Rwanda.

Lời kêu gọi cũng được gửi đến các Giám mục Đông Phi, Sứ thần Tòa Thánh tại Ethiopia, **Xung đột ở Ethiopia (AFP or licensors)**



HDGM Hoa Kỳ và Ethiopia, Quốc vụ khanh Toà Thánh và Ủy ban các HDGM của Liên minh châu Âu.

Liên quan vấn đề này, trước đó, sau ba ngày nhóm họp tại Nairobi, Kenya, vào ngày cuối cùng 02.12, các Giám mục Đông Phi đã đưa ra một tuyên bố chung, trong đó nêu lên mối bận tâm của các ngài đối với khu vực. Các vị mục tử gọi đó là 9 “dịch bệnh” vẫn đang đeo bám Đông Phi, 9 vấn đề mà các chính phủ ở khu vực này được kêu gọi giải quyết khẩn cấp: 1) Thảm trạng ở Ethiopia và Nam Sudan; 2) thúc đẩy chung sống hoà bình; 3) kêu gọi giải trừ quân bị; 4) hậu quả của đại dịch; 5) chống buôn người, phòng ngừa, bảo vệ và tố cáo; 6) giải pháp cho những người phải di dời và tình trạng thất nghiệp của giới trẻ; 7) chống chủ nghĩa cực đoan, ngang qua việc đối thoại liên tôn; 8) bảo vệ công trình sáng tạo; 9) sự cộng tác giữa người dân và chính phủ.. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Các Giám mục Cameroon lên án các vụ tấn công trường học

Các Giám mục vùng nói tiếng Anh của Cameroon lên án các cuộc tấn công vào các trường học ở miền Tây Bắc và Tây Nam đầy xung đột của đất nước.

Tuyên bố lên án của các Giám mục được ký bởi Đức TGM Andrew Nkea Fuanya của Tổng Giáo phận Bamenda đại diện các Giám mục đang thi hành sứ vụ tại các vùng nói tiếng Anh của Cameroon. Tuyên bố được đưa ra sau khi bốn học sinh và một giáo viên bị giết vào ngày 24.11



Một lớp học ở Cameroon

tại một trường ở miền Tây Nam.

“Một lần nữa, trái tim chúng tôi bị đâm!”, các Giám mục bày tỏ trong tuyên bố, đồng thời cho biết trong trong thời gian gần đây, các vị mục tử đã chứng kiến thảm trạng tang thương của việc các học sinh và giáo viên bị giết. Chỉ từ tháng 10 đến nay đã có gần 10 học sinh và giáo viên vô tội bị giết.

Đức TGM nhấn mạnh: “Những nạn nhân vô tội này không phải là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng chính trị xã hội, và cái chết của họ không thể là giải pháp. Việc họ bị giết là hoàn toàn vô nghĩa và không thể chấp nhận được. Chúng tôi lên án các hành động man rợ này. Nó vi phạm Luật và Công ước Quốc tế về bảo vệ quyền bất khả xâm phạm trường học, học sinh và giáo viên, vi phạm quyền được giáo dục, và chống lại Điều răn thứ Năm”.

Các Giám mục viết tiếp: “Trong khi kêu gọi chính phủ đảm bảo an ninh cho các trường học, một lần nữa, chúng tôi đặc biệt kêu gọi những kẻ gây bạo lực hãy để cho những cảm xúc chân thật của con người về tình yêu thương, sự tha thứ và lòng nhân từ tràn vào con tim để sự an toàn và an ninh của mọi người được đảm bảo, cùng với quyền của mọi trẻ em được sống, được học hành và có tương lai”.

Trong những năm qua, ở Cameroon, các trường học đã trở thành một chiến trường khi quân ly khai nói tiếng Anh chống chính phủ nói tiếng Pháp, họ áp đặt một cuộc tẩy chay trường học bằng bạo lực. Trong vụ tấn công hôm 24.11, một quan chức địa phương xác nhận các chiến binh ly khai đã phục kích trong trường trước khi học sinh đến. Họ đã ăn mặc như những người lính để tạo cho học sinh cảm giác rằng họ là những người lính bảo vệ trường học.

Các cuộc tấn công gần đây là một lời nhắc nhở đau thương về cái giá mà giáo dục phải trả trong cuộc chiến ly khai ở các vùng nói tiếng Anh của Cameroon, hiện đã bước sang năm thứ 5. Liên Hiệp Quốc cho biết trong cuộc xung đột hơn 700 ngàn trẻ em đã bị buộc phải nghỉ học, với 2.3 các trường học phải đóng cửa.

Ông Yasmine Sherif, giám đốc của Quỹ giáo dục không thể chờ đợi (Education Cannot Wait),

Tín Giáo Hội

cho biết cuộc khủng hoảng Cameroon là một trong những “cuộc khủng hoảng nhân đạo phức tạp nhất trên thế giới hiện nay”. Trẻ em và thanh thiếu niên phải rời bỏ nhà cửa và trường học, bị đe dọa bằng bạo lực và bắt cóc, bị ép buộc kết hôn khi còn nhỏ và bị tuyển mộ vào các nhóm vũ trang. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Giáo hội ở Malawi đang hoạt động hiệu quả nhờ sự đóng góp của các phụ nữ Công giáo

Malawi - Tại Đại hội đồng của Tổ chức Phụ nữ Công giáo Malawi (CWO), Đức cha Peter Adrian Chifukwa của Giáo phận Dedza đã khẳng định vai trò quan trọng của các phụ nữ công giáo và thừa nhận những đóng góp to lớn họ dành cho Giáo hội ở Malawi.

Đức cha Peter Adrian Chifukwa đã khen ngợi sự dấn thân không mệt mỏi của phụ nữ Công giáo Malawi. Các phụ nữ Công giáo Malawi đã nhóm họp Đại hội đồng Thường niên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bembeke ở Giáo phận Dedza. Sau cuộc nhóm họp, các thành viên trong tổ chức đã quyết tâm làm nổi bật ý nghĩa đời sống gia đình và hỗ trợ các gia đình khó khăn.

Cộng hòa Malawi là một quốc gia tại Đông Nam Phi. Malawi là một trong các quốc gia nhỏ nhất châu Phi với dân số ước tính 17 triệu người (2013) trong đó có khoảng 68% theo Kitô giáo, 25% theo Hồi giáo và 5% thuộc các tôn giáo khác và vô thần. Nền kinh tế của Malawi chủ yếu dựa vào nông nghiệp, với phần lớn dân cư sống ở nông thôn. Malawi còn được gọi là “Trái tim ấm của châu Phi”.



Phụ nữ là nhân vật chính trong Giáo hội

Phát biểu tại Đại hội đồng của Tổ chức Phụ nữ Công giáo Malawi (CWO), Đức cha Peter Adrian Chifukwa nhấn mạnh: “Phụ nữ là nhân vật chính trong Giáo hội. Nếu chúng ta nhìn vào gia đình, cộng đồng và đất nước, phụ nữ có một vai trò quan trọng trong đời sống hàng ngày. Giáo hội tại đây đang hoạt động rất hiệu quả nhờ sự đóng góp của các chị em thuộc Tổ chức Phụ nữ Công giáo Malawi.”

Nhiều phụ nữ đau khổ trong im lặng

Theo hãng tin Fides, Đại hội đồng đã đặc biệt thảo luận về vấn đề lạm dụng trẻ em. “Lạm dụng trẻ em là một trong những hiểm họa mà chúng ta đang gặp phải trong các gia đình. Phụ nữ phải luôn lên tiếng bất cứ khi nào chứng kiến hoặc là nạn nhân của bất kỳ hình thức bạo lực nào. Tôi thấy nhiều trẻ em và phụ nữ đang phải chịu đựng trong im lặng,” chính trị gia và khách mời danh dự tại Hội đồng, Juliana Lunguzi chia sẻ.

Sử dụng mạng xã hội một cách có trách nhiệm

Về phương tiện truyền thông xã hội, Chủ tịch Tổ chức Phụ nữ Công giáo Malawi, bà Lucy Vokhiwa đã đề nghị: “Các thành viên của Tổ chức phụ nữ Công giáo phải sử dụng phương tiện truyền thông xã hội một cách có trách nhiệm. Nền tảng này nên là một khí cụ để mang đến sứ điệp về sự cứu chữa và hy vọng.”

Sau cùng, bà khuyến khích phụ nữ trồng cây xanh trong các giáo phận vào mùa mưa tới. Bà nói thêm: “Điều rất quan trọng là phải chăm sóc tạo vật, và mỗi người chúng ta đều có thể và phải làm những điều thuộc về trách nhiệm mình.” (Văn Cường, SJ - Vatican News)

ÚC CHÂU

Các Giám mục Úc kêu gọi bình đẳng và hòa nhập cho người khuyết tật

Trong tinh thần hướng đến Ngày Quốc tế Người Khuyết tật 03.12, HĐGM Úc mời gọi các giáo xứ chào đón và lắng nghe tất cả mọi người, lên án mọi hình thức bất khoan dung và loại trừ người khuyết tật.



Trong một sứ điệp có tựa đề “‘Chúng ta’ không phải ‘Họ’ . khuyến khích sự tham gia tích cực”, được ký bởi Đức cha Donald Sproxton, phụ trách về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật của Ủy ban Giám mục về Công bằng Xã hội, các Giám mục Úc viết: “Cả nước có 4,4 triệu người khuyết tật, vì vậy Ngày Quốc tế Người Khuyết tật nhằm mục đích giúp xã hội nhận thức, hòa nhập và gần gũi hơn đối với những người gặp nhiều khó khăn hơn những người khác. Những người khuyết tật, cùng với gia đình của họ, thường bị thiệt thòi. Vì thế, Giáo hội có nhiệm vụ nhìn nhận họ là anh chị em được Thiên Chúa yêu thương và có chỗ đứng trong cộng đoàn”.

Đức cha Donald Sproxton nhấn mạnh rằng vấn đề người khuyết tật không chỉ là khuyết tật, nhưng là sự thiếu hiểu biết, bất khoan dung, bất công và loại trừ, tước đi phẩm giá và phẩm tính của con người. Người khuyết tật không chỉ là đối tượng cần được chăm sóc, nhưng còn là tác nhân cho chính cuộc sống của họ, là những người có quyền được lắng nghe. Thực tế, tính đa dạng lớn trong kinh nghiệm của những người khuyết tật phải được công nhận và họ phải được đồng hành với sự công bằng và hòa nhập. Nhờ đó, họ cũng có cơ hội bình đẳng và được nhìn nhận và cho phép họ đóng góp vào công ích.

Từ điểm này, Giáo hội Úc mời gọi tất cả các giáo xứ thúc đẩy một thái độ chào đón giữa các tín hữu đối với những người gặp nhiều khó khăn hơn. Các Giám mục lưu ý thêm, điều này không có nghĩa đơn giản chỉ là những thái độ trong việc giải quyết các vấn đề về khả năng tiếp cận thể lý dành cho người khuyết tật. Cần phải vượt lên trên

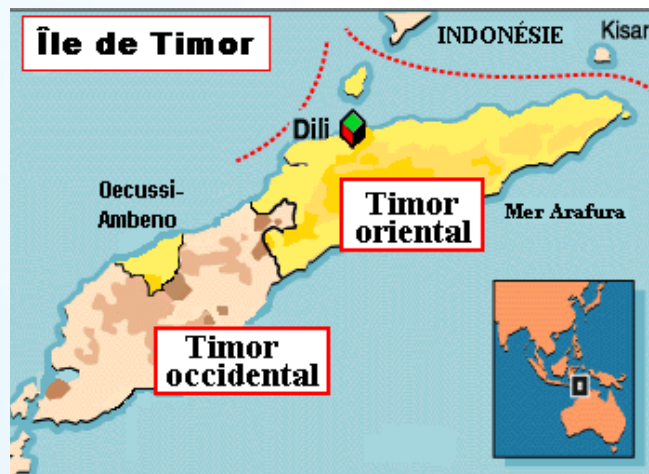
suy nghĩ này, nghĩa là mỗi người phải được chấp nhận như những anh chị em trong cộng đoàn.

Được công bố vào năm 1992 theo nghị quyết 47.3 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, Ngày Quốc tế Người khuyết tật nhằm mục đích cổ vũ việc bảo vệ nhân phẩm, quyền và hạnh phúc của những người khuyết tật. Cho năm 2021, chủ đề được chọn cho Ngày này là “Sự lãnh đạo và tham gia của người khuyết tật hướng tới một thế giới bao gồm, dễ tiếp cận và bền vững trong một thế giới hậu Covid-19”. Trong dịp này, ĐTC Phanxicô đã gửi một sứ điệp có tựa đề “Anh em là bạn hữu của Thầy” (Ga 15,14), trong đó ngài bày tỏ sự phân biệt đối xử hiện hữu trong xã hội và nhắc lại rằng tình bạn với Chúa Giêsu có thể là chìa khóa tinh thần để chấp nhận giới hạn tình trạng mỗi người. (CSR_7674_2021) (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

Đại học Công giáo đầu tiên ở Đông Timor

Ngày 08.12, lễ Đức Maria Vô nhiễm Nguyên tội, GHCG Đông Timor khánh thành trường đại học Công giáo đầu tiên. Trường mang tên thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, gồm có các khoa: khoa học giáo dục, nghệ thuật và văn hoá, khoa học sức khỏe, khoa học con người, và kỹ thuật nông nghiệp.

Phát biểu tại lễ khánh thành, ông Taur Matan Ruak, thủ tướng Đông Timor nói: “Trường mang tên thánh Giáo hoàng Gioan Phaolo II, đáng mà đất nước có lòng yêu mến và sùng kính. Năm 1989 khi viếng thăm Đông Timor, đất nước còn ở dưới sự cai trị của Indonesia, thánh Giáo hoàng



Tín Giáo Hội

đã mang đến một sứ điệp hoà bình, hy vọng, tình yêu và sự gần gũi với đau khổ của người dân. Đất nước tiếp tục đấu tranh cho tự do và độc lập, và đã đạt được điều này vào năm 2002. Gần 20 năm sau khi phục hồi nền độc lập, với niềm vui lớn, chúng ta cử hành lễ khánh thành Đại học Công giáo Timor, mang tên thánh Gioan Phaolô II”.

Thủ tướng giải thích rằng đại học này là một hình thức hỗ trợ trong việc đào tạo toàn diện giới trẻ và người lớn tại đất nước có đa số dân là Công giáo, để họ trở thành tín hữu và trở nên bao dung, công chính, bao gồm, dân chủ và ôn hòa hơn.

Cũng tại lễ khánh thành, Đức TGM Silva của Tổng Giáo phận Dili nhắc lại rằng từ lâu đại học Công giáo này đã là một dự án của Giáo hội.

Vì thế, trường sẽ phải “cung cấp một nền giáo dục chất lượng theo tiêu chuẩn thế giới trong mọi lãnh vực hoạt động của con người, theo các truyền thống trí thức, luân lý và linh đạo Công giáo”. Trường sẽ phải chuẩn bị cho các thế hệ tương lai “tham gia và tồn tại trong thị trường lao động của xã hội ngày nay”.

Đức TGM nói thêm rằng Đại học mở ra cho cả các sinh viên thuộc các tín ngưỡng khác, không kỳ thị, nhưng mọi qui luật đều phải phù hợp với các nguyên tắc và qui luật của tôn giáo.

Đại học Công giáo Timor được chính phủ tài trợ, qua một sự trợ giúp hàng năm dành cho giáo phận Dili. Trường có các khoa: khoa học giáo dục, nghệ thuật và văn hoá, khoa học sức khỏe, khoa học con người, và kỹ thuật nông nghiệp. (Ngọc Yến - vaticannews.va.vi.)

XUÂN THA HƯƠNG

Xuân khứ, Xuân hồi, Xuân đáo lai,
Bốn Mươi Năm trọn nhớ không ai !?
Ất Mùi đất khách, lòng tê tái ! (2015)
Ất Mẹo năm xưa, vẫn nhớ hoài ! (1975)
Tuyệt giá chồi Mai quên cần nụ !
Nắng nồng giọng Pháo mắt khoan thai !!
An Bình trăm họ về quê cũ,
Xuân đến tận vui hương mãi dài.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

VỌNG CỔ HƯƠNG

Quê người vọng ngóng hương trời xa,
Đất khách trầm tư buổi xế tà,
Văng vẳng đồng dao xen tiếng mõ...
Đong đưa bên giếng nữ nhi ca.
Cuộc đời trên đất còn thay đổi...
Năm tháng ngày đêm, vẫn kết thoa.
Thế sự vận hành, non nước nhước...
Giòng đời, thanh sắc vẫn trôi-phà.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

XUÂN VỊNH

Xuân vồn mùa Xuân của đất trời,
Ngọt, bụi, cay, đắng, tự mình thôi !
Thiên-đàng phước hựu: không cầm giữ !?
Trần-thế phù du: vuột mất rồi !!!

Đã biết dương gian là cõi tạm,
Thời đừng tiếc nuối tháng năm trôi.
Nhận tin Chúa Sống lòng vui thỏa,
Có Chúa Xuân luôn ngự trị đời.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

XUÂN THÁI HÒA

Mong ước Quê Hương thật Thái-Hòa,
“Ta về ta lại tắm ao ta”,
Tin-Lành phổ cập, hăng ao ước,
Đạo Chúa truyền thông khắp mọi nhà.
Dậy đất Việt-Dân ca tụng Chúa,
Rợp trời Sứ Thánh hát khen Cha,
Đức-tin bền đổ vui mừng trọn,
Đây đó hòa hai Khúc Khái Ca.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

XUÂN CẨM

Có phải quê nhà đang đón Xuân...
Nơi đây mưa nắng vẫn xoay vần...
Bính Thân nắn ná...đi đi mất,
Đình Dậu lân la...đến đến dần.
Nhìn lại thành tâm Tôn Ngự Chúa,
Trông lên thăm tạ Đấng gia ân.
Thỏa lòng năm tháng còn trên đất...
Có Chúa đời mình mãi mãi Xuân.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân

Tin Việt Nam

Việt Nam : Liên tục hơn hai tuần lễ, số ca nhiễm mới vượt hơn 10.000 người/ngày

Tại Việt Nam, từ hơn hai tuần lễ vừa qua, số ca nhiễm virus gây bệnh Covid-19 liên tục vượt ngưỡng hơn 10.000 người ngày. Hôm 10/12/2021, bộ Y Tế Việt Nam ghi nhận hơn 14.000 ca nhiễm, và hôm 11/12, hơn 16.000 ca.

Việt Nam đang dần dần nổi lại với cuộc sống bình thường trước đại dịch, đa số các biện pháp siết chặt phòng dịch được dỡ bỏ với chủ trương mới "chung sống an toàn với dịch" (thay cho Zero Covid), việc số lượng ca nhiễm virus corona tăng vọt, theo số lượng chính thức, ngang với số lượng ca nhiễm hồi đỉnh dịch tháng 8, gây ít nhiều lo ngại.

Trong bối cảnh số ca mắc COVID-19 cộng đồng và tử vong có xu hướng tăng ở nhiều địa phương, hôm qua chính phủ Việt Nam có cuộc họp trực tuyến toàn quốc với 63 tỉnh, thành phố về công tác phòng, chống thời gian qua và phương hướng thời gian tới. Một thông điệp chính của thủ tướng Việt Nam được đưa ra trong cuộc họp này, được bộ Y Tế dẫn lại, yêu cầu "Bãi bỏ ngay các biện pháp phòng, chống dịch tại các địa phương trái với chủ trương, chỉ đạo". Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu "không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác nhưng không lo sợ, hốt hoảng, mất bình tĩnh".

Về vấn đề số ca nhiễm mới tăng vọt, bác sĩ Phan Xuân Trung từ TP Hồ Chí Minh nhận định:



"Các số liệu đợt trước cũng như đợt này chỉ mang tính chất áng chừng thôi, cũng dựa trên những cái mà do Nhà nước đếm được, còn số do dân chúng tự làm, tự xét, thì không đếm được. Đợt này, tôi nghĩ dân chúng tự xét cũng khá nhiều, nhưng họ không khai báo. Cái khác biệt của đợt này so với đợt trước là bây giờ, người ta đã nhận thức ra được việc lây là một chuyện, việc chết, và các đối tượng nguy cơ là một chuyện khác. Cho nên trong thành phố HCM hiện nay đã nhận thức được điều đó, nên người ta không quan tâm nhiều đến con số lây nữa. Cũng như Singapore không quan tâm đến con số lây nữa, bởi vì cái đó không thể kiểm soát được. Và người ta chỉ quan tâm đến đối tượng nguy cơ thôi. Những người ông già, bà cả, những người có bệnh nền sẵn, nếu nhiễm sẽ trở nặng, sẽ hút lấy nguồn lực của ngành y tế. Và tạo ra sự khủng hoảng về tinh thần. Số người chết chủ yếu liên quan đến số này. Thành ra sắp tới, tôi nghĩ rằng chính quyền không cần quan tâm đến chuyện là bao nhiêu học sinh trong trường học bị lây nhiễm hay nếu cả một nhà máy, cả một công trường bị nhiễm. Sau khi lây rồi, sau khi có miễn dịch rồi, họ sẽ bỏ qua, không lo lắng gì nữa. Chỉ cần tập trung vào nhóm những người già yếu, bệnh tật thôi. Đó là sự khác biệt giữa đợt này với đợt trước".

Mức độ tiêm chủng cao thông thường khiến số lượng ca nhiễm có thể rất lớn, nhưng gây áp lực ít hơn nhiều lên hệ thống bệnh viện. Tính đến ngày 09/12, Việt Nam đã tiêm tổng cộng hơn 130 triệu liều vac-xin. Tỷ lệ bao phủ ở người trên 18 tuổi ít nhất 1 liều vaccine là hơn 96%, tỷ lệ tiêm đủ 2 liều là 76%. Một số chuyên gia y tế tại Việt Nam đề nghị nhân dịp này nên điều chỉnh việc đánh giá cấp độ dịch chủ yếu dựa trên "số ca nhập viện" để phản ánh sát hơn diễn biến dịch bệnh (1).

Theo nhận định của thứ trưởng bộ Y Tế Việt Nam Đỗ Xuân Tuyên, "các ca bệnh Covid-19 tử vong chủ yếu xuất hiện ở nhóm người mắc bệnh nền, bệnh mãn tính hoặc trường hợp người cao tuổi, sức khỏe suy giảm". Thứ trưởng Đỗ Xuân

Tuyên cho biết, bộ Y Tế đang giao cục Quản lý Khám chữa bệnh và các sở Y Tế đánh giá nguyên nhân cụ thể các trường hợp tử vong.

Về phương hướng hạn chế người mắc Covid-19 tử vong, một trong các biện pháp chính nhằm giảm tỷ lệ tử vong được bộ Y Tế đưa ra hôm 09/12 là ưu tiên tiêm mũi tăng cường đối với các trường hợp nguy cơ cao.

"Sớm công bố kết quả nghiên cứu" về kháng thể với SARS-CoV-2

Về vấn đề đánh giá kháng thể sau tiêm vaccine phòng Covid-19 để đánh giá hiệu quả bảo vệ của vac-xin, theo thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên "ngay từ đầu khi dịch COVID-19 bùng phát, bộ Y Tế đã giao các viện liên quan nghiên cứu, đánh giá về vấn đề này". Hiện các viện đang nghiên cứu và bộ Y Tế cũng đã đề nghị "sớm công bố nghiên cứu, báo cáo kết quả về các trường hợp đã tiêm vac-xin hoặc nhiễm SARS-CoV-2".

Nghiên cứu về kháng thể với SARS-CoV-2 đã được một số chuyên gia hàng đầu về dịch tễ học Việt Nam nêu ra từ năm ngoái, và liên tục nhấn mạnh từ đó đến nay. Tuy nhiên, dường như, chỉ cho đến đầu tháng 9/2021, lần đầu tiên mới có thông tin về điều tra kháng thể do một cơ sở y tế tại Việt Nam tiến hành (Viện Pasteur - TP HCM). (Trọng Thành)

Việt Nam : Liên tục hơn hai tuần lễ, số ca nhiễm mới vượt hơn 10.000 người/ngày (rfi.fr)

Liên Hiệp Quốc kêu gọi Việt Nam trả tự do cho nhà báo Phạm Đoan Trang và ba nhà hoạt động nhân quyền

Trong vòng ba ngày liên tiếp, chính quyền Việt Nam ra nhiều bản án tù nặng nề đối với bốn nhà bảo vệ nhân quyền. Hôm qua, 17/12/2021, Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (OHCHR) kêu gọi chính quyền Việt Nam "trả tự do ngay lập tức" cho những người vừa bị kết án.

Trả lời báo giới tại Genève, phát ngôn viên của Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, bà Ravina Shamdasani, nhấn mạnh Liên Hiệp Quốc "vô cùng lo lắng trước bản án khắc nghiệt đối với những người bảo vệ nhân quyền và quyền đất đai bị kết tội tuyền



truyền chống Nhà nước ở Việt Nam".

Nhà báo Phạm Đoan Trang bị kết án 9 năm tù trong một phiên tòa tại Hà Nội hôm 14/12. Trong hai ngày sau đó, đến lượt ba nhà tranh đấu "nổi tiếng" khác bị kết án vì tội chống Nhà nước. Ngày 15/12, ông Trịnh Bá Phương bị phạt 10 năm tù với 5 năm quản chế và bà Nguyễn Thị Tâm, 6 năm tù với 3 năm quản chế. Ông Đỗ Nam Trung bị kết án 10 năm tù, 4 năm quản chế. Cả bốn nhà tranh đấu đều bị kết án theo điều 117 Bộ Luật Hình sự 2015 của Việt Nam, liên quan đến việc "Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam".

Ngày 31/12, đến lượt nhà báo Lê Trọng Hùng, người có ý định ra ứng cử đại biểu Quốc Hội, bị bắt hồi tháng 3/2021, sẽ bị xét xử với tội danh tương tự.

Các bản án gây lo sợ, "khuyến khích không khí tự kiểm duyệt" trong nước

Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đặc biệt lưu ý là các bản án nói trên "góp phần tạo ra bầu không khí tự kiểm duyệt trong nước, khiến người dân lạnh nhạt với tự do truyền thông", "ngăn cản mọi người thực hiện các quyền cơ bản, và tham gia vào các cuộc tranh luận công khai về những vấn đề quan trọng" của đất nước.

Thông cáo báo chí của Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc nhấn mạnh : "Các cáo buộc chống lại năm người này, những người đã có các báo cáo về nhân quyền và quyền đất đai, bị bắt trong năm 2020 và 2021, dường như là một phần của chiến dịch nhằm bịt miệng và đe dọa

những người lên tiếng bảo vệ nhân quyền". Theo Phủ Cao Ủy Nhân Quyền, các nhà tranh đấu đã "bị giam giữ trong một thời gian dài trước khi xét xử và hoàn toàn không được liên lạc với bên ngoài, bị truy tố với tội danh mơ hồ là "tuyên truyền chống Nhà nước", bị từ chối tiếp cận với luật sư", "các phiên tòa xét xử kín không tôn trọng các tiêu chuẩn xét xử công bằng quốc tế".

Kêu gọi của Liên Hiệp Châu Âu

Trước đó, ngày 16/12/2021, Liên Hiệp Châu Âu kêu gọi trả tự do cho nhà báo Việt Nam Phạm Đoan Trang. Cơ quan Ngoại Giao của Liên Âu ra thông cáo nhấn mạnh, việc chính quyền Việt Nam trừng phạt bà Phạm Đoan Trang vì các hoạt động truyền thông ôn hòa bảo vệ các quyền dân sự và chính trị "là vi phạm các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người của Việt Nam, đặc biệt là Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam tham gia từ năm 1982".

Liên Hiệp Châu Âu cũng kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho các nhà hoạt động nhân quyền Trịnh Bá Phương, Nguyễn Thị Tâm, Đỗ Nam Trung và "cho tất cả những người bảo vệ nhân quyền bị bắt giữ tùy tiện và bảo đảm quyền được xét xử công bằng cho mọi cá nhân".

Liên Hiệp Quốc kêu gọi Việt Nam trả tự do cho nhà báo Phạm Đoan Trang và ba nhà hoạt động nhân quyền (rfi.fr) (Trọng Thành)

Số phóng viên bị bắt tại Việt Nam đứng thứ 4 toàn cầu năm 2021

NEW YORK, New York (NV) - Báo cáo từ tổ chức Ủy Ban Bảo Vệ Nhà Báo (CPJ) cho thấy



số lượng phóng viên đang phải ngồi sau song sắt trên khắp thế giới chạm mức cao nhất trong năm 2021.

Theo dữ liệu do Reuters viện dẫn, tính đến ngày 1 Tháng Mười Hai, có 293 nhà báo đã bị phạt tù. Ngoài ra, ít nhất 24 nhà báo đã thiệt mạng do đưa tin và 18 người khác đã chết trong hoàn cảnh khó có thể xác định liệu nguyên nhân bị nhắm đến có phải do công việc hay không.

Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới biểu tình đòi tự do cho các nhà báo bị giam giữ. (Hình minh họa: Odd Andersen/AFP via Getty Images)

Trung Quốc là nước bắt giữ nhiều phóng viên nhất trong năm 2021, với 50 nhà báo. Theo sau là Miến Điện (26) do ảnh hưởng từ cuộc đảo chính quân sự ngày 1 Tháng Hai, kế tiếp là Ai Cập (25), Việt Nam (23) và Belarus (19).

Mặc dù lý do bị bắt giam giữa các quốc gia có sự khác biệt, song con số kỷ lục này phản ánh biến động chính trị trên toàn thế giới và sự không khoan nhượng đối với việc tự do đưa tin, theo CPJ

"Đây là năm thứ sáu liên tiếp CPJ ghi nhận số lượng phóng viên bị bắt giữ trên toàn cầu đạt mức kỷ lục," ông Joel Simon, tổng giám đốc CPJ, cho biết. "Con số phản ánh hai thách thức không thể tách rời - các chính phủ quyết tâm kiểm soát và quản lý thông tin, và thái độ trơ trẽn của họ."

Đây cũng là lần đầu tiên danh sách của CPJ bao gồm các phóng viên bị giam giữ tại Hồng Kông, sau khi Trung Quốc đưa ra quy định mới về luật an ninh quốc gia vào năm 2020. Bất cứ hành động nào bị Bắc Kinh coi là lật đổ, ly khai, hoặc thông đồng với các lực lượng ngoại quốc đều có thể bị phạt tù chung thân. (MPL) [qd]

Hơn 488 nhà báo, ký giả đang bị cầm tù

Tổ chức Phóng viên Không Biên giới hay Ký giả Không Biên giới (Reporters sans frontières - RSF) có văn phòng quốc tế tại Paris, là một tổ chức phi chính phủ hoạt động toàn cầu, với mục đích bảo vệ tự do báo chí trên thế giới, chống kiểm duyệt và tạo áp lực giúp đỡ những nhà báo

đang bị giam giữ. Tổ chức hoạt động dựa trên Điều 19 của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Ngày 16.12.2021 Tổ chức RSF công bố bản báo cáo về tình trạng của những người hoạt động trong lãnh vực truyền thông đang bị giam ở nhiều quốc gia. Theo đó, số nhà báo và ký giả trong tù đã tăng lên 488, trong đó có 60 nữ ký giả. Con số này cho thấy, chưa bao giờ những người hoạt động trong lãnh vực truyền thông bị bắt nhiều như vậy và so với năm trước, đã tăng hơn 20%.

Báo cáo của Tổ chức Phóng viên Không Biên giới kết án ba quốc gia có số ký giả trong tù gia tăng nhiều là Belarus, Myanmar và Trung Quốc. Tại Myanmar, chính quyền quân nhân cầm quyền sau cuộc đảo chính vào ngày 1.2.2021 đã lùng bắt giới cầm bút và đưa số ký giả bị tù lên 53, so với năm trước chỉ có 2 người. Tại Belarus dưới sự cai trị của nhà độc tài Alexander Lukaschenko có 32 ký giả ngồi tù, so với năm trước có 7 người. Tại Trung Quốc, các cuộc đàn áp nhà báo, ký giả cũng diễn ra khủng khiếp. Với luật an ninh quốc gia, chính quyền Trung Cộng đã mạnh tay kiểm soát Hồng Kông. Trước kia Hồng Kông có quy chế đặc biệt và được công luận xem là tấm gương tôn trọng tự do báo chí trong khu vực Đông Nam Á.

Theo RSF, số nữ ký giả trong tù từ năm 2017, nay đã tăng lên gấp đôi. Tại nhà tù Belarus có 15 nam và 17 nữ ký giả. Trung Quốc là quốc gia đứng đầu bảng với 127 người bị giam vì hoạt động truyền thông. Kế tiếp là Myanmar với 53 và Việt Nam với 43, Belarus có 32 và Saudi Arabia có 3.

Tổ chức RSF cũng tường thuật một số trường hợp đáng lo ngại. Trong số đó phải nhắc đến Julian Assange, người sáng lập Wikileaks. Trong trường hợp bị trao cho Mỹ, ông này sẽ phải lãnh án tù tới 175 năm.

Trong thời gian qua RSF đã nhiều lần yêu cầu VN trả tự do cho những nhà báo và ký giả như như Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy, Lê Hữu Minh Tuấn, Trương Duy Nhất, Nguyễn Văn Hoà, Phạm Đoan Trang.

Nhà báo Phạm Đoan Trang là một trong ba người nhận Giải thưởng Tự do Báo chí của

Tổ chức Phóng viên Không biên giới (RSF) năm 2019.

Ngày 14-12, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên án phạt 9 năm tù đối với nhà báo Phạm Đoan Trang, về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Hà Nội, trong khoảng thời gian từ ngày 16-11-2017 đến ngày 5-12-2018, Phạm Thị Đoan Trang có hành vi làm, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, bài viết có nội dung nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các chính quyền dân chủ phương Tây đã lên tiếng chỉ trích Việt Nam vì bản án nặng với nhà báo Phạm Đoan Trang, là người được báo chí truyền thông quốc tế mô tả là một trong những nhà bảo vệ nhân quyền nổi tiếng nhất tại Việt Nam.

Tại CHLB Đức, Diễn đàn Việt Nam 21 ủng hộ triệt để chiến dịch đòi tự do cho nhà báo Phạm Đoan Trang do Tổ chức Phóng viên Không Biên giới phát động. Trong thư đề ngày 17-12-2021 gửi tân Ngoại trưởng Đức Annalena Baerbock nhân dịp nhậm chức, Tiến sĩ Dương Hồng Ân, Điều hợp viên của ĐĐVN21, đã nêu trường hợp án tù đối với nhà báo Phạm Đoan Trang và yêu cầu chính quyền Đức hãy can thiệp.

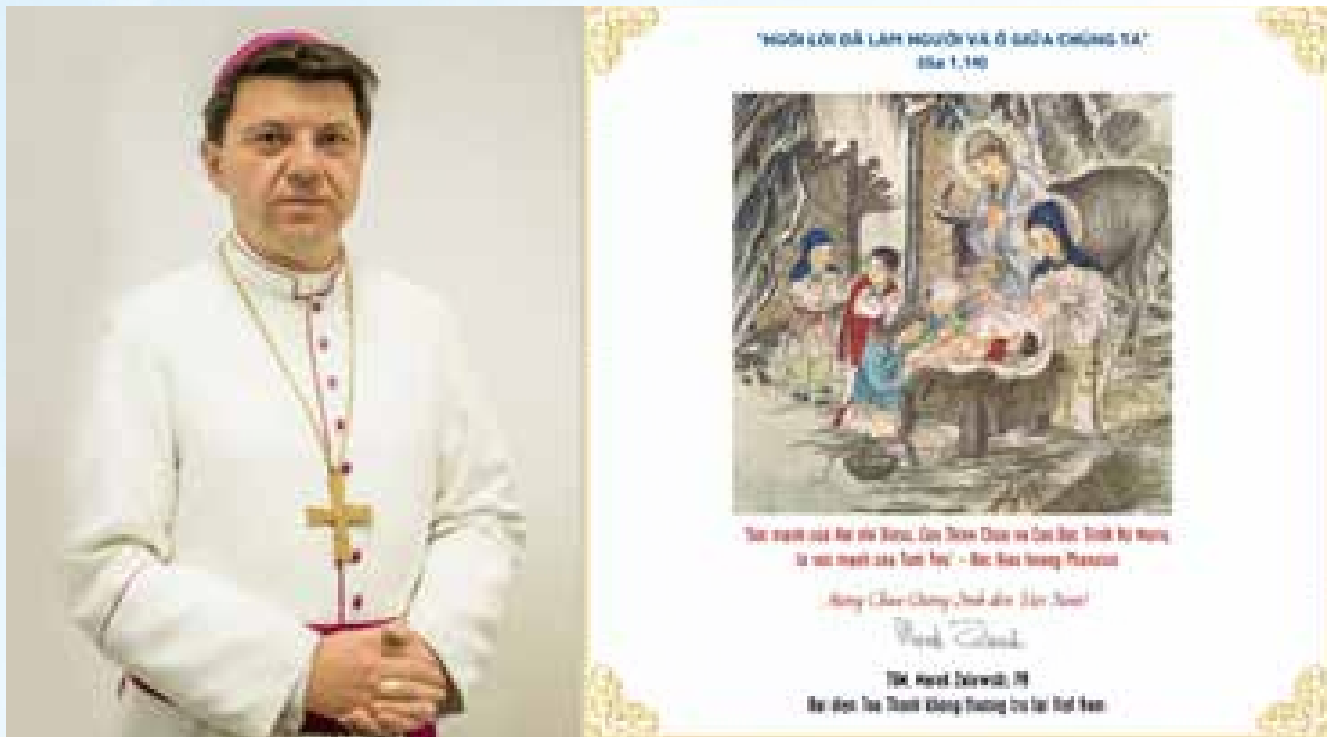
Trong thư, TS Ân viết “... Chúng tôi chào mừng tân chính sách đối ngoại dựa trên các giá trị của Đức chống những quốc gia độc tài như Trung Cộng, Nga Xô, Việt nam, Belarus và Bắc Hàn... Chính quyền Hà Nội đã không tôn trọng và không thực thi các điều cơ bản liên quan đến nhân quyền được quy định trong ‘Đối thoại pháp quyền Đức-Việt’ và ‘Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Âu châu’... Chúng tôi chân thành yêu cầu bà Ngoại trưởng hãy can thiệp cho Nhà hoạt động nhân quyền và đòi Hà Nội phải trả tự do ngay cho Phạm Đoan Trang...” (Vũ Ngọc Yên)

<https://baotienngdan.com/2021/12/17/hon-488-nha-bao-ky-gia-dang-bi-cam-tu/>

Tín Giáo Hội Việt Nam

**THIỆP CHÚC MỪNG GIÁNG SINH 2021
CỦA ĐỨC TGM MAREK ZALEWSKI**

- ĐẠI DIỆN TÒA THÁNH KHÔNG THƯỜNG TRÚ TẠI VIỆT NAM



CHỦ TỊCH HĐGM VIỆT NAM KÊU GỌI MỌI NGƯỜI “SỐNG HƯỚNG THIỀN”

WHĐ (25.12.2021) - Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh kêu gọi các tín hữu hãy sống thánh thiện, không trộm cắp hay gian tham, giữ lòng thánh thiện để có được sự bình an trong tâm hồn.

Trong Thánh lễ Giáng sinh được tổ chức tại thánh đường giáo xứ Khe Sanh (xã Tân Liên, huyện Hướng Hoá, Quảng Trị), tối 24/12, Đức TGM tổng giáo phận Huế Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, nhắc đến câu chuyện người dân đối mặt trong dịch bệnh Covid-19, khi ra đường cần giấy xét nghiệm hay chứng nhận đã tiêm vaccine, đi lại bất tiện; mọi người cũng luôn sống trong lo sợ bị nhiễm bệnh, khiến cuộc sống không có được sự bình an.

Nhắc lại thông điệp sâu xa và lớn lao nhất của đại lễ Giáng sinh là sự bình an, Đức TGM cho rằng, nhiều người quan niệm bình an là gia đình

có điều kiện về kinh tế, có vợ đẹp, con ngoan... Nhưng đó là suy nghĩ tầm thường của con người, vì tiền bạc chưa hẳn đã cứu được sức khỏe; nhiều người có nhiều tiền thì sinh tật và đến lúc đi quá giới hạn, không cứu được hạnh phúc gia đình và đánh mất sự bình an.

Theo Đức TGM, Thiên Chúa luôn hướng con người đến bình an trong tâm hồn. "Chỉ khi nào chúng ta có thiện tâm, chúng ta muốn xây dựng đời sống thánh thiện, không trộm cắp gian tham, trong sạch tội lỗi thì có nghèo khổ một chút cũng luôn bình an", người đứng đầu Giáo hội Công giáo Việt Nam kêu gọi tín hữu trong lễ Giáng sinh này hãy cầu nguyện cho bản thân biết hướng thiện và sống vì cộng đồng.

Trong bài giảng lễ trước khoảng 500 người tham dự, Đức TGM nói cuộc đời mỗi người chúng ta đã có những sai lầm. Con người đôi khi chỉ biết đến lợi ích của mình mà quên đi lợi ích của người khác. Gia đình không có sự hoà thuận. Thế giới vẫn còn xung đột, chiến tranh và hận thù kẻ



tiếp hận thù vì con người suy nghĩ lầm lạc, chưa theo đuổi hạnh phúc cho nhân dân. Ngài cho rằng cần "ánh sáng chung" dẫn lối con người đến sự hoà hợp.

"Đêm nay anh chị em hãy nhìn lên máng cỏ, dâng lên cho Chúa những đau khổ, ngậm ngùi, lo âu để thay đổi từ tội lỗi sang thánh thiện; từ ích kỷ, hận thù sang yêu thương. Đó chính là điều Giáo hội mời gọi trong năm hiệp hành. Tôi cầu nguyện và cầu chúc cho những ước nguyện của anh chị em sẽ thành hiện thực", Ngài nói thêm.

Đây là Giáng sinh thứ hai của người Công giáo trên toàn thế giới diễn ra trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Trong thánh lễ đêm 24/12 ở Giáo xứ Khe Sanh, hầu hết giáo dân đều đeo khẩu trang trừ Đức TGM và linh mục đồng tế. Số người tham dự bằng khoảng 1/5 so với những năm không có dịch.

Thánh lễ cũng được Ban Truyền thông Tổng Giáo phận Huế phát trực tiếp để bà con giáo dân ở xa, người đang trong vùng cách ly, phong toả, các bệnh nhân, tình nguyện viên điều trị Covid-19 có thể theo dõi và hiệp thông.

Giáo xứ Khe Sanh là nơi xa nhất của tổng giáo phận Huế; giáo dân chủ yếu là bà con đồng bào dân tộc Vân Kiều ở hai huyện Hướng Hoá và Đrông. Biết tin Đức TGM Giuse lần đầu về chủ tế thánh lễ, nhiều giáo dân đã vượt quãng đường từ 50 đến 70km đường đèo, dốc để đến tham dự. Những người ngoại giáo khi đến đây xem lễ đã được Đức TGM chào đón và cầu chúc bình an.



Trong phần diễn nguyện Giáng sinh trước thánh lễ, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh mời gọi cộng đoàn tham dự không nên coi đó là một buổi văn nghệ, thay vào đó, qua các hoạt cảnh hoan ca Giáng sinh, hãy dâng lời cầu nguyện cho các nạn nhân đã qua đời vì Covid-19 và cầu xin Chúa xua tan đi bóng mây u ám của dịch bệnh.

Năm ngoái, Đức TGM Tổng giáo phận Huế Giuse Nguyễn Chí Linh cũng về Giáo xứ Cây Da (huyện Hải Lăng, Quảng Trị) để dâng thánh lễ cho giáo dân ven dòng sông Ô Lâu. Đây là vùng giáo dân chịu thiệt hại nặng nề trong đợt thiên tai lịch sử hồi tháng 10. (Giuse Nguyễn) (Tổng giáo phận Huế)

Thư Đức cha Chủ tịch Caritas Việt Nam - Kỷ niệm 70 năm thành lập CI và khai mạc chiến dịch Together We

ỦY BAN BÁC ÁI XÃ HỘI - CARITAS VIỆT NAM

Địa chỉ: 319 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước,
Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: +84 (28) 3727-1904
Email văn phòng: caritasvietnamccsa@gmail.com

Số 35/01/2021/CVN

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Quý Cha Giám đốc Caritas các Giáo phận
Quý Cha thân mến,

Ngày 12/12/2021 sắp tới đây, Caritas Quốc tế sẽ mừng kỷ niệm 70 năm thành lập. Trong đại hội đầu tiên tổ chức tại Roma từ ngày 12-14/12/1951 có 13 thành viên. Đến nay, Caritas Quốc tế đã có 162 thành viên, hoạt động trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Caritas Việt Nam được thành lập và gia nhập từ rất sớm (1965) và tái lập vào năm 2008.

Caritas được Giáo hội ủy thác sứ vụ bác ái, Sứ vụ mà Đức Giáo hoàng Phanxicô gọi là “một phần thiết yếu của Giáo hội.” Ngài nói: “Nếu không có bác ái thì không có Giáo hội. Bác ái thể hiện tình yêu của Giáo hội, và Giáo hội tự thể hiện qua bác ái” (Sứ điệp gửi Ban điều hành Caritas, tháng 5/2013). Caritas trở thành “bàn tay yêu thương và chăm sóc của Giáo hội” dành cho con người, đặc biệt người nghèo, người bị loại trừ, và người dễ bị tổn thương.

Nhân dịp này, tôi xin giới thiệu hai sự kiện chính và mời Quý Cha cổ vũ anh chị em Caritas đồng hành.



Kỷ niệm 70 năm thành lập Caritas

Trong hoàn cảnh đại dịch, ngày kỷ niệm 70 năm thành lập Caritas sẽ không có những lễ nghi long trọng. Thay vào đó, dịp kỷ niệm đặc biệt này sẽ được tổ chức theo tinh thần Hiệp hành của Thượng HĐGM 2023, qua việc lắng nghe chứng từ bác ái từ khắp nơi trên thế giới. Do đó, có bảy hội thảo qua Zoom (Webinar) cho bảy vùng: Châu Phi, Bắc Mỹ, Mỹ Latinh và Caribe, Châu Âu, Trung Đông và Bắc Phi, Châu Đại Dương, và Châu Á. Webinar vùng Châu Á sẽ được tổ chức vào ngày 07/12/2021.

Chiến dịch “Chúng ta cùng nhau”

Nối tiếp chiến dịch “Chia sẻ hành trình” (Share the Journey, 2017-2021), Văn phòng Trung ương Caritas phát động chiến dịch “Chúng ta cùng nhau” (Together We), kéo dài trong ba năm (2021-2024), với khẩu hiệu “Hành động hôm nay vì ngày mai tươi đẹp hơn” (Act today for a better tomorrow). Sứ điệp chính của chiến dịch này là cùng nhau chăm sóc con người và chăm sóc thiên nhiên theo giáo huấn của Thông điệp Laudato Si và Fratelli Tutti. Các Caritas địa phương (Quốc gia, giáo phận, giáo xứ) được mời gọi cùng khởi động chiến dịch này vào ngày 13/12/2021, ngay sau ngày kỷ niệm 70 năm thành lập, Caritas Việt Nam sẽ có thông báo gửi đến Quý Cha nội dung và các hoạt động cụ thể cho chiến dịch này, trong ngày khai mạc và xuyên suốt ba năm thực hiện chiến dịch này.

Trong tinh thần hiệp thông và tham gia sứ vụ, kính mời Quý Cha, tùy hoàn cảnh trong Giáo phận, có những hình thức động viên anh chị em tham gia các sự kiện này, đặc biệt các hoạt động trong chiến dịch “Chúng ta cùng nhau.” Thiết tưởng việc cùng nhau chăm sóc thế giới này như ngôi nhà chung và chăm sóc mọi người như anh chị em sẽ là cách thức tuyệt vời để chúng ta sống tâm tình Mùa Vọng đón mừng Con Thiên Chúa đến ở với chúng ta.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho Quý Cha.
CHỦ TỊCH UBBAXH-CARITAS VIỆT NAM
(đã ấn ký)

Tôma Aquinô VŨ ĐÌNH HIỆU

Nguồn: caritasvietnam.org (26.11.2021)

Caritas Việt Nam: Thánh lễ cầu nguyện nhân dịp phát động chiến dịch “together we - chúng ta cùng nhau”



Hòa chung trong tình hiệp thông và liên đới với Caritas Quốc tế, vào lúc 14h00, thứ Hai, ngày 13 tháng 12 năm 2021 vừa qua, văn phòng Caritas Việt Nam đã cử hành Thánh lễ cầu nguyện nhân dịp phát động chiến dịch “Together We - Chúng ta cùng nhau”.

Ý chỉ trong Thánh lễ này là cầu nguyện cho chiến dịch “Together We - Chúng ta cùng nhau”. Chiến dịch mời gọi mỗi người ý thức hơn về sứ mạng của mình trong việc bảo vệ thiên nhiên, con người trước biến đổi khí hậu, và trước phẩm giá con người đang bị chà đạp.

Trước khi diễn ra Thánh lễ, các thành viên

trong văn phòng Caritas Việt Nam đã có những hoạt động thiết thực để chuẩn bị cho chiến dịch được diễn ra cách tốt nhất. Với khẩu hiệu, “Hành động hôm nay - cho một ngày mai tươi đẹp hơn”, chiến dịch “Together We - Chúng ta cùng nhau” hướng mỗi người đến việc ý thức trách nhiệm, có những thực hành cụ thể cho việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, và chăm sóc người nghèo.

Trong lời mở đầu Thánh lễ, cha chủ tế Giuse Ngô Sĩ Đình O.P - Giám đốc Caritas Việt Nam đã mời gọi mọi người biết xây dựng ý thức về tình liên đới với thiên nhiên và với con người. Toát lược bài giảng trong Thánh lễ, cha Giuse nhắc đến việc thực thi bác ái của Kitô giáo không chỉ là trao cho nhau những món quà vật chất, mà còn là khơi lên nhận thức về phẩm giá cao quý nơi người được trao tặng. Đó là việc Thiên Chúa yêu thương họ.

Quả thật, mỗi người và mỗi thụ tạo là một ngôi vị cần được tôn trọng và bảo vệ. Ngày nay, do những tác động quá mức của con người, thiên nhiên đang chịu sự tổn hại từ những tác động đó đã “lên tiếng”; và kéo theo những hệ lụy như: gây ra sự biến đổi khí hậu, làm cho hàng trăm ngàn người mỗi năm phải di dời, phải rơi vào cảnh nghèo đói. Hậu quả của biến đổi khí hậu gây ra những tai họa thảm khốc và người nghèo là người chịu thiệt thòi nhất. Vì thế, việc cùng nhau chăm sóc cho ngôi nhà chung đang bị rạn nứt là điều cấp bách hơn bao giờ hết. Và sau cùng, cha mời gọi mọi người hãy ý thức, và khơi lên trong lòng mình niềm khát vọng chu toàn sứ mạng chúng ta.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, cha Giám đốc Giuse cũng gửi đến những lời chúc tốt đẹp nhất cho chiến dịch kéo dài trong ba năm 2021-2024. Ước mong Caritas Việt Nam sẽ tạo nên những nhận thức tích cực nơi mọi người trong việc bảo vệ, tôn trọng thiên nhiên và con người.

Sau Thánh lễ, anh chị em trong văn phòng Caritas Việt Nam cũng không quên ghi lại những hình ảnh bên quả địa cầu với ý thức: cùng nhau cam kết chăm sóc cho ngôi nhà chung và cho người nghèo.

Nguồn: caritasvietnam.org (13.12.2021)

Lm. Đaminh Hoàng Minh Tiến, được bổ nhiệm tân Giám mục chính tòa giáo phận Hưng Hóa

Lúc 12 giờ trưa ngày 18/12/2021 giờ Roma, Phòng báo chí Tòa Thánh thông báo: Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm linh mục Đaminh Hoàng Minh Tiến, thuộc linh mục đoàn giáo phận Hưng Hóa, làm Giám mục chính tòa giáo phận Hưng Hóa.

Cha Đaminh Hoàng Minh Tiến hiện đang đảm trách chức vụ Đại diện Giám quản Tông tòa giáo phận Hưng Hóa kiêm Chính xứ giáo xứ Chính Tòa giáo phận Hưng Hóa.

Tiểu sử linh mục Đaminh Hoàng Minh Tiến

Sinh ngày 07/01/1969 tại Bảo Lộc - Lâm Đồng, thuộc giáo xứ Thiện Lộc, giáo phận Đà Lạt.

1975 - 1986: Học chương trình phổ thông

1987 - 1989: Học viên Trường Dạy nghề Thủ Đức

1990 - 1992: Làm việc tại Cà Mau, tìm hiểu ơn gọi tu trì

1992: Gia nhập Chứng sinh Giáo phận Hưng Hóa,

1992 - 1998: Tu học chương trình Đại Chứng viện của giáo phận Hưng Hóa tại Tp. HCM

1998 - 2002: Giúp việc văn phòng Tòa Giám mục Hưng Hóa

2002 - 2003: Giúp mục vụ tại Giáo xứ Thiện Lộc - gp. Đà Lạt

2003 - 2005: Giúp việc Đức Giám mục tại Tòa Giám mục Hưng Hóa

2005 - 2006: Học khóa bổ túc tại ĐCV Sao Biển - Nha Trang



13/08/2005: Lãnh chức phó tế

14/02/2006: Lãnh chức linh mục

2006 - 2007: Phó xứ Giáo xứ Nỗ Lực, giáo phận Hưng Hóa

2008: Tu nghiệp tại Học viện mục vụ Đông Á (East Asian Pastoral Institute), Manila, Philippines

2009 - 2012: Tu nghiệp tại ĐCV thánh Carolo (St Charles Borromeo Seminary) - Philadelphia, Hoa Kỳ; Học vị: Thạc sĩ Thần học

2012 - 2014: Đặc trách Tiền Chứng viện giáo phận Hưng Hóa

2014 - nay: Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Ôn gọi giáo phận Hưng Hóa - Đặc trách Chứng Sinh

2014 - 2020: Quản lý Giáo phận Hưng Hóa

13/05 - 28/08/2020: Tổng Đại Diện Giáo phận Hưng Hóa

29/08/2020 - nay: Đại diện Giám quản Tông tòa giáo phận Hưng Hóa

04/07/2020 - nay: Chính xứ Giáo xứ Chính tòa Sơn Lộc

Ngày 18/12/2021: Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục chính tòa giáo phận Hưng Hóa.

Thánh lễ tấn phong Giám mục Giuse Đỗ Quang Khang

WGPBN (14.12.2021) - Tòa giám mục giáo phận Bắc Ninh: Thứ Ba, ngày 14 tháng 12 năm 2021, Đức cha chính giáo phận đã chủ sự thánh lễ tấn phong giám mục cho cha Giuse Đỗ Quang Khang. Hai vị phụ phong là Đức Tổng Giuse Vũ Văn Thiên - TGM Tổng giáo phận Hà Nội và Đức Tổng Giuse Nguyễn Năng - TGM Tổng giáo phận Hồ Chí Minh.

Thánh lễ đồng tế có sự hiện diện của Đức Hồng Y Phêrô, quý Đức cha, quý cha trong và ngoài giáo phận, đại diện các dòng tu, hiệp hội, cùng cộng đoàn Dân Chúa.

Trong bài giảng, Đức Tổng Giuse Nguyễn Năng - Tổng Giáo phận Hồ Chí Minh đã chia sẻ: “Sứ mạng chính yếu của một giám mục là hiệp hành với đoàn chiên”. Đồng thời, Ngài cũng nhấn mạnh: “Giám mục là người ở giữa Dân Chúa và đi trên cùng một con đường với cộng đoàn Dân Chúa.”

Trước khi kết thúc thánh lễ, Đức Tổng Giuse



Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch HĐGM Việt Nam
ngỏ lời chúc mừng Đức tân Giám mục.

Cha Gioakim Nguyễn Đức Thành đọc thư chúc mừng của Đức TGM Marek Zalewski - Đại diện Toà thánh không thường trú tại Việt Nam.

Sau lời chúc mừng của cha Tổng đại diện Phêrô - trưởng ban tổ chức, Đức tân Giám mục bày tỏ niềm tri ân đến Thiên Chúa cùng quý Đức cha và cộng đoàn.

Thánh lễ khép lại sau phép lành của Đức tân Giám mục Giuse.

Ban truyền thông Giáo phận Bắc Ninh

Nguồn: giaophanbacninh.org

Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ: Kỷ niệm 50 năm hiện diện

Chiều Thứ Bảy cuối Mùa Vọng (18.12) hôm nay là buổi chiều ghi dấu ấn kỷ niệm 50 năm

hiện diện của Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Nếu như ở đâu đó ồn ào náo nhiệt khi mừng Lễ thì ở góc đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Điện Biên Phủ xem chừng ra rất lặng lẽ và âm thầm như chủ nhân mừng Lễ kỷ niệm hôm nay. Tu Viện Regina Mundi chiều hôm nay đón tiếp những vị khách quý, những ai có mối liên hệ thân tình với Nhóm để cùng nhau chung chia niềm vui nhân dịp mừng kỷ niệm. Tưởng chừng mình đến sớm nhưng xe chở Đức Tổng, Cha Tổng Đại Diện cùng quý Cha đến sớm hơn cả mình.

Sau vài lời chào hỏi từ đại diện Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ đến các Đức Cha, quý Cha và khách mời. Quý Đức Cha, quý Cha và khách mời được mời đến phòng triển lãm để xem lại hành trình 50 năm của Nhóm. Từ chiếc máy đánh chữ đến những bản quay roneo đến những quyển in ấn bằng giấy tốt cùng bìa cứng mạ vàng được trưng bày hết sức khéo léo. Cạnh đó, một màn hình chiếu lại những thước phim lịch sử của 50 năm hành trình mà ta có thể gọi là hiệp hành của Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Chậm hơn 10 phút so với dự kiến, 16 g 40, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng đã chủ sự phần Phụng Vụ Lời Chúa cũng như là phần chính yếu nhất trong buổi mừng 50 năm hiện diện hôm nay.

Trong bài chia sẻ của mình, Đức Tổng nhấn mạnh đến chiều kích sống Lời Chúa : “Tin Mừng là chính Chúa Giêsu. Lời các tông đồ còn chính là Ngôi Lời. Lời đã làm người và ở giữa chúng ta Anh chị em đã làm công trình vĩ đại. Nhờ đó công cuộc loan báo Tin Mừng tốt đẹp ... Lời là Lời sống động. Lời nhập thể trong cách sống của chúng ta. Lời phải được sống Ước gì mỗi người chúng ta thực hành lời Chúa. Đôi khi chúng ta nghiên cứu, chúng ta làm việc như công việc của khoa học quả là điều thiếu sót. Ước gì chúng ta để cho Lời Nhập Thể trong đời của mình. Chúng ta sống lời Chúa như có 1 lời trong nghi Lễ phong chức linh mục rất là hay. Đức Giám Mục khuyên các tiến chức tin điều con đọc, dạy điều con tin và thực hành điều con dạy. Lời được rao giảng, được nghe, được sống điều chúng ta giảng



dạy. Được như vậy công cuộc loan báo Tin Mừng của chúng ta mới sinh hoa kết quả tốt đẹp ...”

Phần Phụng Vụ Lời Chúa kết thúc với lời nguyện tín hữu và Phép Lành từ Đức TGM. Bài hát Thần Khí Chúa đã sai tôi đi như mời gọi mỗi người cùng lên đường để loan báo Tin Mừng. Ca đoàn đã thể hiện không chỉ bài này mà các bài hát hôm nay thật tuyệt vời với cung điệu thánh thót.

Sơ Maria Lê Thị Thanh Nga và Cha giáo Vinh Sơn Phạm Xuân Hưng (Phó Giám Tỉnh Dòng Đaminh) là thành viên non kém ¼ thế kỷ hiện diện với Nhóm dẫn dắt chương trình gặp gỡ hôm nay.

Trước hết, Cha Vinh Sơn giới thiệu sự hiện diện hết sức quý báu của quý Đức Cha :

- Đức TGM Tổng Giáo Phận Sài Gòn Giuse Nguyễn Năng

- Đức TGM Giáo Phận Huế Giuse Nguyễn Chí Linh - Chủ Tịch HĐGMVN

- Đức Cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn - giám mục giáo phận Bà Rịa - Chủ tịch UB Phụng Tự

- Đức Cha Luy Nguyễn Anh Tuấn - giám quản Tông Tòa giáo phận Hà Tĩnh

Về phần các Cha có Cha Inhaxio Nguyễn Văn Xuân (Tổng Đại Diện Giáo Phận Sài Gòn), Anh Giám Tỉnh Dòng Phanxicô, quý Cha trong Nhóm và một vài cha khác nữa.

Về cộng đoàn dân Chúa có quý tu sĩ nam nữ, quý mục sư Tin Lành, Đại diện Liên Hiệp Thánh Kinh Hội Việt Nam - Lê Hoàng Anh Vũ, mục sư Nguyễn Quang Sang, Đại diện FCBH, Lê Khánh Tân - giám đốc công ty In Đà Nẵng, ông Trần Quốc Dũng và công ty thu âm, các bạn trẻ đại diện App Lời Chúa và giáo dân, cảm tình viên.

Trong phần hợp mặt, Cha Pasa Nguyễn Ngọc

Tỉnh đại diện cho Nhóm chia sẻ những dấu ấn cũng như kỳ công mà Chúa làm cho Nhóm. Cha Pascal đã ôn lại thời khắc kỷ niệm của những năm 1978 và 1981 như là hồng ân mà Chúa đã thương gìn giữ Nhóm cho đến ngày hôm nay. Cha cũng nhắc đến kỷ niệm quen biết với Liên Hiệp Thánh Kinh Hội (tổ chức Tin Lành) đã ủng hộ nhiều mặt và nhóm Đức Tin nhờ được nghe : “...Ngay trong hoàn cảnh hết sức ngặt nghèo, chính Thiên Chúa đã giúp chúng con thực hiện những điều chúng con không làm được”.

Và rồi cộng đoàn hân hoan chào đón những lời phát biểu chân tình và lòng biết ơn của Đức TGM Giáo Phận Huế Giuse Nguyễn Chí Linh, Cha Inhaxio Nguyễn Văn Xuân, mục sư Phạm Quang Sang (Đại diện Hội Đức đến nhờ được nghe), Đại diện Liên Hiệp Thánh Kinh Hội, Giám Đốc Liên Hiệp Thánh Kinh Hội tại Việt Nam ... đến Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Lẽ ra Đức Cha Phêrô Nguyễn Khảm - Tổng thư ký HĐGM Việt Nam hiện diện và chia sẻ những do tình hình dịch bệnh nên Đức Cha vắng mặt. Dẫu vắng mặt nhưng Đức Cha Phêrô cũng như các lời phát biểu của Đức Tổng Linh, Cha Inhaxiô và các vị đại diện đều ghi nhận vai trò cũng như đóng góp hết sức quý báu của Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Rất chân tình, Cha Inhaxio nói lên tâm tình của mình : “Tôi thâm tạ ơn Chúa với anh chị em. Tôi thấy mình cần cầu xin Chúa phù giúp anh chị em hơn nữa ...”

Thật vậy, những ai đã, đang và sẽ sử dụng Kinh Thánh do Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ và bản giờ Kinh Phụng Vụ sẽ không

Tín Giáo Hội Việt Nam

thể nào quên ơn của những thành viên trong Nhóm đã miệt mài làm công việc khó suốt 50 năm qua.

Sau buổi họp mặt chung chia với nhau những tâm tình chủ yếu tạ ơn Thiên Chúa vì 50 năm hồng ân, cộng đoàn cùng nhau hiệp thông trong bữa cơm gia đình hết sức thân mật.

Ngày ghi dấu ấn 50 năm hiện diện của Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ đã khép lại để rồi còn đó biết bao nhiêu thao thức và việc phải làm của Nhóm vẫn còn đó và có đó. Mỗi chúng ta tạ ơn Chúa, cảm ơn Nhóm khi cầm bản dịch của Nhóm Phiên Dịch các Giờ Kinh Phụng Vụ cũng như xin Chúa ban thêm ơn cho Nhóm để ngày mỗi ngày Nhóm có thêm những thành viên mới đầy nhiệt huyết cũng như khiêm nhường để làm công việc khó khăn trải dài suốt chặng đường dài 50 năm qua. (Lm. Anmai, CSsR)

Huế: Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh Chủ Sự Nghi Thức Lên Đường Của Thiện nguyện Viên Phục Vụ Bệnh Nhân Covid

Đại dịch Covid đang bùng phát trên khắp thế giới, gây xáo trộn đời sống của người dân, tác hại đến nền kinh tế xã hội của nhiều quốc gia. Tại Việt Nam cũng không tránh khỏi cơn đại dịch này. Nghiêm trọng nhất là trong suốt gần một năm qua, hầu như trên cả nước phải gánh chịu một hậu quả hết sức nặng nề. Riêng tại Huế chỉ trong vòng một tháng qua, số ca nhiễm đã gia tăng chóng mặt, ngay cả Dòng Kín Carmel dịch bệnh cũng đã xâm nhập và lây nhiễm.

Đức TGM Giáo phận hết sức trân trọng không

chỉ vì các sinh hoạt tại các nhà thờ đều phải tạm dừng để tránh lây nhiễm, mà còn lo ngại dịch bệnh kéo dài gây khó khăn cho đời sống của người dân tại 2 tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị thuộc Tổng Giáo phận Huế. Sáng ngày 7 tháng 12 năm 2021, tại Phòng khám Kim Long Huế thuộc Hội Dòng Con Đức Mẹ Vô nhiễm. Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, TGM Tổng Giáo phận Huế đã chủ sự Nghi thức Lên Đường cho Đoàn Thiện nguyện phục vụ các bệnh nhân Covid. Phòng khám Kim Long thuộc Hội Dòng Con Đức Mẹ Vô nhiễm được thành lập từ năm 1992, trong suốt 30 năm phục vụ cho người nghèo khó. Tuy nhiên theo ý nguyện ban đầu khi thành lập của Đức Nguyên TGM Tephano Nguyễn Như Thế, Phòng khám Kim Long là nơi hội tụ phục vụ của tất cả các Hội Dòng trong Giáo phận Huế. Tuy nhiên do điều kiện nhỏ hẹp chưa thể thực hiện được ý tưởng của Ngài. Sau khi Đức Tổng Giuse Nguyễn Chí Linh nhậm chức TGM Huế, ngài đã nhận ra tầm quan trọng của Phòng khám, ngài đã đề nghị Chính quyền cấp một thửa đất khá rộng rãi tại Kim Long để Hội Dòng Con Đức Mẹ Vô nhiễm xây dựng một Phòng khám khang trang và đầy đủ tiện nghi. Dịp lễ Đức Mẹ Vô nhiễm bốn mạng Hội Dòng năm 2019 cũng là ngày ngài cử hành Nghi thức Đặt viên đá xây dựng. Và hai năm sau, hôm nay cũng vào dịp lễ Đức Mẹ Vô nhiễm, cũng là một hình thức ra mắt Phòng khám này, Ngài đã chủ sự Nghi thức Lên đường cho các Thiện nguyện viên phục vụ các bệnh nhân điều trị Covid tại Huế. Phòng khám Kim Long hiện nay cũng là



dịp ngài thực hiện ý tưởng của Đức nguyên TGM Tephano Nguyễn Như Thế: các Hội Dòng đang mục vụ trên địa bàn Tổng Giáo phận đều góp sức vào để phục vụ bệnh nhân. Được sự chấp thuận của chính quyền địa phương, Phòng khám được chọn làm nơi thu dung các bệnh nhân Covid để điều trị. Sáng hôm nay, 17 Thiệp nguyện viên gồm 2 thầy Đại Chung sinh và 15 nữ tu thuộc các Hội Dòng. Ngoài ra còn có quý Linh mục và quý Tu sĩ Dòng Thánh Tâm Huế túc trực lo việc thu dung các bệnh nhân và mang các mẫu xét nghiệm đến Bệnh viện Trung ương Huế để sàng lọc. Đức TGM đã làm phép đồ bảo hộ và trao cho các Thiệp nguyện viên, đồng thời cũng là trao sứ vụ Lên đường phục vụ với tôn chỉ: “Tình yêu Chúa thúc bách tôi”. Những Thiệp nguyện viên là niềm vinh dự của Giáo phận, là những người thân bên cạnh các bệnh nhân, và là những người sớm hôm chăm sóc các bệnh nhân. (Minh Phương)

GP.MỸ THO: Thánh Lễ Phong Chức Linh Mục

“...giống như tất cả những ân huệ, những danh hiệu cao quý mà Đức Mẹ được hưởng phát xuất từ chỗ: Đức Mẹ mang Chúa Giêsu trong cung lòng của mình. Thì cũng vậy, tất cả sứ vụ, tất cả thừa tác vụ linh mục của chúng ta chỉ quy về một điều duy nhất là đem Chúa Giêsu đến cho người khác”.

Đó là lời nhắn nhủ của Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm - Giám mục Giáo phận với các tiến



chức cũng như các linh mục trong bài giảng lễ Phong Chức Linh Mục cho 8 thầy phó tế, ngày 08.12.2021, Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, tại Nhà thờ Chánh Tòa Mỹ Tho.

Vì dịch bệnh chưa kết thúc, nên số người tham dự thánh lễ còn bị hạn chế, do đó trong thánh lễ chỉ có sự hiện diện của các ông bà cố và một vài thân nhân của các tiến chức. Để tạo điều kiện cho mọi người hiệp thông cầu nguyện cho các tiến chức, Giáo phận đã phát trực tuyến thánh lễ trên trang web Giáo phận Mỹ Tho (giaophanmytho.net).

Thánh lễ diễn ra lúc 05g15, khởi sự khi đoàn rước từ Tòa giám mục sang nhà thờ Chánh Tòa với thánh giá, nến cao và sách Tin Mừng, cùng đoàn đồng tế: 8 tiến chức, quý linh mục, và Đức Cha Phêrô.

Trong bài giảng, Đức Cha nói lên ý nghĩa ngày lễ phong chức linh mục trong ngày mừng Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm. Ngài nhắn nhủ cách riêng với các linh mục và các tiến chức: “các con đem Chúa Giêsu đến cho người ta, đem ân sủng của Chúa đến cho người ta qua việc cử hành các bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hoà Giải, đem tình thương của người mục tử đến cho người ta qua sự điều hành, qua tinh thần phục vụ cộng đoàn dân Chúa mà Hội thánh trao phó cho chúng ta.”

Ngài còn nhấn mạnh, “chúng ta chỉ có thể chuyển lửa cho người khác nếu chúng ta có lòng say mê yêu mến Chúa Giêsu”. Ngài mong rằng các tiến chức tập trung cuộc đời vào Chúa Giêsu

Kitô. Vì ở đó, “chúng ta tìm được ý nghĩa đời sống linh mục của mình, tìm được ý nghĩa sứ vụ linh mục của mình, và tìm được niềm vui trong đời sống linh mục.”

Sau bài giảng là nghi thức phong chức linh mục, gồm 3 phần: nghi thức mở đầu, nghi thức chính yếu và nghi thức diễn nghĩa.

Nghi thức mở đầu

Linh mục đặc trách tu sĩ chủng sinh Giáo phận - Phêrô Phạm Bá Dương - giới thiệu 8 ứng viên với Đức Cha, và xin Đức Cha phong chức linh mục cho các tiến chức:

1. Thầy Antôn Trần Quốc Huy, sinh 1990, thuộc Giáo xứ Tân Quới, Đồng Tháp;
2. Thầy Phaolô Hồ Tấn Nghiệp, sinh 1990, thuộc Giáo xứ Gò Da, Đồng Tháp;
3. Thầy Antôn Lê Hà Diệp Phúc, sinh 1990, thuộc Giáo xứ Chánh Tòa, Tiền Giang;
4. Thầy Giuse Nguyễn Dương Phúc, sinh 1987, thuộc Giáo xứ Long Định I, Tiền Giang;
5. Thầy Phêrô Nguyễn Hồng Phúc, sinh 1989, thuộc Giáo xứ Tân Long, Đồng Tháp;
6. Thầy Phêrô Lê Hữu Phương, sinh 1985, thuộc Giáo xứ Bến Dinh, Đồng Tháp;
7. Thầy Giuse Nguyễn Huỳnh Bảo Sơn, sinh 1990, thuộc Giáo xứ Thủ Ngũ, Tiền Giang;
8. Thầy Phêrô Trần Minh Toàn, sinh 1986, thuộc Giáo xứ Bến Siêu, Đồng Tháp;

Đức Cha chấp thuận lời thỉnh cầu, và cộng đoàn đồng thanh đáp: tạ ơn Chúa. Sau đó, từng tiến chức quỳ gối trước mặt Đức Giám mục và tuyên hứa kính trọng, tuân phục Đức Giám mục Giáo phận cùng các Đấng kế vị. Sau lời hứa, các

tiến chức phủ phục và cộng đoàn xướng Kinh Cầu Các Thánh.

Nghi thức chính yếu

Từng tiến chức tiến lên quỳ trước mặt Đức Giám mục để ngài đặt tay truyền chức linh mục và đọc lời nguyện phong chức. Cử chỉ đặt tay nói lên việc thông ban Thánh Thần, và lời nguyện phong chức để các linh mục tham dự vào sứ mạng Chúa Kitô. Tiếp đến, các linh mục đồng tế lần lượt đến đặt tay trên các tân chức như dấu hiệu nhận các tân chức vào linh mục đoàn.

Thánh lễ tiếp tục với phần Phụng vụ Thánh Thể. Các Tân chức cùng với giám mục và linh mục Đoàn tham gia chức vụ tư tế thừa tác.

Sau lời nguyện Hiệp lễ, Tân linh mục Antôn Trần Quốc Huy đại diện các tân chức dâng lời cảm ơn Đức Cha, cha Tổng Đại Diện, Cha Giám đốc Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, Cha Giám đốc chủng viện dự bị thánh Gioan 23, quý Cha giáo sư, Cha đặc trách tu sĩ - chủng sinh Giáo phận, quý cha, quý ông bà cố và những người đã góp phần phục vụ để thánh lễ được diễn ra tốt đẹp.

Sau đó, Đức Cha đọc lời nguyện chúc lành long trọng trên các tân chức và ban phép lành cuối lễ. Các Tân linh mục ban phép lành đầu tiên cho Đức Cha, quý cha và cộng đoàn.

Thánh lễ kết thúc lúc 07g10, các Tân Linh mục chụp hình lưu niệm với Đức Cha, quý cha và gia đình tại cung thánh.

Media: Têrêsa Mai An, Phaolô Vũ, Henri Hưng, Phanxicô Thanh (giaophanmytho.net 08.12.2201)



20
22



Hân Hoan Chúc Mừng

NĂM MỚI XUÂN MỚI NHÂM DẦN

Hân hoan đón mừng NĂM MỚI 2022 (Dương lịch) và TUỔI MỚI nhân dịp Tân Xuân NHÂM DẦN (Âm lịch), toàn ban điều hành trang mạng truyền thông Danchua.eu xin thành tâm nguyện chúc:

Quý Đức Hồng Y, quý Đức Cha, quý Cha, quý Tu sĩ nam nữ cùng toàn thể quý độc giả bốn phương và thân bằng quyến thuộc:

*Năm Mới 2022 Dương Lịch dư đầy thánh đức và khang an.

**Xuân Mới & Tuổi Mới nhân dịp đón Tân Xuân Nhâm Dần Âm lịch (mùng 1 Tết bắt đầu vào thứ Ba ngày 01.02.2022 và kết thúc năm vào thứ Bảy ngày 21.01.2023 theo dương lịch) được muôn PHÚC LỘC THỌ KHANG NINH và luôn hết lòng phụng thờ Chúa & phục vụ tha nhân với tất cả lòng TIN CẬY MẾN..

Thành tâm nguyện chúc
Ban điều hành Danchua.eu

